

TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
CỤC TUYÊN HUẤN - BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

**ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH
CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”**
**TRÊN LĨNH VỰC
TƯ TƯỞNG,
VĂN HÓA**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung:
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THỊNH

Biên tập nội dung:	TS. VÕ VĂN BÉ
	TS. HOÀNG MẠNH THẮNG
	ThS. VŨ PHƯƠNG HÀ
	TRẦN TRUNG THÀNH
	ThS. PHẠM THỊ NGỌC AN
	ThS. NGUYỄN VIỆT HÀ
Trình bày bìa:	HÀ LAN
Ché bản vi tính:	NGUYỄN THU THẢO
Đọc sách mẫu:	PHẠM THỊ NGỌC AN
	BÍCH LIỄU

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: ...-2021/CXBIPH/...-/CTQG.

Số quyết định xuất bản: ...-QĐ/NXBCTQG, ngày/2021.

Nộp lưu chiểu: tháng .. năm 2021.

Mã ISBN: 978-604-57-.......

**ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH
CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”**

**TRÊN LĨNH VỰC
TƯ TƯỞNG,
VĂN HÓA**

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Đẩy mạnh đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá. - H. : Chính trị Quốc gia, 2018. - 464tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Cục Tuyên huấn. Báo Quân đội nhân dân

1. Diễn biến hoà bình 2. Tư tưởng 3. Văn hoá 4. Việt Nam
320.4597 - dc23

CTF0329p-CIP

**TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
CỤC TUYÊN HUẤN - BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

**ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH
CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”
TRÊN LĨNH VỰC
TƯ TUỢNG,
VĂN HÓA**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2018**

Chỉ đạo xuất bản
THỦ TRƯỞNG TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ

Chỉ đạo nội dung
Thiếu tướng PHẠM VĂN HUẤN -
Tổng biên tập Báo Quân đội nhân dân
Thiếu tướng HỒ BÁ VINH -
Phó cục trưởng Cục Tuyên huấn

Tổ chức thực hiện
Đại tá PHÙNG KIM LÂN
Đại tá TRẦN ANH TUẤN
Đại tá, TS. NGUYỄN NHƯ TRÚC
Thượng tá TÀI VĂN THIỆN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Thông qua chiến lược “diễn biến hòa bình”, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh việc chống phá sự nghiệp cách mạng của Việt Nam. Lợi dụng những thiếu sót của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình lãnh đạo, điều hành, các thế lực thù địch đã dùng nhiều mưu mô xảo quyệt, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên nhiều lĩnh vực, cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Việc chống phá của các thế lực thù địch có tính chất hệ thống, vừa thường xuyên, vừa rộ lên theo từng đợt nhân các sự kiện lớn của đất nước, với nhiều chiêu trò tinh vi, xảo trá.

Để đậm tan những mưu đồ ấy, các cơ quan, đơn vị trong toàn quân đã tích cực tuyên truyền, giáo dục không ngừng nâng cao bản lĩnh, nhận thức chính trị cho cán bộ, chiến sĩ. Các cơ quan báo chí, truyền thông quân đội đã triển khai, thực hiện hiệu quả nhiều biện pháp, kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong quân đội, đồng thời không ngừng củng cố niềm tin trong quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Những bài viết với cứ liệu xác đáng, lập luận chặt chẽ, khoa học, được đăng tải rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng có uy tín, đã trở thành vũ khí sắc bén tiến công trực tiếp vào những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Tuy nhiên, đấu tranh trên mặt trận chính trị tư tưởng là cuộc đấu tranh trường kỳ, đầy cam go, phức tạp. Đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” đã khó, nhưng đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” còn khó hơn nhiều. Bởi đây là một cuộc đấu tranh với chính bản thân và với đồng chí, đồng đội của mình, nhằm loại bỏ những suy nghĩ lệch lạc, những hành vi sai trái, thiếu chuẩn mực đang tiềm ẩn trong mỗi cán bộ, đảng viên, nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, sự tôn nghiêm của pháp luật nhà nước. Để cung cấp thêm các cứ liệu tin cậy cho bạn đọc nhằm tiếp tục thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn trong cuộc đấu tranh này, Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị phối hợp với Báo Quân đội nhân dân biên soạn cuốn sách ***Dẩy mạnh đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa***. Cuốn sách bao gồm một số bài viết của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, nhà báo có kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Hy vọng cuốn sách sẽ là một tư liệu bổ ích, giúp cho độc giả có cái nhìn toàn diện và cụ thể hơn về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, góp phần xây dựng các giải pháp ngăn chặn hiệu quả những mưu đồ của chúng, ngày càng củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng.

Tuy đã rất cố gắng, nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 1 năm 2018

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần thứ nhất

ĐẤU TRANH GIỮ VỮNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRƯỚC SỰ XUYÊN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH

ĐÒI TỪ BỎ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ MỘT SAI LẦM LỚN

HÀ ĐĂNG*

Sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 là một cơn “động đất chính trị” lớn của thế kỷ XX. Nó có ảnh hưởng lớn không chỉ đối với thế giới xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc mà còn cả đối với thế giới tư bản chủ nghĩa.

Các ông trùm chiến lược, chiến lược gia và chính khách cõi bự của chủ nghĩa tư bản đều vỗ tay ăn mừng cho rằng đây là hồi chuông báo tử, rằng chủ nghĩa xã hội sẽ diệt vong vào cuối thế kỷ XX. Song Đảng ta nhận định hoàn toàn ngược lại. Sự sụp đổ ở Liên Xô và các nước Đông Âu kéo theo thoái trào của phong trào cộng sản và công nhân thế giới là một tổn thất lớn, nhưng đó là tạm thời chứ không phải tất yếu, các nước xã hội chủ nghĩa còn lại

* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.

sẽ giữ vững trận địa, các đảng cộng sản và công nhân sẽ khôi phục hoạt động trong điều kiện mới và xu thế xã hội chủ nghĩa sẽ tiếp tục đi lên dưới hình thức này hay hình thức khác.

Câu trả lời bước đầu đã có vào cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI. Chủ nghĩa xã hội không hề diệt vong. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại không những giữ vững trận địa mà còn định hướng vững vàng cho sự phát triển tiến lên. Từ vùng Trung - Nam Mỹ đã phát sinh phong trào xã hội chủ nghĩa kiểu Mỹ Latinh, khởi đầu từ Vénéduêla rồi lan ra một số nước khác, nay tuy đang gặp nhiều khó khăn và có bước thụt lùi. Chủ nghĩa tư bản thế giới không thể chứng minh được rằng nó là lực lượng thống trị toàn cầu và xã hội tư bản là xã hội tốt đẹp cuối cùng của loài người. Ngay giữa lúc thế giới tư bản chủ nghĩa huênh hoang về sức sống dài lâu của nó cũng lâm vào khủng hoảng cục bộ, rồi đến khủng hoảng toàn diện hơn, kể từ năm 2008 đến nay, vẫn còn chưa hoàn toàn hồi phục. Thế giới từ luồng cục thành đơn cực, rồi nay lại thành đa cực. Các nước thuộc các chế độ chính trị, xã hội khác nhau đều tham gia “toàn cầu hóa” và “hội nhập quốc tế”, vừa cạnh tranh, vừa hợp tác dưới nhiều cung bậc khác nhau.

Điểm qua như thế để thấy rõ ràng, gần 30 năm qua, xung quanh vấn đề theo hay không theo chủ nghĩa xã hội, diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và trong xã hội ở nước ta cũng không thuận nhất mà khá phức tạp.

Để góp phần phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, gần đây, ban tổ chức một hội thảo có đề nghị tôi viết tham luận nội dung phê phán quan điểm cho rằng “chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, vì thế Việt Nam không nên và không thể gắn liền mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội”.

Tôi nghĩ, quan điểm sai trái này không phải bây giờ mới có mà đã có từ lâu, từ sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Nhưng từ đó đến nay, những kẻ chống đối không còn nói nhẹ nhàng như thế, họ thẳng thừng nói: “Đảng Cộng sản Việt Nam tự giác và chủ động thay đổi Cương lĩnh, từ bỏ đường lối sai lầm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chuyển hẳn sang đường lối dân tộc và dân chủ, trọng tâm là chuyển đổi thể chế chính trị từ toàn trị sang dân chủ một cách kiên quyết nhưng ôn hòa...”. Và đến thời điểm chúng ta đang tiến hành “phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, có người mang danh đảng viên còn trăng trộn nói rằng, trong lựa chọn đường lối, Đảng ta đã sai lầm không chỉ từ Hội nghị thành lập Đảng (1930) mà là từ Hội nghị Tua (1921).

Quan điểm cho rằng “chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, vì thế Việt Nam không nên và không thể gắn liền mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội” là sai lầm. Sai lầm ít nhất là ở mấy điểm sau đây:

Về sự sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu

1. Sự sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu là sự sụp đổ của một mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội chứ không phải sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội nói chung, với tư cách là một nấc thang phát triển của xã hội loài người, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin.

2. Chế độ Xôviết ngay từ lúc mới ra đời ở Nga sau Cách mạng Tháng Mười (1917) và sau này trên toàn Liên bang Xôviết, đã tỏ rõ được tính ưu việt so với các chế độ chính trị - xã hội trước đó. Chính quyền Xôviết thực sự là chính quyền của công, nông, binh và của nhân dân lao động nói chung. Nhờ tính ưu việt đó, nó đã đánh thắng cuộc chiến tranh can thiệp của các nước đế quốc sau Cách mạng Tháng Mười, lập lại hòa bình và xây dựng chế độ mới, thực hiện công nghiệp hóa và tập thể hóa nông nghiệp thành công, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của phát xít Đức - Nhật, dẫn tới sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Vào những thập niên 60 và 70 của thế kỷ XX, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đạt được những thành công lớn, khiến cho Đảng và Nhà nước Xôviết ngộ nhận là chủ nghĩa xã hội đã xây dựng xong và chủ trương Liên Xô bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Sự thật thì cũng thời gian đó, nhiều nhược điểm và khuyết tật trong nội bộ Nhà nước Xôviết cũng đã bắt đầu hé lộ, nhất là khi so sánh với những bước phát triển của hệ thống tư bản chủ nghĩa thời đó. Nếu vì sự sụp đổ sau này mà phủ nhận sạch sẽ

những gì chế độ Xôviết đã đạt được là một sai lầm trong cách nhìn lịch sử.

3. Sau khi phát hiện sự chậm trễ của mình, Liên Xô đề ra chính sách cải tổ; các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cũng đề ra cải cách. Cải tổ và cải cách nhằm mục tiêu tăng tốc về kinh tế và thực hiện chế độ dân chủ rộng rãi hơn. Sai lầm của Liên Xô và các nước Đông Âu lúc đó là đã sa vào chủ nghĩa đa nguyên, đa đảng đối lập, buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng, gây hoang mang, dao động trong đong đảo quần chúng, dẫn đến hỗn loạn xã hội, khiến cho ở Đông Âu, chính quyền bị các thế lực thù địch cướp lấy, còn Liên Xô thì chia rẽ sâu sắc trong nội bộ lãnh đạo, cuối cùng, chính quyền cũng lọt vào tay nhóm chống đối trong Bộ Chính trị, những kẻ chống chính quyền Xôviết từ rất sớm. Không thấy nguyên nhân trực tiếp của sự sụp đổ là ở đây mà coi sự sụp đổ là tất yếu của chính quyền Xôviết cũng là sai lầm trong cách nhìn lịch sử.

4. Bên cạnh những nguyên nhân chủ quan nêu trên (tuy chưa hết), còn có một nguyên nhân trực tiếp khác nữa là âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch để quốc chủ nghĩa. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chúng đẩy mạnh chạy đua vũ trang. Trong khi lãnh đạo Liên Xô chủ trương thi đua hòa bình thì chúng một mặt đẩy mạnh chạy đua vũ trang, mặt khác đề ra chiến lược “diễn biến hòa bình” để xóa bỏ chủ nghĩa xã hội mà không cần chiến tranh và súng đạn. Liên Xô và nhiều nước khác đã sa vào cái bẫy này mà không tự giác phát hiện.

Về sự lựa chọn độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

5. Ngay từ ngày mới thành lập, Đảng ta đã đề ra chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổi địa cách mạng để đi tới cộng sản chủ nghĩa”. Như cách nói ngày nay, đó là làm cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được đề ra xuất phát từ thực tế tình hình nước ta lúc bấy giờ là thuộc địa của Pháp, cũng xuất phát từ xu thế phát triển có tính quy luật của thời đại mới sau Cách mạng Tháng Mười Nga là tiến lên chủ nghĩa xã hội. 88 năm qua, những chặng đường phát triển của cách mạng Việt Nam và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đã chứng minh sự đúng đắn của đường lối này, có sao vì sự sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu mà phải từ bỏ nó?

6. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, Việt Nam học tập kinh nghiệm của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đi trước nhưng hoàn toàn không có sự sao chép. Mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không phải là mô hình Xôviết của Liên Xô bởi sự khác biệt cơ bản là ở chỗ một bên là từ cơ sở của chế độ tư bản đi lên, một bên từ độc lập dân tộc đi lên. Bác Hồ từng nói, Bác chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao nước ta được độc lập, dân ta được tự do, hạnh phúc, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Chủ nghĩa xã hội đối với Bác là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng,

văn minh. Nhầm lẫn mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với mô hình Xôviết là một sự sai lầm lớn.

7. Vào những năm Liên Xô và Đông Âu tiến hành cải tổ và cải cách, Việt Nam cũng đề ra đường lối đổi mới. Những nhân tố đầu tiên của đổi mới xuất hiện từ những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, nhưng đổi mới toàn diện, trở thành đường lối chính thức của Đảng ta vào cuối năm 1986, theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Đổi mới của chúng ta không đi theo vết xe đổ của cải tổ và cải cách ở Liên Xô và Đông Âu. Đảng ta đã nêu rõ 6 nguyên tắc của đổi mới, trong đó vấn đề giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới nhưng không đổi màu là nguyên tắc đầu tiên. Chúng ta cũng bác bỏ quan điểm cho rằng “đổi mới là nửa vời, không nhất quán”. Sự thật là đổi mới của chúng ta qua 30 năm đã đưa lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm cho Việt Nam càng vững bước đi lên trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đánh đồng đổi mới của Việt Nam với cải tổ và cải cách ở Liên Xô và Đông Âu là một sai lầm có dụng ý.

8. Tổng kết 30 năm đổi mới cho thấy: Nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ rõ: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và

Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”¹.

Cương lĩnh nêu lên 8 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng, trong đó 3 đặc trưng đầu tiên là: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp...

Thứ hỏi con đường độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội xán lạn như vậy tại sao ta phải từ bỏ chỉ vì mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ?

Trong khi nêu lên 8 sai lầm như trên, tôi muốn đặt ra câu hỏi đối với các tác giả đòi chúng ta từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa, ý đồ thực sự của các vị phía sau đòi hỏi này là gì?

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70.

BẢN CHẤT, TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÀ KHÔNG THỂ XUYÊN TẠC

VÂN HÀ

Năm 2017 lợi dụng việc một vài cá nhân tự nguyện xin ra khỏi Đảng, các thế lực thù địch, những kẻ cơ hội chính trị lại được dịp “đục nước béo cò”, thông qua một số trang điện tử và mạng xã hội để xuyên tạc bản chất và truyền thống cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với những giọng điệu hết sức hằn học theo kiểu “bới lông tìm vết”, các thế lực thù địch, những kẻ cơ hội chính trị ra sức cổ súy, cho rằng việc xin ra khỏi Đảng của một vài cá nhân là “hết sức đúng đắn”, “là sự tỉnh táo”, “là những người có danh dự”...

Trước hết cần nhìn nhận đúng đắn, đầy đủ về việc một số cá nhân xin ra khỏi Đảng thời gian qua và âm mưu lợi dụng xuyên tạc nhằm chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội chính trị.

Điểm qua tên tuổi những người xin ra khỏi Đảng được những kẻ rắp tâm hại Đảng, hại dân liệt kê trong

các bài viết đăng trên một số trang báo điện tử ở nước ngoài, hoặc qua mạng xã hội thì việc xin ra khỏi Đảng của họ cũng không khó hiểu. Không phải đến bây giờ, những người một thời mang danh đảng viên mới bộc lộ tư tưởng, mà một thời gian dài, họ đã lợi dụng dân chủ để nói và viết trái với quan điểm, đường lối của Đảng; trái với chủ trương, chính sách của Nhà nước; trái với nguyện vọng và tình cảm của tuyệt đại đa số nhân dân. Sau khi được một vài trang báo nước ngoài cổ súy, được một số kẻ lưu vong, nhất là tổ chức Việt Tân “hà hơi”, số người này ảo tưởng cho rằng, tiếng nói của mình là quan trọng, là “khuôn vàng, thước ngọc” có thể từ đó tạo dựng nên một xã hội tốt đẹp (!).

Việc những người từng mang danh đảng viên có quan điểm, tư tưởng trái với quan điểm, đường lối của Đảng không phải mới diễn ra, mà đã kéo dài trong nhiều năm. Nhưng với bản chất tốt đẹp, nhân nghĩa, trên tinh đồng chí, đồng đội, các tổ chức đảng và đảng viên đã có nhiều biện pháp giúp đỡ để họ nhận ra lỗi lầm, mà sửa chữa, phấn đấu. Tuy nhiên, khi họ đã cố tình đi ngược lại lợi ích của Đảng, của nhân dân, của dân tộc, thì sự giúp đỡ dù chân tình đến đâu cũng đều không mang lại hiệu quả. Với bản chất và truyền thống cách mạng, một chính đảng chỉ biết chiến đấu, hy sinh vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn trân trọng, ghi nhận và đánh giá cao sự đóng góp công sức, trí tuệ của từng cá nhân đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Nhưng Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không dung túng, mà luôn xử lý nghiêm minh với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào có suy nghĩ, hành động đi ngược lại lợi ích của quốc gia, dân tộc. Đó cũng là việc làm bình thường không chỉ ở Việt Nam mà với mọi quốc gia trên thế giới. Vì vậy, những đảng viên có quan điểm, tư tưởng trái ngược nhằm mục đích chống phá Đảng, chống phá Nhà nước phải sớm bị loại ra khỏi hàng ngũ của Đảng.

Cần nói thêm rằng, mọi công dân Việt Nam, trước khi vào Đảng đều được tham gia những lớp bồi dưỡng kiến thức về Đảng. Thông qua những lớp học này giúp những quần chúng ưu tú có động cơ phấn đấu vào Đảng nắm chắc và hiểu rõ được bản chất và truyền thống cách mạng của Đảng, mục tiêu của Đảng; đồng thời thấy rõ trách nhiệm của mình khi trở thành đảng viên. Ngay ở Chương 1, Điều 1, *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam* đã quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, thể hiện sự tự nguyện của đảng viên: 1- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật

thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng. 2- Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên; thừa nhận và tự nguyện thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng; qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm, đều có thể được xét để kết nạp vào Đảng.

Có thể thấy trách nhiệm, nghĩa vụ và sự tự nguyện cống hiến, hy sinh của người đảng viên đối với Tổ quốc, với dân tộc và nhân dân là rất rõ ràng. Bởi vậy, những ai tự nhận thấy mình không còn đủ tư cách, trí tuệ và năng lực; cũng như không chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thì việc tự nguyện xin ra khỏi Đảng là điều nên làm và đó là việc làm bình thường. Mặt khác, theo quy luật chọn lọc tự nhiên thì mọi tổ chức, mọi sự vật, hiện tượng luôn vận động, phát triển không ngừng. Theo đó, những nhân tố không còn phù hợp, hoặc không đáp ứng được yêu cầu, sớm muộn cũng bị đào thải, loại bỏ. Sự phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật tự nhiên đó. Vì vậy, những đảng viên không còn thấy mình xứng đáng đứng trong hàng ngũ của những người cộng sản tiên phong; không còn đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển, nhất là những người “mang danh đảng viên” nhưng có tư tưởng đi ngược lại lợi ích của Đảng, của dân tộc thì tốt hơn hết là tự nguyện xin ra khỏi Đảng. Việc những người này sớm rút ra khỏi đội ngũ

không làm cho Đảng yếu đi, mà càng làm cho Đảng thêm trong sạch, vững mạnh.

Cần nói thêm rằng, không phải ai xin ra khỏi Đảng cũng là hết tình yêu với Đảng, mà không ít đảng viên do điều kiện, hoàn cảnh gia đình hay cá nhân, hoặc do tuổi cao, sức yếu; cũng có những người tự thấy mình không còn xứng đáng với danh hiệu đảng viên, nên tự nguyện xin ra khỏi Đảng. Đó là những người có danh dự, thể hiện phẩm giá cá nhân và không thể “vơ đũa cả nắm” xếp họ cùng những người “mang danh đảng viên” nhưng đi ngược lại lợi ích của quốc gia, dân tộc. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “... trong hàng chục vạn cán bộ và đảng viên xứng đáng, còn lẫn vào một số người thấp kém về tinh thần và đạo đức cách mạng... Họ sống và làm việc một cách riêng rẽ, không đoàn kết và hợp tác với người khác. Hễ có đôi chút hiểu biết, đôi chút thành công thì tự cao tự đại, vênh vang kiêu ngạo, tự cho mình tài giỏi hơn người. Ở cương vị phụ trách thì tự cho mình có quyền hơn hết thảy, định đoạt mọi việc; ở ngành nào, địa phương nào thì coi đó như một giang sơn riêng, không biết đến lợi ích toàn cục... số người đó coi Đảng như cái cầu thang để thăng quan phát tài...”¹.

Thực tiễn xã hội Việt Nam có rất nhiều điều để dẫn chứng, để khẳng định việc tuyệt đối đa số người dân,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.14, tr.148-149.

không chỉ riêng đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn tin tưởng vào Đảng, nguyện đi theo Đảng. Niềm tin của nhân dân Việt Nam đối với Đảng Cộng sản Việt Nam được xây đắp, thử thách thông qua thực tiễn cách mạng. Kể từ khi được thành lập cho tới nay, Đảng Cộng sản Việt Nam không có mục tiêu nào khác là phấn đấu, hy sinh vì tự do, hạnh phúc của nhân dân, của dân tộc, để “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Vì vậy, bất kỳ đảng viên nào, dù ở cương vị nào, nếu thấy mình không đủ dũng khí, phẩm chất để hy sinh, cống hiến cho Đảng, cho dân tộc thì việc xin ra khỏi Đảng là điều cần thiết. Bởi, “vào Đảng là để làm đầy tổ phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp...”. Đó vừa là mục tiêu luôn hướng tới, vừa là bản chất, truyền thống của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà không một thế lực thù địch nào có thể xuyên tạc, phủ nhận được.

PHÍA SAU NHỮNG “THƯ NGỎ”, “TÂM THƯ” ĐÒI XÓA BỎ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Đại tá, PGS. TS. ĐINH NGỌC HOA

Cứ gần đến những ngày kỷ niệm lớn hoặc có những sự kiện chính trị - xã hội quan trọng của đất nước là các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, những kẻ tự xưng “đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền Việt Nam” lại tung lên các trang mạng, blog những bài viết dưới dạng “thư ngỏ”, “tâm thư” có nội dung sai trái, xuyên tạc nhằm chống phá Đảng, Nhà nước ta.

Những năm qua, khi đất nước triển khai đưa Nghị quyết Đại hội XII và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng vào cuộc sống, các phần tử cơ hội chính trị, các thế lực thù địch lại tiếp tục rao thú “bình cũ, rượu cũ” nhằm thực hiện những mưu toan chống phá Đảng, Nhà nước ta.

I- Lật tẩy mặt nạ những “thư ngỏ”, “tâm thư”

Trên một số trang mạng xã hội đăng tải các bài viết

dưới danh nghĩa “thư ngỏ”, “kiến nghị”, “tâm thư”... với nội dung chỉ trích, “kiến nghị” đòi hỏi vô lý, phi thực tế. Một số trích đoạn phơi bày cái gọi là “tâm huyết” của các tác giả, vẫn là những điệp khúc muôn thuở, nào là “sai lầm đường lối” của Đảng Cộng sản Việt Nam về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội; nào là “thể chế độc đảng toàn trị” nên “xã hội không có tự do, dân chủ”... Rồi có những người giả danh “tâm nguyện vì nước, vì dân” đưa ra mấy yêu cầu (thực chất là yêu sách) đòi Đảng Cộng sản Việt Nam “từ bỏ vị thế lãnh đạo”, phải “thay đổi Cương lĩnh xây dựng đất nước”, phải “chuyển đổi thể chế chính trị”... Có thể thấy ngay dã tâm của họ qua những “tâm thư”, “tâm nguyện” đó chính là muốn quay lưng lại với con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn là xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đáng chú ý trong các hoạt động nêu trên là có sự tham gia, ký tên của một số người trước đó đã từng giữ cương vị lãnh đạo ở một số bộ, ngành; có người là nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ có tên tuổi, là đảng viên có nhiều năm tuổi Đảng... Điều này cho thấy, những “tâm nguyện”, “kiến nghị” đó không thể là do sự “áu trĩ, mơ hồ” về chính trị - xã hội, về nhận thức tư tưởng, vì những người này đều có trình độ học vấn cao; cũng không phải do sự khác biệt về “chính kiến” bởi họ đều đã có quá trình lâu dài được Đảng và nhân dân nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, dù được ngụy trang bằng những mỹ từ nào thì bản chất và mục đích thật sự của các “thư ngỏ”, “kiến nghị” đó rõ ràng

là phục vụ âm mưu đen tối của các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội chính trị.

Để tăng thêm “gia vị” cho các “tâm nguyện” và cũng để lôi kéo sự “đồng tình” của những người khác phục vụ cho động cơ, mục đích của mình, các đối tượng đã lợi dụng các vấn đề xã hội phức tạp như: Vụ việc Formosa xả thải (năm 2016); một số vụ án kinh tế lớn có dấu hiệu vi phạm pháp luật, làm thất thoát lớn tài sản của Nhà nước; một số cán bộ suy thoái... để từ đó “quy kết” hệ thống chính trị là “yếu kém” cả về trách nhiệm và năng lực, cho rằng Đảng “phải chịu trách nhiệm” về tình trạng nói trên. Thế nhưng, rõ ràng những “tâm thư”, “tâm nguyện”, luận điệu kể trên không thể phủ nhận được sự thật hiển nhiên về niềm tin của số đông nhân dân ta đồng lòng đi theo Đảng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với những thành tựu đã được cộng đồng quốc tế thừa nhận trên cả phương diện lý luận, thực tiễn và lịch sử.

Về phương diện lý luận, vấn đề Đảng Cộng sản cầm quyền là một trong những nội dung quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nghiên cứu lịch sử đương đại, C. Mác và Ph. Ăngghen chỉ ra rằng, trong các xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp, giai cấp nào giành được quyền lực nhà nước sẽ trở thành giai cấp thống trị và thực hiện vai trò lãnh đạo đối với xã hội. Kế thừa những di sản tư tưởng, quan điểm cơ bản đó trong điều kiện mới, V.I.Lênin đã phát triển và có những luận điểm sâu sắc về vấn đề cầm quyền của Đảng Cộng sản, trong đó khẳng định, sự lãnh

đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công. Buông lỏng hoặc hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng là phạm sai lầm từ nguyên tắc, là thủ tiêu súc mạnh của Nhà nước và hệ thống chính trị, tạo điều kiện cho chủ nghĩa cơ hội nổi dậy “cướp chính quyền”.

Về phương diện thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam với truyền thống đoàn kết, thống nhất, được tổ chức và hoạt động chặt chẽ theo tư tưởng, nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lê nin, đã lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trong hơn 30 năm qua đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đưa đất nước vững bước trên con đường đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được củng cố, nâng cao.

Về phương diện lịch sử, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ở Việt Nam cũng có thời kỳ tồn tại đa đảng, nhưng sau đó các đảng khác đều tự giải tán do đã hoàn thành vai trò lịch sử và không còn cơ sở xã hội để tồn tại. Đảng Cộng sản Việt Nam với vai trò duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam - đó là sản phẩm của sự lựa chọn mang tính khách quan của lịch sử dân tộc.

Bài học rút ra từ sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu vẫn còn nguyên giá trị. Các tầng lớp nhân dân Việt Nam nhận thức rõ ràng, không cần thiết phải thực hiện “đa nguyên chính trị”. Và khẩu hiệu “đa đảng chính trị” chỉ là cái cớ để các thế lực thù

địch, phản động và cơ hội chính trị muốn loại bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhằm chuyển đổi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam sang mô hình xã hội kiểu phương Tây, phá hoại sự ổn định của đất nước, xóa bỏ những thành quả mà giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc ta đã phải mất bao nhiêu xương máu mới giành được. Vấn đề cơ bản, quan trọng lúc này là phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, không ngừng đổi mới, chỉnh đốn, bảo vệ Đảng, để Đảng luôn có đủ uy tín chính trị và khả năng hoàn thành nhiệm vụ do lịch sử giao phó. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, cũng có những lúc Đảng phạm phải giáo điều, chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan, nhưng Đảng đã luôn nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, tự chỉnh đốn để nâng cao uy tín chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.

Việc Đảng ta thảng thắn thừa nhận và kiên quyết sửa chữa sai lầm, khuyết điểm đã thể hiện rõ bản lĩnh chính trị và trách nhiệm cao của Đảng trước nhân dân, dân tộc. Vì vậy, không thể vin vào một số khuyết điểm, yếu kém hiện nay trong Đảng mà đánh giá sai bản chất của Đảng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Cũng không thể đồng nhất toàn bộ Đảng Cộng sản với một số cán bộ, đảng viên tham nhũng, thoái hóa, biến chất, từ đó quy chụp mọi khuyết điểm, sai lầm, tiêu cực trong xã hội cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Phủ nhận Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là phủ nhận một thực tế lịch sử,

phủ nhận một trong những trang hào hùng nhất của lịch sử dân tộc Việt Nam; là sự xúc phạm đến tình cảm và điều thiêng liêng nhất của mỗi người Việt Nam yêu nước.

II- Bài học xuyên suốt: Xây dựng Đảng phải luôn gắn liền với chính đốn Đảng và bảo vệ Đảng

Đảng ta xác định: Xây dựng Đảng luôn gắn liền với chính đốn Đảng và ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái trong Đảng là nhiệm vụ vừa cơ bản lâu dài, vừa có ý nghĩa cấp bách trước mắt.

Từ việc thẳng thắn nhìn vào sự thật, đánh giá: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn”¹, Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) đã quyết định ban hành Nghị quyết “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, trong đó đã vạch rõ những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; chỉ ra mối nguy hiểm nhất là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu niềm tin; nói trái, làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng; sa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.185.

sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những nhận thức, quan điểm sai trái, lệch lạc...

Để bảo vệ Đảng, bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng, trước hết cần không ngừng củng cố, nâng cao uy tín chính trị của Đảng.

Uy tín chính trị của Đảng được hình thành, củng cố, được khẳng định trước hết qua năng lực lãnh đạo chính trị của Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Nâng cao uy tín chính trị của Đảng là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng nhất nhằm bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng. Năng lực lãnh đạo chính trị thể hiện trước hết Đảng có khả năng vạch ra cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn để lãnh đạo đất nước, dẫn dắt cả dân tộc đi lên, tránh được nguy cơ sai lầm về đường lối. Mặt khác, Đảng phải làm tốt công tác tư tưởng, chính trị, tạo sự nhất trí cao và sự vững vàng về tư tưởng, chính trị trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, bao gồm cả việc cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chính sách, nghị quyết, công tác cán bộ, công tác quản lý, kiểm tra, giám sát...

Đi đôi với việc nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, năng lực lãnh đạo, Đảng ta cần đặc biệt coi trọng việc tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; xây dựng, củng cố Đảng về tổ chức, bảo đảm từng cơ sở đảng có sức chiến đấu cao. Trong đó, đặc biệt chú ý thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ

và củng cố hệ thống tổ chức của Đảng vững mạnh từ Trung ương đến cơ sở; thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình; chăm lo củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng trên cơ sở đường lối chính trị, nguyên tắc tổ chức và tình thương yêu đồng chí.

Đồng thời, toàn Đảng và mọi đảng viên phải chú trọng liên hệ chặt chẽ với nhân dân; phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng.

Liên hệ chặt chẽ với nhân dân là một trong những nhân tố quyết định tạo ra sức mạnh của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: Đảng phải không ngừng tăng cường mối quan hệ máu thịt với nhân dân. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, vấn đề này lại càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi vì như V.I.Lênin chỉ rõ, một trong những nguy cơ lớn nhất và đáng sợ nhất đối với một đảng cầm quyền là Đảng tự cắt đứt mối liên hệ với quần chúng nhân dân. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam 88 năm qua (1930-2018), Đảng đã luôn gắn bó máu thịt với nhân dân; nhân dân luôn tin tưởng tuyệt đối vào Đảng, ủng hộ Đảng, theo Đảng làm cách mạng, thực hiện thành công hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong thời kỳ mới, để không ngừng mở rộng và tăng cường mối liên hệ với nhân dân, Đảng cần chú ý ngăn ngừa, kiên quyết xử lý, khắc phục những khuyết điểm chủ quan, như: Tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền;

những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, sách nhiễu nhân dân... Uy tín của Đảng được khẳng định, niềm tin của nhân dân được nâng cao - là cơ sở quan trọng, vững chắc bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng.

Một yêu cầu đặc biệt quan trọng trong xây dựng Đảng là cần chú ý xây dựng những cơ chế, quy định cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân và các đoàn thể quần chúng thường xuyên tham gia các công việc của Đảng, đóng góp ý kiến xây dựng chủ trương, chính sách của Đảng, qua đó góp phần bảo vệ và nâng cao uy tín của Đảng. Nhân dân tham gia giám sát các hoạt động của bộ máy đảng và nhà nước là một nhu cầu thiết yếu của quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội, đồng thời để vừa nâng cao vai trò và vị thế làm chủ của nhân dân, vừa củng cố mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân. Yêu cầu này càng trở nên bức thiết hơn khi hiện nay vẫn còn một số đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, thoái hóa, biến chất về đạo đức, lối sống, làm giảm lòng tin của nhân dân, gây bất bình trong dư luận xã hội.

Mặt khác, phải tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, quản lý xã hội bằng pháp luật; kiên quyết xử lý khẩn trương những vụ việc đang gây bức xúc dư luận trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín chính trị của Đảng.

Cấp ủy các cấp cần chỉ đạo rà soát đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc quyền và xử lý nghiêm những trường

hợp có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, không bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác thấp. Chú trọng nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Trong xử lý vi phạm cần kết hợp chặt chẽ giữa vận động, giáo dục với xử phạt nghiêm minh; kết hợp các biện pháp giáo dục, hành chính, pháp luật với định hướng dư luận để điều chỉnh hành vi của mỗi cán bộ, đảng viên. Trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, cần chú trọng kiểm tra ở những nơi có vấn đề nổi cộm qua phản ánh của báo chí và nhân dân; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng phải gắn với kiểm tra, giám sát cá nhân người đứng đầu; xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ đã chủ trương tiến hành kiểm tra, thanh tra nhiều lĩnh vực, những dự án có dấu hiệu vi phạm pháp luật, xem xét những cán bộ có dấu hiệu suy thoái về đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng. Đặc biệt, đã đưa ra xét xử một số vụ án lớn về kinh tế, được dư luận hoan nghênh. Điều đó cho thấy, cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “lợi ích nhóm”, nhằm làm trong sạch Đảng đã bước đầu được thực hiện một cách quyết liệt và được đồng đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

Cùng với đó, kiên quyết đấu tranh, làm thất bại âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, bọn phản động, số cơ hội chính trị và các luận điệu sai trái, xuyên tạc, chống phá Đảng.

Đấu tranh với các hoạt động chống phá Đảng trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị là nhiệm vụ to lớn, phức tạp và khó khăn; quan hệ đến sinh mệnh chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng. Từ nhiều năm qua, các thế lực thù địch, phản động và những kẻ cơ hội chính trị ráo riết thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá Đảng ta, tác động “diễn biến” và “tự diễn biến” về tư tưởng, chính trị, dưới nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi, thâm độc.

Nhiệm vụ chủ yếu của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, chính trị là tăng cường giáo dục sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong toàn Đảng và trong toàn xã hội, trang bị cho cán bộ, đảng viên thế giới quan khoa học, có nhận thức chính trị nhạy bén, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định. Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần cảnh giác cách mạng, tạo sức “đè kháng” cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, chủ động đối phó với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận để tiếp tục phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm sáng tỏ những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra; cung cấp vũ khí lý luận sắc bén nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, chính trị cho

cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời phản bác có hiệu quả các luận điệu sai trái, thù địch.

Đặc biệt, cần tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là cuộc chiến đầy cam go, nhưng chúng ta phải quyết tâm thực hiện bằng được, vì nó liên quan đến vận mệnh của Đảng và chế độ ta. Trên cơ sở thống nhất về nhận thức, điều mấu chốt là khâu tổ chức thực hiện, phải có những giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn và yêu cầu của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã vượt qua những thử thách của lịch sử, gắn bó máu thịt với nhân dân, luôn luôn biết tự đổi mới và đã đề ra đường lối đáp ứng yêu cầu trong từng giai đoạn lịch sử, phù hợp nguyện vọng và lợi ích của nhân dân, tuân thủ quy luật khách quan của sự phát triển xã hội ngày nay. Một đảng như thế có đủ uy tín chính trị đảm đương vai trò là Đảng lãnh đạo duy nhất của đất nước, mà không cần có một lực lượng chính trị nào khác. Hơn lúc nào hết, mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân Việt Nam cần nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nhìn nhận lịch sử và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam một cách công tâm, khách quan. 88 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã làm nên những chiến thắng “lừng lẫy năm châu,

chấn động địa cầu”, đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành độc lập, tự do; nay đất nước ta đang từng bước lớn mạnh sánh vai hội nhập với các nước trên toàn thế giới. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được lịch sử chứng minh và thực tiễn khẳng định. Vì vậy, những người đã từng là (và đang là) đảng viên của Đảng Cộng sản, nhưng nếu mơ hồ, mất cảnh giác, tự nguyện phụ họa các luận điệu xuyên tạc, lừa bịp của các thế lực thù địch, cơ hội, thì vô hình trung đã làm tổn hại đến những thành quả thiêng liêng mà chính mình đã có một thời cống hiến máu xương và công sức.

ĐẢNG CÓ VŨNG, SỰ NGHIỆP MỚI THÀNH CÔNG

CÔNG MINH

Sau Đại hội XII của Đảng (tháng 1-2016), hệ thống chính trị nước ta có nhiều chuyển biến mới, hoạt động hiệu quả hơn, được nhân dân ghi nhận. Trong thành tựu chung của đất nước, có sự đóng góp rất quan trọng của công tác tổ chức, cán bộ. Nhưng, để hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, các thế lực phản động, cơ hội chính trị vẫn xuyên tạc rằng: Đảng ta đang thất bại, thụt lùi về công tác xây dựng Đảng.

Cố tình đánh tráo khái niệm

Phạm Trần, một cây bút phản động lưu vong thường xuyên có những bài viết chống phá Đảng và Nhà nước ta từ nhiều năm qua đã có “phân tích” kiểu chụp mũ, “thầy bói xem voi” khi cho rằng: Đảng không còn kiểm soát được đảng viên nữa, “xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh” chỉ là khẩu hiệu... Nguyễn Quang Duy, một tác giả hải ngoại khác có cái nhìn thiên kiến,

lệch lạc, chỉ ra “5 thất bại”, trong đó có hai điểm nói về công tác tổ chức, cán bộ, “củng cố bộ máy và duy trì tính trong sạch của bộ máy”. Trên trang điện tử của BBC, thì đưa ra phân tích hồ đồ: Trong Đảng “xuất hiện nhiều dấu hiệu mâu thuẫn nội bộ sau một năm kể từ Đại hội XII”... Trên một số trang điện tử khác, các đối tượng phản động, cơ hội chính trị gần đây lại “cảnh báo” về công tác tổ chức, cán bộ khi tung hỏa mù Đảng không chỉ “khủng hoảng về đường lối” mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) còn thừa nhận thất bại về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ; tình trạng “lãnh Đảng, thoái Đảng” gia tăng.

Với những luận điệu trên, họ đã cố tình đánh tráo khái niệm giữa việc Đảng ta chủ động thường xuyên tự xây dựng, tự chỉnh đốn, coi đó là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, coi phê bình và tự phê bình như “rửa mặt hàng ngày” với việc bị động trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thái độ “nhìn thẳng vào sự thật”, chủ động “phòng bệnh hơn chữa bệnh” hoàn toàn khác và không phải “tình hình đã rất nguy”, “bệnh đã nặng hết thuốc chữa” như họ rêu rao, bịa đặt.

Tổ chức có mạnh, con người có tốt thì mới làm được

Thực tế những năm qua cho thấy, sau Đại hội XII của Đảng, hệ thống chính trị nước ta có nhiều chuyển biến mới, hoạt động hiệu quả hơn, bức tranh kinh tế - xã hội của đất nước có những khởi sắc, được nhân dân ghi nhận.

Sau Đại hội XII, cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 thành công tốt đẹp với hơn 99% cử tri đi bầu cử. Sau đó, Quốc hội kiện toàn ngay các cơ quan và các nhân sự lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước, Chính phủ trong sự đoàn kết, đồng thuận. Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP đạt 6,21%, chính trị - xã hội ổn định, đất nước thanh bình. Đầu tư nước ngoài đạt gần 15 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối đạt 41 tỷ USD. Lần đầu tiên có đến 10 triệu lượt khách du lịch nước ngoài và 62 triệu lượt khách trong nước, doanh thu từ du lịch đạt 20 tỷ USD. Vì thế, uy tín của Việt Nam ngày càng cao, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng có 252 điện chúc mừng từ các nước, các tổ chức quốc tế, nhiều nhất từ trước tới nay... Việc Đảng ta tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã thu hút cả hệ thống chính trị vào cuộc, được nhân dân đồng tình ủng hộ cao.

Báo cáo của Ngân hàng Thế giới gần đây nhận định: “Ôn định kinh tế vĩ mô ở Việt Nam là môi trường thuận lợi để các nhà hoạch định chính sách đẩy mạnh tái cơ cấu, đây là điều kiện thiết yếu để tiến tới mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất”... “Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, vừa được Quốc hội thông qua, sẽ xử lý được một số bất cập phát sinh trong quá trình tăng trưởng kinh tế”.

Không thể có được nhận xét khách quan ấy nếu như đất nước không có một bộ máy quản lý, điều hành tốt và

không thể có bộ máy tốt nếu không có thành công trong công tác xây dựng Đảng. Hiện nay, toàn Đảng có 67 đảng bộ trực thuộc Trung ương, gồm 58 đảng bộ tỉnh, 5 đảng bộ thành phố, 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương. Đảng có gần 1.300 đảng bộ cấp huyện và tương đương (gần 700 đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và gần 600 đảng bộ cấp trên cơ sở). Toàn Đảng có gần 57.000 tổ chức cơ sở đảng, với hơn 23.000 đảng bộ cơ sở và hơn 33.000 chi bộ cơ sở; gần 1.700 đảng bộ bộ phận, hơn 254.000 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở với tổng số gần 3,8 triệu đảng viên, chiếm hơn 4% dân số cả nước. Sự lãnh đạo của Đảng thể hiện sâu rộng trên mọi mặt của đời sống xã hội.

Phải khẳng định rằng, những thành tựu trên không phải là đột biến, bất thường mà bắt nguồn từ mạch nguồn không ngừng chảy trong công cuộc xây dựng Đảng của Đảng ta. Đảng ta từ khi ra đời đến nay luôn chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng để đáp ứng vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình.

Hiến pháp năm 2013 và nhiều bản hiến pháp trước đó của nước ta đều hiến định: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Để đáp ứng sứ mệnh ấy, Đảng ta luôn coi trọng, phát huy vai trò công tác tổ chức xây dựng Đảng như quan điểm từng được Lenin nhấn mạnh: “Hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng và chúng tôi sẽ đảo ngược nước Nga”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng căn dặn trong cuốn

Đường kách mệnh: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”¹.

Vai trò của công tác tổ chức, cán bộ đối với sự phát triển của đất nước thời gian qua đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu ghi nhận tại Hội nghị toàn quốc ngành tổ chức xây dựng Đảng năm 2016: “Tổ chức có mạnh, con người có tốt, cán bộ có giỏi, thông minh, sáng tạo, được nhân dân ủng hộ, đồng lòng thì chúng ta mới làm được. Nói cách khác, trong thành tựu chung của đất nước, có sự đóng góp rất quan trọng của công tác tổ chức, cán bộ. Đây là một thực tế khách quan”.

Những đổi mới mạnh mẽ

TS. Lê Văn Cương (nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược, Bộ Công an) trong một bài viết về nguyên nhân thất bại của Đảng Cộng sản Liên Xô đã nhấn mạnh việc vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng. Đi liền với đó là các bệnh: Độc đoán, chuyên quyền, không chấp nhận những ý kiến khác với mình; coi thường tập thể, coi thường cấp dưới khiến cho sinh hoạt đảng mất hết sinh khí, mất hết tính chiến đấu. Cơ quan lãnh đạo cấp cao quan liêu, xa rời thực tiễn, để mất quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân. Những suy thoái về đạo đức, lối sống của một số lãnh đạo cấp cao gia tăng. Và khi sự thoái hóa, biến chất diễn ra tại trung tâm quyền

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

lực của Đảng thì đó chính là nguy cơ lớn, là đêm trước của sự tan rã, sụp đổ như đã xảy ra ở Liên Xô và các đảng cộng sản khác tại Đông Âu. Nguyên tắc tập trung dân chủ được ghi rõ trong Điều lệ, Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Bônsêvích Nga từ năm 1903 nhưng chưa có cơ chế thực thi hiệu quả. Chính vì vậy, việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững và phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ nói riêng, vai trò của công tác tổ chức, cán bộ nói chung vô cùng quan trọng.

Từ bài học đó nhìn vào thực tế công tác xây dựng Đảng hiện nay, cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước rất đồng tình, ủng hộ trước quyết tâm chính trị của Đảng ta trong việc triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Ngay tiêu đề của nghị quyết và những hành động quyết liệt của Đảng ta thời gian qua đã thể hiện rất rõ tính chiến đấu, tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, tôn trọng sự thật, nói rõ sự thật”.

Hội nghị toàn quốc ngành tổ chức xây dựng Đảng năm 2017 được tổ chức ngày 4-3-2017 cho thấy, Đảng ta đang tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa trong công tác tổ chức xây dựng Đảng. Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương đã chỉ ra nhiều định hướng mới trong công tác tổ chức xây dựng Đảng như: Tham mưu hoàn thiện chức

năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để “một nhiệm vụ chỉ một cơ quan, một tổ chức đảm nhiệm”, “một tổ chức, một cơ quan có thể làm nhiều nhiệm vụ”, “một việc chỉ một người làm”, “một người làm nhiều việc”; bổ sung các quy định, quy chế, hướng dẫn... bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông giữa hệ thống Đảng và hệ thống chính trị. Đặc biệt, năm 2017, ngành tổ chức xây dựng Đảng đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng “4 hóa”: Hạt nhân hóa cán bộ lãnh đạo; chuẩn hóa các văn bản pháp quy; đơn giản hóa các thủ tục hành chính; tự động hóa tổ chức thực hiện.

Đặc biệt, tại hội nghị đã có bản báo cáo giới thiệu hàng loạt mô hình, sáng kiến, cách làm mới trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Có thể kể ra những mô hình, cách làm hiệu quả như: Đề án 25 về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế ở Quảng Ninh; rà soát sắp xếp lại tổ chức bộ máy ở thành phố Hà Nội... Nhiều cấp bộ đảng đã có những mô hình rất hay trong công tác cán bộ như: Chương trình đào tạo nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và chương trình công nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án 500 tuyển chọn, tạo nguồn cán bộ chủ chốt xã, phường ở Quảng Nam; đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Đà Nẵng; chương trình về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất, kinh doanh; quy định và cam kết xử lý trách nhiệm người đứng

đầu ở Quảng Ngãi; tổ chức bồi dưỡng tiếng Việt và trình độ lý luận chính trị cho cán bộ nước bạn Lào ở Quảng Trị; hỗ trợ 2 triệu đồng/năm cho chi bộ thôn, khu phố và mua tặng thẻ bảo hiểm y tế cho đảng viên 30 tuổi đảng trở lên ở Hưng Yên... Trong công tác tổ chức cơ sở đảng xuất hiện nhiều mô hình phong phú như: Kế hoạch kiện toàn các tổ chức đảng, phát triển đảng viên và thành lập tổ chức đảng ở các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Đăk Lăk; đề án xây dựng chi bộ kiểu mẫu gắn với xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị ở Hà Giang; chi bộ sinh hoạt theo chuyên đề hằng năm ở Phú Yên; phân công cán bộ trong thường vụ và cấp ủy về sinh hoạt đảng ở vùng đồng bào dân tộc khó khăn tại Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đăk Nông, Đăk Lăk; đảng viên bộ đội biên phòng về tham gia sinh hoạt tại các chi bộ vùng biên giới ở Quảng Trị; quy định ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ít nhất hằng quý phải có 10 ngày đi cơ sở ở Vĩnh Long; “Sổ tay điện tử trong công tác xây dựng Đảng” tại Tỉnh ủy Bình Thuận...

Những thông tin chỉ đạo và dẫn chứng sinh động trên thêm một lần nữa minh chứng công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng ta đang ngày càng đổi mới, thành công (dù vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm) nhưng thực sự đã ăn sâu bám rẽ vào thực tiễn cuộc sống. Vai trò của Đảng trong công cuộc đổi mới ngày càng được phát huy tích cực, hoàn toàn không có chuyện thất bại, thụt lùi trong công tác xây dựng Đảng như những thông tin xuyên tạc, bịa đặt.

CHĂM LO LỢI ÍCH, HẠNH PHÚC NHÂN DÂN LÀ MỤC TIÊU THIÊNG LIÊNG CỦA ĐẢNG

NGÔ THANH

Kỷ niệm 87 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – 3-2-2017), cũng đúng dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu (2017), các lực lượng thù địch, chống phá cách mạng Việt Nam lại diễn trò bằng cách làm cũ rích. Trên một số trang mạng xã hội, những kẻ cơ hội đăng tải nhiều bài viết suy diễn, bịa đặt về mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Một số bài viết khác thì cố tình ngụy biện, xuyên tạc những công việc mà Đảng lo cho dân trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc.

Thực chất, những luận điệu trên là hòng bóp méo sự thật, cố tình bôi nhọ, hạ thấp vai trò, uy tín và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam; mưu đồ chia tách mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Thế nhưng, ngay cả những chiêu trò xảo quyệt, tinh vi và âm mưu, thủ đoạn, dã tâm đen tối nhất của các thế lực thù địch cũng không thể trụ vững, mà phải đón nhận thất bại

hoàn toàn trước thực tiễn chân thực trong đời sống xã hội ở Việt Nam.

Dồn sức chăm lo hạnh phúc nhân dân

Cú “giáng trả” đầu tiên, rất mạnh mẽ vào luận điệu bịa đặt của các thế lực thù địch chính là những chủ trương, chính sách đúng đắn, chủ động, thể hiện trách nhiệm cao của Đảng, Nhà nước trong chăm lo đồng bào cả nước trong dịp Tết Nguyên đán năm 2017. Đầu tiên phải kể đến là Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 20-12-2016 của Ban Bí thư Về việc tổ chức Tết năm 2017. Để chuẩn bị tốt các điều kiện cho nhân dân vui Xuân, đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt 7 nội dung quan trọng, trong đó quy định bắt buộc: “Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể Trung ương không tổ chức đi thăm, chúc Tết địa phương; các địa phương không chúc Tết Trung ương. Thực hiện chủ trương nghiêm cấm tặng quà Tết cho cấp trên dưới mọi hình thức”... Cũng với tinh thần đó, ngày 17-12-2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 33/CT-TTg Về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017, cụ thể hóa bằng nhiều giải pháp, biện pháp quyết liệt nhằm thực hiện triệt để việc “nói không với quà Tết”... Những chủ trương, giải pháp đó nhanh chóng nhận

được sự ủng hộ đồng tình cao của dư luận; được các cấp quyết liệt triển khai thực hiện; trong đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên là lực lượng tiên phong đi đầu.

Rất dễ nhận biết tính hiệu quả, hiệu lực của chủ trương này. Trước, trong và sau Tết Đinh Dậu năm 2017, câu chuyện “quà cáp, biếu xén” không còn là chủ đề nóng trên diễn đàn truyền thông và dư luận xã hội; thay vào đó là sự tin yêu của quần chúng nhân dân về hình ảnh những đồng chí lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở trực tiếp đến với dân, về với cơ sở; có mặt ở những nơi xa nhất, khó nhất, khổ nhất... kịp thời chia sẻ, động viên và trực tiếp trao tặng nhiều phần quà ý nghĩa, góp phần giúp đồng bào có một cái Tết đầy đủ, sum vầy.

Thật ấn tượng khi ngay trong mùng Một Tết Nguyên đán năm 2017, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, cùng nhiều đồng chí lãnh đạo của Trung ương và thành phố Hà Nội đi bộ quanh Hồ Gươm, trò chuyện và thăm hỏi người dân, các cháu thiếu nhi. Cũng trong những ngày Tết, nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các ban, bộ, ngành dành phần lớn thời gian đến với các địa phương trong cả nước; nhất là vùng biên giới, hải đảo, vùng bị thiệt hại do thiên tai... để cùng “vui Xuân, đón Tết” với đồng bào.

Hiệu ứng từ việc thực hiện trách nhiệm và hành động vì dân của đội ngũ cán bộ chủ chốt Trung ương thực sự tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng đến toàn thể cán bộ các cấp và xã hội. Trên khắp cả nước, nhiều cao trào, phong trào

chăm lo Tết cho người dân được triển khai đồng bộ, thiết thực. 100% ban, bộ, ngành Trung ương đều có chương trình cử các đoàn công tác, tổ chức hoạt động thiết thực chăm lo Tết cho người dân. 100% địa phương thực hiện không bắn pháo hoa, không tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí để tập trung dành thời gian, kinh phí chăm lo Tết cho người nghèo, gia đình người có công. Đặc biệt, các tỉnh, thành phố đều chủ trương trích kinh phí, cùng với sự hỗ trợ của Trung ương, kết hợp với vận động, quyên góp để có nguồn tài chính phù hợp, thiết thực quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo, gia đình bị thiệt hại do thiên tai...

Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, với sự chủ trì và tham gia của chính quyền địa phương các cấp, hàng trăm phong trào, hàng nghìn hoạt động, chương trình tri ân, chăm lo Tết... cho người có công, người nghèo, người yếu thế trong xã hội được tổ chức và thu hút sự tham gia của toàn xã hội. Các chương trình như “Trái tim tình nghĩa”, “Mái ấm tình thương”, “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ”, “Tấm vé nghĩa tình”, “Tết làm điều hay vì nông dân nghèo”, “Tiếp sức người lao động”..., là minh chứng sinh động, góp phần khẳng định hiệu quả, kết quả từ công tác lãnh đạo toàn diện, cụ thể, đúng đắn của Đảng trong thực hiện chủ trương chăm lo đời sống nhân dân; quyết tâm không để người dân bị thiếu đói, đứt bữa trong dịp Tết.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, với người lao động trên toàn quốc, tổ chức Công đoàn các cấp đã vận

động các doanh nghiệp có chính sách thưởng Tết, tặng quà, tổ chức đưa đón công nhân về quê ăn Tết với tinh thần bảo đảm tốt nhất việc đi lại cho người lao động. Theo Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, trong dịp Tết Nguyên đán năm 2017, Trung ương Hội cũng đã tổ chức gần 100 đoàn công tác tới nhiều địa phương trao 2.500 suất quà Tết (trị giá từ 600.000 đồng đến 1.100.000 đồng/suất) tặng hộ gia đình nghèo, nạn nhân chất độc da cam, người khuyết tật; gia đình bị ảnh hưởng do thiên tai trong năm 2016...

Từ kết quả và những số liệu như đã dẫn ở trên, có thể khẳng định, trong dịp Tết Nguyên đán năm 2017, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác chăm lo Tết cho đồng bào được thực hiện bài bản, chu đáo, thiết thực. Tinh thần “Góp tình, trao Tết” được tỏa sâu, lan rộng từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài dân, từ cán bộ về quần chúng, từ người giàu đến người nghèo... thực sự tạo nên sức mạnh đoàn kết to lớn, tương hỗ, giúp đỡ lẫn nhau để nhà nhà, người người đều được đón Tết đùi đầy, hạnh phúc.

Truyền thống quý báu, mục tiêu cao cả thiêng liêng

Chăm lo lợi ích, hạnh phúc cho nhân dân là truyền thống quý báu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay từ ngày đầu thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định mục tiêu cao nhất là phục vụ nhân dân. Khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam mới, Chủ tịch

Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết, nhằm đáp ứng những đòi hỏi trước mắt của nhân dân. Ngay sau đó, Bộ Tài chính của Chính phủ lâm thời đã ra nghị quyết giảm 25% thuế điền cho nông dân, các địa phương bị lũ lụt được miễn thuế điền... Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, khi chưa có điều kiện chăm lo, giải quyết ruộng đất cho nông dân, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh kịp thời ban hành nhiều chính sách, nhằm từng bước mang lại quyền lợi dân chủ cho nhân dân, mà trước hết là nông dân.

Bước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là những năm gần đây, nhờ các thành tựu về tăng trưởng kinh tế, sự tập trung ưu tiên và những nỗ lực to lớn trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đất nước ta đã đạt những bước tiến vượt bậc, hoàn thành trước thời hạn mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc về xóa đói, giảm nghèo; đời sống của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng cao rõ rệt. Có được kết quả đó, là nhờ Đảng ta luôn xác định mục tiêu cao nhất là chăm lo, phục vụ lợi ích, hạnh phúc của nhân dân. Đã có rất nhiều nghị quyết được ban hành, nhiều chiến lược phát triển kinh tế - xã hội được hoạch định ở nhiều thời điểm khác nhau, nhưng mục tiêu cơ bản, xuyên suốt, bao trùm và cao nhất luôn là “vì dân phục vụ”. Hơn thế, quyết tâm của Đảng được hiện thực hóa bằng các chương trình quốc gia hỗ trợ giảm nghèo, phát triển kinh tế và an sinh

xã hội; tập trung mạnh mẽ cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... Nhờ vậy, trong khoảng 20 năm qua, hàng chục triệu hộ gia đình Việt Nam đã thoát nghèo, có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Thành quả chăm lo lợi ích, hạnh phúc cho nhân dân là rất đáng ghi nhận, tuy nhiên, với tinh thần thăng thắn, Trung ương vẫn nghiêm túc thừa nhận những tồn tại, khuyết điểm không thể tránh khỏi. Đặc biệt, Đảng ta rất nghiêm khắc, quyết tâm cao trong đấu tranh với những biểu hiện, hiện tượng một bộ phận cán bộ, đảng viên chỉ lo thu vén cá nhân, xoay xở làm giàu, vô trách nhiệm với nhân dân, vô cảm trước những khó khăn, đau khổ của quần chúng... Đảng xem đó là nguyên nhân gốc rễ gây ra “mất mát lớn nhất” trong tình cảm của nhân dân với Đảng, là điều người dân cảm thấy xót xa, buồn phiền nhất. Chính vì vậy, trong điều kiện mới, bám sát mục tiêu tổng quát Đại hội XII của Đảng xác định trong giai đoạn 2016-2020, toàn Đảng đang dồn sức lãnh đạo, quyết tâm bứt phá thực hiện mục tiêu cao nhất, là: “... Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”¹. Toàn Đảng đang hành động bằng quyết tâm cao nhất như khẳng định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Trong điều kiện ngày nay, nếu không chăm lo một cách cụ thể, thiết thực đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thì dù có nói bao nhiêu về quan

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.76.

điểm quần chúng, về quyền làm chủ của nhân dân cũng đều là vô nghĩa và không có sức thuyết phục”.

Thực hiện mục tiêu đó, cùng với việc tập trung trí tuệ ban hành các chủ trương, giải pháp và tổ chức lãnh đạo chăm lo đời sống nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức rất rõ và đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; trong đó tập trung vào chỉnh sửa lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ theo hướng sát dân, gần dân. Các cấp ủy đảng trong toàn Đảng nghiêm túc đẩy mạnh các biện pháp kiên quyết, kiên trì, quyết liệt và tích cực giáo dục, rèn luyện, quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, đấu tranh với các hiện tượng thoái hóa, biến chất, siết chặt kỷ luật của Đảng, kiên quyết thải loại những phần tử thoái hóa đã biến chất ra khỏi Đảng, làm trong sạch đội ngũ của Đảng và bộ máy nhà nước. Đó là phương cách thiết thực, đúng đắn nhằm đẩy mạnh, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân; tiếp tục khẳng định chân lý của một đảng chân chính: Ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc, Đảng không có lợi ích gì khác!

VỮNG TIN VÀO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

NGUYỄN TẤN TUÂN

Trong các năm 2016-2017, dư luận hết sức quan tâm, bày tỏ đồng thuận cao trước những chủ trương, biện pháp trong quản lý, kỷ luật cán bộ, đảng viên của Đảng. Qua những vụ việc, vụ án lớn được cơ quan chức năng đưa ra xem xét, xử lý chính xác, công khai, minh bạch đã góp phần rất quan trọng củng cố niềm tin của cán bộ, nhân dân vào sự lãnh đạo và sức mạnh của Đảng. Tuy vậy, do nhiều nguyên nhân nên ít nhiều xuất hiện những ý kiến bày tỏ nghi ngại về số lượng các vụ kỷ luật Đảng có ảnh hưởng đến sức mạnh của Đảng. Lại có lập luận “hoài nghi” về tình hình đoàn kết trong Đảng; hoài nghi về mục đích xử lý kỷ luật thời gian qua một phần nguyên nhân do “đáu đá”, “hạ bệ”, “thanh trùng”, “tranh giành quyền lực”... Thực chất, đây là những suy nghĩ, lập luận không đúng, khác xa với bản chất việc duy trì kỷ luật Đảng.

“Kỷ luật thép” - nguồn sức mạnh nội sinh của Đảng

Từ nhiều vụ việc cụ thể được đưa ra xem xét, xử lý trong năm 2017, nhất là những vụ kỷ luật do Trung ương trực tiếp theo dõi, chỉ đạo cho thấy quyết tâm chính trị rất cao của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị trong việc siết chặt kỷ cương, tăng cường kỷ luật Đảng. Theo quy định của Điều lệ Đảng, mọi tổ chức đảng, đảng viên nếu có thành tích, lập chiến công đều được ghi nhận và khen thưởng xứng đáng; nếu vi phạm kỷ luật, gây ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước, gây tổn hại đến quyền lợi, lợi ích của nhân dân sẽ bị xử lý nghiêm minh, không phân biệt cán bộ Trung ương hay cơ sở, cán bộ đương chức hay đã nghỉ hưu, nghỉ chế độ... Việc khen thưởng đảng viên có thành tích hay xử lý đảng viên vi phạm kỷ luật được thực hiện công khai, dân chủ, tiến hành theo trình tự từ thấp đến cao trên nguyên tắc tập trung dân chủ, thiểu số phục tùng đa số.

Việc tăng cường kỷ luật Đảng xuất phát từ thực tiễn khách quan trong công tác xây dựng Đảng và yêu cầu nhiệm vụ xây dựng đất nước; đồng thời cũng là sự kế thừa, phát huy truyền thống, bản chất cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Là đội tiên phong chiến đấu, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng nước nhà, Đảng Cộng sản Việt Nam phải là một tổ chức trong sạch, vững mạnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm chỉnh của

cán bộ và đảng viên”¹. Kỷ luật Đảng nghiêm minh là điều kiện quan trọng bảo đảm cho Đảng thật sự là một khối đoàn kết, thống nhất; bảo đảm cho đường lối, chủ trương của Đảng được chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện thắng lợi. Nói cách khác, kỷ luật Đảng là điều kiện tiên quyết bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, làm cho mọi tổ chức đảng và đảng viên tuyệt đối phục tùng và chấp hành nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Lịch sử xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy: Duy trì kỷ luật Đảng là một nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, đồng thời cũng là quy luật phát triển của một đảng cộng sản chân chính. Trong bất kỳ giai đoạn lịch sử nào, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán tư tưởng đấu tranh không khoan nhượng với những thành phần thoái hóa, biến chất, vi phạm kỷ luật. Vụ án Trần Dự Châu tham ô bị xử tử (năm 1950); vụ án tử hình Mười Vân, Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai vì lợi dụng chủ trương khoan hồng của Đảng để chiếm đoạt vàng của người dân và liên quan đến vụ án này; Ủy viên Trung ương Đảng (khóa V), Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai - Nguyễn Văn Y (tức Năm Chữ) bị khai trừ Đảng, xử án treo... là những ví dụ cho thấy tính nghiêm minh, nghiêm khắc của kỷ luật Đảng. Theo ông Nguyễn Đình Hương, nguyên Phó Trưởng ban Tổ chức

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.67.

Trung ương, có giai đoạn ở miền Bắc, các tổ chức đảng đã đưa ra khỏi Đảng gần 86.000 đảng viên; trong đó gần 63.000 đảng viên thoái hóa, biến chất, tự chuyển hóa, vi phạm kỷ luật Đảng. Thậm chí, có thời điểm, thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Trường Chinh, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương ngừng kết nạp đảng viên mới để tập trung sức chỉnh đốn Đảng... Chính việc duy trì kỷ luật Đảng nghiêm minh như vậy đã góp phần giúp Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Kịp thời phát hiện, xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật là một đòi hỏi tất yếu của quá trình phát triển Đảng. Đó cũng là một trong những giải pháp hàng đầu làm cho tổ chức đảng “trong hơn, sạch hơn, mạnh hơn”; đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng cảnh báo: Nếu kỷ luật của Đảng lỏng lẻo thì những kẻ cơ hội, những phần tử phản động dễ dàng chui vào hàng ngũ để phá hoại Đảng.

Thực tế cho thấy, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật mà cán bộ, đảng viên không dám đấu tranh, im lặng, né tránh thì hậu quả để lại rất to lớn. Đối tượng vi phạm sẽ có cơ hội “đục nước béo cò”, coi thường sự lãnh đạo của tổ chức, coi khinh dư luận; tỏ thái độ độc đoán, chuyên quyền; dẫn đến làm giảm sút vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, gây mất đoàn kết nội bộ... Nguy hại hơn, đây còn là “mảnh đất màu mỡ” cho các

thành phần cơ hội, biến chất lọt vào hàng ngũ, chống phá và làm cho Đảng bị “mục ruỗng” từ bên trong.

Để tăng cường kỷ luật Đảng, việc phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp có ý nghĩa quyết định. Đó cũng là truyền thống quý báu của Đảng ta cần được khơi dậy, phát huy trong giai đoạn mới. Chúng ta không thể quên, ngay chính trong phong trào Xôviết Nghệ Tĩnh, Đảng đã tự phê bình, nhận ra sai lầm “tả khuynh” của tổ chức. Giai đoạn đồng chí Nguyễn Văn Cừ làm Tổng Bí thư, tuy còn non trẻ, nhưng Đảng đã “Tự chỉ trích” rất nghiêm khắc. Khi thực hiện cải cách ruộng đất có những sai lầm, Bác Hồ đã khóc, xin được nhận hình thức kỷ luật và xin lỗi quốc dân đồng bào; Tổng Bí thư Trường Chinh xin từ chức... Hoặc vào thời điểm khi Đảng phân công đồng chí Nguyễn Chí Thanh sang công tác trong Quân đội nhân dân Việt Nam, giữ cương vị Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, toàn quân đã tiến hành cuộc “rèn cán, chỉnh quân” rất nghiêm túc, mang lại hiệu quả cao... Mới đây nhất, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bày tỏ sự đau lòng trước Hội nghị Trung ương vì hiệu quả của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) thời điểm đó chưa đạt kết quả như mong muốn... Đó là những bằng chứng sinh động minh chứng cho sự nêu gương và tinh thần quyết liệt, toàn tâm, toàn ý duy trì, tăng cường kỷ luật Đảng, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng.

Mục đích cao nhất là sự tiến bộ của tổ chức, đảng viên

Trước hết, Đảng Cộng sản Việt Nam là một đảng cách mạng chân chính với tính nhân đạo, nhân văn sâu sắc. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương không lấy việc kỷ luật cán bộ, đảng viên làm thành tích chống tiêu cực, làm phương cách duy nhất trong xây dựng Đảng. Hơn nữa, kỷ luật của Đảng là kỷ luật tự giác, nghiêm minh, lấy giáo dục, răn đe cán bộ, đảng viên làm trọng, trên cơ sở tuyệt đối thực hiện đúng, đủ điều lệ, nguyên tắc, quy định của Đảng.

Mục đích trong sáng, cao nhất của việc duy trì nghiêm kỷ luật Đảng là ngăn chặn cán bộ, đảng viên vi phạm, chứ không phải là sự “thanh trừng”, “bài xích”, “hạ bệ” nhau. Ở khoản 1, Điều 2, Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15-11-2017 về Quy định xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm của Bộ Chính trị, xác định: “Tất cả đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng. Đảng viên ở bất cứ cương vị nào, nếu vi phạm kỷ luật của Đảng đều phải được xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời”. Mọi cán bộ, đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật Đảng; không có bất kỳ lực lượng, thành phần, cá nhân ngoại lệ, đứng ngoài, đứng trên kỷ luật Đảng. Tuy nhiên, việc giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng tuyệt nhiên không phải thi hành kỷ luật thật nhiều, thật nặng mà chính là một cách xây dựng, duy trì ý thức tổ chức kỷ luật trong Đảng. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII) về xây dựng Đảng, xác định giải

pháp cơ bản để chỉnh đốn Đảng, chống tiêu cực trong nội bộ là “tự phê bình và phê bình” thể hiện rất rõ tinh thần trong sáng áy trong mục tiêu tăng cường kỷ cương, kỷ luật Đảng. Hơn thế, thực tế cũng đã kiểm định, chứng minh: Có không ít cán bộ, đảng viên từng mắc sai lầm, từng chịu kỷ luật Đảng, nhưng kịp thời sửa chữa, khắc phục khuyết điểm; tiếp tục được tổ chức quan tâm, giúp đỡ, dùn dắt, rồi trưởng thành, phát triển, trở thành cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị, đảm nhiệm các cương vị quan trọng, then chốt.

Như vậy, kỷ luật Đảng là nghiêm minh, chính xác và công bằng. Đảng thực thi kỷ luật không có mục tiêu nào khác ngoài quyết tâm làm trong sạch đội ngũ, xây dựng tổ chức vững mạnh, uốn nắn đảng viên tiến bộ, trưởng thành. Việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên được Đảng ta xem xét rất thận trọng; điều tra, nghiên cứu khách quan, kỹ lưỡng, gắn với từng giai đoạn phát triển của đất nước, của xã hội. Xem xét kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên được gắn với trách nhiệm vụ mà không có biểu hiện đánh đồng, quy chụp. Tính công khai quan điểm của Đảng đối với tập thể, cá nhân vi phạm kỷ luật được duy trì nền nếp, rõ ràng không chỉ trong nội bộ mà còn được thông tin đến các tầng lớp xã hội. Trước những quyết định quan trọng liên quan đến xem xét kỷ luật Đảng được dư luận quan tâm, Văn phòng Tổng Bí thư, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và cơ quan chức năng luôn chủ động, kịp thời cung cấp thông tin đến báo chí trong

nước, quốc tế nhằm công khai rộng rãi; để tăng cường sự quản lý, giám sát của nhân dân; phát huy sức dân trong tham gia xây dựng Đảng. Hơn thế, theo điều lệ, nguyên tắc của Đảng Cộng sản Việt Nam, việc đưa ra quyết định thi hành kỷ luật những tổ chức, cá nhân vi phạm đều thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ do tập thể xem xét, quyết nghị (bằng hình thức bỏ phiếu kín), lại được xem xét theo phân cấp. Do đó, không thể có sự can thiệp, trù dập, đấm đá mang tính cá nhân trong thực hành kỷ luật Đảng như một số người còn hoài nghi về mục đích, mục tiêu tiến hành kỷ luật Đảng trong thời gian qua.

Xét về bản chất thì kỷ luật của Đảng là kỷ luật dựa trên tình đồng chí, đồng đội; kỷ luật của những người cùng chung lý tưởng, tự nguyện đứng trong một hàng ngũ, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích của giai cấp công nhân, của dân tộc. Mọi đảng viên và tổ chức đảng liên kết với nhau theo một kỷ luật chung dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, sự thống nhất chặt chẽ về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, được thể hiện tập trung trong các điều khoản của Điều lệ Đảng. Do đó, kỷ luật Đảng xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, chứ không phải là “chủ ý” của bất kỳ lực lượng, cá nhân nào. Đó là căn cứ vững chắc để công tác thi hành kỷ luật Đảng luôn được tiến hành tự giác, nghiêm minh, đúng người, đúng tội; đồng thời cũng là cơ sở để nhận diện, đẩy lùi những kết luận nóng vội, quy chụp về tình hình kỷ luật Đảng nói chung, diễn tiến từng sự việc, sự vụ, vụ án nói riêng. Giữ nghiêm kỷ luật

của Đảng chính là phương cách để thúc tinh và ngăn chặn kịp thời những đảng viên, tổ chức đảng có những hành vi vi phạm. Kỷ luật Đảng chính là để giữ được tổ chức, giữ được đảng viên. Kỷ luật Đảng là để từng tổ chức, từng đảng viên thấy rõ khuyết điểm của mình mà nỗ lực phấn đấu sửa chữa, tiến bộ.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đấu tranh cách mạng, trong công tác hằng ngày, cán bộ, đảng viên không tránh khỏi mắc khuyết điểm, sai lầm; điều quan trọng là thấy rõ khuyết điểm, sai lầm, không giấu giếm và quyết tâm sửa chữa, để Đảng ta, cán bộ ta tiến bộ mãi. Người chỉ rõ: “Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm... Chúng ta không sợ có sai lầm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm”¹. Theo Người, Đảng có khuyết điểm, cán bộ mắc sai lầm thì không nên giấu giếm. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Có người thì cho rằng: trong Đảng việc gì cũng tốt, không có khuyết điểm gì đáng lo. Có người lại cho rằng: trong Đảng cái gì cũng kém, đây những khuyết điểm, vì vậy mà họ bi quan, thất vọng”². Người khẳng định: “Hai cách nhận xét đó đều không đúng”³. Vì vậy, Người chỉ ra rằng: “Thái độ mỗi người đối với những khuyết điểm của Đảng ta cũng khác nhau.Bạn phản động thì lợi dụng những khuyết điểm đó và tố vã thêm để phá hoại Đảng ta. Lợi dụng những sai lầm và khuyết điểm đó, để đạt mục đích tự tư tự lợi của

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.323, 304.

họ. Đó là thái độ của đảng viên và cán bộ đâu cơ. Bọn thứ ba thì sao cũng mặc kệ, sao xong chuyện thì thôi. Không phê bình, không tự phê bình. Đó là thái độ của những đảng viên và cán bộ ươn hèn yếu ôt. Bọn thứ tư thì đối với những người có khuyết điểm và sai lầm đó, như đối với hổ mang, thuồng luồng. Họ đòi phải đuổi bọn kia ra khỏi Đảng ngay. Nếu Đảng không làm như thế thì họ cho rằng: Thôi, hỏng hết rồi! Do đó, họ đâm ra chán nản, thất vọng. Hoặc họ không làm gì nữa hết. Thậm chí họ bỏ Đảng. Đó là thái độ những người *máy móc quá*. Đó cũng là bệnh “chủ quan”. Thái độ thứ năm, là thái độ đúng. Tức là: a) Phân tích rõ ràng, cái gì đúng, cái gì là sai. b) Không chịu nổi ảnh hưởng của những chủ trương sai lầm, những phần tử không tốt. Ra sức học tập và nâng cao những kiểu mẫu tốt. c) Không để mặc kệ. Mà ra sức tranh đấu sửa chữa những khuyết điểm, không để nó phát triển ra, không để nó có hại cho Đảng. d) Không làm máy móc. Nhưng khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp đồng chí khác sửa đổi những sai lầm và khuyết điểm, giúp họ tiến bộ. đ) Đoàn kết Đảng bằng sự tranh đấu nội bộ. Nâng cao kỷ luật và uy tín của Đảng”¹.

Duy trì giữ nghiêm kỷ luật Đảng là bảo đảm để Đảng ngày càng mạnh hơn, đoàn kết hơn, trong sạch hơn. Giữ nghiêm kỷ luật Đảng là giúp từng đảng viên, từng tổ chức đảng sớm nhận ra sai lầm, khuyết điểm của mình để khắc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.304-305.

phục, sửa chữa, tiến bộ. Đó là mục đích cao nhất, duy nhất; là công việc hàng ngày, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng. Xây dựng phải đi đôi với chỉnh đốn vừa có tính quy luật, vừa là nguyên tắc căn bản trong công tác xây dựng Đảng.

KHÔNG THỂ XUYÊN TẠC MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

PGS. TS. NGUYỄN VĨNH THẮNG

C ũng như trước đây, hiện nay và trong những năm
tới, các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội
đang và sẽ ráo riết tìm mọi cách xuyên tạc, phủ nhận mục
tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ
và nhân dân ta đã lựa chọn.

Họ đòi chúng ta “lựa chọn lại” mục tiêu, con đường mà
Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn; đòi
chúng ta phải từ bỏ con đường chủ nghĩa xã hội, muốn đất
nước ta lùi về giai đoạn dân chủ nhân dân, đòi đổi tên Đảng,
tên nước, công khai hô hào đi theo con đường tư bản chủ
nghĩa. Họ lập luận rằng, đường lối phát triển kinh tế thị
trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa là chắp vá, là không
tưởng. Gần đây, họ cho rằng, con đường mà Việt Nam muốn
đi là thứ chủ nghĩa tư bản theo định hướng xã hội chủ nghĩa,
nhưng con đường này không thể thành công vì không thể nào
giải quyết thỏa hiệp giữa hai chủ nghĩa đối lập nhau!

Thực hiện mưu đồ này, chúng ra sức bôi đen chủ nghĩa xã hội hiện thực, bác bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, công khai ca ngợi chế độ tư bản chủ nghĩa, rằng chủ nghĩa tư bản đã thay đổi bản chất, chủ nghĩa tư bản có thể hội tụ với chủ nghĩa xã hội trong thời đại hậu công nghiệp, văn minh tin học!

Họ lấy một số khuyết điểm, yếu kém của ta về quản lý kinh tế, quản lý xã hội để quy chụp cho bản chất của chủ nghĩa xã hội, xuyên tạc rằng, ở nước ta không có chủ nghĩa xã hội. Trong khi nước ta đang ở trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, họ lại đòi hỏi những nhân tố của chủ nghĩa xã hội phải xuất hiện đầy đủ ngay. Tiến công vào đường lối của Đảng, các thế lực thù địch cho rằng, phải phát triển chủ nghĩa tư bản dưới sự lãnh đạo của Đảng, giải quyết những vấn đề xã hội ở chừng mức nào đó theo chủ nghĩa xã hội dân chủ.

Những luận điệu nói trên của các thế lực thù địch và những kẻ cơ hội không có mục đích nào khác là gây sự hoài nghi; phá vỡ sự đồng thuận xã hội, làm suy giảm niềm tin của nhân dân ta đối với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước; tiến tới xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, đưa nước ta đi vào con đường tư bản chủ nghĩa. Chính vì vậy, việc đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch; củng cố, giữ vững sự kiên định, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ vô

cùng quan trọng của cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên mặt trận tư tưởng, lý luận ở nước ta hiện nay.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định: “*năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội* - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc”¹. Đây là một tổng kết lịch sử cách mạng Việt Nam, vạch rõ nguồn gốc sâu xa mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, chỉ rõ mục tiêu, lý tưởng mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải tiếp tục kiên định trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Hơn 87 năm qua kể từ năm 1930 là khoảng thời gian đủ để mỗi người Việt Nam kiểm nghiệm và rút ra kết luận về sự đúng đắn, sáng tạo của mục tiêu, con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn. Nhìn lại lịch sử cách mạng Việt Nam trong hơn 87 năm qua cho thấy, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã được Đảng ta xác định là mục tiêu, là cái đích phải đến của cách mạng Việt Nam ngay từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930). Từ đó cho đến nay, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.65.

luôn luôn là ngọn cờ dẫn dắt cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Giải quyết đúng đắn mối quan hệ gắn kết chặt chẽ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong từng thời kỳ cách mạng là nét độc đáo, sáng tạo, thể hiện bản lĩnh và trí tuệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ lịch sử, căn cứ vào tình hình của thế giới, khu vực và đất nước, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng; trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rõ đường lối, nhiệm vụ để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phù hợp với yêu cầu của lịch sử.

Đặc biệt, khi nước ta tiến hành công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tình hình thế giới, khu vực có những biến đổi to lớn và phức tạp. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đứng trước những khó khăn, thách thức mới. Trước những biến cố của lịch sử trong những thập niên 90 của thế kỷ XX, công cuộc cải cách, cải tổ, đổi mới chủ nghĩa xã hội đã trở thành một đòi hỏi tất yếu nhằm khắc phục những hạn chế, khiếm khuyết, sai lầm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu; tìm ra con đường phát triển thích hợp của chủ nghĩa xã hội hiện thực đối với mỗi nước.

Trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng ta khẳng định, đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà chính là để đạt mục

tiêu đó một cách có hiệu quả bằng những phương pháp, bước đi thích hợp, phù hợp với quy luật để nhanh chóng đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; khắc phục sự tụt hậu, chênh hướng, gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Từ thực tiễn tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã tổng kết, rút ra một trong những bài học quan trọng: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”¹.

Trong thời kỳ mới, Đảng ta xác định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội tiếp tục là kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tuy nhiên, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cần được bổ sung, phát triển cho phù hợp với những đặc điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học và công nghệ của thời đại và tình hình đất nước. Kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phải đặt trong xu thế phát triển của thời đại và quá trình vận động của các nhân tố dân tộc, giai cấp trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.255.

công nghệ hiện đại, của xu thế toàn cầu hóa. Quan hệ giữa các quốc gia - dân tộc trên thế giới được hình thành và vận động trên cơ sở tác động tổng hợp của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc và đấu tranh giải quyết những vấn đề toàn cầu. Sự kết hợp, đan xen và thống nhất giữa lợi ích dân tộc, giai cấp, quốc tế tạo ra động lực mới cho sự phát triển các quan hệ quốc tế trong thời đại ngày nay.

Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là hai mặt của một quá trình thống nhất biện chứng của sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Đương nhiên, hành trình đi tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, cùng với những thời cơ, thuận lợi mới, chúng ta vẫn còn gặp phải những khó khăn, thách thức mới.

V.I.Lênin đã từng căn dặn những người cộng sản, không bao giờ được chán nản hoặc rời vào tuyệt vọng. Cần phải kiên định con đường đã chọn, biết củng cố, nuôi dưỡng niềm tin vào thắng lợi ngay cả trong những thời điểm, những hoàn cảnh khó khăn nhất. Trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống, phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; không bi quan, dao động, mất niềm tin trước những khó khăn, thử thách. Phải nhạy cảm

nắm bắt cái mới, giữ vững nguyên tắc chiến lược, đồng thời, phải linh hoạt, mềm dẻo về sách lược theo phương châm “dĩ bất biến ứng vạn biến” để thực hiện mục tiêu, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

KHÔNG THỂ XUYÊN TẠC ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM

SONG HÙNG

Hàng loạt hoạt động đối ngoại được lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta tiến hành trong thời gian gần đây nhằm tăng cường hợp tác và đối thoại chiến lược với nhiều đối tác, nâng cấp quan hệ song phương với một số quốc gia, tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển... do Đại hội lần thứ XII của Đảng đề ra.

Sự chủ động, tích cực đó của Việt Nam được dư luận thế giới đồng tình và đánh giá cao. Tuy nhiên vẫn xuất hiện những giọng điệu lạc lõng cho rằng, tư duy ngoại giao của Việt Nam đã lỗi thời và khuyến cáo rằng, đã đến lúc Việt Nam phải thay đổi chính sách đối ngoại nếu không muốn bị cô lập... Thực chất của chiêu trò này không gì khác vẫn là xuyên tạc sự thật hòng làm cho thế giới nghi kỵ với Việt Nam, chia rẽ quan hệ giữa Việt Nam với các nước, làm giảm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Những giọng điệu ấy dù có xảo quyết, tinh vi đến đâu đi chăng nữa cũng không thể xuyên tạc được sự thật lịch sử, không thể đánh lừa được dư luận. Thực tiễn lịch sử từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời (2-9-1945) cho đến nay, đặc biệt trong hơn 30 năm đổi mới đã khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo trong đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Trong bản *Tuyên ngôn độc lập* công bố trước quốc dân đồng bào tại Quảng trường Ba Đình lịch sử ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”¹. Có thể nói đó là những thông điệp ngoại giao đầu tiên mà Việt Nam muốn gửi tới thế giới. Trong hoàn cảnh đất nước vừa giành được độc lập, với một chính quyền non trẻ đứng trước vô vàn gian nan, thử thách, có những thời điểm ở tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Việt Nam đã thể hiện rõ ý chí và thiện chí của mình đó là lấy độc lập, tự chủ, bằng sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của thế giới. Trên thực tế, ngoại giao đã được Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng như một thứ vũ khí sắc bén để bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ và xây dựng chính quyền non trẻ, huy động nhân tài, vật lực

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.3.

để kiến thiết đất nước. Những thành công khởi đầu ấy đã đặt móng, xây nền cho công tác ngoại giao, tiếp thêm động lực và để lại những kinh nghiệm quý để Việt Nam tổ chức mặt trận ngoại giao trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc sau này.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, thực hiện những đường lối, quyết sách đúng đắn, đặc biệt là các hoạt động ngoại giao khôn khéo, linh hoạt theo phương châm “dĩ bất biến ứng vạn biến” của Đảng, đấu tranh ngoại giao đã góp phần quan trọng nâng cao địa vị của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế; phân hóa, cô lập kẻ thù. Và cuối cùng, bằng những thắng lợi trên mặt trận ngoại giao kết hợp với những thắng lợi về quân sự trên chiến trường, chúng ta đã buộc thực dân Pháp phải cam kết công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam và các nước Lào, Campuchia. Thực hiện đường lối của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, công tác ngoại giao Việt Nam luôn là một mặt trận hỗ trợ và phối hợp với mặt trận đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự. Bằng nhiều hoạt động và biện pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, đấu tranh ngoại giao đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Sau khi đất nước thống nhất, đặc biệt là qua 30 năm đổi mới, công tác đối ngoại luôn bám sát tình hình thế giới,

tiếp tục đạt được những thành quả quan trọng, góp phần không nhỏ vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước. Sẽ là phiến diện nếu bàn đến thành tựu của công tác ngoại giao mà không nhấn mạnh nhân tố quyết định đó là sự phát triển trong tư duy ngoại giao và vai trò lãnh đạo của Đảng. Có thể khẳng định tư duy ngoại giao của Đảng luôn đổi mới và phát triển không ngừng. Chính sự đổi mới, phát triển ấy đã giúp cho chính sách ngoại giao của Việt Nam luôn phù hợp với xu thế của thời đại, phù hợp với tình hình thế giới và trong nước, đạt được những thành tựu kỳ diệu, không ngừng nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Sự phát triển tư duy ngoại giao của Đảng được thể hiện rõ nét trong đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đề ra. Trong đó về lĩnh vực đối ngoại, Đảng đã thể hiện rõ quan điểm, cái nhìn mới mẻ về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới; về những tác động, ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ thế giới với Việt Nam; về xu thế mở rộng phân công, hợp tác giữa các nước... Từ những nhận định chiến lược, Đảng chủ trương: Mở rộng hợp tác quốc tế, tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Sau hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, ngày 20-5-1988, Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 13/NQ-TW *Về nhiệm vụ và chính sách đối*

ngoại trong tình hình mới, trong đó khẳng định mục tiêu chiến lược và lợi ích cao nhất của Việt Nam là củng cố và giữ vững hòa bình để tập trung sức xây dựng và phát triển kinh tế. Nghị quyết cũng thể hiện rõ quan điểm chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng đó là “thêm bạn, bớt thù”... Trong đổi mới về tư duy đối ngoại, Bộ Chính trị xác định: Đổi mới tư duy cho kịp với sự phát triển nhanh chóng của tình hình thế giới, kết hợp sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới của tình hình thế giới. Như vậy có thể nói, Nghị quyết số 13/NQ-TW của Bộ Chính trị đã đánh dấu sự đổi mới tư duy về công tác đối ngoại. Đây là cơ sở hình thành đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế của Việt Nam.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới vào những năm cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tại Đại hội lần thứ VII của Đảng (tháng 6-1991), Đảng tiếp tục chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại, với trọng tâm là “hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình”¹, với phương châm “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”². Nhiệm vụ bao trùm của công tác đối ngoại là:

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.47, 49.

“giữ vững hòa bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng lợi ích của nhân dân ta, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”¹.

Từ Đại hội VII đến Đại hội XI, Đảng chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại theo phương châm: Việt Nam muốn là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ. Tại Đại hội XII, Đảng đã kế thừa những nội dung cơ bản của đường lối đối ngoại được thông qua tại các kỳ đại hội trước, đặc biệt là Đại hội XI và có những bổ sung, phát triển mới. Đại hội XII chủ trương tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu.

Như vậy có thể thấy rõ đường lối đối ngoại rộng mở đề ra tại Đại hội lần thứ VI đã được Đảng bổ sung, phát triển

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.47.

thành đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế. Tính đúng đắn, sáng tạo và hiệu quả của đường lối đó đã được minh chứng bằng thành tựu rực rỡ của công tác đối ngoại qua các kỳ đại hội. Đường lối đó đã góp phần quan trọng tạo ra môi trường hòa bình, ổn định, điều kiện thuận lợi và tranh thủ được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Thực hiện đường lối đúng đắn đó, Việt Nam đã tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực, đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, đồng thời hội nhập sâu hơn và đầy đủ hơn vào các thể chế kinh tế toàn cầu. Đường lối đó đã khẳng định vị thế và vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

Sự thật rất rõ ràng vậy mà các thế lực thù địch vẫn cố tình xuyên tạc. Hành động xuyên tạc đường lối đối ngoại của Việt Nam mà những kẻ phản động đang tiến hành là hết sức nguy hiểm. Đặc biệt giữa lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang tập trung phát huy sức mạnh tổng hợp, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thì những hành động ấy dễ làm nhiễu thông tin, gây phân tâm, gây hiểu lầm trong quan hệ của các nước với Việt Nam, tác động tiêu cực tới niềm tin của nhân dân vào đường lối đối ngoại của Đảng.

Sự phát triển trong tư duy ngoại giao, tính đúng đắn, sáng tạo và hiệu quả trong đường lối đối ngoại của Đảng là sự bác bỏ mọi giọng điệu xuyên tạc sự thật của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động, những phần tử cơ hội và bất mãn chính trị. Vấn đề đặt ra với mỗi người Việt Nam chân chính ở cả trong và ngoài nước là cùng với quán triệt, nâng cao nhận thức về đường lối đối ngoại của Đảng, phải chủ động phát hiện và đấu tranh mạnh mẽ phản bác mọi thông tin sai sự thật, những luận điệu xuyên tạc chống phá của các thế lực thù địch, nhằm bảo vệ đường lối của Đảng, góp phần tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định, chính trị, an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nâng cao vị thế của đất nước trong khu vực và trên thế giới.

ĐỐI NGOẠI QUỐC PHÒNG KIÊN ĐỊNH ĐƯỜNG LỐI ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ

HỒNG KHANH

Những năm gần đây, mỗi khi có những sự kiện trọng đại của đất nước hoặc các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, trên một số trang mạng, blog lại rộ lên thông tin liên quan đến chính sách đối ngoại quốc phòng của Việt Nam. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội tung lên mạng những bài viết mập mờ theo lối “rộng đường dư luận”, cùng thông tin bịa đặt, xuyên tạc để đánh lừa dư luận và gây hoang mang trong xã hội.

Bằng thủ đoạn đưa thông tin lập lò “đen-trắng” lẩn lộn, các thế lực thù địch kích thích trí tò mò của công chúng, làm cho người đọc không phân biệt được đúng sai, nảy sinh nghi ngờ, mất lòng tin vào Đảng và Nhà nước. Những kiểu bình luận, suy diễn, bịa đặt như: “Việt Nam đang sử dụng cảng quốc tế Cam Ranh làm “mồi nhử” để “lôi kéo” các nước lớn ủng hộ Việt Nam”. Hay nhân dịp Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm Hoa Kỳ (từ ngày 29 đến ngày 31-5-2017),

hai bên đã ra *Tuyên bố chung về tăng cường đối tác toàn diện giữa hai nước*, trong đó có nội dung “Việt Nam và Hoa Kỳ trao đổi về khả năng tàu sân bay Hoa Kỳ thăm cảng Việt Nam”, những “cây bút” trên mạng xã hội đã bịa ra chuyện Việt Nam sẽ cho nước ngoài thuê Cam Ranh làm căn cứ quân sự hoặc Việt Nam sắp tham gia liên minh quân sự... Vậy sự thật đằng sau những thông tin bịa đặt này là gì?

Từ khi cảng quốc tế Cam Ranh được khánh thành và đi vào hoạt động, không chỉ báo chí trong nước mà báo chí nước ngoài đã có nhiều bài viết, nhận xét tích cực về chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Việc đưa cảng quốc tế Cam Ranh vào hoạt động góp phần phát triển kinh tế, giữ vững an ninh, quốc phòng của đất nước cũng như mở rộng quan hệ quốc phòng của Việt Nam với các nước trên thế giới. Tuy nhiên, một số hãng thông tấn nước ngoài cùng một số trang mạng, blog cá nhân đã lợi dụng chủ trương của Nhà nước về việc đưa cảng quốc tế Cam Ranh vào khai thác, để tuyên truyền xuyên tạc, nói xấu Việt Nam nhằm chia rẽ quan hệ của Việt Nam với các nước. Với dụng ý đó, họ cố tình xuyên tạc, bóp méo thông tin, phục vụ cho mưu đồ chính trị của một số tổ chức, một số nhóm người không có thiện cảm với Việt Nam.

Chúng ta đã chủ động cung cấp thông tin một cách công khai, minh bạch về chủ trương đưa cảng quốc tế Cam Ranh vào sử dụng. Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định

ban hành Quy chế quản lý hoạt động của cảng quốc tế Cam Ranh thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa, có hiệu lực từ ngày 15-8-2016.

Với vị trí địa chính trị, cảng quốc tế Cam Ranh thu hút sự quan tâm lớn của các nhà nghiên cứu, nhất là trong lĩnh vực quân sự và hàng hải. Vì vậy, các nhà quân sự thế giới hiểu rất rõ vị trí, vai trò của cảng quốc tế Cam Ranh. Như vậy, cảng quốc tế Cam Ranh có sức hút là một trong những cảng nước sâu tốt nhất thế giới, thì không có lý do gì chúng ta phải “lôi kéo” ai. Nhờ vị trí tiếp cận gần nhất các tuyến hàng hải quốc tế, nên cảng quốc tế Cam Ranh là vị trí lý tưởng để tàu bè các nước dừng chân, sử dụng các dịch vụ hậu cần kỹ thuật trên hành trình của mình.

Chính sách quốc phòng của Việt Nam đã nêu rõ: Việt Nam chủ trương không cho bất cứ quốc gia nào đặt căn cứ quân sự trên lãnh thổ của mình. Chính phủ Việt Nam đã khẳng định không cho nước ngoài thuê cảng Cam Ranh làm căn cứ quân sự hay căn cứ hậu cần - kỹ thuật. Tuy nhiên, Việt Nam hoan nghênh tàu, thuyền quốc tế ghé đậu và sử dụng dịch vụ hậu cần - kỹ thuật tại đây. Đây là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam sẵn sàng mở cửa đón tiếp tàu quân sự, dân sự của các nước có thiện chí và muốn sử dụng dịch vụ hậu cần - kỹ thuật ở cảng quốc tế Cam Ranh. Tàu, thuyền các nước càng vào Cam Ranh nhiều càng chứng minh uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Do vậy, việc suy diễn Việt Nam cho nước ngoài thuê cảng quốc tế

Cam Ranh làm căn cứ quân sự là một suy diễn mang tính chủ quan, vô căn cứ.

Còn những ý kiến cho rằng, Việt Nam muốn liên minh quân sự, lôi kéo nhân tố quốc tế để đối phó với nước thứ ba. Câu chuyện thực chất là gì?

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam đã chứng minh tính chất hòa bình, tự vệ và chính nghĩa của liên minh quân sự, liên minh chiến đấu, đồng thời khẳng định liên minh quân sự, liên minh chiến đấu là một trong những phương thức bảo vệ Tổ quốc vào thời điểm nhất định. Từ khi đất nước hòa bình, thống nhất đến nay, Việt Nam nhất quán thực hiện chính sách quốc phòng hòa bình, tự vệ nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Quốc phòng Việt Nam luôn gắn bó mật thiết với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Theo đó, tất cả những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập, mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng và bảo vệ hòa bình, ổn định trong khu vực đều là đối tác hợp tác quốc phòng của Việt Nam. Thông qua các mối quan hệ đối ngoại, Việt Nam tăng cường sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau với nhân dân và chính phủ các nước, tạo cơ sở mở rộng hợp tác, giải quyết các mâu thuẫn, nhằm ngăn chặn và đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, góp phần duy trì môi

trường hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới. Thực hiện chính sách quốc phòng độc lập, tự chủ, Việt Nam xây dựng sức mạnh quốc phòng bằng mọi nguồn lực của đất nước; kiên trì chủ trương không tham gia các tổ chức liên minh quân sự, không liên kết với nước này để chống nước kia, không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ của mình để chống lại nước khác. Tuy nhiên, Việt Nam chủ trương tăng cường hợp tác quốc phòng với mọi quốc gia để tăng cường khả năng bảo vệ đất nước. Tùy theo diễn biến của tình hình và trong những điều kiện cụ thể, Việt Nam sẽ cân nhắc phát triển các mối quan hệ quốc phòng, quân sự cần thiết với mức độ thích hợp trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, hợp tác cùng có lợi, vì lợi ích chung của khu vực và cộng đồng quốc tế.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã minh chứng: Càng trong những tình thế khó khăn, càng đòi hỏi phải có chính sách quốc phòng đúng đắn theo đường lối độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh là chính. Đồng thời, cần hiểu đúng sức mạnh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sức mạnh tổng hợp quốc gia về chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong đó, sức mạnh lực lượng vũ trang là nòng cốt, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp quân sự, kinh tế, chính trị với ngoại giao. Sức mạnh bên trong của đất nước, sức mạnh của chế độ chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố

quyết định. Chỉ có kiên trì thực hiện đường lối và “chính sách quốc phòng độc lập, tự chủ” chúng ta mới có thể phát huy hết được sức mạnh dân tộc, tận dụng và khai thác triệt để sức mạnh của thời đại trong đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, nếu ai đó cho rằng, Việt Nam cần liên minh quân sự là trái ngược với tinh thần nói trên.

Những diễn biến trong thời gian qua cho chúng ta thấy rõ ai là người thực tâm ủng hộ Việt Nam và ai đang toan tính thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống phá Việt Nam. Có thể thấy, những luận điệu trên là nhằm chia rẽ sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, phá hoại sức mạnh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta; chia rẽ Đảng với nhân dân, Đảng với lực lượng vũ trang; chia rẽ quan hệ Việt Nam với các nước. Âm mưu của họ là lái Việt Nam chênh khỏi đường lối độc lập, tự chủ trong thực hiện chính sách quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc cũng như trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, phục vụ cho những mưu đồ nham hiểm.

VAI TRÒ “RUỒNG CỘT NƯỚC NHÀ” CỦA TUỔI TRẺ

NGUYỄN TẤN TUÂN

Những ngày đầu “tháng Thanh niên” năm 2017 (tháng 3 hàng năm), khi tuổi trẻ cả nước sục sôi, nhiệt huyết tham gia rất nhiều hoạt động, phần việc có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu rộng, thì trên “diễn đàn” của một số trang mạng tiếng Việt đặt ở nước ngoài, lại cố tình tung ra nhiều bài viết phủ nhận vai trò, vị trí của tuổi trẻ Việt Nam. Trên “cơ sở” nhào nặn các ví dụ nhỏ lẻ, chắp vá, các bài viết này hô đồ đưa ra những kết luận hết sức phản động, bịa đặt, không đúng với thực tiễn ở nước ta.

Đó là những luận điệu cũ, rất dễ nhận diện, bóc trần, mà lực lượng thù địch sử dụng như một chiêu bài quen thuộc trên “diễn đàn” truyền thông của chúng. Bởi cách làm này chẳng khác gì tự “vạch áo cho người xem lưng”. Lịch sử Việt Nam và thực tiễn xã hội chân thực luôn là tấm gương soi “thân kỵ”, khiến những kẻ chủ mưu tạo ra các bài viết có nội dung bịa đặt, vu khống phải “hiện

nguyên hình” là những kẻ phản động, chống phá cách mạng Việt Nam.

Ngay từ khi đất nước còn chìm đắm trong đêm trường nô lệ, được Chủ tịch Hồ Chí Minh giác ngộ, thanh niên Việt Nam đã tin tưởng, đi theo Đảng, cùng với nhân dân cả nước làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành độc lập dân tộc, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống giặc ngoại xâm, tuổi trẻ Việt Nam luôn phát huy truyền thống của cha ông, với tinh thần và ý chí: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “Xé dọc Trường Sơn đi cứu nước” và những phong trào như “Ba săn sàng”, “Năm xung phong”... cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân làm nên chiến công vĩ đại: Giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tuyệt đại bộ phận người trẻ tuổi luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; trung thành, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nêu cao tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân. Trong hơn 30 năm đổi mới, một thế hệ tuổi trẻ Việt Nam đã “ra đời” với vóc dáng và diện mạo mới. Có thể nói, ít có thời kỳ nào mà tuổi trẻ lại có nhiều cơ hội và vai trò to lớn như trong tiến trình đổi mới và hội nhập như hiện nay. Số đông tuổi trẻ luôn thể hiện rõ vai trò đi đầu, thổi bùng lên ngọn lửa tình nguyện vì cộng đồng và không cam chịu đói

nghèo, lạc hậu. Các mùa hè tình nguyện đã làm xanh nhiều góc phố bờn bờn và bản làng xa xôi. Hàng chục nghìn trí thức trẻ tình nguyện về nông thôn, miền núi, góp phần vào sự phát triển của các miền quê nghèo khó, dựng xây biên giới, hải đảo xa xôi ngày càng giàu mạnh... Cùng với đó, còn có hàng nghìn doanh nghiệp trẻ hăng hái, trăn trở góp phần tạo dựng nên “thương hiệu Việt”; hàng vạn bạn trẻ đang cần mẫn “khởi nghiệp” bằng chính bàn tay, khói óc dám nghĩ, dám làm và biết làm. Chỉ tính kết quả từ việc thực hiện hai phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và ”Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”, từ năm 2012 đến năm 2017, tuổi trẻ cả nước đã triển khai hàng trăm chương trình, đề án, dự án. Tổ chức đoàn các cấp đã đảm nhận hơn 35.000 công trình thanh niên, phần việc thanh niên. Trong đó, nhiều chương trình, đề án mang lại hiệu quả cao, khẳng định vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của tuổi trẻ; đóng góp thiết thực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội các địa phương. Các phong trào của tuổi trẻ còn tạo môi trường sinh động, điều kiện thuận lợi để cán bộ, đoàn viên, thanh niên được rèn luyện, trải nghiệm, cống hiến, trưởng thành, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ cho đất nước, bổ sung nguồn cán bộ trẻ có triển vọng cho Đảng và hệ thống chính trị. Đặc biệt, thành tích đáng trân quý nhất là việc tuổi trẻ luôn sẵn

sàng tình nguyện lên đường nhập ngũ, “giữ vững tay súng” bảo vệ vững chắc chủ quyền của Tổ quốc. Và dù trong điều kiện thời bình, vẫn có những cán bộ, chiến sĩ tuổi đôi mươi anh dũng hy sinh vì bình yên Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; làm bừng sáng lên chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong giai đoạn mới.

Như vậy, trải qua các giai đoạn lịch sử, tuổi trẻ Việt Nam luôn có vai trò hết sức quan trọng, thực sự là “rường cột nước nhà”. Nắm rõ chân lý đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: Một dân tộc muốn hồi sinh, trước hết phải hồi sinh thanh niên. Đảng Cộng sản Việt Nam trải qua 12 kỳ đại hội, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng đều hoạch định những chủ trương sát đúng để lãnh đạo phát huy vai trò, quy tụ sức mạnh của tuổi trẻ tham gia vào sự nghiệp cách mạng; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo để tuổi trẻ hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình trước Đảng, trước Tổ quốc và nhân dân. Thực tế cho thấy, những cơ chế, chính sách chủ yếu Đảng, Nhà nước ban hành đã đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và cơ bản của tuổi trẻ trong quá trình học tập, rèn luyện, cống hiến. Những năm gần đây, Đảng quyết tâm lãnh đạo nhằm tạo ra một thế hệ tuổi trẻ Việt Nam chủ động học tập, không tụt hậu so với thanh niên thế giới về khoa học - kỹ thuật, công nghệ, quản lý và hòa nhập nhanh vào kinh tế thị trường, kinh tế tri thức. Đảng ta cũng chú trọng lãnh đạo định hướng nghề nghiệp và việc làm; nâng cao trình độ thẩm mỹ, lối sống, thể lực và nâng cao tinh thần hồn cốt cách cho tuổi

trẻ Việt Nam... Đặc biệt, việc Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam đồng ý “lấy” năm 2000 - năm đầu tiên của thế kỷ XXI là “Năm Thanh niên” cho thấy sự quan tâm thiết thực, tạo điều kiện và cơ hội để tuổi trẻ Việt Nam vươn ra thế giới, khẳng định vị thế, uy tín với bạn bè quốc tế. Trên nền tảng đó, tuổi trẻ Việt Nam không ngừng mở rộng quan hệ bè bạn và hợp tác với hàng trăm tổ chức thanh niên, sinh viên thế giới; đã chủ động đề xuất và tổ chức thành công các hoạt động giao lưu với thanh niên các nước; tiếp tục củng cố mối quan hệ với tuổi trẻ các nước láng giềng và bạn bè truyền thống... Cùng với đó, tuổi trẻ Việt Nam còn tích cực, chủ động, tham gia hiệu quả vào các hoạt động tại Festival thanh niên, sinh viên thế giới. Vị thế và tài năng của tuổi trẻ Việt Nam còn thể hiện ở nhiều cuộc thi thế giới và khu vực về toán học, vật lý, thể thao. Hiện tại, hàng chục vạn lao động Việt Nam mà chủ yếu là công dân trẻ tuổi đang đóng góp không nhỏ cho nền kinh tế trong nước và thế giới với sự thông minh, sáng tạo, đức tính cần cù, chăm chỉ trong lao động và nghiên cứu khoa học.

Thành tích của tuổi trẻ đáng trân trọng là vậy, thế nhưng, chúng ta không thể phủ nhận những hạn chế cố hữu ở một bộ phận lực lượng xã hội này, như chỉ thích hưởng thụ, ngại lao động; thần tượng hóa cá nhân... Đây là hạn chế không thể tránh khỏi trong tâm lý lứa tuổi. Nói cụ thể hơn, thực trạng này có nguyên nhân từ chính trong quá trình hội nhập toàn cầu; tác động của mặt trái kinh tế

thị trường đang làm biến đổi nhiều mặt đời sống xã hội, dẫn đến tình trạng xuất hiện ngày càng nhiều lối sống thực dụng, ích kỷ, buông thả, thiếu ý thức rèn luyện, non kém về nhận thức chính trị, sống thụ động, thờ ơ, ngại tham gia các hoạt động chính trị, xã hội... Như vậy, đây là thực tế tồn tại ở một bộ phận các tầng lớp xã hội nói chung, xuất hiện ở tất cả các nước trên thế giới mà không riêng gì ở giới trẻ, không riêng gì ở Việt Nam.

Cần thấy rằng, những hạn chế, yếu kém nêu trên được Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhận diện đầy đủ, báo động “từ xa, từ sớm”, có chủ trương lãnh đạo, định hướng tư tưởng và hành động cho tuổi trẻ. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng tiếp tục hoạch định những chiến lược quan trọng để phát triển đất nước, trong đó có việc bồi dưỡng, phát triển đội ngũ thanh niên, người trẻ tuổi, nhất là về lý tưởng, tư tưởng. Đảng cũng tập trung lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động nhiều chiến dịch thiết thực thu hút đông đảo thanh niên tham gia, giúp lực lượng xã hội này nâng cao ý thức trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, xứng đáng là thế hệ tiếp nối truyền thống hào hùng của dân tộc và cha anh.

Một điểm nhấn quan trọng nữa là Đảng Cộng sản Việt Nam đang quyết liệt đổi mới tư duy trong việc sử dụng, trọng dụng cán bộ trẻ nói riêng, nguồn lực trẻ nói chung, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Văn kiện Đại hội XI của Đảng nêu rõ: “Đổi mới, trẻ hóa

đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, kết hợp các độ tuổi, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển”¹. Thực hiện tinh thần đó, Đảng đã đạt nhiều thành tích toàn diện, rõ nét trong đổi mới lãnh đạo về công tác cán bộ, trẻ hóa cán bộ lãnh đạo, quản lý nhằm không chỉ góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị mà còn chuyển tiếp vững vàng các thế hệ cán bộ trong hệ thống chính trị từ Trung ương về cơ sở. Hơn thế nữa, Đảng đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia vào quá trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ, tạo việc làm, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống cho giới trẻ; tập trung làm tốt công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm, khuyến khích thanh niên đi vào các ngành khoa học công nghệ có chất lượng cao. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng và triển khai Đề án “Thanh niên khởi nghiệp”, mở rộng khả năng khai thác các nguồn vốn vay cho thanh niên, tập trung hỗ trợ thanh niên vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh... đồng thời tiếp tục tham mưu các chính sách trọng dụng tài năng trẻ, tạo bước đột phá trong sử dụng cán bộ trẻ trên các lĩnh vực. Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho tuổi trẻ, để họ thực sự là lực lượng chủ đạo và chủ động trong

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.262.

quá trình hội nhập quốc tế... Đó thật sự là những chủ trương, giải pháp, phần việc thiết thực giúp tuổi trẻ tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí là “ruột cột nước nhà” trong thời kỳ mới.

CẦN CÓ CÁCH NHÌN KHÁCH QUAN VỀ TÌNH HÌNH QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

BẮC HÀ

Dã từ lâu, ở nước ngoài, một số người không có thiện cảm với chế độ xã hội do Đảng Cộng sản lãnh đạo, trong đó có Việt Nam, và một số kẻ cực hữu, nhất là ở Hạ viện Hoa Kỳ, Nghị viện châu Âu, cùng với một số hãng thông tấn, báo chí phương Tây, trong đó có RFA, VOA, BBC... luôn đưa tin xuyên tạc, vu cáo Việt Nam vi phạm nhân quyền.

Ở trong nước, một số người vì những lý do khác nhau muốn chuyển hóa chế độ do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sang mô hình xã hội “dân chủ”, “nhân quyền” ngoại nhập đã lợi dụng bối cảnh toàn cầu hóa, những khó khăn của nền kinh tế đất nước để xuyên tạc, bôi đen tình hình dân chủ, nhân quyền Việt Nam.

Trước một số vấn đề kinh tế - xã hội - môi trường mới nảy sinh, trong đó có sự cố môi trường biển nghiêm trọng do Công ty trách nhiệm hữu hạn Gang thép Hưng Nghiệp

Formosa Hà Tĩnh, thuộc tập đoàn Formosa, Đài Loan gây ra (tháng 4-2016), một số kẻ xấu đã lợi dụng, gây rối hòng làm mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhân dân.

Vào tháng 2 và đầu tháng 4-2017, sau vụ gây ô nhiễm của Formosa đã hơn một năm (sau khi vụ việc đã cơ bản được giải quyết, Formosa chấp nhận bồi thường và khắc phục hậu quả những sai sót...) nhưng một số giáo dân ở Nghệ An, Hà Tĩnh do hai linh mục Nguyễn Đình Thục và Đặng Hữu Nam kích động đã tụ tập gây rối, đập phá tài sản, gây rối tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Tiếp đó, họ tụ tập đông người, cảng băng rôn, hô khẩu hiệu “đuổi Formosa”... Hành vi của họ đã gây ách tắc giao thông, thậm chí ép cả xe cấp cứu phải dừng trên quốc lộ 1A. Nhằm thu hút dư luận trong nước và quốc tế, họ còn dùng loa phóng thanh, điện thoại ghi hình tung lên mạng...

Trên địa bàn quản giáo của mình, hai linh mục Nguyễn Đình Thục và Đặng Hữu Nam đã lợi dụng giáo đường để tuyên truyền xuyên tạc, vu khống Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Những hành vi nói trên của hai linh mục Nguyễn Đình Thục và Đặng Hữu Nam đã vi phạm Điều 88 (tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) và Điều 89 (tội kích động, lôi kéo, tụ tập nhiều người phá rối an ninh, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức) Bộ luật Hình sự nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hoặc giữa năm 2017, liên quan đến đất đai ở xã Đồng Tâm, huyện Mĩ Đức, thành phố Hà Nội... dẫn đến một số hành động đáng tiếc của người dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã đối thoại có lý có tình với người dân để tìm ra hướng giải quyết.

Như vậy có thể nói hoàn toàn không có chuyện chính quyền, công an Việt Nam “vi phạm dân chủ, nhân quyền ngày càng trầm trọng”, “bắt giữ các blogger”, “các đại diện tôn giáo”, đàn áp người dân “biểu tình hòa bình”, hoặc “bit mồm các nhà báo”.

Quyền con người là thành quả phát triển lâu dài của lịch sử nhân loại, là giá trị cao quý chung của các dân tộc. Với tư cách là giá trị pháp lý, quyền con người là quy định pháp luật (trong luật quốc gia và luật quốc tế) nhằm bảo vệ nhân phẩm, các nhu cầu về vật chất, tinh thần của tất cả mọi người, đồng thời mỗi người phải có nghĩa vụ tôn trọng an ninh quốc gia, trật tự công cộng, quyền và lợi ích của người khác và những giá trị văn hóa, đạo đức xã hội. Nói một cách cụ thể: Không cá nhân, tổ chức nào được nhân danh quyền con người để đứng ngoài xã hội, đứng trên pháp luật. Điều này không phải chỉ đối với xã hội, Nhà nước ta mà cũng là quy định chung của các quốc gia trên thế giới.

Mặc dù quyền con người ở Việt Nam cũng như nhiều nước khác vẫn còn những hạn chế, khác biệt nhất định, chẳng hạn như một số quyền về kinh tế - xã hội ở Việt Nam,

do thiếu nguồn lực nên chưa đáp ứng như ở các nước phát triển, hoặc về một số quyền dân sự, chính trị do truyền thống lịch sử và văn hóa, như quyền tự do ngôn luận, báo chí... pháp luật quy định không được phép xúc phạm lanh tụ, kỳ thị tôn giáo... Tuy vậy, quyền con người ở Việt Nam luôn được tôn trọng và bảo đảm cả trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị, pháp lý và trong thực tế.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định mục tiêu của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng một xã hội “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”¹. Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng đã tái xác định quan điểm về quyền con người của Cương lĩnh: “Coi trọng chăm lo hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người, bảo vệ và bảo đảm quyền cũng như lợi ích hợp pháp, chính đáng của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà nước ta ký kết”. *Hiến pháp năm 2013* đã dành cả một chương (Chương II) quy định đầy đủ các quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân. Cho đến nay, Việt Nam đã ký kết, tham gia đầy đủ những công ước quốc tế cơ bản về quyền con người. Đây là những cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc bảo đảm quyền con người.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.70.

Trên thực tế, các quyền con người của nhân dân ta đã được bảo đảm tốt nhất trong những điều kiện của mình. Về các quyền dân sự, chính trị, việc bảo đảm các quyền này được thể hiện rõ trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIV. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,35%. Về cơ cấu đại biểu, có 86 đại biểu là người dân tộc thiểu số, phụ nữ: 133 người, người ngoài Đảng: 21 người... Tỷ lệ đại biểu nữ và dân tộc thiểu số của Quốc hội Việt Nam so với nhiều quốc gia ở khu vực thuộc vào loại cao. Lần đầu tiên Việt Nam có Chủ tịch Quốc hội là nữ.

Về quyền tự do ngôn luận, báo chí, theo thống kê chưa đầy đủ, cho đến nay Việt Nam đã có 858 cơ quan báo chí in; 105 cơ quan báo điện tử; 207 trang thông tin điện tử tổng hợp của các cơ quan báo chí. Hiện nay, không chỉ người dân Việt Nam mà người nước ngoài sinh sống, làm việc ở Việt Nam đều có đầy đủ thông tin từ những hãng thông tấn, báo chí lớn như: CNN, BBC, TV5, NHK, DW, Australia Network, KBS, Bloomberg. Qua internet, người dân Việt Nam cũng có thể tiếp cận tin tức, bài vở của các cơ quan thông tấn, báo chí như: AFP, AP, BBC, VOA, Reuters, Kyodo, The Economist, Financial Times...

Nhiều chuyên gia đánh giá Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển internet hàng đầu khu vực, đặc biệt là mạng *Facebook*. Theo cơ quan thống kê của mạng *Facebook*, hiện tại Việt Nam có 35 triệu người, bằng 1/3 dân số sở hữu tài khoản *Facebook*. Trong đó, 21 triệu người truy cập hàng ngày thông qua thiết bị di động. Việt Nam là quốc

gia có lượng người dùng internet lớn thứ 3 tại khu vực Đông Nam Á.

Về các quyền kinh tế - xã hội, mặc dù kinh tế thế giới và khu vực chưa ổn định sau thời kỳ suy giảm kéo dài, kinh tế nước ta đã được khôi phục. Năm 2016, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm. Đời sống của người dân được bảo đảm, một bộ phận được nâng cao. Thực hiện chủ trương giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2020, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào 6 nhóm chính sách chủ yếu: Tín dụng ưu đãi; giáo dục - đào tạo; y tế; nhà ở; đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; hỗ trợ sinh kế; trợ giúp pháp lý... Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm 2011-2016 đạt 6,5-7%/năm. Theo đánh giá của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Việt Nam là một trong những nước đạt được thành tích nổi bật trong việc giảm số người bị đói từ 46,9% (32,16 triệu người) giai đoạn 1990-1992 xuống còn 9% (8,01 triệu người) trong giai đoạn 2010-2012 và đến năm 2016 chỉ còn 5,22%. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật (điện, đường giao thông, nước sạch...) và hạ tầng xã hội (y tế, trường học, điểm bưu điện...) nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp tục cải thiện đáng kể.

Công ăn việc làm của người lao động được tiếp tục nâng cao nhờ sự hồi phục của các doanh nghiệp. Năm 2016, cả nước có khoảng 110.100 doanh nghiệp ra đời với số vốn đăng ký hơn 891.000 tỷ đồng. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp

nước ngoài cũng là một điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung của năm 2016. Đến ngày 26-12-2016, tổng vốn FDI thực hiện ước đạt 15,8 tỷ USD, tăng 9%; tổng vốn đăng ký ước đạt 24,372 tỷ USD.

Nhằm giữ nghiêm kỷ cương, phép nước, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân, những cá nhân, tổ chức do thiếu trách nhiệm dẫn đến việc Formosa gây ô nhiễm làm tổn thương đến quyền con người của người dân 4 tỉnh miền Trung đã bị Đảng và Nhà nước xử lý kỷ luật. Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong kỳ họp thứ 13 (khóa XI) (từ ngày 12 đến ngày 13-4-2016) đã kết luận: Thi hành kỷ luật ông Võ Kim Cự, nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Bí thư Ban cán sự Đảng, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và ông Nguyễn Minh Quang, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Ban cán sự Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nhiệm kỳ 2011-2016). Trên cơ sở quyết định này, các cơ quan, tổ chức chính quyền sẽ có những hình thức xử lý thích đáng.

Thiết nghĩ, quan điểm của những cá nhân và tổ chức tự gọi là “đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền” chỉ dựa trên thông tin thất thiệt bao che cho một số cá nhân, những kẻ vi phạm pháp luật, tự cho mình quyền đứng trên pháp luật, đứng ngoài xã hội là một cách nhìn nhận hẹp hòi, thiển cận. Quyền con người theo cách nhìn nhận đúng đắn, khách quan cần nhìn nhận đối với cuộc sống của con người, họ vừa là những công dân tốt trong khi hưởng thụ quyền con người vừa thực hiện tốt nghĩa vụ

công dân đối với nhà nước và xã hội. Cách nhìn nhận quyền con người dựa trên kinh nghiệm chính trị, phủ nhận chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về kinh tế - xã hội, trực tiếp bao đảm các quyền con người về dân sự, chính trị, kinh tế - xã hội... cũng là cách nhìn nhận méo mó về quyền con người với động cơ chính trị xấu, không thể chấp nhận được.

**“PHÚC TRÌNH THƯỜNG NIÊN 2016
VỀ TỰ DO TÔN GIÁO THẾ GIỚI”
VĂN XUYÊN TẠC TÌNH HÌNH TÔN GIÁO
Ở VIỆT NAM**

BẮC HÀ

Ngày 15-8-2017, bản “Phúc trình thường niên 2016 về tự do tôn giáo thế giới”, do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ biên soạn được công bố tại Washington DC. Cũng như bản phúc trình về tự do tôn giáo thế giới những năm trước, phần viết về Việt Nam tuy có đôi chút điều chỉnh, nhưng vẫn thể hiện sự kỳ thị và xuyên tạc tình hình thực tế về đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.

Trả lời báo chí về quan điểm của Việt Nam đối với bản phúc trình tự do tôn giáo năm 2016 (phần về Việt Nam), Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nói: Chính sách nhất quán của Nhà nước Việt Nam là tôn trọng và bảo đảm các quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Điều này được ghi rõ trong Hiến pháp và pháp luật của Việt Nam; được bảo đảm tôn

trọng trên thực tế... Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo". Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam cũng khẳng định: "Nhà nước Việt Nam đã và đang thực thi nhiều chính sách và biện pháp cụ thể để bảo đảm người dân được thụ hưởng đầy đủ các quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có Luật tín ngưỡng, tôn giáo được Quốc hội thông qua vào tháng 11-2016 (có hiệu lực vào tháng 1-2018). Chúng tôi ghi nhận trong báo cáo về tình hình tự do tôn giáo quốc tế năm 2016 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã có các điều chỉnh sát với tình hình thực tế ở Việt Nam. Song, đáng tiếc trong báo cáo vẫn đưa ra những thông tin không khách quan, trích dẫn những thông tin sai lệch về Việt Nam".

Nhận xét về chính sách, pháp luật Việt Nam trên lĩnh vực tôn giáo, bản phúc trình năm 2016 viết: "Hiến pháp Việt Nam quy định tự do tín ngưỡng và tự do thờ phượng theo đức tin là quyền mà người dân được hưởng. Thế nhưng luật hiện hành với những điều khoản mơ hồ lại cho Nhà nước rộng quyền hơn trong việc kiểm soát mọi sinh hoạt tôn giáo dưới danh nghĩa gọi là bảo vệ an ninh quốc gia và duy trì đoàn kết dân tộc"; "Việt Nam vẫn là một quốc gia mà tôn giáo nằm dưới sự chi phối của chính phủ, phải được chính phủ công nhận tư cách pháp nhân và pháp lý thì mới được sinh hoạt". "Tháng Mười Một năm 2016, Quốc hội Việt Nam thông qua Bộ luật tôn giáo... với nhiều điều khoản không thay đổi liên quan đến điều kiện

ghi danh của các tổ chức tôn giáo, thời gian chờ được cứu xét, những hình thức xử phạt hành chính đối với cá nhân hay tổ chức nào vi phạm luật tôn giáo của chính phủ, làm phương hại trật tự công cộng cũng như phá hoại tình đoàn kết dân tộc”.

Vậy, thực tế đời sống tôn giáo ở Việt Nam ra sao? Việt Nam là quốc gia đa tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó một số tôn giáo du nhập từ bên ngoài, như: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo... và một số tôn giáo ra đời trong nước, như: Cao Đài, Hòa Hảo... Đến nay, ở Việt Nam có 38 tổ chức tôn giáo, hơn 24 triệu tín đồ, 80.000 chức sắc và khoảng 26.000 cơ sở thờ tự. Thực tế có những tôn giáo du nhập vào từ hàng nghìn năm, có tôn giáo ra đời mới chỉ vài chục năm và khoảng 95% dân số Việt Nam có đời sống tín ngưỡng. Hàng năm có khoảng 8.500 lễ hội tôn giáo hoặc tín ngưỡng cấp quốc gia và địa phương được tổ chức. Bởi vậy, phải đặt chân đến Việt Nam mới có thể thấy rõ đời sống tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam luôn sôi động. Từ Hiến pháp các năm 1946, 1959, 1980, 1992 cho đến Hiến pháp năm 2013, các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân Việt Nam đều được Nhà nước tôn trọng và bảo đảm. Đặc biệt, trong Hiến pháp năm 2013, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được quy định gắn với quyền con người, do đó được bảo đảm tốt hơn.

Nhằm thể chế hóa Hiến pháp năm 2013, năm 2016, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật tín ngưỡng, tôn giáo. So với các quy định của pháp luật trước đây, Luật tín

ngưỡng, tôn giáo năm 2016 có nhiều điểm mới bao đảm tốt hơn quyền của công dân và của mọi người. Chẳng hạn: Quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo được mở rộng thành “quyền của mọi người” chứ không riêng của công dân Việt Nam. Nói một cách cụ thể, quyền tín ngưỡng, tôn giáo của người nước ngoài ở Việt Nam cho dù họ theo bất cứ tôn giáo nào cũng được Nhà nước Việt Nam bảo hộ. Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 dành một chương với nhiều quy định như: “Người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người đang chấp hành hình phạt tù; người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo” (Điều 6). Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 của Việt Nam cũng nêu rõ: “Người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam được Nhà nước Việt Nam tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo” (Điều 8). Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm hành vi phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo;.... Những quy định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam hoàn toàn tương thích với luật quốc tế về quyền con người. Bởi, theo Điều 18, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị, năm 1966 quy định: “(1). Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền này bao gồm tự do có hoặc theo một tôn giáo hoặc tín ngưỡng do mình lựa chọn, và tự do bày tỏ

tín ngưỡng hoặc tôn giáo một mình hoặc trong cộng đồng với những người khác, công khai hoặc kín đáo, dưới các hình thức như thờ cúng, cầu nguyện, thực hành và truyền giảng. (2). Không ai bị ép buộc làm những điều tổn hại đến quyền tự do lựa chọn hoặc tin theo tôn giáo hoặc tín ngưỡng của họ. (3). Quyền tự do bày tỏ tôn giáo hoặc tín ngưỡng chỉ có thể bị giới hạn bởi pháp luật và khi sự giới hạn đó là cần thiết để bảo vệ an ninh, trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức xã hội, hoặc để bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của người khác”.

Như vậy hoàn toàn không có chuyện pháp luật Việt Nam về tôn giáo “Với những điều khoản “mơ hồ” lại cho Nhà nước rộng quyền hơn trong việc kiểm soát mọi sinh hoạt tôn giáo dưới danh nghĩa gọi là bảo vệ an ninh quốc gia và duy trì đoàn kết dân tộc” như bản phúc trình về tự do tôn giáo thế giới năm 2016 của Hoa Kỳ viết.

Còn việc nhà nước có hay không kiểm soát các tổ chức tôn giáo là thuộc “quyền dân tộc tự quyết”. Tuy nhiên nếu một quốc gia nào đó (được cho là) không kiểm soát tín ngưỡng, tôn giáo thì xã hội thường phải trả giá đắt. Theo tin nước ngoài, cảnh sát Hoa Kỳ đã từng giải cứu hơn 400 trẻ em thuộc giáo phái Đa thê¹ ở bang Texas, Mỹ. Giáo phái này do Warren Jeffs cầm đầu. Y có 70 vợ. Trong đời sống của các gia đình giáo phái Đa thê, trẻ em là những

1. Giáo phái Đa thê ở Mỹ, VnExpress, 19-8-2017.

nạn nhân đầu tiên. Trong nhiều gia đình giáo phái Đa thê có không ít trẻ em trai, trẻ em gái bị lạm dụng tình dục, có không ít bé gái đã trở thành “bà mẹ” ở “tuổi teen”.

Ở Nhật Bản, giáo phái Aum¹ đã xả chất độc thần kinh sarin tấn công đường tàu điện ngầm ở thủ đô Tokyo (1995) là một ví dụ về cái gọi là “quyền tự do” về tôn giáo mà bản phúc trình của Hoa Kỳ lấy làm “chuẩn” trong “Phúc trình thường niên năm 2016 về tự do tôn giáo thế giới”. Việc Nhà nước Việt Nam yêu cầu các tổ chức tôn giáo phải đăng ký thì mới có quyền hoạt động hợp pháp và mới được Nhà nước bảo hộ (mà phúc trình của Hoa Kỳ vừa công bố) đơn giản chỉ nhằm bảo vệ quyền cho các tôn giáo và bảo vệ xã hội phù hợp với “quyền dân tộc tự quyết”.

Ngay sau khi bản phúc trình thường niên năm 2016 được công bố, nhiều quốc gia bày tỏ thái độ bất bình về việc Hoa Kỳ can thiệp vào công việc nội bộ của mình. Không ít quốc gia nói rằng: Thay vì tán phát “những tài liệu vô căn cứ”, can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác Hoa Kỳ hãy “lo chuyện nội bộ của mình”. Chẳng hạn như vụ bạo lực ở Charlottesville (bang Virginia, Mỹ) ngày 12-8 khiến hàng chục người bị thương vong. Thống đốc bang Virginia - Terry McAuliffe đã phải ban bố tình trạng khẩn cấp.

1. Trùm giáo phái Aum và con đường dẫn tới án tử hình, VnExpress, 27-2-2004.

Phát biểu về sự kiện này nhiều người cho rằng, Hoa Kỳ luôn luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xã hội từ việc thiếu tôn trọng và bảo đảm quyền con người, đặc biệt là quyền bình đẳng của người da màu, người nhập cư và người theo đạo Hồi. Cựu ngoại trưởng Hoa Kỳ John Kerry thì cho rằng, vụ việc tại Charlottesville phải gọi là “thù hận, tội ác, phân biệt chủng tộc và cực đoan nội địa” (ở Hoa Kỳ).

Ngày nay, trên nhiều trang mạng, lợi dụng bản “Phúc trình thường niên năm 2016 về tự do tôn giáo thế giới” của Hoa Kỳ đã tán phát không ít thông tin thất thiệt, ác ý rằng: Cộng sản “vô thần” nên không có gì khó hiểu Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam hạn chế, gây khó dễ nhằm xóa bỏ tôn giáo. Sự thật như thế nào? Nhân đây xin được cung cấp thông tin quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “*Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc*”¹.

Việc một số cá nhân hoặc một số nhóm tôn giáo bị các cơ quan chức năng xử lý hình sự, trấn áp như bắt Hoàng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.48.

Đức Bình, hoặc nhắc nhở hai linh mục Đặng Hữu Nam, Nguyễn Đình Thục trong vụ việc cố tình tụ tập đông người gây rối trật tự công cộng, cản trở giao thông trên quốc lộ 1A ở Diễn Châu, Nghệ An với lý do là “đòi Formosa bồi thường”, vào tháng 4-2017 (sau vụ Formosa gây ô nhiễm diện rộng...) là điều tất nhiên, do họ vi phạm pháp luật chứ hoàn toàn không phải vì lý do tôn giáo. Sự trừng phạt này là vì lợi ích chung của cả xã hội. Ở châu Phi, Trung Đông, những lực lượng đối lập được nước ngoài trợ giúp cũng đã từng biểu tình “bất bạo động” gây rối trật tự công cộng để lật đổ chế độ xã hội hiện hữu và tạo cơ cho nước ngoài can thiệp. Đây là kịch bản “kinh điển” của “cách mạng sắc màu” mà Việt Nam không thể lơ là.

“Phúc trình thường niên năm 2016 về tự do tôn giáo thế giới” và “Phúc trình về tình hình nhân quyền thế giới” thường niên do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ biên soạn ra đời từ thời kỳ chiến tranh lạnh. Trong thời kỳ đó, thế giới bị chia thành hai hệ thống xã hội: Xã hội xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Hai hệ thống xã hội này không chỉ khác biệt mà còn đối đầu với nhau. Tình hình ngày nay đã khác. Các quốc gia với hệ tư tưởng, thể chế chính trị xã hội khác nhau, không còn đối lập nhau nữa. Hoa Kỳ và Việt Nam ngày nay đã trở thành đối tác toàn diện. Văn kiện “Đối tác toàn diện” được nguyên thủ hai quốc gia Việt Nam và Hoa Kỳ ký kết năm 2013 đã ghi nhận nguyên tắc các bên “tôn trọng” Hiến chương Liên hợp quốc và thể chế chính trị của nhau.

Những người soạn thảo và thông qua “Phúc trình thường niên năm 2016 về tự do tôn giáo thế giới” hãy xóa bỏ tàn dư tư duy chính trị thời kỳ chiến tranh lạnh, không can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam, không làm tổn thương đến quan hệ giữa hai quốc gia và tình cảm của hai dân tộc.

NHỮNG THÀNH TỰU SÁNG NGỜI NHÂN QUYỀN Ở VIỆT NAM

YẾN THANH

Trên nhiều phương tiện truyền thông nước ngoài và trên website Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Hà Nội ngày 6-3-2017 đã đăng tải “Phúc trình thường niên về thực thi nhân quyền các nước (năm 2016)” của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Nhiều hãng thông tấn, báo chí, các trang mạng tiếp tục phát tán với dụng ý không tốt.

Cũng như những năm trước, bản phúc trình thường niên đã chỉ trích vấn đề nhân quyền ở nhiều quốc gia và bị các quốc gia phản đối. Có quốc gia phản đối gay gắt bằng tuyên bố đáp trả của Người phát ngôn Bộ Ngoại giao, đồng thời đưa ra nhiều chứng cứ “cập nhật” trong cuộc bầu cử tổng thống vừa qua ở Hoa Kỳ, nhất là những phát ngôn của một số ứng cử viên mang tính kỳ thị, phân biệt đối xử về giới, về chủng tộc...

Trong phần viết về Việt Nam, bản phúc trình thường niên năm 2016 cho rằng: Nhà nước Việt Nam đã có những vi phạm nhân quyền phổ biến như: Trì hoãn thông qua

một số luật liên quan trực tiếp đến quyền của người dân; Việt Nam kiểm soát và kiểm duyệt gắt gao báo chí, giới hạn tự do internet; nhiều quyền chính trị của người dân không được bảo đảm, nhất là “quyền thay đổi chính phủ qua quá trình bầu cử tự do”...

Ngày 13-3-2017, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khi trả lời báo chí về bản phúc trình thường niên năm 2016 đã nhấn mạnh: “Chính sách nhất quán của Việt Nam là bảo vệ và thúc đẩy các quyền cơ bản của người dân. Các nỗ lực và thành tựu của Việt Nam trong việc không ngừng bảo đảm và cải thiện các quyền cơ bản của người dân thời gian qua đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Việt Nam luôn sẵn sàng trao đổi thẳng thắn, cởi mở và trên tinh thần xây dựng với các nước, trong đó có Mỹ về những vấn đề còn có sự khác biệt. Đến nay, Việt Nam - Mỹ đã có 20 vòng đối thoại song phương thường niên về quyền con người. Báo cáo nhân quyền thường niên năm 2016 của Bộ Ngoại giao Mỹ tuy đã ghi nhận một số thành tựu bảo vệ quyền con người của Việt Nam, nhưng vẫn đưa ra một số nhận định thiếu khách quan, không phản ánh đúng tình hình thực tế tại Việt Nam”.

Cũng như những năm trước đây, bản phúc trình thường niên năm 2016 đã lượm lặt nhiều thông tin mạng không kiểm chứng, không thể hiện đúng bản chất quan điểm của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam về nhân quyền.

Trước hết, về việc Quốc hội Việt Nam chưa thông qua một số đạo luật (do Chính phủ đệ trình), trong đó có dự

luật về hội và dự thảo sửa đổi Luật hình sự, những ai theo dõi các kỳ họp Quốc hội vừa qua đều nhận thấy rõ ràng, việc Quốc hội chưa thông qua một số dự luật là cần thiết do những dự luật này còn nhiều sai sót cả về nội dung và kỹ thuật.

Dự án Luật về hội, nhiều đại biểu và một số báo đã chỉ ra nhiều sai sót về quan điểm và kỹ thuật. Việc Quốc hội chưa thông qua Bộ luật hình sự cũng có nguyên nhân. Chẳng hạn như dự luật bỏ sót định lượng, trùng định lượng (về giá trị tiền, giá trị thiệt hại về tài sản, định lượng ma túy, khói lượng xả thải ra môi trường...). Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp Nguyễn Văn Luật khẳng định: “Bộ luật hình sự năm 2015 chủ yếu mắc sai sót về kỹ thuật. Nếu đem ra áp dụng có thể dẫn đến oan sai, bỏ lọt tội phạm”.

Thứ hai, bản phúc trình thường niên năm 2016 cho rằng, Việt Nam kiểm soát và kiểm duyệt gắt gao báo chí, giới hạn tự do internet... Thiết nghĩ bản phúc trình thường niên năm 2016 vẫn lặp lại định kiến cũ. Trên thực tế, những quy định về quyền tự do ngôn luận, báo chí trong Luật báo chí của Việt Nam hoàn toàn phù hợp với quy định hạn chế quyền trong nhiều công ước về nhân quyền của Liên hợp quốc. Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển internet hàng đầu khu vực.

Thứ ba, về đánh giá “người dân không có quyền thay đổi chính phủ qua quá trình bầu cử tự do”, thực tế đã hoàn toàn bác bỏ đánh giá này. Theo thông báo của Hội

đồng bầu cử quốc gia: Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV đã bảo đảm đầy đủ các quyền chính trị, dân sự của người dân. Trình độ học vấn của đại biểu Quốc hội khóa XIV cao nhất so với các khóa trước.

Thứ tư, về tình trạng “tham nhũng tràn lan”. Thực ra đây là một đánh giá có cơ sở, nhưng đó cũng là đánh giá của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đảng và Nhà nước khuyến khích báo giới tham gia vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Nhiều vụ việc tham nhũng, lợi ích nhóm do chính báo chí phát hiện và Đảng Cộng sản Việt Nam yêu cầu điều tra, xử lý.

Thiết nghĩ, những người soạn thảo bản phúc trình thường niên (năm 2016) cần thay đổi cách nhìn nhận khái niệm nhân quyền; cần loại bỏ cách xem xét, đánh giá vấn đề nhân quyền bằng những thông tin chưa kiểm chứng. Sai lầm nghiêm trọng của những người soạn thảo bản phúc trình thường niên là không nhìn nhận vấn đề nhân quyền từ quyền của đại đa số người dân như thế nào. Hiện nay, Việt Nam có hơn 90 triệu người. Tuyệt đại đa số người dân Việt Nam đang được hưởng thụ quyền và lợi ích thiết thực từ các chính sách, pháp luật. Đây mới là nhân quyền rộng lớn của một xã hội - quyền của cả cộng đồng, nhất là trên lĩnh vực an sinh xã hội.

Nói về những khiếm khuyết nhân quyền, thiết tưởng quốc gia nào không có, thậm chí nằm ngay trong thể chế, tư duy chính trị và pháp lý của người lãnh đạo quốc gia. Cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ mới đây là một ví dụ.

Cựu Tổng thống Jimmy Carter, người từng đoạt giải Nobel Hòa bình, khẳng định: “Nền dân chủ tại Hoa Kỳ đã chết, thay vào đó, nước này đã biến thành một tập đoàn đầu sỏ chính trị khi các ứng viên phải bỏ ra tối 300 triệu USD nếu muốn chạy đua vào Nhà Trắng... Sẽ không có cách nào để trở thành ứng viên của Đảng Cộng hòa hay Đảng Dân chủ nếu như bạn không tích lũy đủ từ 200 đến 300 triệu USD, hoặc hơn thế nữa...” (ông nói với bà Winfrey trong chương trình Super Soul Sunday).

Vì vậy, lỗi tư duy cổ hủ, lỗi thời, kỳ thị, định kiến với chế độ xã hội và Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cầm quyền hiện nay đang làm tổn thương đến lợi ích, quan hệ đối tác tốt đẹp Việt Nam - Hoa Kỳ.

VIỆT NAM KHÔNG LIÊN MINH VỚI NƯỚC KHÁC ĐỂ CHỐNG LẠI NƯỚC THỨ BA

SONG HÙNG

Quan điểm, chủ trương, chính sách đối ngoại của Việt Nam là rất rõ ràng. Trong quan hệ đối ngoại, Việt Nam luôn kiên trì phương châm là bạn với tất cả các nước, đa phương hóa, đa dạng hóa trên cơ sở độc lập tự chủ và nguyên tắc của luật pháp quốc tế. Mục đích của Việt Nam là tạo được lợi ích chung với các nước - đó là duy trì hòa bình, ổn định. Việt Nam đã nhiều lần khẳng định đường lối đối ngoại độc lập tự chủ. Việt Nam không bao giờ liên minh, liên kết với nước khác để chống lại nước thứ ba, không đi với nước này để chống nước kia...

Từ đầu năm 2017 đến nay, lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam đã có hàng loạt hoạt động ngoại giao với các nước trên thế giới, nhất là các nước lớn, các nước láng giềng. Đây là những hoạt động bình thường nhằm tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ công tác đối

ngoại của Đảng và Nhà nước nhằm mở rộng quan hệ quốc tế, tiếp tục duy trì và nâng cao các quan hệ đã có, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, củng cố quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam.

Thế nhưng bên cạnh những cái nhìn thiện cảm, những nhận định, đánh giá khách quan về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng và thành công từ những chuyến thăm và các hoạt động ngoại giao nổi bật ấy, đây đó vẫn còn những cái nhìn thiển cận, những ý kiến phiến diện, suy diễn chủ quan của một số nhân vật thiếu thiện chí, phần tử bất mãn, phản động chuyên tìm cách chống phá Việt Nam. Cả trước, trong và sau mỗi chuyến thăm nước ngoài của lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, thông qua một vài trang mạng ở nước ngoài, những nhân vật ấy lại cố tình xuyên tạc về mục đích, ý nghĩa và kết quả các chuyến thăm. Đáng lưu ý có người hồ đồ nói rằng, Việt Nam đang có sự điều chỉnh trong quan hệ đối ngoại nhằm tìm kiếm đối tác chiến lược, thiết lập liên minh mới để đối phó với những quốc gia đang gây áp lực với mình... Lại có kẻ còn trăng trộn nói rằng, Việt Nam đang ngầm ngầm “theo chân” nước này để chống nước kia...

Một điều không mới là trong thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với cách mạng Việt Nam, đối ngoại là lĩnh vực trọng điểm mà các thế lực thù địch, phản

động nhằm vào để chống phá. Bằng nhiều chiêu trò, chúng mưu toan đầy mạnh tuyên truyền, tán phát những thông tin sai lệch, bịa đặt, phủ nhận những thành tựu của công tác đối ngoại, xuyên tạc quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và quan hệ của Việt Nam với các nước đối tác; xuyên tạc đường lối, phương châm đối ngoại, hòng gây nghi ngờ quan hệ giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới, hạ thấp vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế...

Những động thái nói trên không có gì mới và không nhằm mục đích nào khác là tiếp tục chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, đi ngược lại lợi ích quốc gia - dân tộc, chia rẽ mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước đối tác, nhất là các nước lớn, các nước láng giềng, phá hoại môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước của nhân dân Việt Nam.

Dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng những năm qua, đặc biệt trong hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, quan trọng trong công tác đối ngoại. Quan hệ của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên toàn thế giới ngày càng được mở rộng, đi vào chiều sâu, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Quan hệ đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng được mở rộng và tăng cường với các chính đảng ở các nước khác nhau trên thế giới theo hướng đa phương và đa dạng hóa các quan hệ. Công tác đối ngoại của Đảng cùng ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân được

kết hợp hài hòa đã tạo nên những thắng lợi to lớn trên mặt trận ngoại giao, góp phần tạo nên môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước... Nhất là trong tháng 11-2017, Việt Nam đã tổ chức thành công Tuần lễ cấp cao APEC, tạo được tiếng vang và niềm tin cậy lớn của bạn bè quốc tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng và toàn thế giới nói chung. Vì vậy dù có giở chiêu trò gì đi chăng nữa, các thế lực thù địch, phản động cũng không thể phủ nhận được những thành tựu trong công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam.

Trong giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã nhiều lần khẳng định là phải trên cơ sở quán triệt và thực hiện tốt đường lối đối ngoại hòa bình hữu nghị, độc lập, tự chủ... bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế... Chủ trương và cách giải quyết đó của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân cũng như toàn xã hội, được dư luận quốc tế đồng tình ủng hộ.

Trước những diễn biến mới của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, mục tiêu, nhiệm vụ của công tác đối ngoại được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII là: "Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực

hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế,... nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”¹.

Như vậy có thể thấy, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam là rất rõ ràng, phù hợp với xu thế chung của thế giới. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII thêm một lần nữa khẳng định: Việt Nam không bao giờ liên minh với một nước khác để chống lại nước thứ ba. Nếu ai đó nói rằng Việt Nam dựa vào nước này để chống nước kia thì đó là hành động cố tình xuyên tạc, bịa đặt nhằm mưu đồ xấu, can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của Việt Nam, hòng làm cho tình hình thêm phức tạp, gây hoài nghi, mất ổn định, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Để không mắc mưu dẫn đến tiếp tay cho các thế lực thù địch, mọi cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân cần đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện, kiên quyết đấu tranh, phản bác, loại bỏ những luận điệu ấy ra khỏi đời sống trong nước và quan hệ hợp tác quốc tế.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.34-35.

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM - TRƯỜNG HỌC LỚN ĐỂ THANH NIÊN RÈN LUYỆN, TRƯỞNG THÀNH

NHÓM PHÓNG VIÊN
BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Dầu xuân hằng năm là thời điểm thanh niên cả nước nô nức hướng tới ngày hội tòng quân. Nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ quân sự là vinh dự và trách nhiệm của tuổi trẻ. Thế nhưng, thời gian gần đây (năm 2016-2017), trước một số vụ việc đơn lẻ như chiến sĩ đánh nhau, uống rượu bia say... đã có những ý kiến ngộ nhận hoặc kích động, xuyên tạc bản chất truyền thống, môi trường tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam; tạo ra sự nghi ngại không đáng có về trường học lớn của thanh niên.

Ảnh tượng đẹp trong “mùa xuân đầu tiên”

Hình ảnh đẹp từ các đơn vị quân đội trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017 là dẫn chứng sinh động chứng minh về một trong những môi trường sống, chiến

đấu, lao động và học tập nghiêm túc nhất, tốt đẹp nhất của tuổi trẻ.

Có mặt đón Tết Đinh Dậu cùng bộ đội ở nhiều đơn vị, các phóng viên báo Quân đội nhân dân thêm xúc động, tự hào, tin tưởng. Các chiến sĩ mới nhập ngũ năm 2016 hầu hết ở lại đơn vị trực Tết với tinh thần trách nhiệm cao và họ đã “đón Tết” ấm áp tình đồng đội, tình quân dân, sẵn sàng chiến đấu cao, vì sự bình yên của Tổ quốc.

Đến thăm và chúc Tết bộ đội biên phòng và nói chuyện với bộ đội ở các đồn biên giới qua các điểm cầu trực tuyến, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chia sẻ trước thực tế phần lớn cán bộ, chiến sĩ đóng quân ở nơi biên giới, hải đảo, ở những nơi xa xôi, hẻo lánh, “chân đạp mây bay, tóc vờn gió núi”, môi trường khắc nghiệt, điều kiện sinh hoạt có nhiều khó khăn, phải xa gia đình, xa vợ con, điều kiện để quan tâm, chăm sóc gia đình rất hạn chế. Nhưng Tổng Bí thư cũng rất tin tưởng, chính môi trường khắc nghiệt, gian khổ đó đã tôt luyện nên những người lính “Bộ đội Cụ Hồ”. Tổng Bí thư rất vui mừng khi nghe báo cáo, bộ đội biên phòng có chủ trương mời đồng bào lên đồn biên phòng ăn Tết cũng như cử cán bộ ăn Tết cùng đồng bào, gắn các hoạt động mừng xuân với kỷ niệm ngày thành lập Đảng.

Tại buổi giao ban trực tuyến đầu xuân của Bộ Quốc phòng vào sáng mồng một Tết Đinh Dậu, Đại tướng Ngô Xuân Lịch, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã biểu dương toàn quân làm tốt công tác trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, góp

phản giữ vững an toàn cả vùng trời, vùng biển, đảo và trên đất liền. Toàn quân duy trì tốt tình hình trật tự an toàn giao thông, an toàn cháy nổ, không có vụ việc bất trắc nào xảy ra; các đơn vị đã chú trọng việc bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, vất vả nhưng các đơn vị ngoài tiêu chuẩn trên cấp, từ công tác tăng gia sản xuất đều bảo đảm tăng tiền ăn cho bộ đội trong những ngày Tết với mức trung bình từ 150.000-200.000 đồng/người. Nhiều đơn vị còn chuẩn bị được túi quà tặng bộ đội trị giá từ 300.000-500.000 đồng/người. Báo cáo từ các đơn vị vùng biên giới, hải đảo xa xôi cho thấy không khí đón xuân thật ấm áp. Trong những ngày Tết, các đồn, trạm lại đông vui, nhộn nhịp hơn ngày thường, luôn rộn tiếng nói cười của bà con các dân tộc trên địa bàn đến chúc Tết, chia vui. Bộ đội không chỉ có đồng đội mà còn có nhân dân là anh em ruột thịt, cùng nhau giữ bình yên cho các vùng biên cương, hải đảo, phên dậu quốc gia.

Góp sức vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ ấy, có vai trò của những chiến sĩ trẻ đã hòa nhập, gắn bó với “gia đình lớn” Quân đội nhân dân Việt Nam trong cái Tết đầu tiên của cuộc đời quân ngũ.

Môi trường mấu mực

Một số người thường viện dẫn quân đội là một thành tố của xã hội, chịu sự ảnh hưởng mọi mặt của xã hội, không phải là một trại lính đóng kín để rồi suy diễn “xã hội có tiêu cực gì thì quân đội có... tiêu cực đó”.

Thực tế hoàn toàn không phải như vậy. Quân đội thực hiện chức năng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, là đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất trên mọi lĩnh vực, mọi địa bàn rộng lớn nhưng luôn là lực lượng tin cậy, trung thành của Đảng, Nhà nước nên phải là lực lượng tinh nhuệ, sắc bén về mọi mặt, nổi trội về sức mạnh chính trị tinh thần và kỷ luật tự giác, nghiêm minh. Cho nên thực ra không phải “xã hội có tiêu cực gì thì quân đội có tiêu cực đó”, mà ngược lại, nhiều tiêu cực trong xã hội bị loại trừ và “miễn dịch” trong quân đội. Một vài hiện tượng như uống rượu bia say không làm chủ hành vi, chiến sĩ đánh nhau... được tán phát trên mạng xã hội thời gian qua là có thật, nhưng chỉ là hiện tượng cá biệt, chiếm tỷ lệ rất nhỏ và nhiều vụ việc đã diễn ra từ cách đây rất lâu song vẫn được một số người cố tình “hâm nóng” lại trước mỗi mùa tuyển quân nhằm tạo sự hoang mang, xuyên tạc bản chất của quân đội. Hiện tượng đáng buồn trên chỉ là một số ít những cá nhân có tư tưởng, nhận thức lệch lạc, yếu kém. Không thể chỉ vì một vài clip cá biệt đó mà khẳng định: “Chắc chắn hiện tượng này đã thành phổ biến tại các đơn vị”, “mỗi trường quân đội đã đến mức đáng lo ngại”. Trên thực tế, những vụ việc cá biệt ấy đều đã bị xử lý nghiêm minh.

Nhiều năm qua, quân đội ta luôn duy trì kỷ luật nghiêm túc và tự giác, coi kỷ luật là sức mạnh của quân đội nhưng kỷ luật của quân đội ta không phải là môi trường quân phiệt, hà khắc mà luôn nhân văn, dân chủ

gắn liền với kỷ luật, xây dựng môi trường kỷ luật gắn liền với môi trường văn hóa. Có lẽ cũng hiếm có một quân đội nào mà tình đồng chí, đồng đội được đề cao trở thành tình cảm thiêng liêng, là sợi dây gắn kết mỗi con người trong tập thể. “Đơn vị là nhà, đồng đội là anh em” vừa là khẩu hiệu, vừa là thực tế tốt đẹp ở các đơn vị quân đội suốt hơn 70 năm ra đời, chiến đấu và trưởng thành.

Để hạn chế và ngăn chặn các vụ việc vi phạm kỷ luật xảy ra trong quân đội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định số 2530/QĐ-BQP ngày 2-11-2000 và Quyết định số 82/QĐ-BQP ngày 1-7-2003 về xử lý kỷ luật đối với những hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, trong đó có việc xử lý các hiện tượng quân phiệt, gây gổ mất đoàn kết. Ngày 5-6-2013, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 04/QĐ-BQP nhằm một bước nâng cao tính thống nhất chặt chẽ pháp lý của văn bản trong xử lý, từ đó nâng cao công tác rèn luyện và xử lý kỷ luật trong quân đội. Ngày 26-11-2016, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tiếp tục ban hành Thông tư số 192/2016/TT-BQP quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật trong Bộ Quốc phòng... Đặc biệt, ngày 26-12-2013, Thường vụ Quân ủy Trung ương ra Chỉ thị số 788-CT/QUTW về việc phát động cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”. Đây là dịp để cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân phát huy hơn nữa truyền thống cách mạng của dân tộc, của

quân đội, bản chất tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, ra sức phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cùng với việc tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định trên, kỷ luật quân đội ngày càng được nâng cao, các vụ việc vi phạm kỷ luật ngày càng giảm thiểu rõ rệt, đặc biệt là hiện tượng quân phiệt, gây gổ mất đoàn kết ở nhiều đơn vị đã hoàn toàn không còn.

Trong khoảng 10 năm gần đây, các đơn vị quân đội không chỉ được đầu tư xây dựng nơi ăn, ở, sinh hoạt ngày càng khang trang hơn mà còn được chú trọng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, vui tươi, quan tâm sâu sắc hơn tới đời sống tinh thần, chính sách hậu phương quân đội, giúp chiến sĩ trẻ vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ vừa lập thân lập nghiệp... Có nhiều phong trào rất ý nghĩa như: “Tiết kiệm chi tiêu, vì ngày mai lập nghiệp” ở Quân khu 4, “Người con hiếu thảo - Nghĩa tình đồng đội” ở Quân khu 9; các buổi “Sinh nhật đồng đội”, “Chúng tôi nói về chúng tôi”, “Trao niềm tin yêu đồng đội” ở nhiều đơn vị...

Từ năm 2010 đến năm 2017, một số địa phương đã tích cực tổ chức các cuộc hội nghị, tọa đàm giúp đỡ chiến sĩ xuất ngũ về địa phương giải quyết việc làm. Hầu hết anh em bộ đội xuất ngũ đều ghi nhận môi trường quân đội đã giúp họ tiến bộ, trưởng thành, thời gian quân ngũ mang lại nhiều hành trang quý giá.

Sau mỗi mùa huấn luyện, báo Quân đội nhân dân lại nhận được nhiều ý kiến phản hồi của các chiến sĩ trẻ và thân nhân về các đơn vị. Xin được trích dẫn lời tâm sự

của bác Nguyễn Văn Bảo ở xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định sau khi lên thăm con trai út là Nguyễn Văn Long, chiến sĩ Đại đội 2, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 141 (Sư đoàn 312, Quân đoàn 1) trong dịp Tết Đinh Dậu (2017). Bác Nguyễn Văn Bảo viết: “Được gặp con sau chuỗi ngày xa cách, vợ chồng chúng tôi rất mừng và hạnh phúc khi trông thấy cháu trưởng thành, chững chạc hơn nhiều so với thời gian trước khi vào quân ngũ. Chúng tôi được đồng chí chính trị viên đại đội đón tiếp ân cần chu đáo, được trực tiếp đi tham quan phòng giao ban của đại đội, bàn thờ Bác Hồ được trang trí sinh động và đều là sản phẩm từ bàn tay của bộ đội. Chúng tôi cũng được nghe kể về phong trào tiết kiệm phụ cấp để giúp đỡ người thân, đồng đội gặp khó khăn; được xem hội thi gói bánh chưng của đơn vị. Nhìn những chiếc bánh chưng vuông vức, đẹp đẽ đều do bộ đội, trong đó có con trai chúng tôi gói buộc, vợ tôi trào nước mắt xúc động vì vui mừng, trước đây ở nhà, cháu chưa hề biết gói bánh chưng, chưa biết lo cho người khác”.

Tương tự, bác Nguyễn Thị Mão ở xóm 2, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế khi đến thăm con trai đang công tác ở Trung đoàn 335, Sư đoàn 324 (Quân khu 4) cũng xúc động viết thư gửi về tòa soạn: “Trở về từ đơn vị của cháu nhưng niềm vui trong tôi vẫn còn nguyên vẹn. Trước hết, tôi cảm ơn những tình cảm chân thành, tình đồng chí, đồng đội mà anh em trong đơn vị dành cho con trai tôi. Khi đến đơn vị, được ngắm nhìn cảnh

quan môi trường, nơi sinh hoạt, ăn ở, nơi huấn luyện, tôi rất bất ngờ. Toàn đơn vị như một công viên, không khí trong lành, với nhiều vườn hoa, cây cảnh, hòn non bộ, cá bơi tung tăng. Từ ngoài cổng đi vào là hàng cây xanh thẳm tấp, đường đổ bê tông, vệ sinh sạch sẽ, mọi người gặp nhau giơ tay chào từ xa. Trong khuôn viên có khu vui chơi thể thao, gồm: Bóng bàn, cầu lông, sân bóng chuyền, những hàng ghế đá để các chiến sĩ ngồi ca hát, viết thư... Khi gặp con, tôi rất vui mừng, cháu mới nhập ngũ một năm mà thấy rắn rỏi, khỏe mạnh, tác phong nhanh nhẹn, tự tin và biết cư xử tình cảm hơn, bày tỏ lòng hiếu thảo. Tôi thấy rất yên tâm về môi trường mà cháu đang công tác”.

Những ý kiến, tình cảm ấy phần nào đã nói lên hình ảnh tốt đẹp về một trong những môi trường tốt nhất để thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành, đồng thời đang là môi trường có sức hấp dẫn lớn đối với tuổi trẻ. Môi trường ấy vẫn đang ngày càng được hoàn thiện hơn và thực tế đã là câu trả lời xác đáng cho những ý kiến phiến diện, chủ quan hoặc cố tình xuyên tạc về Quân đội nhân dân Việt Nam - trường học lớn của thanh niên.

Nơi rèn luyện toàn diện

Cụ thể hóa nội hàm của vấn đề “quân đội như một trường học lớn”, trong hội thảo kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1944 – 22-12-2014), đồng chí Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nguyễn Đắc Vinh đã

phân tích: Quân đội nhân dân Việt Nam đã và đang tiếp tục khẳng định là trường học lớn của tuổi trẻ: Rèn chính trị, rèn kỷ luật, rèn thể chất, rèn kỹ năng, rèn bản lĩnh.

Là trường học bồi dưỡng chính trị, thanh niên quân đội được rèn luyện phẩm chất chính trị, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ý thức chính trị sâu sắc, hiểu thấu đáo trách nhiệm của thanh niên đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có nhận thức chính trị sâu sắc, có đủ bản lĩnh để kịp thời phát hiện và “miễn dịch” trước các thủ đoạn “diễn biến hòa bình”.

Là trường học rèn kỷ luật, mọi thanh niên khi nhập ngũ đều được rèn luyện trong một môi trường kỷ luật nghiêm minh, có tính kỷ luật cao; mọi vi phạm đều bị xem xét làm rõ, xử lý nghiêm minh, có lý, có tình.

Là trường học rèn thể lực, thể chất, thanh niên quân đội nâng cao sức khỏe, sự dẻo dai, bền bỉ, tăng cường khả năng chịu đựng trước sự khắc nghiệt của thời tiết cũng như yêu cầu cao của nhiệm vụ.

Là trường học rèn luyện, trải nghiệm kỹ năng sống, ngoài việc thanh niên luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ, không ngại khó, ngại khổ, thanh niên quân đội còn được rèn luyện tinh thần đoàn kết, đồng tâm, đồng lòng; tương thân, tương ái, quan tâm giúp đỡ mọi người, chung tay vì cộng đồng xã hội. Qua các hoạt động thực tiễn, tuổi trẻ quân đội được trải nghiệm rất nhiều điều ý nghĩa, hiểu được giá trị của cuộc sống, tu dưỡng sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

“Môi trường hoạt động của quân đội hiện nay là cơ hội để thanh niên học tập, rèn luyện, cống hiến, trưởng thành nhanh và vững chắc với 6 phẩm chất cơ bản: Cường tráng về sức khỏe; chững chạc về phong cách; trưởng thành về nhận thức; nghiêm chỉnh về kỷ luật; thành thạo về nghiệp vụ; giao tiếp ứng xử có văn hóa”, đồng chí Nguyễn Đắc Vinh khẳng định.

Ông Lê Anh Tuấn, Phó Giám đốc thường trực Trung tâm Hỗ trợ và Phát triển Thanh niên Hà Nội (Thành đoàn Hà Nội) nhận xét: “Quân đội là môi trường rèn luyện rất tốt. Những quân nhân xuất ngũ trở về rõ ràng có độ trưởng thành, chín chắn. Họ được rèn luyện, tích lũy thêm nhiều thứ mà có thể trong cuộc sống bình thường không có được. Bởi vậy nên có thực tế là các đơn vị, xí nghiệp rất thích tuyển dụng những người đã từng là quân nhân. Dưới góc độ là đơn vị đào tạo kỹ năng, tôi thấy quân đội là môi trường giáo dục rất tốt, dù thời gian rèn luyện 1,5 năm chưa phải là nhiều”.

Năm 2015, báo điện tử Vnexpress từng mở chuyên đề bàn về việc thực hiện nghĩa vụ quân sự. Báo đã ghi nhận ý kiến của rất nhiều bạn đọc, nhiều chuyên gia, nhà quản lý, doanh nhân... khẳng định môi trường quân đội rất tốt. Bạn đọc nêu dẫn chứng, những khóa học trong quân ngũ cho trẻ em đang được phụ huynh ủng hộ chứng tỏ đây là môi trường tốt cần để các em rèn luyện. Nhiều bạn đọc còn so sánh, khi đi làm ở nước ngoài, nhìn hồ sơ của các bạn Hàn Quốc thì thấy thường ghi “tham gia quân đội”, coi

đây là một niềm tự hào, một tiêu chí “điểm cộng” cho các nhà tuyển dụng.

Chỉ riêng trong 3 năm 2012-2015, các đơn vị trong và ngoài quân đội đã phối hợp tổ chức 276 lớp “Học kỳ trong quân đội”, thu hút 24.179 học viên tham gia là các cháu từ 9-17 tuổi. Thượng tá Đinh Quốc Hùng, Trưởng ban Thanh niên quân đội cho biết, qua các lớp học, các em có sự tiến bộ, trưởng thành, bỏ được các thói quen xấu. Nhiều bậc phụ huynh rất cảm động, bày tỏ sự vui mừng với sự chuyển biến tích cực của con em mình.

Thực tế những năm qua, các địa phương trong cả nước luôn bảo đảm 100% chỉ tiêu tuyển quân. Được rèn luyện trong môi trường quân đội còn trở thành nguyện vọng và lựa chọn của nhiều thanh niên đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học và cả cán bộ, viên chức.

Tỷ lệ thanh niên tốt nghiệp cao đẳng, đại học nhập ngũ ngày càng cao. Năm 2015, Hà Nội đạt gần 50%, Thành phố Hồ Chí Minh: 39%, Hải Phòng: 20,2%, Đà Nẵng: 26%, Cần Thơ: 22,2%; các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ đạt gần 10%. Năm 2016, tỷ lệ thanh niên tốt nghiệp cao đẳng, đại học nhập ngũ trong toàn quốc đạt 12,1% so với chỉ tiêu (tăng gần 1% so với năm 2015), riêng Hà Nội đạt 54%. Ngày càng nhiều thanh niên nhập ngũ là viên chức, con cán bộ và công chức.

Từ năm 2016, quân đội còn ưu tiên tuyển dụng những công dân đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng chưa có việc làm để nâng cao chất lượng và giảm đào tạo trong quân đội;

chú trọng tạo nguồn cán bộ cơ sở, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các địa phương vùng sâu, vùng xa. Các đơn vị quân đội quan tâm dạy nghề và tạo việc làm cho bộ đội xuất ngũ, triển khai Đề án “Đổi mới và phát triển dạy nghề trong quân đội giai đoạn 2013-2020” và Đề án “Dạy nghề cho thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự và giới thiệu việc làm sau khi xuất ngũ giai đoạn 2013-2020”.

Nhiều địa phương đã có cách làm sáng tạo để tạo nguồn cán bộ như Thanh Hóa tạo nguồn, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên từ chiến sĩ người dân tộc thiểu số quê ở các huyện vùng cao biên giới để xóa bản “trảng” đảng viên. Đến nay, 100% cán bộ quân sự tại 637 xã, phường, thị trấn ở Thanh Hóa đều đã trải qua quân ngũ, nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ lãnh đạo của địa phương. Đảng ủy Quân khu 5 có chủ trương đề ra chỉ tiêu có từ 1% đảng viên trở lên trong số thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự và gắn xây dựng nguồn cán bộ từ bộ đội xuất ngũ. Ở Quân khu 5 có nhiều địa phương làm tốt việc này như ở xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, hàng năm, cấp ủy, chính quyền địa phương luôn chủ động lựa chọn từ 1 đến 2 thanh niên ưu tú có trình độ từ trung cấp trở lên đang làm việc ở xã hoặc sinh viên mới ra trường để bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển Đảng và khuyến khích họ nhập ngũ để tạo nguồn cán bộ. Từ năm 2011 đến năm 2017, xã có 6 đảng viên nhập ngũ đều được địa phương bố trí công việc ổn định. Tỉnh Khánh Hòa giao các cơ quan, doanh nghiệp phải có trách nhiệm tiếp

nhận trở lại những quân nhân nhập ngũ là công chức, viên chức của đơn vị mình.

Trung đoàn Gia Định (Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh) là một trong những đơn vị có nhiều công chức, viên chức cùi nhân nhập ngũ, trong đó có nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ ở lại phục vụ quân đội lâu dài hoặc khi về địa phương đã phát triển lên làm chủ tịch ủy ban nhân dân phường, phó bí thư Đảng ủy phường, trưởng công an xã, phường...

Trong các nội dung tuyển dụng của nhiều cơ quan, doanh nghiệp hiện nay thường có thêm dòng thông tin “ưu tiên bộ đội xuất ngũ”. Đây không chỉ là thể hiện sự quan tâm, chính sách mà còn thể hiện sự tin cậy những người được rèn luyện qua môi trường quân đội. Ông Nguyễn Một, Tổng Giám đốc truyền thông của Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải cho biết, mỗi năm công ty tuyển dụng hàng nghìn công nhân làm việc trong các nhà máy và thực tế cho thấy, những người đã qua quân ngũ luôn nằm trong số làm việc tốt nhất và được ưu tiên tuyển dụng.

Tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel, Thiếu tướng Nguyễn Mạnh Hùng, Tổng Giám đốc Tập đoàn, đánh giá rất cao sự cần thiết rèn luyện quân sự. Từ năm 2014, tất cả những người mới tuyển dụng vào Viettel đều phải trải qua khóa huấn luyện quân sự một tháng. Khóa huấn luyện này không chỉ rèn luyện sức khỏe mà còn rèn luyện ý chí, bản lĩnh của người lính. “Năm 2014, Viettel đã tổ chức huấn luyện cho gần 2.500 nhân viên tại Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội,

Lữ đoàn 144 Bộ Tổng tham mưu, đạt kết quả rất tốt. Các đồng chí sau khi huấn luyện đã trở nên chững chạc hơn, kỷ luật hơn, trưởng thành hơn, yêu quân đội hơn, yêu Viettel hơn. Sau khi kết thúc thành công 3 khóa huấn luyện, Viettel đã đưa huấn luyện quân sự thành hoạt động thường xuyên đổi với tất cả các đơn vị. Chúng tôi coi đây là một giai đoạn quan trọng để phát triển “tập đoàn” - Thiếu tướng Nguyễn Mạnh Hùng khẳng định.

Thực tế trên một lần nữa khẳng định, quân đội thực sự là trường học lớn, là môi trường tạo ra rất nhiều cơ hội rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành của tuổi trẻ. Được đứng trong hàng ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam sẽ luôn là niềm vinh dự, tự hào của các thế hệ người Việt Nam như nhà thơ Vũ Cao đã viết: “Anh đi bộ đội sao trên mõ/ Sẽ mãi là sao sáng dẫn đường”.

MỘT NỀN BÁO CHÍ TỰ DO CỦA NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

KIM LÂN - HỒNG HẢI

Những năm gần đây, một số phần tử lập ra cái gọi là “Ban vận động” thành lập “Hội nhà báo Việt Nam độc lập”. Họ tung ra những bài viết phủ nhận mọi thành tựu văn hóa của đất nước, cho rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng thì “các quyền tự do cơ bản của con người thực tế bị vi phạm nghiêm trọng” nên “đè nặng lên tâm lý sáng tạo của người cầm bút, làm mờ nhạt và tắt lụi các tài năng”...

Thực tiễn lịch sử chứng minh: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp báo chí là tất yếu khách quan, mọi hoạt động lãnh đạo của Đảng là nhằm bảo đảm quyền tự do báo chí và quyền tự do sáng tạo tác phẩm báo chí. Để phản bác những thông tin sai lệch về tự do báo chí ở Việt Nam, bài viết này điểm lại những nét cơ bản thực tiễn sinh động tự do báo chí và một số vấn đề đặt ra đối với sự phát triển của báo chí Việt Nam trong giai đoạn mới.

“Thông tin độc lập cũng như thông tin tự do là những cái không thể có trong một xã hội nằm dưới sự kiểm soát của một đảng cộng sản như Việt Nam” - một tổ chức theo dõi nhân quyền có trụ sở tại Mỹ vừa “báo cáo phúc trình” về tình hình Việt Nam như vậy. Một số phần tử cơ hội chính trị trong nước cũng nhân đó tán phát các bài viết “tiếp âm, khuếch đại” cho rằng “tình hình ngày càng tồi tệ, những nhà báo dám nói, dám viết trong nước đang không chốn dung thân”. Đây là những luận điệu không có gì mới, nhưng để rộng đường dư luận, chúng tôi muốn cùng bạn đọc nhìn nhận một cách toàn diện, đầy đủ về tự do báo chí ở Việt Nam hiện nay.

Diễn đàn tin cậy, rộng khắp của nhân dân

Năm 1919, nhà yêu nước Việt Nam Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxây bản *Yêu sách 8 điểm* của nhân dân Việt Nam đã đề cập một khát vọng cháy bỏng của người Việt lúc đó là tự do báo chí. Dưới chế độ cai trị của thực dân Pháp, nhân dân Việt Nam hoàn toàn không có tự do báo chí. Năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã vùng dậy làm nên Cách mạng Tháng Tám, dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với mục tiêu “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Nhưng để có độc lập, tự do, thống nhất đất nước thực sự, nhân dân Việt Nam đã phải kiên cường kháng chiến suốt 30 năm chống lại hai cuộc xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Hiến pháp của nước Việt Nam mới kể từ

bản đầu tiên năm 1946 đến các bản tiếp theo năm 1959, 1980, 1992, 2013 đều khẳng định công dân có quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí.

Luật báo chí năm 2016, có hiệu lực từ ngày 1-1-2017 đã khẳng định quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí với những điều luật cụ thể; xác lập các nội dung luật pháp tương ứng nhằm tạo điều kiện và bảo đảm để quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí được tổ chức, quản lý một cách dân chủ, công bằng, văn minh, phù hợp với yêu cầu của tiến trình xây dựng, phát triển đất nước. Có thể nói, là một chính đảng ra đời từ khát khao độc lập, tự do của nhân dân, hơn ai hết, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng quyền tự do báo chí, coi đó là mục tiêu lãnh đạo, mục tiêu cầm quyền của mình.

Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến năm 2016, cả nước có 858 cơ quan báo chí in, 105 cơ quan báo điện tử, 207 trang thông tin điện tử tổng hợp của các cơ quan báo chí; 66 đài phát thanh, truyền hình; 1 hãng thông tấn quốc gia, với gần 18.000 nhà báo được cấp thẻ đang hoạt động trên khắp mọi vùng miền của Tổ quốc và ở nước ngoài. Tỷ lệ phủ sóng phát thanh và truyền hình đều vượt 98% diện tích cả nước. Tỷ lệ người sử dụng internet chiếm hơn 52% dân số. Số lượng báo in và thời lượng phát sóng phát thanh, truyền hình cơ bản đã thỏa mãn nhu cầu chính đáng về thông tin, nghe nhìn của người dân. Báo chí Việt Nam không bị kiểm duyệt trước khi in, phát sóng. Ngày 21-6-2017, tổng kết Giải Báo chí

quốc gia năm 2016, đồng chí Thuận Hữu trên cương vị Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam khẳng định: Báo chí cả nước đã thông tin trung thực, nhanh nhạy, đầy đủ, toàn diện các diễn biến của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội ở trong nước và quốc tế, đồng thời làm tốt vai trò dien dan xã hội rộng lớn và tin cậy của nhân dân. Đặc biệt, rất nhiều tác phẩm được giải thưởng năm nay đã phát hiện, phê bình, đấu tranh với những mảng tối của đời sống xã hội, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí cùng những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Tại lễ tổng kết, những người làm báo Việt Nam cũng thẳng thắn nhìn lại những hạn chế, yếu kém của báo chí cách mạng, mà nổi cộm là vụ việc 50 cơ quan báo chí thông tin sai lệch về việc nước mắm truyền thống nhiễm độc. Rất nhiều ý kiến khách quan của bạn bè quốc tế, khi chứng kiến không khí cởi mở của báo chí nước ta đã thừa nhận Việt Nam thực sự là đất nước của nền báo chí dân chủ và tự do.

Nhưng, vẫn còn nhiều ý kiến thiếu khách quan từ bên ngoài cho rằng, với việc Hiến pháp năm 2013 khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội; qua đó khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí thì báo chí trở thành công cụ tuyên truyền của Đảng, báo chí dù “100 hay 1.000 tờ” thì cũng vẫn như nhau, chỉ “tô hồng nghị quyết của Đảng”. Họ không dám nhìn thẳng vào hiện thực đảng chính trị lãnh

đạo nhà nước và xã hội là vấn đề khát quan trên toàn thế giới đương đại. Hiện nay, bất kể quốc gia nào cũng có vai trò lãnh đạo của đảng chính trị. Đảng nào trở thành đảng cầm quyền cũng có đường lối, mục tiêu của họ với mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội. Báo chí đương nhiên không thể tách rời sự lãnh đạo đó. Ở các quốc gia có nhiều đảng phái chính trị, quyền lãnh đạo đối với báo chí của đảng cầm quyền chủ yếu thông qua hoạt động quản lý và chi phối của chính quyền. Trong khi nhiều đảng cầm quyền trên thế giới né tránh nói về hoạt động lãnh đạo của họ đối với báo chí, thì Đảng Cộng sản Việt Nam (với sự đồng ý của tuyệt đại đa số nhân dân, được hiến định trong Hiến pháp năm 2013) lại công khai và nhận trách nhiệm lãnh đạo về mình, coi đó là điều kiện quyết định bảo đảm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí tại Việt Nam.

Thực chất của “tự do báo chí vô hạn”

Ở các nước đa đảng, báo chí luôn được xem là “chiến trường” tranh giành ảnh hưởng của các đảng chính trị. Nhiều người lầm tưởng ở những nước đó có nền “tự do báo chí vô hạn”. Vừa qua, trong các cuộc bầu cử tổng thống hay quốc hội của một số nước, chúng ta được chứng kiến truyền thông ở đó đăng tải những thông tin mà các ứng viên xâm phạm đời tư của nhau, thoả mái miệt thị, phi báng nhau trên truyền hình. Nhiều “chiến sĩ dân chủ” trong nước lập tức đăng đàn ca ngợi, cho rằng như vậy là

“tự do không giới hạn” và điều này “chỉ có ở những chế độ tự do, nơi không có đảng cộng sản lãnh đạo”. Sự thực thì ai cũng biết, truyền thông quốc tế gọi đó là những cuộc bầu cử “tồi tệ chưa từng thấy”. Rõ ràng, trong những cuộc cãi vã đó, quyền lợi của cử tri hầu như bị lãng quên; đường hướng phát triển đất nước trở thành thứ yếu. Các cuộc tranh luận trên truyền hình - lẽ ra là diễn đàn quan trọng cung cấp thông tin cho người dân để họ đánh giá chính xác về các ứng viên, lại biến thành trò giải trí “rẻ tiền”, “câu khách” của các hãng truyền thông.

Theo số liệu công bố trong sách *Species of Political Parties: A New Typology*, xuất bản tại Anh, một cuộc khảo sát tại 151 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới cho thấy, hiện có hơn 1.600 đảng phái chính trị đang hoạt động. Một số nước có nhiều đảng chính trị như Hoa Kỳ có 112 đảng, Anh có 97 đảng... Nhiều nước, cả phương Tây và phương Đông, chỉ có một đảng chính trị. Việc mỗi quốc gia có một hay nhiều đảng chính trị tùy thuộc vào quá trình phát triển tự nhiên của nước đó và số lượng nhiều hay ít không nói lên mức độ dân chủ, tự do ở từng nước. Nước Mỹ có 112 đảng chính trị nhưng từ khi lập quốc đến nay chỉ có hai đảng thay nhau cầm quyền là Dân chủ và Cộng hòa, các đảng khác chỉ có “tính chất minh họa” cho “nền dân chủ”. Ở Xingapo, có rất nhiều đảng chính trị nhưng chỉ có Đảng Nhân dân hành động cầm quyền... Ở Anh, sau bê bối nghe lén và vi phạm đạo đức báo chí của tờ *News of the World* bị phanh phui (năm 2011), Chính phủ Anh đã thành lập một tổ chức giám

sát báo chí với những quyền can thiệp mạnh mẽ khiến tờ *Daily Mail* (Anh) thừa nhận, chưa bao giờ, báo chí Anh lại bị chính trị can thiệp sâu rộng đến như vậy.

Như vậy, trong tình hình thế giới hiện nay, sự can thiệp của các đảng chính trị vào báo chí là một thực tế khách quan. Ở Việt Nam, nhân dân Việt Nam không chấp nhận để những tổ chức chính trị ngoài vòng pháp luật tham gia “lãnh đạo” báo chí. Một số vụ việc tiêu cực ở cơ sở vừa qua, người dân đã khiếu kiện nhưng kiên quyết từ chối chia sẻ thông tin với một số tờ báo nước ngoài hoặc từ chối gặp mặt một số người tự xưng là đại diện “xã hội dân sự”. Đó là những thứ “tự do”, “dân chủ” mà nhân dân ta không chấp nhận, đòi hỏi Đảng ta phải đấu tranh, loại bỏ. Bạn đọc, nhân dân cũng đòi hỏi báo chí trong nước phải đấu tranh, lên án cách làm “báo cáo phúc trình” dựa trên những chứng cứ là nguồn tin từ mạng xã hội chưa được kiểm chứng, thậm chí đã được chứng minh là ngụy tạo như một vài tổ chức nhân quyền đang làm để “đánh giá” mức độ dân chủ, tự do ở Việt Nam. Dù tình hình còn nhiều phức tạp, nhưng nhân dân ta luôn thấy rõ và thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với báo chí nước nhà, coi đó là điều kiện tiên quyết để bảo đảm tự do báo chí.

“Lợi ích nhóm” và tự do báo chí

Sự tồn tại “lợi ích nhóm” đã và đang tác động không nhỏ đến tự do báo chí của các quốc gia trên thế giới. Ở Mỹ, có một thực tế là chỉ có 1% số dân siêu giàu của nước Mỹ

năm 90% của cải của đất nước. Phần lớn các tờ báo, các tập đoàn truyền thông lớn đều nằm trong tay những tỷ phú siêu giàu này. Vì vậy, Giáo sư người Mỹ Uyliam F.Vu (Đại học Tổng hợp Stanford) đã nhận xét: “Một nền báo chí mà đã trở thành con tin của các tỷ phú, thì không còn là một nền báo chí tự do, cũng như khi nó là con tin trong tay chính phủ”. Còn nhà báo Ben Badikian viết trong cuốn sách *Độc quyền thông tin đại chúng* rằng: “Phần lớn những gì mà người Mỹ đọc trong các tờ báo của họ và nhìn màn hình đều là sản phẩm của một nhóm những công ty khổng lồ”. Tổng thống Mỹ đương nhiệm Trump, từ trước bầu cử cho đến nay vẫn liên tục tố cáo báo chí Mỹ đưa nhiều tin tức giả mạo và thiên vị.

Thực tế đời sống báo chí của nước Mỹ cho thấy, tự do báo chí không bị quyết định bởi thể chế đa đảng hay một đảng. Không phải cứ “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” thì có tự do báo chí. Dân chủ thực chất là quyền làm chủ của nhân dân. Tự do báo chí thực chất là một quyền của nhân dân. Vì vậy, ở đâu đảng cầm quyền thực sự là đại diện của dân, do dân, vì dân thì ở đó có tự do báo chí. Ở đâu “lợi ích nhóm” hoành hành, đảng cầm quyền chỉ đại diện cho số ít thì đời sống báo chí ở đó sẽ phát triển méo mó, lệch lạc.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền. Điều này đã được hiến định trong Hiến pháp năm 2013, được nhân dân thừa nhận trong thực tế và được toàn thế giới công nhận. Hiện nay, Đảng ta có quan hệ đối ngoại với

hơn 200 đảng chính trị thuộc 114 nước trên thế giới, trong đó có rất nhiều đảng cầm quyền. Tháng 7-2015, Tổng thống Mỹ B.Obama đã có cuộc đón tiếp lịch sử và hội đàm với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Phòng Bầu dục. *Tuyên bố về tầm nhìn chung Việt Nam - Hoa Kỳ khẳng định hai nước tôn trọng thể chế chính trị của nhau.* Vị thế chính trị trên trường quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam được tôn trọng và công nhận rộng rãi. Đó là điều kiện thuận lợi để Đảng ta lãnh đạo phát triển một nền báo chí cách mạng và tiến bộ. Chúng ta kiên trì nguyên tắc không chấp nhận báo chí tư nhân, chính là để báo chí không bị rơi vào vòng tay thâu tóm của bất kỳ “nhóm lợi ích” nào.

Với sứ mệnh là diễn đàn tin cậy để nhân dân thực hiện quyền tự do báo chí, trong bối cảnh cạnh tranh thông tin ngày càng khốc liệt, báo chí Việt Nam mang trong mình trách nhiệm vẻ vang là “vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà”. Trong thế giới phảng hiện nay, việc thực hiện trách nhiệm này không hề dễ dàng.

Chân trời rộng mở...

Từ sau chiến tranh lạnh đến nay, các thế lực phản động, thù địch với Việt Nam luôn chọn báo chí làm “mũi đột phá”, là “mục tiêu trọng yếu” cần chiếm lĩnh nhằm đi tới mục tiêu sâu xa là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hàng trăm tờ báo, kênh phát thanh - truyền hình; hàng nghìn báo điện tử và blog phản động

tiếng Việt được các thế lực phản động bợ đỡ chỉ nhầm một nhiệm vụ là xuyên tạc, vu cáo, bôi đen Đảng Cộng sản Việt Nam; hạ bệ và “giải thiêng” các lãnh tụ cộng sản; kích động hận thù và bạo loạn lật đổ; kích động gây mất an ninh - chính trị trong nước. Nhiều án phẩm báo chí phản động nhân danh “tự do xuất bản”, “tự do ngôn luận”, “nhận thức lại”... cũng nhầm mục đích ấy. Đặc biệt gần đây các thế lực thù địch, phản động tăng cường tìm cách tác động, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” các cơ quan báo chí trong nước; tăng cường lợi dụng một số nhà báo thiếu vững vàng về bản lĩnh chính trị để móc nối, xâm nhập, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”... Những hành động ấy đã vi phạm trắng trợn tự do báo chí của nhân dân Việt Nam nói chung và của các nhà báo nói riêng.

Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn tôn trọng tự do báo chí, nhưng chúng ta không chấp nhận những kiểu “tự do vô hạn độ” như: Tự do xuyên tạc sự thật; tự do bôi nhọ lịch sử; tự do kích động gây rối an ninh trật tự; tự do chia rẽ, gây hận thù, truyền bá chủ nghĩa ly khai; tự do can thiệp vào công việc nội bộ nước khác; tự do tung ra những thông tin, hình ảnh khiêu dâm, kích dục độc hại không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, v.v.. Trước sự phát triển của công nghệ thông tin ở Việt Nam, nhà thơ - nhà báo Trần Đăng Khoa đã nhận xét: “Chỉ một bước, tác giả (nhà báo - người viết báo, nhà văn - người viết văn) đã đến thẳng với bạn đọc thế giới... Bây giờ thì ở đâu cũng là “chân

trời” cả. Chân trời ngay dưới chân mình. Chỉ có điều, mình có đủ sức để bay hay không?”.

Sự phát triển của công nghệ thông tin, nhất là sự phát triển của mạng xã hội đã đặt các nhà báo vào thế cạnh tranh thông tin theo tốc độ bão lốc. Thậm chí, đã có quan niệm mỗi người có tài khoản mạng xã hội hiện nay là một “nhà báo công dân”. Hơn nữa, cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa các “nhóm lợi ích” luôn luôn là thử thách sống còn cho các nhà báo. Mạng xã hội trở thành nơi cung cấp nguồn tin ban đầu và không ít nhà báo đã “chết chìm” trong “biển thông tin” đó. Cũng chưa bao giờ, khái niệm “quyền lực thứ tư” của báo chí được nhắc đến nhiều như lúc này. Tất cả biến thành một mê cung khiến những nhà báo ngộ nhận, thiếu bản lĩnh, lạc bước trong hành trình tác nghiệp. Vì vậy, đây là thời điểm đòi hỏi mỗi nhà báo, người tác nghiệp báo chí ở Việt Nam phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ vị trí, vai trò của mình trong xã hội. Báo chí cũng là lĩnh vực, ngành nghề; nhà báo cũng là người lao động, do đó phải chấp hành Luật báo chí cùng những quy định khác của pháp luật khi hành nghề. Thượng tôn pháp luật là cách tốt nhất để các nhà báo thực hiện quyền tự do sáng tạo của mình. Ở nước ta không còn “vùng cấm” trong báo chí nhưng nhà báo không được phép sống “hai mặt”, nghĩa là những gì nhà báo viết trên trang báo phải thống nhất với nhận thức, suy nghĩ, tình cảm mà nhà báo bộc lộ trên mạng xã hội hay các kênh truyền thông đại chúng khác.

Sau 30 năm đổi mới, cùng với sự phát triển của đất nước, đến nay đội ngũ nhà báo đã có bước trưởng thành, phát triển nhanh chóng cả về số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng. Đại bộ phận nhà báo vẫn giữ vững bản lĩnh chính trị, kế thừa và phát huy tốt truyền thống yêu nước, đồng hành cùng dân tộc và nhân dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngày càng có nhiều nhà báo trẻ được đào tạo cơ bản, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và trong sáng về đạo đức nghề nghiệp. Các nhà báo đã thực hiện đúng Luật báo chí và các quy định đạo đức nghề nghiệp, nội quy, quy chế cơ quan. Từng nhà báo không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Nhìn vào 95 tác phẩm đoạt Giải Báo chí quốc gia năm 2016, bên cạnh những tác phẩm phát hiện, tôn vinh điển hình tiên tiến thì một số lượng rất lớn tác phẩm đều thuộc đề tài nêu vấn đề hay phát hiện, đấu tranh với yếu kém, tiêu cực, tham nhũng. Có thể nói, đường lối đổi mới của Đảng hiện nay chính là chân trời rộng mở để báo chí cách mạng “cất cánh”.

Không được mơ hồ, ảo tưởng về “quyền lực thứ tư”

Để có một nền báo chí tự do, dân chủ, “của dân, do dân, vì dân” đòi hỏi những người làm công tác báo chí với tư cách là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn

hóa phải không ngừng tu dưỡng, học tập đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, rèn luyện bản lĩnh vững vàng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng *đạo đức cách mạng*”¹. Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo trước hết thể hiện ở phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng. Cuộc chiến đấu bảo vệ tự do báo chí của nhân dân, chống quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận báo chí là cuộc đấu tranh hết sức khó khăn, phức tạp. Bởi báo chí không chỉ đấu tranh với các thế lực thù địch bên ngoài, mà còn phải đấu tranh ngay trong nội bộ, mà rõ nhất là với các khuynh hướng tư tưởng lệch lạc, những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống từ bên trong rất dễ dẫn đến quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Do đó, mỗi nhà báo cần xây dựng lập trường, quan điểm chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng. Đây là nhân tố có tính quyết định khuynh hướng hoạt động của nhà báo; tác động trực tiếp nhất đến mọi khâu, mọi bước, mọi hoạt động trong quy trình sáng tạo báo chí của nhà báo. Mặt khác, trong cơ chế thị trường hiện nay, người làm báo từng phút, từng giờ phải đấu tranh với những sức ép, những cám dỗ vật chất... Để vượt qua những thử thách ấy, đòi hỏi người làm báo sự rèn luyện

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.466.

không ngừng nghỉ để có đủ tâm, đủ tầm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhà báo Hà Đăng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương đã chia sẻ: “Thời nay, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo thể hiện ở ngay chính trình độ năng lực, sự tinh huyết và đạo đức nghề nghiệp. Sẽ không thể có những tác phẩm hay, có chiều sâu, để lại ấn tượng trong lòng công chúng nếu người viết giản đơn và dễ dãi với chính mình”. Trong thời kỳ hội nhập, ngoài năng lực chuyên môn, các nhà báo còn phải thường xuyên rèn luyện phương pháp tác nghiệp khoa học, sử dụng thành thạo thiết bị công nghệ thông tin, giỏi ngoại ngữ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong sáng. Các nhà báo phải là những người đi tiên phong, xứng đáng là những chiến sĩ dũng cảm, kiên cường, bền bỉ trên mặt trận đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch nói chung, đấu tranh chống quan điểm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với báo chí nói riêng... góp phần củng cố trận địa chính trị, tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Tự do báo chí là tự do phục tùng chân lý

Là một chính đảng ra đời từ khát khao độc lập, tự do cho nhân dân, hơn ai hết, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí. Tất nhiên, Đảng ta cũng luôn nhận rõ nguy cơ của

một đảng cầm quyền, nhất là nguy cơ suy thoái thành độc đoán, chuyên quyền, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Ngay từ những ngày đầu Đảng ta cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy nguy cơ này và Người cho rằng, thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng để khắc phục những nguy cơ của Đảng cầm quyền. Để thực hành dân chủ phải có tự do trong nhận thức quy luật, hành động đúng với quy luật, thuận theo chân lý và đạo lý, đưa quá trình vận hành cơ chế cầm quyền trở thành cơ chế thực thi dân chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người được tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý... Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*. Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý”¹.

“Quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý”, nhận thức sâu sắc về điều này, chúng ta sẽ thấy trách nhiệm cao cả của báo chí cách mạng Việt Nam. Báo chí phải là cơ quan ngôn luận của các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp; là diễn đàn để nhân dân thực hiện quyền tự do ngôn luận. Chúng ta không chấp nhận báo chí

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tr.378.

tự do “ngoài vòng pháp luật”; không chấp nhận những người lợi dụng tự do báo chí để tạo ra những lực lượng đối lập, đối kháng với con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Thực tế Việt Nam hiện nay, tự do báo chí của nhân dân có nơi, có lúc còn ở trình độ thấp, sự vi phạm tự do ngôn luận hay dân chủ hình thức còn diễn ra ở nơi này, nơi kia. Nhưng tình trạng đó không thuộc về bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam mà do sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cùng những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Vì vậy, báo chí tích cực tham gia công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII) cũng chính là hoạt động bảo đảm và thực thi quyền tự do báo chí của nhân dân.

Để phòng, chống nguy cơ suy thoái của một đảng cầm quyền, chủ trương chiến lược của Đảng ta là cùng với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì coi trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bao gồm đại diện các giai cấp, tầng lớp, đoàn thể, dân tộc, tôn giáo, các thành phần xã hội cùng các cá nhân tiêu biểu. Đặc biệt, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* của Đảng nhấn mạnh vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Trong thực thi

vai trò này, hầu hết các tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đều thông qua báo chí, lấy báo chí làm kênh giám sát, phản biện xã hội chủ lực. Văn kiện Đại hội XI của Đảng đã chính thức yêu cầu báo chí phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức phản biện xã hội. Vai trò của báo chí, vì vậy mà ngày càng trở nên quan trọng hơn trong bảo đảm quyền tự do, dân chủ của nhân dân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Gần đây nhất, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát động Giải báo chí toàn quốc với chủ đề “Báo chí với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí”. Chủ tịch nước Trần Đại Quang, trong lời phát biểu tại Lễ tổng kết và trao Giải báo chí quốc gia ngày 21-6-2017 cũng kêu gọi báo chí đi đầu trên trận tuyến chống tiêu cực, tham nhũng. Có thể nói, từ ngày đầu thành lập cho đến nay, lúc chưa giành được chính quyền hay khi đã trở thành đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đấu tranh vì tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí. Báo chí cách mạng Việt Nam kể từ năm 1925 cho đến nay, luôn hoạt động vì mục tiêu độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đó cũng là cốt lõi của tự do báo chí ở nước ta.

Nhận thức đầy đủ, đúng đắn về tự do báo chí ở nước ta là trách nhiệm và quyền lợi của mọi công dân, trước hết là những người đang trực tiếp tham gia hoạt động báo chí.

Hiểu rõ sứ mệnh, vai trò cao cả của báo chí cách mạng Việt Nam sẽ là nguồn động lực lớn lao để mỗi nhà báo, mỗi cơ quan báo chí nhận thức rõ hơn con đường đi tới của báo chí nước nhà, có đủ bản lĩnh, tự tin, tự hào vượt qua những thử thách, chông gai, cạm bẫy trong “ma trận thông tin” hiện nay.

Phần thứ hai

NHỮNG CHIỀU TRÒ MỚI TRONG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG

NGHIÊM TRỊ NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM ĐẠO LÝ VÀ PHÁP LÝ

NHÓM PHÓNG VIÊN BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Không chỉ một lần, cũng không phải vô tình hay “dại dột”, những kẻ “ném đá giấu tay” với mưu đồ đen tối thời gian qua đã tán phát nhiều thông tin bịa đật, xuyên tạc, xúc phạm danh dự, nhân phẩm và đời tư cá nhân của một số đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội... Những thông tin bịa đật đó như “luồng gió độc” phá hoại sự bình yên và gieo rắc sự hoài nghi trong xã hội.

Những kẻ “ném đá giấu tay” còn nhầm chia rẽ Đảng, Nhà nước, quân đội với nhân dân; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Vì vậy, cùng với sự lên án mạnh mẽ của dư luận và công luận, các cơ quan chức năng phải có biện pháp xử lý nghiêm minh.

Độc địa, táng tận lương tâm

Dịp kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam

năm 2016, dư luận hết sức bất bình khi trong bầu không khí tươi vui, hân hoan của quân và dân cả nước, tối ngày 22-12-2016, mạng xã hội loan truyền thông tin bịa đặt việc Đại tướng Phùng Quang Thanh, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng từ trần. Ngay lập tức, thông tin này được tán phát rất nhiều kèm theo những phân tích, bình luận suy diễn hết sức phản động về những cái gọi là “âm mưu chính trị”, “bị quản thúc”, “đáu đá nội bộ”... Đây không phải lần đầu kẻ xấu tung tin bịa đặt về Đại tướng Phùng Quang Thanh. Trước thềm Đại hội XII của Đảng, chúng từng có một “chiến dịch” tung tin đồn ông từ trần khi đang chữa bệnh ở Pháp. Nhưng lần này, nghiêm trọng hơn khi chúng tung tin bịa đặt vào đúng ngày truyền thống của quân đội. Không dừng ở đó, “kẻ tung người hứng”, chúng tiếp tục có những bài viết đưa ra thông tin nguy hiểm khi lập lò so sánh, rồi cho rằng: Một số lãnh đạo phải “chọn ngày lễ để ra đi” nhằm thể hiện sự phản kháng do bị quản thúc, do đáu đá nội bộ. Qua đó, âm mưu của chúng đã lộ rõ, không dừng ở phao tin nhằm đánh vào sự hiếu kỳ của công chúng, mà thông tin ấy được tung ra vào thời điểm quan trọng, có chủ đích, để có căn cứ xuyên tạc chế độ, làm mất niềm tin của bộ đội và nhân dân vào Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang...

Trung tướng Nguyễn Quốc Thuốc, nguyên Tư lệnh Quân khu 4 đã bày tỏ sự bất bình và cực lực lên án những hành vi tát tận lương tâm khi chúng tung tin đồn về Đại tướng Phùng Quang Thanh. Ông khẳng định, đó không

chỉ là những thông tin bịa đặt trăng trộn vô cớ mà mục đích là muốn chia rẽ chúng ta.

Cựu chiến binh Nguyễn Phi Long, ở Kiến Xương, Thái Bình cũng tỏ thái độ bức xúc: “Nếu chúng ta đặt mình vào hoàn cảnh gia đình có người đang sống bị kẻ xấu tung tin qua đời thì sẽ thấy đó là việc làm phi đạo đức. Việc làm đó càng đáng bị lên án khi người bị bôi nhọ là đồng chí Phùng Quang Thanh, người mà ai cũng biết là đã từng vào sinh ra tử, được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận, phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Vụ tung tin bôi xấu lại đúng ngày thành lập quân đội, mà đây không phải lần đầu chúng tung tin như vậy. Đây không những là sự xúc phạm danh dự cá nhân lãnh đạo mà còn là sự xúc phạm, ảnh hưởng tới uy tín của Đảng, của quân đội”.

Nguy cơ đe dọa an toàn của cộng đồng

Sự việc nêu trên chỉ là một dẫn chứng điển hình về thủ đoạn tung tin bịa đặt của các thế lực thù địch. Ngày 14-12-2016, Bộ Công an đã phối hợp với Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành bắt quả tang Nguyễn Danh Dũng, sinh năm 1987, lập và quản trị nhiều trang web, blog chuyên đăng tải các video clip có nội dung xuyên tạc, bịa đặt đường lối, chính sách của Đảng, bôi nhọ các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Trước đó, cơ quan chức năng cũng đã điều tra, phát hiện trường hợp Nguyễn Chí KhuƠng, ở huyện Giồng

Trôm, tỉnh Bến Tre đã tán phát, tung tin sai sự thật việc có đoàn xe hộ tống Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân về thăm quê Bến Tre, nhưng thực chất đây là đoàn xe của các địa phương khu vực đồng bằng sông Cửu Long tham quan tại Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Bến Tre năm 2016. Theo cơ quan chức năng, việc đăng tải lên thông tin không đúng sự thật, tạo kẽ hở để những phần tử xấu lợi dụng kích động, xuyên tạc, vu khống, nói xấu Đảng, Nhà nước và cán bộ cấp cao như trường hợp của Khương cần phải xử lý nghiêm minh. Nhưng xét động cơ, mục đích và hoàn cảnh của Khương chỉ vì “câu like” và bị lợi dụng để xuyên tạc nên cơ quan chức năng quyết định xử phạt Khương vi phạm hành chính theo Nghị định số 174/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra, các cơ quan chức năng cũng đã bắt giữ và xử lý nhiều trường hợp sử dụng mạng xã hội để đưa những thông tin xuyên tạc. Việc làm này đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân không chỉ ở nhiều địa phương trên cả nước, thậm chí không ít kiều bào ta ở nước ngoài cũng đã viết thư, gọi điện bày tỏ sự đồng tình về cách xử lý kiên quyết, đúng người, đúng tội của các cơ quan chức năng.

Qua những sự việc trên cho thấy, hành vi tán phát những thông tin sai trái, bịa đặt đã gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và sự bình yên, phát triển của cộng đồng. Theo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Trương Minh Tuấn, hành vi tung tin bịa

đặt, bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước này đã được một số nước xếp loại ngang với những hành vi có nguy cơ đe dọa an ninh cao nhất đối với đất nước. Chính phủ Anh xếp loại tội phạm này ngang hàng với tấn công khủng bố, tấn công bằng vũ khí hóa học.

Đẩy lùi hành vi vi phạm bằng cả sức mạnh pháp lý và đạo lý

Hiện nay, chúng ta đã có hệ thống pháp lý và hành lang kỹ thuật tương đối đồng bộ và đủ mạnh để xử lý các đối tượng xấu tung tin bịa đặt. Về mặt pháp luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13-11-2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện, xử phạt hành vi cung cấp nội dung thông tin sai sự thật, vu khống, xuyên tạc, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân. Nếu hành vi tung tin sai sự thật đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội vu khống thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 156, Bộ luật hình sự năm 2015 với mức hình phạt cao nhất, có thể lên đến 7 năm tù. Điều 5, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15-7-2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng quy định, nghiêm cấm hành vi lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

Về mặt kỹ thuật, hiện nay Cục An toàn thông tin và các nhà mạng phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng Bộ Công an và Bộ Quốc phòng có thể dùng các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ truy tìm những đối tượng lợi dụng internet để tán phát thông tin sai sự thật và thông tin thuộc bí mật Nhà nước, tổ chức, cá nhân và xử lý theo pháp luật. Trên thực tế, nhiều kẻ chuyên viết bài tung tin bôi nhọ nhằm vào một số đồng chí lãnh đạo đăng trên các trang mạng từ nước ngoài như Nguyễn Đình Ngọc, Nguyễn Hữu Vinh đã bị cơ quan công an điều tra, khởi tố và bị tòa tuyên án hình sự. Một số đối tượng khác như Cù Huy Hà Vũ, Nguyễn Văn Hải (Điều cày), Tạ Phong Tân... cũng đã bị chính quyền kiên quyết xử lý vì có hành vi vu khống, xuyên tạc, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Song, có một thực tế là cho đến nay, phải chăng do chưa có đối tượng nào bị xử lý hình sự riêng về hành vi tung tin xuyên tạc, bôi nhọ, xúc phạm đời tư cá nhân các đồng chí lãnh đạo nên kẻ xấu vẫn “nhờn luật”. Đặc biệt, số vụ việc sử dụng internet, mạng xã hội tán phát thông tin, xuyên tạc, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, danh dự, uy tín của Quân đội nhân dân Việt Nam có xu hướng gia tăng. Trong khu vực, nhiều nước gần đây đã có những xử lý nghiêm khắc với hành vi dùng mạng xã hội tán phát thông tin xuyên tạc, như chính quyền Campuchia đã tuyên phạt nhiều năm tù với một số đối tượng kích động, gây rối an ninh xã hội nghiêm trọng và kích động gây chia

rẽ, theo Điều 495 và 496 Bộ luật hình sự Campuchia. Trung Quốc cũng bắt giam 9 đối tượng vì bịa đặt rồi tán phát tin đồn vu cáo sĩ quan quân đội cùng binh sĩ tham gia biểu tình. Đã đến lúc các cơ quan pháp luật phải xử lý mạnh tay với những hành vi trái đạo lý và pháp lý này.

Trao đổi về vấn đề này, ông Lê Doãn Hợp, nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng, một trong những giải pháp để đẩy lùi thông tin xuyên tạc, bịa đặt là phải tiếp tục hoàn chỉnh luật pháp để quản lý chặt chẽ hơn. Người tốt được tin cậy, người không tốt bị giám sát. Người tốt có chỗ dựa, người xấu không dám lộng hành. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý mạng xã hội, nghiên cứu học hỏi các nước tiên tiến trên thế giới để có giải pháp quản lý tốt hơn. Mặt khác, phải định hướng, nâng cao nhận thức cho mọi công dân để người dân biết sàng lọc thông tin. Ông Nguyễn Túc, Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Chủ nhiệm Hội đồng Tư vấn về văn hóa - xã hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị, những hành vi xuyên tạc, bôi nhọ chế độ, bôi nhọ các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, quân đội, gây chia rẽ trong nội bộ Đảng, gây hoang mang trong nhân dân, chúng ta cương quyết bác bỏ và lên án và phải coi đây là loại tội phạm cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Từ vụ việc kẻ xấu mạo danh Thượng tướng Nguyễn Thế Trị, nguyên Giám đốc Học viện Quốc phòng, viết đơn

tố cáo Đại tướng Phùng Quang Thanh và Đại tá Phùng Quang Hải gửi Bộ Chính trị, anh Hoàng Hiền, một cựu chiến binh đang sống tại phường Long Biên (quận Long Biên, thành phố Hà Nội), cho biết: “Cần phải xử lý cả những người tán phát thông tin mà không kiểm chứng. Khi vụ việc xảy ra, Thượng tướng Nguyễn Thế Trí đã lên tiếng bác bỏ lá đơn tố cáo đó là thông tin bịa đặt, kẻ xấu đã mạo danh ông, bản thân ông không hề viết đơn thư tố cáo bất kỳ ai. Những bạn bè, đồng đội tôi nhiều người sử dụng Facebook nhưng không ai chia sẻ, tán phát loại thông tin ấy song tôi thấy chỉ duy nhất một người xung là cựu chiến binh, không rõ thật hay giả thì lại “nhiệt tình” chia sẻ thông tin này. Điều đó cho thấy, phần lớn người dân rất tinh táo và cảnh giác trước những tin đồn thất thiệt, đơn từ vu cáo, gây mất lòng tin của nhân dân. Song, nếu cơ quan chức năng xử lý mạnh tay, “khoanh vùng” để xử lý cả những người tán phát thông tin bịa đặt thì sức răn đe sẽ lớn hơn, và sẽ đẩy lùi loại thông tin độc hại này”.

Xuất phát từ tính chất nguy hại và hết sức thâm độc của việc đưa tin bịa đặt, không đúng sự thật, nhất là việc xuyên tạc, vi phạm đời tư của cá nhân các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội, các cơ quan chức năng cần có những biện pháp xử lý mạnh mẽ, kiên quyết hơn. Kinh nghiệm cho thấy, trong mọi lĩnh vực, và mọi sự việc, để giải quyết một cách hiệu quả, cần kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, giáo dục với tiến hành

biện pháp hành chính. Tuy nhiên, đối với việc xử phạt những kẻ cố tình xuyên tạc, bôi xấu, xúc phạm danh dự của tập thể, cá nhân sẽ hiệu quả hơn nếu được xử lý một cách kiên quyết, triệt để; thậm chí phải sớm điều tra, làm rõ, xử lý hình sự với hành vi sai phạm nhiều lần, như trường hợp tung tin đồn liên quan đến Đại tướng Phùng Quang Thanh. Bởi, hành vi đó không chỉ ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cá nhân lãnh đạo mà còn ảnh hưởng tới uy tín, danh dự của quân đội, của Đảng.

Đối với nhân dân, cần tinh táo trong việc tiếp cận thông tin, không nghe, không đọc, không tin, không bàn luận, không chia sẻ những loại thông tin xấu độc, bịa đặt. Khi không còn “đất sống”, chúng sẽ như “bóng đêm” nhanh chóng bị xua tan dưới “ánh sáng mặt trời”.

KIÊN QUYẾT VÀ MẠNH MẼ ĐẤU TRANH VỚI HÀNH VI VI PHẠM ĐẠO LÝ, PHÁP LÝ

NHÓM PHÓNG VIÊN BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Chỉ trong hai ngày (9 và 10-1-2017), sau khi báo *Quân đội nhân dân* đăng bài viết “Nghiêm trị những hành vi vi phạm đạo lý và pháp lý”, tòa soạn nhận được hàng trăm cuộc điện thoại, thư điện tử gửi về bày tỏ quan điểm và sự bức xúc trước những hành vi phi nhân tính của một số phần tử cơ hội dựng chuyện, nói xấu lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội trên mạng xã hội thời gian qua.

Ông Nguyễn Đình Hương, nguyên Trưởng ban Bảo vệ Chính trị nội bộ, nguyên Phó ban Tổ chức Trung ương, bức xúc: “Đầu tháng 1-2017, trên một số trang mạng xã hội xuất hiện không ít thông tin bịa đặt, bôi nhọ, hạ thấp uy tín một số đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, quân đội, trong đó có những thông tin bịa đặt hết sức trắng trợn, trơ trẽn xúc phạm danh dự, uy tín của cán bộ. Đây thực sự không chỉ là một luận điệu, hành vi bỉ ổi, vô đạo đức để xúc phạm danh dự cá nhân và gia đình các

đồng chí lãnh đạo, mà còn nhằm chia rẽ khói đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ Đảng với quân đội, quân đội với nhân dân của các thế lực thù địch. Những thông tin này nếu còn tiếp diễn sẽ gây ảnh hưởng rất lớn cho đất nước, cho dân tộc. Theo tôi, để đập tan những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của những kẻ cơ hội, những kẻ tiểu nhân, cách tốt nhất là cần công khai thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng chính thống để mọi người dân được biết. Thực tế, người dân chân chính lo lắng, quan tâm đến sức khỏe của đồng chí Phùng Quang Thanh, vị Đại tướng có một tấm gương chiến đấu dũng cảm, một cán bộ tận tụy, cống hiến hết mình cho sự nghiệp cách mạng, một Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân... Đó là điều đương nhiên. Khi thông tin trong nhân dân không được giải đáp, khi chúng ta không cấm được dư luận, còn thế lực thù địch thì không ngừng tuyên truyền bằng nhiều cách thì công khai thông tin, định hướng xã hội trên báo chí là thượng sách. Đất nước chúng ta hiện có hàng trăm tờ báo, chúng ta phải giành thế chủ động hơn nữa, báo chí cần tích cực hơn nữa trong việc tuyên truyền, để những nội dung bịa đặt, xuyên tạc của những kẻ cơ hội bị lật tẩy, không thể xúc phạm tới cá nhân, gia đình các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội, không thể ảnh hưởng tới uy tín của Đảng, quân đội, gây nên sự hiểu lầm trong một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ”.

Trung tướng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Đoàn Sinh Hưởng, nguyên Tư lệnh Quân khu 4 nói rằng: “Dụng ý của những phần tử cơ hội là nhằm tạo dư luận

xấu để hạ uy tín cán bộ; gây xói mòn niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và quân đội ta. Với thủ đoạn hết sức xảo quyệt và đê hèn, các thế lực thù địch lập ra hàng trăm trang web, sử dụng nhiều tài khoản facebook để thu thập, bịa đặt, nhào nặn, trộn lẫn thông tin thật - giả, cắt ghép hình ảnh, tán phát, thu hút sự hiếu kỳ của người xem, người đọc, nhất là giới trẻ. Đặc biệt, chúng lợi dụng những khó khăn của đất nước, những vụ việc tiêu cực, những vấn đề bức xúc của nhân dân; lợi dụng cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí... để bịa đặt thông tin, tổ chức lực lượng tham gia bình luận, lập lò tráng đen, gây hoài nghi nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phá hoại an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Trong năm 2017, các cơ quan chức năng đã bắt giữ, xử lý theo quy định của pháp luật đối với nhiều trường hợp sử dụng mạng xã hội đưa thông tin xuyên tạc. Việc làm đó nhận được sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về cách xử lý kiên quyết, đúng người, đúng tội của các cơ quan chức năng. Tuy nhiên, tôi cho rằng, thời gian tới, các cơ quan chức năng cần có những biện pháp mạnh mẽ hơn, kiên quyết hơn trong xử lý những kẻ cố tình lợi dụng mạng xã hội để xuyên tạc, bôi xấu, xúc phạm danh dự tập thể, cá nhân. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng, cấp ủy, chính quyền các cấp cũng cần chủ động cung cấp kịp thời cho người dân những kiến thức cần thiết, những thông tin định hướng để mỗi người tự sàng lọc, loại bỏ những thông tin lệch lạc, xấu độc gây nhiễu loạn, tác động không tốt đến xã hội.

Đảng ta là đảng cầm quyền. Thực tiễn lịch sử cách mạng đã minh chứng, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, mỗi người dân cần nâng cao trách nhiệm, thể hiện nghĩa vụ của mình góp phần bảo vệ và xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; đồng thời sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Đặc biệt, trong thời đại thông tin bùng nổ như hiện nay, mỗi người cần tỉnh táo để phân biệt đúng - sai, tránh bị các thế lực thù địch lợi dụng”.

Ông Lê Quang Bất, Phó Bí thư Đảng ủy xã Ea Tul, huyện Cư M'gar (tỉnh Đăk Lăk) nêu rõ: “Các thông tin bịa đặt xuất hiện trên một số trang mạng xã hội làm cho nhiều người nhầm tưởng, gây sự hoài nghi, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa. Nhận thức được tính nguy hại của những thông tin xấu độc, nên ở địa phương chúng tôi, cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên liên hệ với cơ quan chức năng để thẩm định tính chính xác của thông tin. Sau khi có thông tin chính thức từ cơ quan chức năng, cấp ủy, chính quyền địa phương kịp thời thông báo cho nhân dân trên địa bàn biết tính xác thực của thông tin. Đối với những thông tin bịa đặt, chính quyền các cấp định hướng cụ thể để người dân không tán phát, gây dư luận không tốt. Cùng với sử dụng hệ thống truyền thanh, chính quyền địa phương còn chỉ đạo đoàn thanh niên sử dụng facebook để định hướng thông tin. Thực sự, việc sử dụng facebook đã phát huy tác dụng

và rất hiệu quả, bảo đảm thông tin nhanh, định hướng kịp thời, nhất là đối với giới trẻ. Ngoài ra, đối với giới trẻ, những người sử dụng mạng xã hội nhiều nhất, các tổ chức đoàn cùn chủ động cung cấp địa chỉ các trang mạng phản động, có âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước để mọi người biết và không truy cập, không chia sẻ thông tin, không tham gia bình luận...

Từ kinh nghiệm của địa phương, để nhân dân không bị kẻ xấu lợi dụng, các cơ quan chức năng, trước hết là cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở cần kịp thời có những giải pháp vạch trần bản chất xấu xa, thâm độc của những kẻ lợi dụng tự do ngôn luận, internet để chống phá Đảng, Nhà nước, gây hoang mang, bất bình trong xã hội. Về phía mỗi cá nhân, đặc biệt là giới trẻ khi tham gia mạng xã hội cần tinh táo và biết sàng lọc thông tin để không mắc mưu các thế lực thù địch, phản động gây phuơng hại đến xã hội và đất nước...”.

Đại tá, PGS. TS. Đỗ Duy Môn, Học viện Chính trị nêu rõ: “Việc bịa chuyện nói xấu các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội là một hành động đi ngược đạo lý của dân tộc Việt Nam. Xưa nay, cha ông ta vẫn thường răn dạy con cháu rằng, không được vạ mồm nói chuyện người kia chết, người này mất khi họ vẫn còn sống, thậm chí không mang chuyện sống - chết ra làm trò đùa. Ấy vậy mà, chỉ vì sự hiềm khích, thực hiện mưu đồ đen tối, những kẻ phản động lại tráng trộn bịa chuyện. Đó là thủ đoạn không thể chấp nhận được; xúc phạm đến cá

nhân, gia đình; xúc phạm đến tình cảm của người dân Việt Nam và đi ngược lại đạo lý của một dân tộc văn hiến, nhân đạo”.

Như chúng ta đã biết, khi Tổ quốc lâm nguy, lớp lớp thế hệ người Việt Nam tình nguyện xung phong lên đường đi đánh giặc. Rất nhiều gia đình người Việt Nam thể hiện rõ truyền thống: *Lớp cha trước, lớp con sau/ Đã thành đồng chí chung câu quân hành*. Họ đã tham gia chiến đấu ở nhiều chiến trường khốc liệt, cống hiến tuổi trẻ, xương máu vì nền độc lập, tự do của dân tộc. Nhiều cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam; nhiều thôn, xóm, làng, xã... được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vì có những thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống giặc ngoại xâm, giải phóng dân tộc... Lược lại những điều như vậy để thấy rằng, không ai có quyền xúc phạm đến danh dự của những người đã hiến dâng xương máu vì sự nghiệp cách mạng, vì hạnh phúc của nhân dân. Dư luận luôn chờ đợi sự công minh, nghiêm minh của pháp luật, trường tri thích đáng đối với những kẻ “táng tận lương tâm”.

Ông Đỗ Thế Trà, thôn 7, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang (tỉnh Tuyên Quang), nêu ý kiến: “Qua theo dõi, tôi nhận thấy thời gian gần đây hoạt động chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta của các thế lực thù địch diễn ra ngày càng xảo quyệt, bất chấp và hết sức trắng trợn, nhất là họ lợi dụng tính hiếu

kỳ, thông qua mạng xã hội để bôi nhọ, hạ thấp uy tín các đồng chí lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương. Từ thực trạng đó, tôi đề nghị, cơ quan chức năng cần tăng cường các biện pháp quản lý; đồng thời xử lý kiên quyết những trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền các cấp phải làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là ở cơ sở. Khi phát hiện có những thông tin bịa đặt, vu khống, hạ thấp uy tín của lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội, từng cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính quyền các cấp phải có giải pháp phù hợp để kịp thời bác bỏ và định hướng dư luận. Đối với nhân dân, nhất là những người trẻ tuổi cần tinh táo khi tiếp cận thông tin, không nghe, không đọc, không tin, không bàn luận, không chia sẻ các loại thông tin xấu độc, bịa đặt...”.

Ông Phạm Xuân Thường, nguyên Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình khóa XIII cho rằng: “Để đập tan những hành vi bôi nhọ, xuyên tạc của một số cá nhân trên mạng xã hội thì báo chí chính thống cần phải vào cuộc mạnh mẽ, tăng cường lượng bài viết để cung cấp đến bạn đọc những thông tin chính xác, kịp thời. Các cơ quan chức năng cần có những biện pháp xử lý kịp thời, kiên quyết, nghiêm minh đối với các cá nhân vi phạm, với hình thức đủ mạnh để răn đe, cảnh tỉnh, đồng thời trùng trị thích đáng những đối tượng cố tình tán phát thông tin sai

sự thật. Xử lý kiên quyết, kịp thời những trường hợp vi phạm là giải pháp quan trọng nhằm đập tan âm mưu của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động, các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị.

Năm 2017, việc điều tra, bắt giữ, xử lý những đối tượng tung tin bịa đặt, nói xấu lãnh đạo các cấp đã được các cơ quan chức năng thực hiện và bước đầu đã có tác dụng răn đe, cảnh tỉnh khá hiệu quả. Tuy nhiên, để ngăn chặn và đẩy lùi được tình trạng trên, cần xác định rõ hơn nữa trách nhiệm đối với từng cơ quan theo thẩm quyền và chức năng đã được pháp luật quy định. Rất khó để chấm dứt tình trạng lợi dụng internet, lợi dụng mạng xã hội để chống phá Đảng, Nhà nước, quân đội, nếu các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp không có biện pháp đủ mạnh, không làm hết trách nhiệm và thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật.

Chính quyền là của dân, do dân và vì dân, Đảng, Nhà nước ta đang quyết liệt thực hiện và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đất nước đang trên đà phát triển toàn diện với những thành tựu đạt được mang ý nghĩa lịch sử. Vì vậy, mọi người dân yêu nước chân chính sẽ không thể và không bao giờ chấp nhận những kẻ cơ hội, bán rẻ lương tâm, phẩm giá của mình, gây tổn hại đến dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước. Cùng với việc lên án những kẻ hám lợi, vô lương tâm thì cũng cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm thực thi công vụ của các cơ quan chức năng...”.

Ông Phạm Văn Bảy, Hội trưởng Ban trị sự Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, thành phố Cần Thơ khẳng định: “Ngày 9-1-2017, tôi đọc bài viết “Nghiêm trị những hành vi vi phạm đạo lý và pháp lý” trên báo *Quân đội nhân dân*. Tôi cũng như bà con ở địa phương hết sức đồng tình với quan điểm được nêu trong bài viết. Những thông tin mà một số phần tử cơ hội lợi dụng mạng xã hội để tán phát nói xấu, dựng chuyện đối với lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội thời gian gần đây hoàn toàn là những luận điệu phản động, âm mưu chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối an ninh trật tự, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Qua theo dõi, chúng tôi nhận thấy, thực hiện âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình”, các thế lực thù địch xác định tôn giáo là một lĩnh vực trọng điểm, nhạy cảm và tìm mọi cách xuyên tạc. Chúng lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá, kích động, lôi kéo nhân dân, nhằm thực hiện âm mưu xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Việc dựng chuyện, xuyên tạc, xúc phạm danh dự cá nhân lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong thời gian qua là phương thức hết sức xảo quyệt mà các phần tử cơ hội đang tiến hành trong điều kiện công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, với những chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật đúng đắn của Đảng, Nhà nước, chúng tôi tin chắc rằng âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch sẽ bị thất

bại. Chúng tôi đề nghị các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp cần có những biện pháp xử lý đủ mạnh, kịp thời, nghiêm minh đối với các trường hợp cố tình lợi dụng tôn giáo, lợi dụng tự do thông tin, tự do ngôn luận để xuyên tạc đường lối, chống phá Đảng, Nhà nước, gây sự hoài nghi trong xã hội”.

ĐẨY LÙI “GIÓ ĐỘC” BẰNG SỨC MẠNH PHÁP LUẬT VÀ NIÊM TIN

PHẠM VĂN - NGỌC LONG - NGUYỄN MINH

Ngay sau khi báo *Quân đội nhân dân* đăng bài viết “Nghiêm trị những hành vi vi phạm đạo lý và pháp lý” trong chuyên mục “Làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình””, vấn đề báo nêu đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của dư luận xã hội. Tòa soạn đã nhận được rất nhiều cuộc điện thoại, tin nhắn, thư điện tử của nhiều tầng lớp nhân dân gửi về bày tỏ thái độ trước mưu đồ xấu xa của những phần tử phản động, cơ hội chính trị lợi dụng mạng xã hội bịa chuyện, vu khống, gán ghép hình ảnh nhằm hạ thấp uy tín và xúc phạm danh dự một số đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội. Hành động đó của các thế lực thù địch dù xảo quyệt, tinh vi tới đâu cũng không thể và không đủ sức làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, với các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội.

Mưu đồ hèn hạ

Trong thư gửi về cho báo *Quân đội nhân dân*, ông Nguyễn Trọng Độ, 90 tuổi ở thị trấn Thanh Sơn (huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ) cho rằng: “Một số kẻ lợi dụng mạng xã hội tung tin, bịa đặt, bôi xấu lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội là một mưu đồ hết sức hèn hạ. Đặc biệt, không phải ngẫu nhiên, thời điểm chúng tung tin xuyên tạc đã được tính toán, lựa chọn một cách kỹ lưỡng nhằm thu hút sự quan tâm của dư luận. Trong đó, sự việc chúng tiếp tục xuyên tạc, đưa ra thông tin bịa đặt liên quan tới Đại tướng Phùng Quang Thanh qua đời đúng vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-2016) đã khiến dư luận rất bức xúc, bất bình.

Tuy nhiên, dù thủ đoạn của chúng có tinh vi, xảo quyệt tới đâu cũng không đánh lừa được nhân dân Việt Nam. Bởi, dân tộc Việt Nam có truyền thống nhân nghĩa, thủy chung. Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội đều là những người có công lớn đối với đất nước, đối với dân tộc. Đó là những vị tướng, những nhà khoa học, những người anh hùng đã hiến dâng trí tuệ, xương máu của mình vì sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân. Vì vậy, nhân dân Việt Nam qua nhiều thế hệ vẫn ghi nhớ công ơn”.

Không thể phá vỡ sức mạnh của niềm tin và khối đại đoàn kết

Đồng tình với quan điểm nêu trên, ông Nguyễn Đình

Hương, nguyên Trưởng ban Bảo vệ Chính trị nội bộ, nguyên Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương cũng khẳng định: “Việc một số người lợi dụng mạng xã hội để tung tin bịa đặt, bôi nhọ, hạ thấp uy tín một số đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội là những hành vi bỉ ổi, vô đạo đức. Tuy biết là hèn hạ, vô lương tâm, nhưng với mục đích nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ Đảng với lực lượng vũ trang và nhân dân, gây hoài nghi trong xã hội, nên những phần tử cơ hội vẫn rắp tâm thực hiện”. Trung tướng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Đoàn Sinh Hưởng, nguyên Tư lệnh Quân khu 4 chỉ ra rằng: “Để thu hút được sự quan tâm của xã hội, các thế lực thù địch còn lập ra hàng trăm trang web, sử dụng nhiều tài khoản facebook để thu thập, nhào nặn, trộn lẫn thông tin thật - giả, cắt ghép hình ảnh, tán phát để thu hút sự hiếu kỳ của người xem, người đọc, nhất là đối với giới trẻ. Chủ ý của chúng là chọn những đồng chí lãnh đạo có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp cách mạng, chọn thời điểm có các sự kiện liên quan đến mỗi đồng chí lãnh đạo để nói xấu, dựng chuyện với mục đích làm hoen ố hình ảnh đẹp đã được tạo dựng từ lâu trong lòng nhân dân”. Đúng như ông Nguyễn Túc, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã khẳng định: “Những thông tin xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động thường xuất hiện vào dịp nhân dân ta, dân tộc ta kỷ niệm các sự kiện chính trị trọng đại không có gì lạ. Bởi đối tượng đưa ra những luận điệu sai trái đó là những kẻ chống đối chế độ, chúng muốn chia rẽ

Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang và nhân dân; chúng muốn phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, một tài sản vô giá tạo nên sức mạnh trong sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, Nhà nước ta, nhân dân và dân tộc Việt Nam ta”.

Cần có những giải pháp đồng bộ, kiên quyết và nghiêm khắc

Để xử lý những thông tin xuyên tạc, bịa đặt độc hại đó, dư luận bạn đọc phản hồi về báo *Quân đội nhân dân* khẳng định: Nhà nước ta đã có hành lang pháp lý tương đối đầy đủ, chặt chẽ để đấu tranh với những luồng “gió độc” thông tin trên. Các cán bộ quản lý ở Bộ Thông tin và Truyền thông cũng như giới luật sư đều chung nhận định cho rằng: mạng xã hội dù “ảo” nhưng hành lang pháp lý rất rõ ràng, đủ sức xử lý những hành vi tán phát thông tin xuyên tạc, bịa đặt, xúc phạm danh dự, xâm hại quyền lợi của cá nhân và tổ chức. Luật sư Trương Anh Tú (Hà Nội) khi trao đổi với báo *Quân đội nhân dân* cho biết, qua quan sát, phân tích nhiều vụ việc vi phạm đã được các cơ quan pháp luật xử lý gần đây cho thấy, cả về mặt pháp lý, đạo lý và phương diện kỹ thuật, chúng ta có đủ sức mạnh để đấu tranh thắng lợi. Điều quan trọng nhất hiện nay chính là thái độ, phương pháp xử lý hay nói một cách khác là cần sự vào cuộc đồng bộ, kiên quyết và nghiêm khắc hơn nữa.

Thiếu tướng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Hoàng Kiền từng là một nạn nhân của chiêu trò bịa đặt thông tin về sức khỏe của ông khi ông đang công tác cho

biết: “Tôi cũng như nhiều cựu chiến binh và nhân dân rất phẫn nộ khi kẻ xấu cứ liên tục tán phát thông tin bịa đặt. Hầu như năm nào, trước thềm những sự kiện lớn của đất nước cũng có một vài sự việc. Nhiều trường hợp đã bị xử lý cả hành chính và hình sự. Có kẻ đã phải ngồi tù trả giá cho những hành vi đen tối đó. Tuy nhiên, Đảng, Nhà nước ta và các cơ quan quản lý nhiều khi vẫn chủ yếu đề cao sự giáo dục, thuyết phục, cảm hóa đối với những đối tượng vi phạm mà còn thiếu sự trường phat nghiêm khắc, thích đáng trong một số trường hợp. Chính vì vậy, có không ít kẻ vi phạm nhưng vẫn không nhận thức đầy đủ hành vi sai trái, vẫn cố tình tái phạm. Cần phải có những “chiến dịch” tấn công và đẩy lùi loại thông tin này, tìm ra những đối tượng chủ mưu, vi phạm, xử lý hình sự để răn đe, làm gương”. Nhà văn Đông La, người từng có nhiều bài viết phê phán hiện tượng xuyên tạc, bôi nhọ lãnh đạo, đã ví những kẻ xấu đó như đám “rắn rết” nghênh ngang, lộng hành trên xa lộ thông tin. Nguyên nhân tạo ra sự “nhởn nhơ” ấy có một phần do “thanh gươm” pháp luật chưa được rút ra đúng thời điểm và đúng đối tượng đáng phải xử lý. Với vụ việc kẻ xấu tung tin đoàn xe hộ tống Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân về thăm quê hay thông tin bịa đặt về Ngân hàng Nhà nước đổi tiền hoặc đối tượng ở Thanh Hóa dựng clip bôi nhọ lãnh đạo, thì cơ quan chức năng vào cuộc đều nhanh chóng tìm ra thủ phạm. Nếu như việc chỉ đạo xử lý ấy được tiến hành thường xuyên hơn, chặt chẽ hơn, chắc chắn những âm mưu độc địa như vừa qua không có đất lộng hành. Việc xử lý nên rộng hơn,

không chỉ dừng ở truy tìm và xử phạt kẻ tạo ra thông tin mà phải xử lý cả kẻ tiếp tay cho thông tin lan truyền với động cơ xấu.

Coi thông tin xuyên tạc, bịa đặt dù nguy hiểm nhưng chỉ như bóng đêm so với ánh sáng mặt trời của cuộc sống, Thượng tá, TS. Nguyễn Xuân Sinh, Chủ nhiệm Bộ môn Lịch sử giáo dục (Khoa Sư phạm Quân sự, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng) cho rằng, cách ứng xử với loại thông tin ấy là vũ khí quan trọng đẩy lùi nó. Sử dụng internet và mạng xã hội, người dân Việt Nam ngày càng nâng cao nhận thức và có thêm nhiều kinh nghiệm, kỹ năng ứng xử, sống chung với “chợ trời thông tin”. Quán triệt quan điểm “xây luôn đi đôi với chống”, theo TS. Nguyễn Xuân Sinh, không chỉ đấu tranh với việc tán phát thông tin từ bên ngoài mà còn phải ngăn ngừa cả từ “bên trong”. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng gần đây đã chỉ rõ, một trong những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ bao hàm cả việc: “Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước. Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước”¹.

1. Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30-10-2016, về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Sự định hướng từ công luận và các cơ quan quản lý là rất quan trọng nhưng một yếu tố không thể thiếu là phải có “hệ miễn dịch” từ mỗi người. Niềm tin vào sự thật, tin vào sự lãnh đạo, vai trò của Đảng, Nhà nước sẽ đẩy lùi thông tin tiêu cực, đúng như điều mà cha ông ta đã đúc kết trong một câu nói rất hay: *Dù ai nói ngả nói nghiêng/Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.*

LỢI DỤNG HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI DÂN SỰ ĐỂ CHỐNG PHÁ

NGUYỄN ĐỨC QUỲNH

Trong chiến lược “diễn biến hòa bình” với nước ta, các thế lực thù địch triệt để sử dụng các thủ đoạn phi quân sự, lợi dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo... để phá hoại từ bên trong nội bộ, hòng tạo ra lực lượng chính trị đối lập với Đảng, Nhà nước. Trong đó, chúng đặc biệt quan tâm, lợi dụng xã hội dân sự.

Xã hội dân sự được hiểu là các tổ chức xã hội và dân sự tự nguyện, như: Công đoàn, hợp tác xã, nhóm, v.v. thực hiện mối liên hệ giữa công dân với nhà nước, nhưng khác với các cấu trúc quyền lực của nhà nước. Đó là tổng thể các quan hệ và mạng lưới các tổ chức, hội, nhóm xã hội được hình thành và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong khuôn khổ pháp lý và đạo lý, cùng với nhà nước kiểm soát và hoàn thiện nhà nước pháp quyền, phát huy dân chủ nhằm duy trì sự ổn định, cân bằng và phát triển bền vững của nhà

nước và xã hội. Xã hội dân sự có các đặc trưng cơ bản là: các tổ chức, hội nhóm nằm ngoài nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, độc lập về tài chính; quy mô, hình thức tồn tại, thiết chế tổ chức đa dạng; mục tiêu chung vì sự phát triển của cộng đồng, xã hội. Theo phân tích trên thì ở Việt Nam gồm có các loại tổ chức xã hội dân sự: các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, tổ chức nhân đạo, từ thiện, hữu nghị; các tổ chức cộng đồng theo dòng tộc, sở thích; các tổ chức dịch vụ công không do Nhà nước lập ra... Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nước ta có gần 18 tổ chức công đoàn ngành, 400 hội, hàng nghìn hiệp hội, câu lạc bộ hoạt động trong mọi lĩnh vực xã hội.

Về bản chất, xã hội dân sự có nhiều điểm tích cực, đó là hoạt động trong khuôn khổ pháp lý và đạo lý vì mục tiêu khẳng định quyền làm chủ của nhân dân đối với xã hội và nhà nước. Trong đó, mỗi quan hệ giữa người với người dựa trên sự tự thảo luận và tự đồng thuận với các vấn đề của cuộc sống mà không cần sự can thiệp của nhà nước. Xã hội dân sự góp phần giúp Nhà nước giảm bớt gánh nặng chi phí, tinh giản bộ máy, hoạt động hiệu quả và minh bạch; là cầu nối các cá nhân với nhà nước; cùng với nhà nước hoạch định và tổ chức phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách và giám sát hoạt động của đội ngũ công chức; góp phần phát huy các nguồn lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Song, thực tiễn chính trị ở các nước Đông Âu hay những biến động chính trị ở Trung Đông, Bắc Phi gần đây

cho thấy, các thế lực bên ngoài đặc biệt chú trọng thúc đẩy, hình thành các tổ chức xã hội dân sự theo tiêu chí phương Tây, từng bước tạo ra các tổ chức đối lập, hình thành xã hội đa nguyên, đa đảng; áp đặt các điều kiện về chính trị, kinh tế, văn hóa theo kiểu của họ, thực hiện “cách mạng màu”, “cách mạng đường phố”... Xã hội dân sự coi đây là phương thức hoạt động chủ yếu nhằm chuyển hóa chế độ xã hội ở các quốc gia này.

Đối với Việt Nam, trong những năm qua, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng xã hội dân sự để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá nước ta, chúng tập trung vào một số hoạt động cơ bản sau:

Một là, tuyệt đối hóa tính độc lập tương đối của xã hội dân sự nhằm từng bước làm cho các tổ chức xã hội dân sự trở thành tổ chức chính trị đối lập với Đảng, Nhà nước. Các thế lực bên ngoài ra sức tuyên truyền xã hội dân sự là hiện thân của tự do, dân chủ và những gì tốt đẹp trong xã hội. Chúng đả kích, xuyên tạc, phủ nhận bản chất tốt đẹp của nhà nước xã hội chủ nghĩa trong lịch sử và hiện tại; coi đó là mô hình nhà nước độc tài, toàn trị, không có khả năng điều hành xã hội, không phát huy dân chủ vì thiếu xã hội dân sự. Họ tìm cách xoáy sâu, thổi phồng những tiêu cực, hạn chế của mặt trái nền kinh tế thị trường ở nước ta, những thiếu sót trong thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tệ nạn tham nhũng, hối lộ... nhằm hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta. Với lập luận, xã hội dân sự là “đối quyền của

quyền lực nhà nước”, để tập trung đòi thực hiện trách nhiệm xã hội, chia sẻ quyền lực chính trị cho xã hội dân sự, nhưng thực chất là cổ vũ tư tưởng coi Nhà nước đối lập với xã hội dân sự; kích động thái độ vô chính phủ, lấy phá hoại thay cho xây dựng, hòng từng bước đưa xã hội dân sự thành lực lượng đối trọng với Đảng và Nhà nước.

Hai là, lợi dụng xã hội dân sự để gây sức ép về dân chủ, nhân quyền, can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam; đòi Nhà nước phải bảo đảm tự do vô giới hạn trong các lĩnh vực xã hội. Các thế lực thù địch coi hình thành xã hội dân sự độc lập về chính trị là điều kiện, tiền đề cho việc bảo đảm quyền con người; cổ súy tự do cá nhân thông qua thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do biểu tình... Chúng đặc biệt cổ súy quyền bày tỏ chính kiến không giới hạn và liên kết hình thành các tổ chức “độc lập” tham gia vào đời sống cộng đồng, thoát ly khỏi sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; lập các hội, nhóm với tên gọi, khẩu hiệu, tôn chỉ, mục đích thu hút được các tầng lớp, thành phần xã hội tham gia như: “Hội phụ nữ nhân quyền”, “Hội nhà báo độc lập”, “Hội anh em dân chủ”... Thông qua các diễn đàn trực tuyến, mạng xã hội để công khai tổ chức, tuyên truyền, lừa bịp, lôi kéo quần chúng tham gia. Mặc dù hoạt động theo phương thức tự phát nhưng các hội nhóm này luôn có sự liên kết nhau và cấu kết chặt chẽ với các tổ chức phản động bên ngoài để phát triển lực lượng, hình thành tổ chức chính trị đối lập.

Ba là, các thế lực bên ngoài tìm cách xâm nhập, tác động, chuyển hóa các tổ chức chính trị - xã hội ở nước ta

nhằm “phi chính trị hóa” các tổ chức này, từng bước biến chúng thành các tổ chức xã hội dân sự theo tiêu chí phương Tây. Thông qua thúc đẩy phát triển xã hội dân sự để tác động hình thành trong nội bộ các cơ quan, tổ chức chính trị; đặc biệt là các cơ quan dân cử xu hướng hoạt động “độc lập”, thậm chí “đối lập” với sự lãnh đạo của Đảng ta. Thông qua triển khai dự án tài trợ, tổ chức hội thảo... các tổ chức phi chính phủ (NGO) đã tìm cách tiếp xúc, móc nối, mua chuộc một số cán bộ, đảng viên trong nội bộ để tuyên truyền, kích động tâm lý bất mãn, lôi kéo họ thoát ly khỏi sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Họ khai thác, lợi dụng internet, bưu chính viễn thông để phát tán thông tin thất thiệt, bịa đặt, bôi nhọ Đảng, chính quyền và các đồng chí lãnh đạo; tung hô những trí thức, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo bất mãn, cơ hội chính trị, một số cán bộ tha hóa, biến chất; phủ nhận, xét lại lịch sử và giá trị văn hóa dân tộc; kích động tư tưởng vô chính phủ, tuyên truyền các giá trị ưu việt của văn hóa phương Tây... Từ đó, làm “đổi màu” các tổ chức chính trị, xã hội, các cơ quan do dân bầu trong hệ thống chính trị...

Bốn là, thông qua các tổ chức chính trị, xã hội, tổ chức quần chúng trong nước để tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn có nội dung đòi hỏi thực hiện quyền con người như: quyền tự do dân chủ, tự do ngôn luận, báo chí, lập hội... theo tiêu chí phương Tây, bất chấp đặc thù lịch sử, văn hóa và chế độ chính trị nước ta. Tìm cách thúc đẩy, khuyến khích cán bộ, đảng viên và người dân tích cực

tham gia phản biện chính sách, phản biện xã hội, tác động và gây sức ép đòi thay đổi chính sách, hệ thống pháp luật và lĩnh vực tư pháp, đặc biệt là sửa đổi, ban hành các luật thực hiện các quyền tự do dân chủ, tự do ngôn luận, báo chí, lập hội theo tiêu chí phương Tây. Thông qua môi trường xã hội dân sự, các thế lực thù địch tìm cách lôi kéo quần chúng vào các “hoạt động vì mục tiêu chung” như: đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, bảo vệ môi trường, v.v. hòng tạo ra tâm lý phản kháng, kích động quần chúng chống lại chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước ta; tuyên truyền, lừa bịp, lôi kéo quần chúng tham gia đòi đa nguyên, đa đảng và khởi kiện, vu cáo Nhà nước ta vi phạm các điều ước quốc tế về nhân quyền.

Để góp phần đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn lợi dụng xã hội dân sự của các thế lực thù địch, cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các hội, đoàn thể quần chúng và các NGO ở Việt Nam. Giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó có các tổ chức chính trị, xã hội. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa gồm cả dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội, tổ chức quần chúng. Trong đó, Mặt trận Tổ quốc cần phát huy chức năng phản biện, giám sát, vận động nhân dân cùng tham gia giám sát, phản biện, góp ý kiến trong việc hoạch định cơ chế, chính sách nhằm góp phần xây dựng

Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tiếp tục phát huy tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Chú trọng xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở, nhất là các địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa; chăm lo xây dựng tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của đất nước và từng địa phương; giải quyết kịp thời những bức xúc, khó khăn, nguyện vọng chính đáng của các tổ chức quần chúng và các tầng lớp nhân dân.

Chủ động đổi mới nội dung, hình thức công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất xã hội dân sự, âm mưu, hoạt động lợi dụng xã hội dân sự của các thế lực thù địch để tác động chuyển hóa chế độ chính trị ở Việt Nam hiện nay. Xã hội dân sự là vấn đề chính trị, xã hội phức tạp, đòi hỏi phải đi sâu nghiên cứu, nhận diện, tuyệt đối tránh khuynh hướng đơn giản hóa nhận thức về xã hội dân sự. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền “vừa hồng, vừa chuyên” có trình độ, năng lực, kiến thức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trên lĩnh vực này. Kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền đối nội và tuyên truyền đối ngoại, đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về nhân quyền, làm cho các nước và nhân dân thế giới hiểu rõ thực tế chính sách và thành tựu nhân quyền ở Việt Nam, góp phần đấu tranh, ngăn chặn các luận điệu vu cáo, xuyên tạc vấn đề này đối với nước ta.

Thường xuyên nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức xã hội dân sự để chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời âm mưu, hoạt động lợi dụng xã hội dân sự để xâm phạm an ninh chính trị, trật tự xã hội. Kiên quyết xử lý các hội, đoàn thể, các tổ chức NGO hoạt động vi phạm pháp luật, đồng thời tăng cường đối thoại, tiếp xúc, cảm hóa, không để các thế lực lôi kéo nhằm thực hiện ý đồ chống đối từ bên trong... Kịp thời phát hiện, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động lợi dụng các tổ chức, đoàn thể xã hội để tuyên truyền, xuyên tạc tình hình trong nước và tập hợp lực lượng gây rối trật tự, xâm phạm an ninh chính trị. Giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu kiện, tố cáo, không để lây lan, kéo dài, vượt cấp.

Đảng, Nhà nước cần tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động của các tổ chức, đoàn thể, hội, nhóm phù hợp với định hướng phát triển đất nước, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này, sao cho phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội, truyền thống văn hóa Việt Nam. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

XUYÊN TẠC THÔNG TIN, THỦ ĐOẠN CŨ NHƯNG NGUY HẠI

CHU HẢI LINH

Xuyên tạc thông tin nhằm làm sai lệch bản chất của sự việc, hiện tượng là việc làm thường xuyên của một nhóm người thuộc diện trực lợi hoặc thù địch với cách mạng Việt Nam. Họ thường dựa vào một số sự việc xảy ra trong đời sống xã hội để tìm cách thêm thắt, dắt dây, thổi phồng sự việc, làm sai lạc hoàn toàn bản chất của sự việc. Thủ đoạn này vốn không mới nhưng thực sự nguy hại, bởi nó làm cho môi trường thông tin trở nên lẫn lộn trắng - đen, thật - giả khó phân biệt.

Tháng 9-2017, trên một số trang báo mạng và mạng xã hội rộ lên những thông tin như: “Chính phủ Đức dừng cấp thị thực (visa) cho công dân Việt Nam”; “Người dân Hải Dương phản đối công ty gây ô nhiễm môi trường, xảy ra xô xát với cảnh sát”; “Lãnh đạo thành phố Đà Nẵng bị kỷ luật”... Trước hết, cần phải xác định rằng những thông tin nêu trên có một phần sự thật và đã được các cơ quan chức năng giải đáp rõ ràng. Chẳng hạn, ngay sau khi trên

mạng tán phát thông tin “Chính phủ Đức tạm dừng cấp thị thực cho công dân Việt Nam” một ngày, Đại sứ quán Đức đã ra thông báo chính thức cải chính thông tin và giải thích là do hệ thống làm thủ tục cấp thị thực bị quá tải nên thời gian chờ đợi có thể sẽ kéo dài hàng tuần. Vì thế, Đại sứ quán Đức khuyên những công dân Việt Nam có kế hoạch sang Đức cần chủ động liên hệ, đặt kế hoạch với Đại sứ quán, hoặc Tổng lãnh sự Đức tại Thành phố Hồ Chí Minh để được đáp ứng yêu cầu về thị thực. Những người Việt Nam đang sống trên đất Đức cũng khẳng định đó là tin không chính xác, bởi họ không hề nhận được một thông báo nào về việc Chính phủ Đức dừng cấp thị thực cho công dân Việt Nam. Hoặc thông tin về việc kỷ luật hai cán bộ chủ chốt của thành phố Đà Nẵng cũng đã được Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam thông báo rất rõ ràng về tính chất, mức độ vi phạm của từng cán bộ. Tuy nhiên, sự việc trên lại được một số cá nhân tự nhận là “đấu tranh cho dân chủ” thêu dệt trong các cuộc bàn luận kiểu “tọa đàm”, sau đó dựng thành clip tán phát trên một số trang báo mạng vốn thiếu thiện cảm với Việt Nam. Nghe các cuộc “tọa đàm” này mới thấy sự nham hiểm và tráoch trọng của những người có “nghề” bịa đặt và xuyên tạc thông tin. Kẻ tung người hứng, họ dẫn dắt người nghe từ những sự việc bình thường, có thật (như việc kỷ luật cán bộ tại Đà Nẵng) thành những suy luận không có thật theo ý chí chủ quan của họ. Trong thông tin về kỷ luật cán bộ tại Đà Nẵng, sau một hồi suy luận, đưa đẩy thì họ cho

rằng đây là sự đấu đá nội bộ trước Hội nghị Trung ương 6. Trên thực tế, việc kiểm tra (đối với các đảng viên, tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm) và thi hành kỷ luật Đảng (đối với các đảng viên vi phạm) là một việc làm thường xuyên của Đảng và đã được tiến hành liên tục, rộng rãi từ Ban Chấp hành Trung ương tới các chi bộ ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay. Việc kỷ luật một đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng là việc làm tất yếu để làm trong sạch nội bộ Đảng. Vì vậy, chỉ những kẻ mang mưu đồ trực lợi (về kinh tế, hoặc chính trị), mới có thể suy luận thiếu căn cứ, rồi quy kết bừa bãi nhằm đánh lừa dư luận.

Xem xét các thông tin mà một nhóm người chuyên tạo dựng và được hỗ trợ bởi một số trang báo mạng thì thấy: *Thứ nhất*, hầu hết các thông tin đều ở dạng “mập mờ”, thiếu căn cứ, nên người đọc muốn kiểm chứng cũng khó. Chẳng hạn như trong thông tin “Người dân xã Lai Vu (huyện Kim Thành) xô xát với công an tỉnh Hải Dương” ngày 25-9, một trang báo mạng đưa ra một số kiểu nhân vật như “một người tên là S. cho biết”, hoặc “một người tên là Y. nói rằng...”, nghĩa là tất cả nhân vật đều ở dạng phiếm chỉ, không rõ ràng tên họ, địa chỉ. Những người thường xuyên đọc báo, tiếp nhận thông tin thì đều nhận thấy không thể tin tưởng vào người đã viết ra bài báo như trên và cũng không thể tin tưởng vào những thông tin do các nhân vật có tên trong bài báo cung cấp. Trên thực tế, đúng sáng ngày 25-9, đích thân Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh Hải Dương, ông Nguyễn Dương Thái đã có cuộc đối thoại thẳng thắn với người dân xã Lai Vu. Tại buổi đối thoại này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã đưa ra những giải pháp phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương giải quyết triệt để các vấn đề tồn đọng, giám sát chặt chẽ 24/24 giờ đối với việc xả thải của các công ty (trong khu công nghiệp Lai Vu) thông qua hệ thống quan trắc. Ông Thái cũng đề nghị nhân dân cùng tham gia với chính quyền và cơ quan chức năng giám sát việc xả thải của các công ty. Đó là cách giải quyết vấn đề rất thỏa đáng của chính quyền địa phương. Còn việc giải tỏa các lều bạt mà người dân tự ý dựng lên trái phép gần cổng ra vào khu công nghiệp Lai Vu, gây cản trở giao thông là việc làm cần thiết của chính quyền địa phương. Tất cả sai phạm, vi phạm của các bên đều phải được phân xử theo quy định của pháp luật. Đó chính là cách giải quyết theo tinh thần thượng tôn pháp luật, hành xử tiến bộ.

Thứ hai, thông tin trong các bài viết, các video clip đều được thực hiện kiểu dẩn dắt vòng vo, thông tin không rõ ràng, sự việc nọ gắn vào sự việc kia, mục đích là nói xấu Đảng Cộng sản Việt Nam, xuyên tạc vai trò của Nhà nước, phủ nhận chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Có nhiều clip chỉ là một đoạn video ngắn hoặc là một vài hình ảnh tinh nhặt nhạnh trên mạng, sau đó được đối tượng cắt ghép, lặp qua, lặp lại tạo cớ minh họa cho lời bình. Đây là cách làm phổ biến của những người chuyên lấp ghép thông

tin và lại được hỗ trợ đắc lực bởi các trang mạng xã hội, nhất là các trang như Youtube.com, Facebook.com... hoặc các trang báo mạng như BBC, VOA... và các trang blog cá nhân. Có nhiều đoạn clip chứa đựng những thông tin xuyên tạc sự thật một cách trắng trợn, kèm những hình ảnh cắt ghép lộ liễu, thế nhưng người đọc những lời bình trong các clip ấy vẫn vô tư “lải nhải”, hệt như não bộ của họ đã được lập trình giống robot. Cách đây chưa lâu, có hai tiến sĩ bình luận trên trang BBC về mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với một số nước. Sau một số câu mở đầu, họ bình luận thẳng thắn, vô tư, nhưng chỉ vài câu sau họ đã “lòi cái đuôi” cá nhân, với những suy luận hoàn toàn chủ quan, chụp mũ về quan hệ ngoại giao của Việt Nam với một số nước, trong đó có mối quan hệ với Cộng hòa Liên bang Đức. Rồi từ những lập luận của mình, họ suy đoán sắp tới Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ làm như thế này, như thế kia và đối tác sẽ hành động như thế này, như thế kia, v.v. tựa hồ trên thế giới chỉ có họ mới là người nắm được thông tin và hiểu biết tất cả. Sự ngộ nhận chủ quan, kết hợp với sự tha hóa đạo đức của một số người đã tạo ra những thông tin méo mó, hoàn toàn sai sự thật, khiến người nghe, đọc mất thời gian để nghi ngờ, tìm hiểu. Điều tệ hại hơn, nó làm ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, doanh nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân (như trong trường hợp blog *Người buôn gió* tán phát thông tin sai sự thật về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam

bị bắt hồi tháng 8-2017, làm ảnh hưởng tới hoạt động của nhiều ngân hàng), gây bất ổn trong xã hội.

Thứ ba, điều cốt yếu của thông tin là tính trung thực và nguyên tắc là giải quyết đầy đủ các câu hỏi thông thường, như: Ai? Cái gì? Bao giờ? Ở đâu và như thế nào? Những người cung cấp thông tin nghiêm túc đều lấy việc giải quyết các câu hỏi trên làm trọng, song những người chuyên xuyên tạc, lắp ghép thông tin, họ lại không tôn trọng những nguyên tắc cơ bản đó mà thường lấp liếm, tránh né các câu hỏi, nhằm vào hai mục đích là tạo vẻ “ bí mật” của thông tin và khơi gợi trí tò mò của người đọc, nghe. Từ đó, họ hướng người đọc, nghe đến những thông tin sai lệch về đường lối lãnh đạo của Đảng, hoặc là việc xây dựng, duy trì hệ thống pháp luật của Nhà nước... Vì vậy, thông tin của họ thường không có đầu, không có cuối, không có chỉ dẫn, không xác định về không gian, thời gian.

Chống lại và loại bỏ những loại thông tin như trên ra khỏi đời sống xã hội, tạo môi trường thông tin trong sạch là việc làm rất cần thiết và những điều cần làm là: *Trước hết*, mỗi người đọc, nghe phải “tĩnh tâm” để nhận biết thật - giả khi tiếp nhận thông tin. Các thông tin (bài viết, nói, đoạn video clip...) mập mờ về địa chỉ, nhân vật, không gian, thời gian, cung cấp thông tin dạng một chiều, v.v. đều có dấu hiệu của sự giả tạo, lừa bịp. *Thứ hai*, trước những thông tin có dấu hiệu xuyên tạc, trái chiều, các cơ quan chức năng cần nhanh chóng công bố thông tin chính

thống để phản bác lại thông tin bịa đặt, góp phần định hướng dư luận. Về vấn đề này phải tích cực phát huy vai trò của người phát ngôn, cơ quan phát ngôn đã được quy định trong Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 9-2-2017 của Chính phủ *quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước*. Thứ ba, các cơ quan chức năng cần vào cuộc, điều tra, xử lý các đối tượng tung tin bịa đặt và cả các đối tượng tiếp tay cho sự bịa đặt ấy lan truyền trong xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thứ tư, cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục để mọi tầng lớp nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của những người chuyên xuyên tạc thông tin, từ đó cảnh giác, đề phòng.

Pháp luật Việt Nam cho phép mọi công dân có quyền tự do ngôn luận, nhưng không có nghĩa là được cung cấp thông tin bừa bãi, bịa đặt, vu khống, xâm phạm lợi ích của cá nhân, cũng như tập thể. Vì vậy, các hành vi xuyên tạc thông tin đáng phải lên án, đồng thời phải bị xử lý theo pháp luật.

LỢI DỤNG VẤN ĐỀ ĐỐI THOẠI ĐỂ CHỐNG PHÁ

BẮC HÀ

Tất cả các chế độ dân chủ trên thế giới từ lịch sử tới hiện đại, đều xem nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước, tham gia quản lý nhà nước thông qua hệ thống bầu cử tự do... Nhân dân có quyền tự do ngôn luận, có quyền đối thoại với các cơ quan, tổ chức - bao gồm cả tổ chức đảng cầm quyền và nhà nước hiện hữu. Đây là một đặc trưng cơ bản của chế độ dân chủ.

Ở nước ta, trong tất cả các kỳ họp Quốc hội, bên cạnh những ý kiến của các đại biểu, các buổi chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu với các thành viên Chính phủ còn có *Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân* trong cả nước. Đó là một ví dụ về chế độ dân chủ nói chung, chế độ dân chủ của xã hội chủ nghĩa nói riêng.

Tại hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết một năm triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, đồng chí Võ Văn Thuởng, Ủy viên Bộ Chính

trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, cho biết: “Ban Tuyên giáo Trung ương đang chờ Ban Bí thư thông qua một văn bản hướng dẫn về việc tổ chức trao đổi và đối thoại với những cá nhân có ý kiến và quan điểm khác với đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước”¹.

Đồng chí Võ Văn Thưởng còn nhấn mạnh: “Đây là vấn đề rất quan trọng. Chúng ta không sợ đối thoại, không sợ tranh luận, bởi vì sự phát triển của mỗi lý luận và của học thuyết cách mạng nào rồi cũng phải dựa trên sự cọ xát và tranh luận. Và cũng chính sự tranh luận đó tạo ra cơ sở để hình thành chân lý...”².

Tuy nhiên, sau ý kiến của đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương được các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin, nhiều hãng thông tấn, báo chí lớn, trong đó có BBC, RFA, VOA... và đặc biệt trên các mạng “ngoài luồng”, một số phần tử đội lốt “nhà khoa học”, các “chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền” trong và ngoài nước đã bình luận rằng: ông Võ Văn Thưởng “Nói thiệt hay nói giỡn vậy?”, “Đối thoại với ai? Về những gì?... Thậm chí họ còn cho rằng, đối thoại bao gồm cả tổ chức biểu tình phản đối để gây áp lực lên chính quyền, về chuyển đất nước sang dân chủ,...

Vậy các “nhà khoa học”, các “chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền Việt Nam” suy nghĩ về chuyện “đối

1, 2. Theo báo *Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh* (PLO), ngày 18-5-2017.

thoại” mà đồng chí Võ Văn Thưởng nêu ra như thế nào? Liệu đây có phải là cơ hội được công khai truyền bá quan điểm chống chế độ xã hội, chống Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hay không?

Xem xét một số bình luận, bài viết về chủ đề này ở một số trang mạng của những “nhà khoa học”, “nhà báo”, “nhà dân chủ”, “nhân quyền” tự phong, người đọc không khỏi thất vọng, thậm chí là bức xúc về tư duy chính trị mang tính bạo lực chống phá chế độ, tuy số lượng không đáng kể.

Cũng có những suy nghĩ chân thành, chẳng hạn có người cho rằng, phát biểu của đồng chí Võ Văn Thưởng là một “thông điệp tốt”, hay ý kiến của ông Võ Văn Thưởng “không phải là một sự đột phá mà là bước đi tiếp theo từ một điều trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII của Đảng Cộng sản Việt Nam, tháng 10-2016”. Có thể tác giả ý kiến trên đã nhớ đến nội dung phần phân tích nguyên nhân chủ quan (về tình trạng suy thoái chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên) đã ghi trong Nghị quyết Trung ương 4. Đó là những nguyên nhân chủ quan sau: “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa có chiều sâu, không kịp thời hình thành thực tế... Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, luật pháp thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa kịp thời”. Có người cho rằng, ý kiến

của đồng chí Võ Văn Thưởng thể hiện thái độ “thật sự cầu thị, lắng nghe ý kiến người dân” là “một dấu hiệu tốt”.

Tuy nhiên, trong nhiều bài trên các trang mạng, người ta chỉ thấy những cách hiểu áu trĩ, sai lệch và ý đồ chính trị thâm độc, lợi dụng ý kiến của đồng chí Võ Văn Thưởng. Chẳng hạn:

- Có người cho rằng, tuyên bố của ông Võ Văn Thưởng là một “trò đốp phó”. Đây chỉ là “con bài” đốp thoại với các lực lượng chính trị đối lập, có thể chỉ được sử dụng như một thứ hàng trang trí, hoặc như một nơi trú ẩn khi không còn đường lùi.

- Có người thì bôi nhọ Đảng ta, cho rằng “đây là thủ đoạn lươn lẹo vốn đã thành bản tính của các nhà chỉ đạo chính sách của Đảng Cộng sản?”. Rồi họ phân tích, đây chỉ là “tung tin để làm mất hướng phong trào đấu tranh của quần chúng”, đặc biệt là quần chúng công giáo khu vực miền Trung đang có biểu hiện “bất tuân dân sự, vô hiệu hóa quyền lực của chính quyền và có xu hướng tiến tới giành quyền?”...

Về “chiến lược” tận dụng “cơ hội đốp thoại”, những kẻ cơ hội này nêu ra “lộ trình” đốp thoại như sau: “Cần nêu một số vấn đề trước, mục tiêu cuối cùng để sau”. Tất nhiên, “mục tiêu cuối cùng để sau” là nhằm che đậy âm mưu, ý đồ chính trị thâm độc, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng ta, xóa bỏ chế độ xã hội và Nhà nước ta. Theo họ, những nội dung ưu tiên “đối thoại trước” không quá gay gắt để cuối cùng mới đến chuyện thể chế chính trị, đó là

đòi đa nguyên chính trị, bãi bỏ Điều 4 trong Hiến pháp quy định Đảng Cộng sản là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Nhân cơ hội bàn về đối thoại, có kẻ còn ủng hộ các hành vi dùng bạo lực chống lại chính quyền nhằm “gây áp lực” chuyển sang chế độ “dân chủ”.

Thiết nghĩ, các “nhà khoa học”, những người tự xưng “đấu tranh cho dân chủ”, “nhân quyền Việt Nam” đã quá ấu trĩ hoặc đã cố ý hiểu sai ý kiến của đồng chí Võ Văn Thưởng khi nói đến vấn đề đối thoại. Đặc biệt, họ dùng thủ đoạn lợi dụng “đối thoại” để gây sức ép, “lái” ý kiến về đối thoại sang quan điểm của mình, thậm chí lợi dụng câu chuyện đối thoại để tuyên truyền, cổ xúy cho những hành vi bạo lực, trái pháp luật.

Khái niệm *đối thoại*, về mặt ngôn ngữ có vẻ là một khái niệm mới, song về bản chất không khác khái niệm thảo luận, trao đổi thẳng thắn, trong sinh hoạt Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội. Khái niệm *đối thoại* là cùng một cấp độ và thống nhất với khái niệm “quyền tự do ngôn luận, báo chí...”. Các hiến pháp Việt Nam, đặc biệt là Hiến pháp năm 2013 đã quy định: “Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định” (Điều 25, Chương II).

Luật báo chí năm 2016 quy định: “Quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân: 1. Phát biểu ý kiến về tình hình đất nước và thế giới; 2. Tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; 3. Góp ý kiến, phê bình, kiến nghị,

khiếu nại, tố cáo trên báo chí đối với các tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác” (Điều 11). Những quy định tại Điều 11, Chương II nói trên về bản chất cũng là đối thoại, thậm chí còn hơn thế nữa, người dân có quyền “khiếu nại, tố cáo” nếu có sự vi phạm quyền hợp pháp của mình. Trước khi có Hiến pháp năm 2013, Luật báo chí năm 2016, ngày 18-2-1998 Bộ Chính trị đã có Chỉ thị số 30-CT/TW về *xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ra đời từ Chỉ thị này.

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về các văn kiện Đại hội XII của Đảng, ngày 21-1-2016, nhấn mạnh: “*Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân*. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân”¹. “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*² không chỉ là khâu hiệu mà phải được xây dựng trở thành các định chế bảo đảm quyền lực xã hội thực sự thuộc về nhân dân.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.38, 39.

Dự thảo về hoạt động đối thoại mà Ban Tuyên giáo Trung ương đưa ra là để làm rõ các quyết định của Đảng, Nhà nước. Các cuộc đối thoại với một số cá nhân hay tổ chức cũng trong khuôn khổ đó chứ không phải để đưa ra hoặc thay đổi các quyết định của Đảng và Nhà nước; không thể đứng trên Hiến pháp của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nói cách khác, các cuộc đối thoại phải nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa - nền dân chủ dựa trên những nguyên tắc căn bản. Đó là xác định mục tiêu và con đường xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mục tiêu và con đường đó dựa trên nền tảng lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh (bao gồm sự vận dụng và phát triển sáng tạo của Đảng ta, nhất là trong thời kỳ đổi mới), đồng thời lấy vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xã hội và Nhà nước làm tiền đề. Nói cách khác, các cuộc đối thoại không thể vượt qua “lằn ranh đỏ” chính trị nói trên, vì đây chính là lợi ích của quốc gia, dân tộc. Chủ đề các cuộc đối thoại do đó cũng không thể nhầm “xem lại” hay bác bỏ các giá trị của dân tộc ta, trong đó có thân thế, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh; thành quả vĩ đại của các cuộc kháng chiến anh hùng, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc...

KHÔNG THỂ BÓP MÉO, XUYÊN TẠC SỰ THẬT LỊCH SỬ

HỒ QUANG PHƯƠNG

Trong lần gặp chúng tôi, đạo diễn Haru Xakixu (Haru Sakisu) của Đài Truyền hình NHK Nhật Bản - vị đạo diễn đã làm bộ phim “Cuộc tìm kiếm người lính trẻ Việt Nam” (được chiếu trên kênh VTV1, ngày 22-12-2015 nhân kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam) - đã chia sẻ rằng: “Dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam quá may mắn vì giải phóng được miền Nam, thống nhất được đất nước sau 30 năm chia cắt”.

Haru Xakixu kể, có lần ông gặp một đồng nghiệp người Đức, người này đã làm phóng viên ở nhiều vùng là điểm “nóng”, điểm “nhạy cảm” trên thế giới như: bán đảo Triều Tiên, Xyri... Qua góc nhìn của người phóng viên này thì ở những đất nước, dân tộc bị chia cắt, người dân luôn có những nỗi bất hạnh kéo dài dù kinh tế có phát triển. “Có những thứ bị mất đi rất khó có thể lấy lại. Đất nước bị chia cắt thì các gia đình cũng sẽ bị chia cắt, sẽ có khổ đau,

chia ly. Sự giàu có về kinh tế cũng không thể bù đắp được những tổn thương về tinh thần” - ông Haru Xakixu nói.

Đạo diễn người Nhật Bản đã thể hiện góc nhìn khách quan của một người nước ngoài đối với giá trị và ý nghĩa không gì có thể so sánh được của ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước 30-4-1975 đối với nhân dân ta. Nhưng cái ngày hạnh phúc ấy không đến nhờ sự may mắn của số phận. Để có ngày ấy, cả dân tộc ta đã ra trận, đổ bao xương máu trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai trong suốt 30 năm (1945-1975). Cũng vì có ngày toàn thắng ấy mà hôm nay chúng ta mới được sống trong hòa bình, trong giang sơn thống nhất, với cuộc sống ngày một đủ đầy, no ấm hơn. Lịch sử dân tộc sẽ mãi khắc ghi công lao của một thế hệ người Việt Nam trí tuệ, đoàn kết, anh dũng, kiên cường, bất khuất.

Không chỉ có các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà văn hóa... mà cả nhân loại tiến bộ đều có cái nhìn khách quan về giá trị, ý nghĩa lớn lao của ngày chiến thắng 30-4-1975.

Thế nhưng, vẫn có những kẻ mang danh là người Việt Nam như linh mục Đặng Hữu Nam - kẻ ở thế hệ sau được may mắn sống trong hòa bình, hạnh phúc nhờ công ơn, xương máu của thế hệ cha ông đi trước - lại buông những lời lẽ vô ơn, vô văn hóa, phỉ báng ngày toàn thắng của dân tộc Việt Nam và kích động một số giáo dân nhẹ dạ cùng thực hiện hành động sai trái. Xúc phạm đến chiến thắng 30-4-1975 là xúc phạm đến khát vọng, danh dự và nhân

phẩm của dân tộc Việt Nam, là xúc phạm đến xương máu, xúc phạm sự hy sinh thầm lặng của hàng triệu người Việt Nam cho ngày toàn thắng.

Để hiểu được niềm hạnh phúc to lớn của dân tộc có được từ sau chiến thắng 30-4-1975, ta hãy nhìn lại đất nước, trước ngày giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc.

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, đất nước ta bị chia cắt bởi vĩ tuyến 17. Ở miền Bắc, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ở miền Nam, đất nước ta bị giày xéo bởi gót giày của thực dân Pháp, rồi đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Cuộc tổng tuyển cử để thống nhất đất nước theo Hiệp định Giơnevơ đã không được thực hiện bởi mưu đồ thâm hiểm của đế quốc Mỹ và tay sai muốn chia cắt Việt Nam, mặc dù Đảng và Nhà nước ta đã nhiều lần bày tỏ thiện chí. Người dân miền Nam buộc phải sống dưới ách thống trị của chính quyền Sài Gòn do đế quốc Mỹ dựng lên. Nhân dân miền Nam đã nỗi dậy để chống lại ách thống trị ấy, để cùng với nhân dân cả nước thống nhất nước nhà.

Thời ấy, cuộc sống của người dân miền Nam bị kìm kẹp, tù túng, ngọt ngạt, đau khổ trong những “khu trù mật”, “áp chiến lược” do Mỹ và chính quyền ngụy Sài Gòn tạo ra. Chính quyền ngụy Ngô Đình Diệm sử dụng những hình phạt tàn ác của thời trung cổ, lê máy chém đi khắp miền Nam để tàn sát đồng bào, những người mà chúng cho là cộng sản. Chính quyền Sài Gòn còn đàn áp Phật

giáo, cấm treo cờ Phật giáo dịp lễ Phật đản, để phản đối hòa thượng Thích Quảng Đức đã phải tự thiêu và kéo theo phong trào biểu tình phản đối của nhân dân khắp miền Nam. Không ai có thể quên tiếng kêu khóc của những phụ nữ hiền lành, trẻ em vô tội bị lính Mỹ thảm sát ở miền Nam, trong đó điển hình là vụ thảm sát tại thôn Mỹ Lai năm 1968 (thuộc làng Sơn Mỹ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi), khiến hơn 500 người phần lớn là phụ nữ và trẻ em thiệt mạng.

Không chỉ tàn sát dân thường ở miền Nam, quân đội Mỹ còn leo thang chiến tranh ra miền Bắc, ném bom hòng hủy diệt các thành phố, xí nghiệp, làng mạc; rải hàng chục triệu lít chất độc da cam, để lại di chứng đến tận ngày nay cho đất nước và con người Việt Nam... Liệu dân tộc ta có thể hưởng hòa bình, hưởng cuộc sống yên vui trước dã tâm xâm lược của đế quốc Mỹ?

Những bức ảnh chiến tranh do các phóng viên nước ngoài, trong đó có phóng viên Mỹ chụp, là những bằng chứng đanh thép tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai: một người cha bế xác một em bé nhìn lên một chiếc xe chở đầy lính ngụy với vẻ mặt đầy ai oán; một bà mẹ ôm mấy con nhỏ bơi qua sông để trốn bom Mỹ; bé gái 9 tuổi Phan Thị Kim Phúc với thân thể cháy sém, không còn quần áo, chạy trốn bom na-pan trên con đường ở Trảng Bàng, Tây Ninh, ngày 8-6-1972... đã trở thành những hình ảnh ám ảnh người dân Mỹ về tội ác do giới cầm quyền của họ gây

nên và đã tạo thành những cuộc biểu tình phản đối chiến tranh trên khắp nước Mỹ.

Một xã hội miền Nam Việt Nam trước giải phóng như vậy có phải là xã hội có tự do, dân chủ, có vì con người, có hạnh phúc hay không?

Còn tiềm lực kinh tế miền Nam lúc bấy giờ ra sao? Trong cuốn *Biến động kinh tế Đông Á và con đường công nghiệp hóa Việt Nam*, giáo sư Trần Văn Thọ cho biết, tính chung giai đoạn 1955-1975, kinh tế tại miền Nam chỉ phát triển trung bình 3,9%/năm (bình quân đầu người tăng 0,8%/năm), trong khi cũng giai đoạn ấy, kinh tế tại miền Bắc xã hội chủ nghĩa phát triển bình quân 6%/năm (GDP đầu người tăng khoảng 3%/năm)¹.

Trước giải phóng, các ngành sản xuất của miền Nam rất yếu kém. Công nghiệp chỉ chiếm tỷ trọng từ 8% đến 10% GDP, thậm chí có những năm giảm chỉ còn 6%. Nông - lâm - ngư nghiệp luôn chiếm tỷ trọng khoảng 30% GDP. Còn tỷ trọng của khu vực dịch vụ là khoảng 45% đến 60%. Công nghiệp miền Nam đến hơn 90% là công nghiệp nhẹ được hình thành và phát triển gắn với chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, chỉ khoảng 1% cơ sở có quy mô từ 10 công nhân trở lên, còn 99% là dưới 10 công nhân. Sản xuất công nghiệp

1. Xem Trần Văn Thọ: *Biến động kinh tế Đông Á và con đường công nghiệp hóa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.34.

phụ thuộc vào nước ngoài về trang thiết bị thay thế và nguyên liệu, có giai đoạn, 100% nguyên liệu phải nhập khẩu. Vì thế, có giai đoạn, chính quyền đã bỏ chính sách nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất mà hướng thẳng tới việc nhập hàng tiêu dùng¹.

Ngân sách của chính quyền Việt Nam Cộng hòa luôn ở trong tình trạng thâm hụt mà nguyên nhân chính là do các khoản chi cho quân sự luôn lớn hơn chi cho dân sự. Mức thâm hụt ngân sách thường ở mức 30% đến 40%, trong đó cao nhất là năm 1965 với 41%. Lạm phát giai đoạn 1965-1970 thường hơn 30%, cao nhất là năm 1966 lên tới 61%. Trong cơ cấu chi ngân sách, chi tiêu quân sự luôn chiếm tỷ trọng lớn, cao nhất là 66% (vào năm 1968 và năm 1969). Chi tiêu dân sự có tới 80% là chi trả lương cho đội ngũ công chức trong chính phủ. Vì thế, phần đầu tư cho phát triển ở mức rất thấp và gần như không có bất cứ khoản nào cho an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo².

Trả lời phỏng vấn dài BBC, ông Bùi Kiến Thành một chuyên gia kinh tế, Việt kiều ở Mỹ - đánh giá kinh tế dưới chế độ Sài Gòn là “nền kinh tế phát triển ảo”, “không vững chắc”, “không dựa vào cơ sở kinh tế mà chỉ

1. Xây dựng và phát triển công nghiệp, thương mại sau ngày giải phóng miền Nam, Cổng thông tin điện tử Bộ Công thương, web:moit.gov.vn.

2. Xem Đặng Phong: *Kinh tế miền Nam thời kỳ 1955-1975*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004, tr.369, 370, 371, 381.

dựa vào chiến tranh là chính”. Không những thế, ông Bùi Kiến Thành nhận định đây là nền kinh tế “chưa trong sáng”, “bị những nhiễu bởi nhóm lợi ích” - những cụm từ chỉ tình trạng tham nhũng tràn lan của chính quyền Việt Nam Cộng hòa¹.

Như vậy có thể thấy, kinh tế của chính quyền nguy Sài Gòn là thứ kinh tế lệ thuộc hoàn toàn vào hàng trợ cấp của Mỹ, thứ kinh tế phục vụ chiến tranh. Nó chỉ tạo ra sự phồn hoa giả tạo ở Sài Gòn, lối sống tiêu dùng xa hoa, hưởng thụ của giới quan chức nhờ hàng nhập khẩu từ Mỹ, còn người nghèo thì bị bỏ mặc. Sài Gòn được coi là “hòn ngọc Viễn Đông” bởi thời bấy giờ các nước trong khu vực đều còn nghèo.

Một xã hội mà nền kinh tế yếu kém, lệ thuộc vào ngoại bang; một xã hội mà người dân không được hưởng những quyền cơ bản về tín ngưỡng; một xã hội mà con người không có “quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” (theo *Tuyên ngôn độc lập* của Hoa Kỳ năm 1776) như xã hội miền Nam Việt Nam trước giải phóng thì liệu có thể tiếp tục tồn tại? Ai dám nói rằng, chính thể ngụy Sài Gòn - là tay sai của đế quốc, đưa quân đội nước ngoài vào giày xéo đất nước mình, giết hại đồng bào mình - là một chính thể tốt đẹp?

1. “Học gì từ chính sách kinh tế của Việt Nam Cộng hòa”, BBC tiếng Việt, web: [bbcviệtnamnet.com](http://bbcviетnamnet.com), ngày 25-4-2015.

Hiện nay, chúng ta đã dần hàn gắn vết thương chiến tranh, từ nền kinh tế của một nước nông nghiệp lạc hậu, kinh tế nước ta đã thoát khỏi tình trạng kém phát triển, lên mức của một quốc gia thu nhập trung bình, đời sống của người dân đã ngày càng tốt hơn trước. Có một thực tế là trong một số cuộc thăm dò quốc tế về chỉ số hạnh phúc, Việt Nam luôn xếp thứ hạng cao. Ví dụ, năm 2016 vừa qua, Việt Nam đứng thứ 5 thế giới, cao nhất châu Á trong Chỉ số hành tinh hạnh phúc (Happy Planet Index, viết tắt HPI) do Tổ chức nghiên cứu kinh tế - xã hội - New Economics Foundation (Anh) công bố. Chỉ số hành tinh hạnh phúc dựa vào các số liệu chọn lọc từ các quốc gia, các tổ chức quốc tế và các số liệu do chính New Economics Foundation điều tra, nói lên mối quan hệ giữa tuổi thọ, cảm giác thoải mái và những hành vi tác động đến môi trường. Nó có thể xem là chỉ số nói lên cuộc sống thoải mái của con người trong xã hội và tự nhiên, vượt ngoài cả các yếu tố vật chất.

Ngày nay, từ các chính trị gia, các trí thức, học giả, các cựu quân nhân Mỹ đều nhận ra sai lầm của việc phát động cuộc chiến tranh Việt Nam, nhận ra những cơ hội hòa bình từ thiện chí của Việt Nam đã bị phía Mỹ cố tình bỏ lỡ. Dưới sức ép của dư luận quốc tế, với những tiếng nói của lương tri, lương tâm, những người đã gây đau khổ cho nhân dân Việt Nam đã nhận ra tội lỗi của mình và tìm cách để hỗ trợ hàn gắn phần nào vết thương chiến tranh. Việt Nam và Hoa Kỳ đã chủ động khép lại quá khứ để hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn, với những chuyến

thăm của lãnh đạo cấp cao, với hợp tác về kinh tế rất hiệu quả, những dự án phát triển... Tháng 11-2017, Tổng thống Mỹ, Donald Trump đã sang thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam và dự Hội nghị Cấp cao APEC năm 2017. Trước đó, cuối tháng 5-2017, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng đã có chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ.

Không ai có thể đảo ngược được quá khứ. Và cũng không ai có thể bóp méo, xuyên tạc được sự thật lịch sử. Thành quả hòa bình, thống nhất và hạnh phúc ngày hôm nay là thành quả xương máu của cả dân tộc Việt Nam. Vì vậy, có thể khẳng định ngày 30-4-1975 là ngày hạnh phúc của dân tộc Việt Nam, là ngày mở ra kỷ nguyên hạnh phúc của dân tộc Việt Nam.

NHỮNG CHIỀU TRÒ KÍCH ĐỘNG, PHÁ HOẠI AN NINH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ

CÔNG MINH

Nhiều năm qua, các thế lực chống phá Đảng, Nhà nước thường xuyên lợi dụng những bất cập, hạn chế, yếu kém trong quản lý kinh tế - xã hội ở các địa phương để kích động, tạo ra những “điểm nóng” nhằm phá hoại an ninh chính trị, kinh tế, trật tự an toàn xã hội. Để ngăn chặn và làm thất bại những âm mưu nguy hiểm ấy đòi hỏi phải có nhiều giải pháp hiệu quả trên cả hai phương diện: “xây” và “chống”.

Phá hoại an ninh kinh tế

Những năm gần đây, đã xảy ra một số vụ việc, trong đó, phải kể đến việc kẻ xấu kích động nhân dân tuần hành phản đối Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan HD-981 trên vùng biển nước ta vào năm 2014. Sự việc diễn ra trên hàng chục tỉnh, thành phố trong cả nước. Các thế lực thù địch lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân để kích động, gây ra bạo động; đồng thời xúi giục kẻ xấu đập phá, hôi

của, làm chết người, gây thiệt hại nghiêm trọng cho hàng trăm doanh nghiệp. Cơ quan công an ngay sau đó đã điều tra, bắt giữ nhiều đối tượng liên quan đến tổ chức phản động Việt Tân. Chúng khai được Việt Tân chỉ đạo, cung cấp tiền để xuống đường kích động biểu tình... Theo số liệu Cục Quản lý, Giám sát bảo hiểm (Bộ Tài chính) công bố vào năm 2016, tổng cộng có 480 doanh nghiệp bị thiệt hại, riêng số tiền bồi thường ban đầu lên tới hơn 1.000 tỷ đồng.

Từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh do bị kích động, nên một số người dân đã tham gia tuần hành, khiếu kiện, chặn quốc lộ 1A. Riêng tại Kỳ Anh, chỉ trong thời gian ngắn, có đến 5 lần một số giáo dân ở thị xã Kỳ Anh (Hà Tĩnh) mang gạch, đá, lưới ra chặn ngang quốc lộ 1A với lý do phản đối Formosa gây ô nhiễm môi trường. Điểm điểm của sự việc phải kể đến ngày 2-4-2017, các phần tử phản động kích động hơn 50 giáo dân ở Kỳ Anh mang gạch đá, lưới ra chặn ngang quốc lộ 1A tại Dốc Con; mang theo gậy gộc, dao, rìu, búa... làm hung khí, sẵn sàng đánh đập những người dân thường đi qua đây. Sự việc làm cho nhiều đoàn xe tải, xe khách bị ùn tắc hàng chục cây số. Ngay cả xe chở hài cốt liệt sĩ, xe cứu thương chở bệnh nhân đi cấp cứu cũng bị họ chặn lại...

Vụ chặn đường vừa lảng xuống thì đêm ngày 3-4-2017, nhân một vụ xô xát trước đó giữa những người dân ở xã Thạch Bằng (Lộc Hà, Hà Tĩnh), các phần tử phản động kích động hơn 2.000 người dân kéo đến Ủy ban nhân dân

huyện Lộc Hà, xông vào chiếm giữ trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, đánh bị thương cán bộ, đập phá tài sản.

Cơ quan chức năng đã xác minh, cả hai vụ việc nói trên đều có sự tham gia kích động của các phần tử phản động thuộc những tổ chức: “Hội anh em dân chủ”, “Con đường Việt Nam”, “Việt Tân”.

Việc kẻ xấu kích động chặn quốc lộ 1A cũng từng xảy ra cách đây ít lâu tại tỉnh Bình Thuận, khi lợi dụng việc một nhà máy nhiệt điện gây ô nhiễm làm rối loạn trật tự xã hội, tắc nghẽn giao thông. Những sự việc trên đe dọa nghiêm trọng an ninh kinh tế, gây thiệt hại lớn cho nhiều doanh nghiệp và người dân. Hàng nghìn lái xe và đại diện các doanh nghiệp, người dân trên cả nước hết sức lo ngại, bức xúc vì hiện tượng này. Nếu tiếp tục để sự việc này kéo dài hoặc tái diễn ở những nơi khác sẽ tạo ra những tiền lệ nguy hiểm, không chỉ khiến giao thông vận tải, lao động sản xuất bị đình trệ mà còn làm kỷ cương, phép nước bị coi thường.

Đe dọa an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Ngày 9-4-2017, tại xã Kỳ Hà, huyện Kỳ Anh, bắt đầu từ chối việc người dân yêu cầu giải quyết bồi thường tại khu đất làm muối, nhưng dưới sự kích động của một số đối tượng, cờ vàng sọc đỏ (cờ của chế độ Sài Gòn cũ) đã xuất hiện tại đây. Sự việc này gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, khi từ vấn đề kinh tế thuần túy đã bị kẻ xấu kích động trở thành vấn đề chính trị, chống đối

chế độ. Không thể chấp nhận lá cờ của một chế độ đã gây nhiều tội ác lại xuất hiện ngay giữa vùng đất quê hương cách mạng, đây là sự xúc phạm máu xương của hàng triệu người đã hy sinh vì nền độc lập, tự do của dân tộc.

Những âm mưu, thủ đoạn kích động, chống phá từ các vụ việc “điểm nóng” kinh tế ngày càng trở nên nguy hiểm, thâm độc hơn khi các thế lực thù địch dựa vào đó để kích động, thổi phồng, tạo ra mâu thuẫn đối kháng giữa chính quyền và nhân dân.

Một mặt, chúng khoét sâu những yếu kém, khuyết điểm của bộ máy công quyền, nhất là những hiện tượng tham nhũng, quan liêu, hách dịch, xa dân để “đổ thêm dầu” vào ngọn lửa bức xúc của người dân. Mặt khác, chúng nội công, ngoại kích, tung ra nhiều luận điệu, khẩu hiệu, truyền thông qua những bài viết kích động; khen ngợi những hành động bột phát do bức xúc, thiếu tỉnh táo của người dân là “dũng cảm”, “sự trưởng thành”, “người dân đã chiến thắng chính quyền”...

Có thể thấy rõ âm mưu chia rẽ trên qua một số sự việc xảy ra gần đây. Trong khi chính quyền đã nỗ lực cao nhất để giải quyết sự việc thấu tình đạt lý, người dân sau những bức xúc cũng dần hiểu rõ hơn mình cần phải làm gì và chính họ cũng khẳng định không chấp nhận sự can thiệp hay “hỗ trợ”, lôi kéo của các phần tử phản động, tuyệt đối tin tưởng vào Đảng, Nhà nước thì trên nhiều trang mạng phản động, kẻ xấu lại cố tình chia rẽ chính quyền và nhân dân. Không khó để kiểm chứng những

thông tin như “công an đánh chết người”, “dân săn sòng cảm tử”... đều do những đối tượng phản động bịa đặt tung lên internet.

Cũng như các vụ việc xảy ra ở khu kinh tế Vũng Áng, nhiều đài báo nước ngoài như VOA, BBC, RFA, cùng các trang phản động cố tình làm nóng thêm “điểm nóng” khi biến sự việc kinh tế thành những vấn đề chính trị to tát. Sau khi sự việc đã kết thúc, một số “nhà phân tích” lại đưa ra những kết luận như: qua sự việc chứng tỏ giai cấp nông dân Việt Nam đã “giác ngộ”, “có thêm nhiều phương pháp đối phó với chính quyền”... Từ đó, chúng kích động người dân tư tưởng phản loạn, chống phá chính quyền, cho rằng đó là những “tập dượt” cho cái mà chúng gọi là “cách mạng màu”. Nguy hiểm hơn, lợi dụng sự việc này xảy ra, chúng lại “nhóm lửa” ở sự việc khác, ở địa phương khác để lôi kéo sự chú ý của dư luận dù thực tế không phải như vậy...

Không để tái diễn những tiền lệ nguy hiểm

Trước hết, cần khẳng định những “điểm nóng” gây mất an ninh chính trị, kinh tế, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn xảy ra không nhiều trong những năm qua. Tuy nhiên, những sự việc ấy dù là cá biệt nhưng cũng để lại nhiều hậu quả khôn lường về an ninh chính trị, kinh tế-xã hội cũng như mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Trước, trong và sau mỗi sự việc, các cơ quan của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương đều phải nghiêm túc

phân tích, nhìn nhận, giải quyết một cách tích cực, khéo léo, đúng pháp luật, vì sự ổn định, phát triển của mỗi địa phương và của đất nước. Nhưng cùng với đó, phải luôn kịp thời, nghiêm khắc rút ra những bài học kinh nghiệm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý, không để tái diễn sự việc và tạo ra những tiền lệ xấu.

Chúng ta từng có bài học kinh nghiệm trong giải quyết sự việc diễn ra ở Thái Bình năm 1997, khi nhiều nông dân bột phát chống đối chính quyền, do buông lỏng thực hiện dân chủ ở nông thôn. Sau khi sự việc xảy ra, từng có 3 giả thiết về nguyên nhân được đặt ra là: do kẻ địch phá hoại, do phân tử xấu, bất mãn kích động và do chính tiêu cực của cán bộ địa phương, yếu kém của chính quyền. Sau khi xem xét kết luận, Bộ Chính trị xác định nguyên nhân chính do cán bộ địa phương sai phạm, chính quyền yếu kém. Sau đó, bài học đau xót là hơn 2.000 cán bộ, đảng viên bị kỷ luật, hơn 70% tổ chức cơ sở đảng phải thay thế từ 50% đến 70% cấp ủy.

Nhưng cũng có nhiều sự việc liên quan đến giải phóng mặt bằng, không phải cứ người dân tụ tập yêu sách là có thể được giải quyết. Vụ việc nhiều hộ dân ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thuê một luật sư tư vấn, sau đó tụ tập nhiều ngày tại trụ sở Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đòi bồi thường vì lưới điện ảnh hưởng đến sức khỏe là một ví dụ. Sau khi nhiều cơ quan pháp luật vào cuộc, đã kết luận rõ việc hỗ trợ là thẩm quyền của địa phương, hành vi tụ tập trước trụ sở EVN là trái pháp luật.

Cùng với việc tinh táo, cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn kích động tạo ra “điểm nóng” của các thế lực phản động, thù địch thì trước hết, cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là từ cơ sở phải phát huy hơn nữa vai trò của mình trong ngăn chặn, giải quyết các “điểm nóng”. Mà muốn không để xảy ra các “điểm nóng” từ gốc thì chính quyền phải mạnh, hệ thống chính trị ở địa phương phải luôn được nhân dân tin cậy.

Gần đây, đã có một số sự việc phức tạp liên quan đến giải phóng mặt bằng được giải quyết hài hòa, sau khi người đứng đầu ở địa phương đối thoại với nhân dân. Cách làm này cho thấy, việc gần dân, tăng cường đối thoại với nhân dân là cần thiết nhưng nếu lạm dụng, sự việc nào cấp dưới cũng đẩy lên cấp trên, địa phương đẩy về Trung ương thì không thể giải quyết hết được. Cần phải phát huy vai trò người đứng đầu ở cơ sở, thực hiện nghiêm túc các quy định về đối thoại với nhân dân, cán bộ về cơ sở để giải quyết công việc, kiên quyết điều chuyển những cán bộ không được nhân dân tin cậy, xa dân.

Tuy nhiên, cũng không nên hữu khuynh, né tránh, dễ tạo thêm những tiền lệ xấu. Trong mỗi sự việc “điểm nóng”, nếu có thế lực phản động đứng sau giật dây, những kẻ chủ mưu, cầm đầu, kích động, vạch kịch bản cho các vụ việc này chỉ đợi khi chính quyền áp dụng biện pháp mạnh, thì chúng sẽ kích động dân chống đối lại chính quyền, biến “điểm nóng” kinh tế thành điểm nóng chính trị, gây mất ổn định xã hội. Việc cần làm là phải

sớm tìm ra những đối tượng kích động, chủ mưu để xử lý nghiêm minh, dập tắt mọi âm mưu của chúng. Dĩ nhiên, việc xử lý phải hết sức bình tĩnh, tỉnh táo nhưng cũng phải nhanh chóng, kịp thời.

Đối với mỗi người dân, cần tỉnh táo, tránh bị lôi kéo, kích động, có những hành vi vi phạm pháp luật có thể dẫn đến những hậu quả khôn lường. Đảng, Nhà nước ta đang nỗ lực xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với tinh thần thượng tôn pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Những sai phạm của cán bộ chắc chắn sẽ bị xử lý nghiêm minh nhưng cũng không thể vì những cái sai đó của cán bộ mà hành xử theo kiểu “vô thiên vô pháp”. Không chỉ Đảng, Nhà nước mà chính mỗi người dân chân chính đều không đồng tình với những hành vi “tự xử” kiểu bột phát và đều mong muốn xây dựng một xã hội thượng tôn pháp luật, kỷ cương phép nước được coi trọng.

ĐẨY LÙI ÂM MUƯ XUYÊN TẠC, CHIA RẼ TÌNH HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CAMPUCHIA

NGUYÊN MINH

Tình đoàn kết, hữu nghị là giá trị tốt đẹp, bền vững được hun đúc từ lịch sử hàng nghìn năm của hai nước Việt Nam - Campuchia, từ mối quan hệ đặc biệt đã có từ lâu trong lịch sử và được thử thách trong ngọn lửa cách mạng chống kẻ thù chung. Vậy nhưng những năm gần đây đã xuất hiện những âm mưu, thủ đoạn kích động, phá hoại mối quan hệ tốt đẹp, trong sáng ấy.

Một dẫn chứng điển hình của âm mưu phá hoại trên phải kể đến trường hợp ông Xam Rên-xi, lãnh đạo Đảng Cứu nguy Dân tộc Campuchia (CNRP), hiện lưu vong ở Pháp cùng hai trợ lý. Ngày 27-12-2016, họ vừa bị tòa án Phnôm Pênh tuyên 5 năm tù, do dùng mạng xã hội đăng tải nội dung xuyên tạc quan hệ hai nước. Họ đưa ra thông tin xuyên tạc hết sức nguy hiểm rằng hai nước đã “nhất trí xóa bỏ biên giới chung” khi diễn giải hiệp ước mà hai nước ký vào năm 1979.

Trước đó, ngày 23-12-2016, Tòa phúc thẩm Campuchia đã tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt nghị sĩ Um Sam An thuộc đảng CNRP 30 tháng tù giam, vì kích động gây rối an ninh xã hội nghiêm trọng và kích động gây chia rẽ, theo Điều 495 và 496 Bộ luật hình sự Campuchia. Đầu năm 2016, ông này đã có nhiều bài viết và bình luận xuyên tạc, vu cáo Chính phủ Campuchia sử dụng bản đồ giả về biên giới với Việt Nam. Quốc hội Campuchia đã kiểm tra, đối chiếu bản đồ lưu tại Liên hợp quốc cho thấy, thông tin trên hoàn toàn là bịa đặt.

Một bài viết trên báo *The Phnom Penh Post* cho biết, tư tưởng bài Việt, kích động, lôi kéo các cử tri trẻ tuổi, thiếu kiến thức và thông tin về quan hệ hai nước; kích động chủ nghĩa dân tộc cực đoan, hẹp hòi, chống phá quan hệ hữu nghị Việt Nam - Campuchia do một số thế lực chính trị đối lập kích động có thể gây bất ổn xã hội tại đất nước Chùa tháp. Trong thời điểm diễn ra các cuộc bầu cử ở Campuchia, việc sử dụng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, hẹp hòi làm “mồi nhử” lôi kéo phiếu bầu hòng mang lại những kết quả nhất thời, nhưng về lâu dài có thể sẽ là mồi lửa châm ngòi xung đột, gây chia rẽ dân tộc, chia rẽ quan hệ hữu nghị. Trong những âm mưu phá hoại đó, đã xảy ra sự kiện về lực lượng đối lập ở Campuchia đến các địa bàn giáp biên để tuyên truyền, lôi kéo người dân ủng hộ bầu cử hội đồng xã, phuường vào năm 2017 và bầu cử Quốc hội Campuchia năm 2018. Các tổ chức phản động lưu vong cũng tăng cường về các vùng giáp biên giới Việt Nam lôi

kéo nhau dân hai nước thực hiện mưu đồ của chúng. Trước đó không lâu, tại Campuchia từng diễn ra một số cuộc biểu tình tự phát, xuyên tạc và ngang ngược đòi “cắt quan hệ với Việt Nam”. Chúng đã bị dư luận ở chính Campuchia và quốc tế lên án. Trước và sau chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Campuchia Hun Sen (tháng 12-2016), những luận điệu xuyên tạc đó lại “rộ lên”.

Họ cũng không ngại xuyên tạc, phỉ báng cả xương máu của những chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam đã hy sinh vì tình cảm quốc tế trong sáng, giúp Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng.

Những luận điệu đó không mới, nhưng chúng không chỉ dừng lại ở mục đích phá hoại quan hệ hai nước mà còn ẩn chứa nhiều âm mưu phá hoại đen tối khác. Năm 2013, tại cuộc bầu cử Quốc hội lần thứ 5, Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) giành được chiến thắng với 68 ghế, ông Xam Rênh-xi đã có những phát ngôn lạc lõng, vô căn cứ, gây tổn hại quan hệ hữu nghị hai nước khi trả lời phỏng vấn đài BBC khi vu cáo: “Hà Nội từng lấn chiếm đất đai Campuchia và... chiếm các đảo của Trung Quốc (!)”.

Bộ Nội vụ Campuchia đã từng lên tiếng tuyên bố những hành vi đó là không chấp nhận được và đi ngược đạo lý. Trong một phát ngôn chính thức với các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước, người phát ngôn Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã nêu rõ, đất nước Việt Nam anh em không phải là nhân tố đe dọa an ninh của Campuchia: “Chính phủ và nhân dân Campuchia luôn chủ

trương bảo vệ và phát triển mối quan hệ với Việt Nam, thành quả to lớn của quá trình lâu dài cùng sát cánh chiến đấu bên nhau qua nhiều giai đoạn lịch sử, kiên quyết không để bất kỳ thế lực nào phá hoại mối quan hệ đoàn kết đặc biệt này”.

Nhìn lại những trang sử rực lửa và cũng thấm đẫm máu, nước mắt của nhân dân hai nước, chúng ta có thể thấy rõ không phải ngẫu nhiên mà Chính phủ Hoàng gia Campuchia đưa ra quan điểm trên. Theo PGS. TS. Vũ Quang Hiển, giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, với tinh thần “giúp bạn là tự giúp mình”, nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã kề vai, sát cánh, cùng chiến đấu chống chủ nghĩa thực dân xâm lược, để lại những kinh nghiệm quý cho hôm nay và mai sau. Trong *Lời kêu gọi Liên hợp quốc* (tháng 12-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền¹. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, để quốc Mỹ nhiều lần kêu gọi Lào và Campuchia gia nhập “Khối phòng thủ Đông Nam Á” và “Khối phòng ngự sông Cửu Long” nhằm cô lập và xâm lược Việt Nam, chia rẽ khối đoàn kết ba dân tộc.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.523.

Sau nhiều thắng trận, dấu mốc tốt đẹp trong quan hệ hai nước phải kể đến sự kiện ngày 8-6-1967, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tuyên bố công nhận chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia theo đường biên giới hiện tại. Đáp lại, ngày 15-6-1967, Chính phủ Campuchia công nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam là đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam. Quân và dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã đoàn kết chặt chẽ và anh dũng chiến đấu, giành được nhiều thắng lợi to lớn. Trong năm 1970, liên quân Việt Nam - Campuchia đẩy mạnh các hoạt động quân sự, làm tan rã hàng vạn quân của chính quyền Lon Non, mở rộng vùng căn cứ cách mạng của Campuchia từ phía bắc tỉnh Rattanakiri đến phía nam tỉnh Kampôt; đập tan cuộc tiến công của 10 vạn quân địch sang Campuchia (tháng 4-1970); rồi tiếp tục làm thất bại các cuộc hành quân Chenla 1 (tháng 6-1970), Toàn thắng, Chenla 2 (1971)... Sau Hiệp định Pari (27-1-1973), Việt Nam đã tiếp tục giúp đỡ Campuchia đấu tranh vũ trang. Quân và dân Campuchia phối hợp với chiến trường miền Nam Việt Nam mở cuộc tổng công kích, hoàn thành sự nghiệp chống Mỹ, giải phóng thủ đô Phnôm Pênh (17-4-1975).

Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức sâu sắc rằng: “Phát triển và củng cố mối quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương, đoàn kết và tôn trọng độc lập, chủ quyền của mỗi nước, hợp tác toàn diện, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là quy luật sống còn và phát triển của cả ba dân tộc anh em”, “Trước sau như

một, Việt Nam trung thành với nghĩa vụ quốc tế của mình đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia”.

Mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa hai nước tiếp tục được phát huy và phát triển trong giai đoạn hiện nay. Trong chuyến thăm chính thức Việt Nam cuối tháng 12-2016, tại buổi gặp mặt, nói chuyện với hơn 200 đại biểu tướng lĩnh, sĩ quan, cựu chiến binh Quân tình nguyện Việt Nam làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia qua các thời kỳ, Thủ tướng Hun Sen đã nhấn mạnh chuyến thăm của ông lần này đến Việt Nam mang theo thông điệp cảm ơn của nhân dân Campuchia đối với Đảng, Chính phủ, quân đội và nhân dân Việt Nam, đã giúp đỡ đánh đổ và ngăn chặn không cho chế độ Pôn Pốt quay trở lại, tạo tiền đề cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước Campuchia phồn vinh như ngày nay. Ông khẳng định, luôn trân trọng những kỷ niệm tốt đẹp với quân và dân Việt Nam. Dù tình hình thế giới có diễn biến phức tạp cũng không thể tác động đến quan hệ láng giềng anh em tốt đẹp giữa hai nước. Hai nước cần giáo dục thế hệ trẻ gìn giữ mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp vốn có, tài sản vô giá đã được vun đắp trong suốt quá trình đoàn kết đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây và xây dựng phát triển đất nước ngày nay.

Ở Campuchia hiện nay lưu giữ công trình Tượng đài Hữu nghị Việt Nam - Campuchia, được xây dựng cuối những năm 1970 để kỷ niệm liên minh Việt Nam - Campuchia, sau khi Quân tình nguyện Việt Nam tiến vào lật đổ chế độ diệt chủng. Tượng đài tạc hình ảnh hai người

lính Việt Nam - Campuchia sát cánh bảo vệ một thiếu phụ và em bé Campuchia. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đến dâng hoa tại tượng đài trong chuyến thăm chính thức Campuchia vào năm 2011. Năm 2015, Hội đồng Dân tộc Mặt trận Đoàn kết phát triển Campuchia và Bộ Quốc phòng Việt Nam đã thống nhất thực hiện công tác khảo sát, kiểm tra, lập dự án sửa chữa, tu bổ, tôn tạo các tượng đài hữu nghị Việt Nam - Campuchia, trong đó có tượng đài trên.

Trân trọng, gìn giữ và phát triển tình hữu nghị là nguyện vọng chung của nhân dân hai nước. Nhưng phải thừa nhận một thực tế là những âm mưu chống phá, chia rẽ tình đoàn kết giữa hai dân tộc hết sức nguy hiểm; từng để lại những khó khăn, hậu quả trong lịch sử cũng như có nhiều diễn biến phức tạp trong một số vụ việc kích động, phá hoại, ẩn chứa những mưu đồ đen tối từng bị nhà nước Campuchia lên án và xử lý trong thời gian qua. Để đẩy lùi những âm mưu ấy, cùng với việc tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, hữu nghị quý báu, phải luôn giữ được nhất quán trong đường lối đối ngoại, hợp tác, cảnh giác, tinh táo trước mọi thủ đoạn chia rẽ, tăng cường hơn nữa sự hiểu biết, tin cậy giữa chính quyền và nhân dân hai nước. Đặc biệt, phải làm tốt hơn nữa việc tuyên truyền, giáo dục, giúp thế hệ trẻ hiểu sâu sắc thực tiễn lịch sử và thực chất quan hệ hai nước để không ngừng chung tay vun đắp tình hữu nghị, không để những “lỗ hổng” hiểu biết cho kẻ xấu kích động, xuyên tạc.

HỌ ĐÃ ĐÁNH TRÁO KHÁI NIỆM TỘI PHẠM

TRẦN VŨ

Giữa năm 2017, một số đối tượng như: Nguyễn Văn Đài, Lê Thu Hà (đều trú tại quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội), Nguyễn Bắc Truyền, Trương Minh Đức (đều trú tại Thành phố Hồ Chí Minh), Phạm Văn Trội (trú tại Thường Tín, Hà Nội), Nguyễn Trung Tôn (trú tại Quảng Xương, Thanh Hóa), Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (trú tại Nha Trang, Khánh Hòa) đã bị cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố và bắt tạm giam để điều tra về tội “Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” quy định tại Điều 117, Bộ luật hình sự (2015); đối tượng Hoàng Đức Bình (trú tại Nghệ An) bị khởi tố, bắt tạm giam phục vụ điều tra về các tội: “Tội chống người thi hành công vụ” (Điều 330), “Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” (Điều 331) quy định tại Bộ luật hình sự (2015).

Sau khi các đối tượng trên bị bắt thì một số trang báo mạng và một số tổ chức có trụ sở tại nước ngoài vốn thiếu thiện cảm với Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam lại xuất hiện những bài viết, thể hiện hành vi bênh vực ra mặt các đối tượng này. Họ cho rằng, việc cơ quan điều tra bắt giữ các đối tượng nói trên là xâm phạm vào quyền tự do cá nhân, là “đàn áp” những người “bất đồng chính kiến” và cho rằng những đối tượng nêu trên là những người “không có tội”, đồng thời gọi họ bằng danh từ mỹ miều là “tù nhân lương tâm”. Sự thật rõ ràng không phải như những gì họ nói.

Tháng 3-2007, Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội khởi tố, bắt tạm giam về tội “Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Thời điểm đó, khi lực lượng chức năng khám xét nơi ở và văn phòng luật sư của Đài, phát hiện hàng chục tài liệu, bài viết có nội dung xuyên tạc tình hình dân chủ, nhân quyền, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam, hòng chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Nguyễn Văn Đài đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai và tuyên phạt 5 năm tù (phiên phúc thẩm hạ xuống còn 4 năm tù). Sau khi mãn hạn tù, Nguyễn Văn Đài được trở về địa phương. Những tưởng sẽ ăn năn hối cải, nhưng Đài vẫn “chứng nào tật nấy”, tiếp tục lún sâu vào con đường

sai lầm chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tuyên truyền gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, phục vụ mưu đồ chính trị. Việc làm của Đài được một số cá nhân, tổ chức cả trong và ngoài nước tiếp sức, tung hô, khiến cho hành động của y ngày càng ngông cuồng, bất chấp pháp luật. Cùng với một số đối tượng khác, Đài thành lập và tham gia vào các hội, nhóm, hòng gây dựng lực lượng, tổ chức các hoạt động tuyên truyền xuyên tạc Hiến pháp và pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mục đích của Đài và các đồng phạm là muốn tạo sự ảnh hưởng trong dư luận, gây ra làn sóng đấu tranh, nhằm tiến tới lật đổ chính quyền nhân dân. Hành vi của Đài và đồng phạm đã phạm vào các Điều 88 và 79 của Bộ luật hình sự.

Năm 2016, đối tượng Hoàng Đức Bình, lợi dụng sự cố ô nhiễm môi trường tại các tỉnh ven biển bắc miền Trung, tự xưng là Phó chủ tịch phong trào lao động Việt, cấu kết với một số đối tượng, lập ra Hiệp hội ngư dân miền Trung với ý đồ tập hợp lực lượng, lôi kéo giáo dân, ngư dân một số địa phương miền Trung tham gia vào các tổ chức, tìm chọn “hạt nhân” để kích động biểu tình, phá rối an ninh trật tự trên địa bàn. Theo thông tin từ cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Nghệ An, ngày 2-4-2017, Hoàng Đức Bình và Bạch Hồng Quyền đã kích động quần chúng giáo xứ Trung Nghĩa (xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh), bao vây, tấn công tổ tuần tra của Công an huyện Lộc Hà và Công an xã Thạch Bằng. Hành động của Bình và một số

giáo dân nơi đây đã làm bị thương một cán bộ công an. Họ cũng đã bao vây, đập phá tài sản nhà Trưởng công an xã Thạch Bằng, rồi sau đó kéo lên trụ sở Công an huyện, Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà gây rối an ninh trật tự...

Đối với Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, cơ quan điều tra xác định: từ năm 2012 đến 2016, Quỳnh đã sử dụng mạng xã hội tạo blog, lập tài khoản facebook với các nick name: *Nguyễn Ngọc Như Quỳnh*, *Mẹ Nấm*, *Mẹ Nấm Gấu*, *Nguyen Nhu Quynh* để đăng nhiều bài viết, clip có nội dung xuyên tạc sự thật, xuyên tạc lịch sử, chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Quỳnh cũng đăng tải nhiều bài viết có tính chất hướng lái sự việc, hiện tượng, khiến người đọc hiểu sai bản chất sự việc, bôi nhọ hình ảnh người Công an nhân dân, hòng gây mất đoàn kết giữa người dân với chính quyền, làm giảm uy tín của lực lượng vũ trang với nhân dân...

Như vậy, hành vi phạm tội của các đối tượng trên là rất rõ ràng. Vì vậy, việc cơ quan chức năng khởi tố, bắt giữ Nguyễn Văn Đài cùng đồng phạm, bắt giữ Hoàng Đức Bình, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh để xử lý theo quy định của pháp luật chính là thể hiện sự tôn nghiêm và công bằng của pháp luật Việt Nam. Đây cũng là phương pháp tích cực nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân, bảo vệ thành quả của cách mạng mà bao thế hệ người Việt Nam đã hy sinh xương máu để gây dựng, gìn giữ.

Cần phải khẳng định rằng, việc một số trang báo mạng, một số tổ chức nhân quyền ở nước ngoài, một số tổ chức gọi là “xã hội dân sự” cùng một số cá nhân lên tiếng bênh vực

cho Đài và đồng phạm thực chất là hành vi cơ hội chính trị, cố tình xuyên tạc hệ thống pháp luật và cơ quan bảo vệ pháp luật của Việt Nam. Xem lại nội dung những bài viết đăng tải trên các trang báo mạng của các tổ chức nói trên thì thấy, hầu hết những bài viết đều mang tính phủ nhận những thành quả của Việt Nam trong lĩnh vực bảo đảm quyền tự do dân chủ, tự do tôn giáo của nhân dân. Họ dựa vào những sự việc đơn lẻ xảy ra trong các lĩnh vực như quản lý kinh tế, xã hội, duy trì trật tự, an ninh... để cố tình viết bài thổi phồng, rồi chụp mũ, cho rằng những sự việc đó “xuất phát từ bản chất xã hội”, hoặc xuất phát từ “sai lầm trong đường lối lãnh đạo” của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, đưa thêm các bình luận của những người vốn không có thiện cảm với Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì vậy, các bài viết đều bộc lộ rõ sự thiên lệch, chỉ nêu lên cái hạn chế mà cố ý lờ đi sự tiến bộ, phát triển của đất nước Việt Nam, sự cải thiện rõ rệt về đời sống vật chất, tinh thần của người dân Việt Nam. Điều đó cho thấy, mục đích của các trang mạng, các tổ chức, cá nhân nói trên chính là muốn làm giảm uy tín lãnh đạo của Đảng Cộng sản và vai trò quản lý xã hội của Nhà nước Việt Nam trước nhân dân, thúc đẩy cái gọi là “xã hội dân sự” phát triển, hòng tiến tới lật đổ chính quyền nhân dân.

Trên thực tế, kể từ năm 1945 đến nay, quyền công dân, quyền tự do dân chủ của mỗi cá nhân luôn được Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Nhà nước Cộng

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) tôn trọng và bảo vệ. Các quyền đó đã được hiến định rõ ràng trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Chẳng hạn các quyền như: Quyền bình đẳng trước pháp luật (Điều 16); Quyền sống (Điều 19); Quyền có nơi ở hợp pháp (Điều 22); Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội (Điều 28); Không bị tra tấn, truy bức, nhục hình (Điều 20, khoản 1)...; Quyền được bảo đảm an sinh xã hội (Điều 34); Các quyền về hưởng thụ văn hóa (Điều 41); Quyền sống trong môi trường trong lành (Điều 43); Quyền tố tụng xét xử công bằng (Điều 31)... Các quyền này đã bảo đảm mở rộng phạm vi bảo vệ của Hiến pháp đối với các quyền con người, quyền công dân trên cả hai lĩnh vực chính trị và dân sự. Bên cạnh các quyền, Hiến pháp cũng quy định các nghĩa vụ mà công dân phải thực hiện như: Nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác (Điều 15); Nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc (Điều 44); Nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, chấp hành các quy tắc sinh hoạt công cộng (Điều 46)... Như vậy, chiếu theo các quy định của Hiến pháp thì các đối tượng như Đài, Bình, Quỳnh... đã vi phạm các nghĩa vụ của công dân và có hành vi xâm phạm vào quyền của các tổ chức, cá nhân khác. Những hành vi như thế phải được xử lý trước pháp luật.

Mỗi quốc gia đều có một hệ thống pháp luật của riêng mình, được soạn thảo, ban hành dựa vào thực tiễn của đất nước đó, đồng thời có sự thống nhất và tuân thủ các quy

chuẩn của luật pháp quốc tế. Cho nên không thể lấy tiêu chí luật pháp, tiêu chí tự do dân chủ của nước này để quy chiếu và áp dụng đối với nước khác. Việc Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam duy trì hệ thống luật pháp của mình, xử lý công dân của mình khi họ phạm tội theo quy định của pháp luật là điều hoàn toàn đúng đắn. Do đó, mưu đồ đánh tráo khái niệm tội phạm theo quy định của pháp luật Việt Nam bằng khái niệm “tù nhân lương tâm” như một số tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài đã sử dụng vừa qua là điều mà Nhà nước và nhân dân Việt Nam không thể chấp nhận.

CẢNH GIÁC TRƯỚC MUỐN ĐỒ LỢI DỤNG TÔN GIÁO ĐỂ KÍCH ĐỘNG, GÂY RỐI, PHÁ HOẠI

A LÂM

Việt Nam là nước đa tôn giáo. Mặc dù nguồn gốc, đặc điểm và thời điểm hình thành, phát triển của mỗi tôn giáo có khác nhau, nhưng nhìn chung các tôn giáo luôn có tinh thần bao dung, đoàn kết, gắn bó trong đại gia đình các dân tộc, tôn giáo Việt Nam. Cộng đồng các tôn giáo ở Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc, hòa chung cùng niềm vui và nỗi đau của dân tộc trong những thời khắc lịch sử, góp phần phát triển và phong phú thêm nền văn hóa Việt Nam. Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tôn giáo đã đóng góp xứng đáng vào thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và tiếp tục phát huy vai trò của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều chức sắc tôn giáo, tăng ni, phật tử đã làm tốt việc đạo, việc đời, hướng dẫn tín đồ chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước, sống “tốt đời, đẹp đạo”, “kính Chúa yêu nước” được ghi nhận và tôn vinh.

Nhận thức đúng vai trò của các tôn giáo và các tín đồ tôn giáo, Đảng và Nhà nước ta luôn có quan điểm, chính sách đúng đắn về vấn đề này và khẳng định: “Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”¹; trên cơ sở đó, thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hệ thống giáo lý, giáo luật và quy định của pháp luật Việt Nam. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật. Chính sách tôn giáo đúng đắn đó đã có tác dụng cổ vũ, động viên đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo phấn khởi, chung sức, chung lòng cùng cộng đồng, làm tròn nghĩa vụ, trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc.

Thế nhưng với bản chất ngoan cố, hiếu chiến, thù địch và dã tâm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, các thế lực thù địch, phản động đang diên cuồng chống phá Đảng, Nhà nước ta thông qua chiến lược “diễn biến hòa bình” với mọi thủ đoạn tinh vi, thâm độc. Trong đó, vấn đề

1. Nghị quyết số 24-NQ/TW, Bộ Chính trị, ngày 16-10-1990, về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới.

“tôn giáo” được chúng sử dụng như một vũ khí đặc biệt quan trọng để xuyên tạc, vu khống, kích động, phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm mất ổn định chính trị - xã hội, tiến tới chuyển hóa chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Phương thức hoạt động chủ yếu của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị là kích động tâm lý mặc cảm, tư tưởng chống đối, đồng thời, hậu thuẫn về vật chất, tinh thần đối với những phần tử bất mãn, cực đoan, quá khích trong các tôn giáo; thúc đẩy thành lập các hội đoàn trái pháp luật trong xứ đạo để thách thức, chống phá chính quyền. Cùng với đó, chúng tiến hành các hoạt động chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng, gây hoang mang dư luận về sự đối lập hệ tư tưởng giữa “hữu thần” với “vô thần”, giữa thế giới quan tôn giáo với thế giới quan cộng sản hoặc vu cáo, xuyên tạc “cộng sản diệt đạo”, “Nhà nước đàn áp tôn giáo”; từ đó, kích động mâu thuẫn, tập hợp lực lượng, tổ chức biểu tình, gây rối trật tự, làm mất ổn định an ninh chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn...

Trong những năm qua, lợi dụng những hạn chế, yếu kém trong quản lý, điều hành xã hội của chính quyền các cấp về vấn đề đầu tư, ô nhiễm môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa,... các phần tử cực đoan trong tôn giáo nói chung, công giáo nói riêng, ra sức “bới lông, tìm vết”, tổ chức các hoạt động vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với giáo lý tôn giáo. Tháng 2-2017, trên trang mạng tiếng Việt của một hãng truyền thông nước ngoài thiếu thiện chí với Việt Nam đăng bài viết “Ô nhiễm môi trường đe dọa ổn

định ở Việt Nam”¹, nội dung xuyên tạc rằng: “... hầu hết người Việt Nam bất bình với Đảng Cộng sản vì đã cho phép một công ty nước ngoài xả độc ra biển. Nhiều người dân miền Trung đã tham gia các cuộc biểu tình đòi Formosa và Chính phủ bồi thường quyền lợi thích đáng. Kể cả nhiều người không bị ảnh hưởng vì thảm họa này cũng bày tỏ sự bất bình...” Ngay lập tức, những kẻ bất đồng chính kiến, những “nhà đấu tranh dân chủ”, một số tổ chức phản động nhân cơ hội này “theo đóm ăn tàn”, “tát nước theo mưa” nhao nhao hô hào, cổ súy “thúc giục mọi người chung tay để đấu tranh về vấn đề Formosa”. Lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta và được sự tiếp tay của các thế lực phản động bên ngoài, những kẻ cực đoan đội lốt tôn giáo kêu gọi, kích động giáo dân tụ tập, biểu tình, tuần hành, gây rối, tấn công người thi hành công vụ, đập phá phương tiện, cản trở hoạt động giao thông, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Khi chính quyền thực thi chức trách theo quyền hạn thì chúng vu cáo cơ quan chức năng “đàn áp, bắt giữ và đánh đập” người tham gia biểu tình; tán phát trên mạng xã hội những “Thư ngỏ”, “Bản lên tiếng”, “Kháng thư”,... với nội dung vu cáo chính quyền bao che cho Formosa, “đàn áp, đánh đập” những người đi khiếu kiện đòi quyền lợi; kêu gọi người dân khởi

1. Ô nhiễm môi trường “đe dọa ổn định ở Việt Nam”, BBC Tiếng Việt, www.bbc.com/vietnamese, ngày 21-2-2017.

kiện Formosa ra Tòa án hình sự quốc tế, “cùng đứng lên đuổi Formosa ra khỏi Việt Nam”,...

Với mưu đồ chống phá đến cùng, những kẻ cực đoan đội lốt tôn giáo đầy mạnh tuyên truyền, kích động các “con chiên ngoan đạo” rằng: Không ngừng duy trì nhiệt huyết và tính liên tục của các cuộc tuần hành, tụ tập đông người phản đối chính quyền và yêu cầu Formosa ra khỏi Việt Nam vào chủ nhật hằng tuần. Các cuộc tuần hành cần tập trung vào một số địa điểm nhạy cảm, đông người, như: nhà riêng các lãnh đạo địa phương, công sở, khu công nghiệp, ... tại Nghệ An, Hà Tĩnh. Lấy vụ việc Formosa làm điểm nhấn để tăng cường khoét sâu mâu thuẫn giữa giáo dân nói riêng và nhân dân nói chung với chính quyền địa phương và ủng hộ cái gọi là “cuộc chiến” hiện tại của giáo dân. Không những thế, họ còn thay đổi phương thức tụ tập sao cho bảo đảm tính thường xuyên, liên tục và phù hợp với sinh hoạt, hoạt động sản xuất của giáo dân. Mưu đồ của họ là chia giáo xứ thành nhiều bộ phận theo các họ đạo, thay nhau tụ tập vào các ngày nghỉ, ngày chính quyền tổ chức cấp phát tiền đền bù, khi cần thiết mới huy động toàn xứ đạo tham gia; thay đổi quy luật, cách thức tụ tập tuần hành...

Tiếp tay cho hành động đó, Ủy ban Tự do Tôn giáo quốc tế/BNG (USCIRF) đã công bố tài liệu tổng kết tình hình tự do tôn giáo ở Việt Nam, với những đánh giá thiếu khách quan khi cho rằng: Việt Nam chưa thực sự tôn trọng quyền tự do tôn giáo. Tình trạng xâm phạm tự do

tôn giáo vẫn diễn ra, nhiều nơi chính quyền địa phương và lực lượng an ninh thường xuyên sách nhiễu, phân biệt các tổ chức tôn giáo, bắt giữ những người đấu tranh cho tự do tín ngưỡng, tôn giáo; đề nghị Chính phủ Mỹ cần sớm đưa Việt Nam trở lại danh sách những nước cần quan tâm đặc biệt về tôn giáo (CPC). Cùng với đó, các thành viên của cái gọi là Đảng Việt Tân, trú tại Mỹ thông qua các trang mạng tuyên truyền, xuyên tạc rằng, đến thời điểm hiện tại (16-3-2017), Chính phủ Việt Nam “mới đền bù thiệt hại được một phần cho ngư dân, số tiền còn lại các cơ quan chức năng của Việt Nam gửi ngân hàng để chia chác kiếm lợi”; đồng thời, yêu cầu Việt Nam “đóng cửa” Công ty Formosa! Thật nực cười! Chẳng hiểu họ lấy thông tin từ đâu, với tư cách gì mà có những nhận định và đòi hỏi hô đồ như vậy. Phải chăng đây là hành động “vì dân, vì nước” của các nhà dân chủ, tổ chức lưu vong? Không, hoàn toàn không! Thực chất đó là những luận điệu lạc lõng, hại dân, hại nước, trò “lập lò đánh lận con đen”, “đổ thêm dầu vào lửa” hòng đánh lừa dư luận, can thiệp vào tình hình tôn giáo ở Việt Nam. Hành động của họ không vì cuộc sống của đồng bào ngư dân miền Trung mà chỉ lợi dụng “vấn đề Formosa” để kích động chống Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Chúng ta đều biết, sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung do Công ty Formosa gây ra là thảm họa môi trường lớn nhất xảy ra tại Việt Nam từ trước đến nay. Để khắc phục hậu quả đó, Đảng, Chính phủ, các ban, ngành

Trung ương và cấp ủy, chính quyền địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ nhằm sớm ổn định cuộc sống và lao động của bà con ngư dân các tỉnh miền Trung. Với nỗ lực đó, đại diện Công ty Formosa đã phải công khai nhận trách nhiệm và hứa sẽ không tái phạm; đồng thời, cam kết bồi thường 500 triệu USD (tương đương hơn 11.000 tỷ đồng Việt Nam) để khắc phục sự cố nghiêm trọng này. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định về mức bồi thường thiệt hại cho bà con ngư dân tại 4 tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế bị thiệt hại vì sự cố môi trường biển; theo 7 nhóm đối tượng, gồm: khai thác hải sản; nuôi trồng thủy sản; sản xuất muối; hoạt động kinh doanh thủy sản ven biển; dịch vụ hậu cần nghề cá; dịch vụ du lịch, thương mại ven biển; thu mua, tạm trữ thủy sản. Các địa phương trong diện được đền bù đã thành lập ban quản lý, điều hành cấp phát cho bà con theo các nhóm đối tượng; quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy; những nơi làm chưa đúng được phát hiện và chấn chỉnh kịp thời. Đến giữa năm 2017, hầu hết những người bị thiệt hại đã được đền bù và đều hài lòng, phần khởi trước sự quan tâm hỗ trợ thỏa đáng của Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp, tạo niềm tin vững chắc để họ tiếp tục yên tâm bám biển, vươn khơi đánh bắt hải sản, cải thiện cuộc sống gia đình, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Thực tế là vậy, nhưng các thế lực phản động, phần tử cực đoan trong tôn giáo không những không thừa nhận, mà còn cố tình lờ đi, hơn

thế còn tiếp tục ra sức xuyên tạc, bịa đặt, “bóp méo sự thật”, “đổi trắng thay đen”.

Sự chống phá quyết liệt của những kẻ cực đoan trong tôn giáo cùng sự “hà hơi, tiếp súc” của các thế lực thù địch bên ngoài rất nguy hiểm vì làm cho một số người “nhẹ dạ cả tin” trong bà con giáo dân lầm tưởng rằng việc làm đó là đi theo “tiếng gọi của Chúa”, mang phúc lộc cho các con chiên ngoan đạo, để rồi nghe lời xúi giục kích động của họ tham gia tụ tập, biểu tình, gây rối vi phạm pháp luật.

Chúng ta hãy cảnh giác, chủ động và tích cực đấu tranh lật tẩy những mưu đồ đen tối của những kẻ “đeo mặt nạ” trá hình, đội lốt tôn giáo trước ánh sáng công lý và pháp luật. Đó là việc nhất thiết phải làm của tất cả những người Việt Nam yêu nước chân chính.

LUẬN ĐIỆU ĐÁNH ĐỒNG MÔI TRƯỜNG VÀ CHÍNH TRỊ

THIỆN VĂN

Năm 2017, trong khi toàn Đảng, toàn dân ta đang nỗ lực khắc phục hậu quả sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung do Công ty Formosa gây ra, thì vẫn có những kẻ lợi dụng sự cố này để tung tin bịa đặt, phức tạp hóa vấn đề khiến sự việc ngày càng trở nên trầm trọng hơn, thậm chí đánh đồng giữa sự cố ô nhiễm môi trường biển với “thách thức chính trị đang diễn ra ở Việt Nam”.

“Mượn gió bẻ măng” và “theo đóm ăn tàn”, những kẻ bất đồng chính kiến, những nhà “đấu tranh dân chủ”, một số tổ chức “xã hội dân sự” nhân cơ hội này tiếp tục có những động thái hô hào, cổ vũ cho cái gọi là “thúc giục mọi người chung tay để đấu tranh với vấn đề Formosa”. Họ lén lút, âm thầm sản xuất phim về sự cố môi trường biển để tán phát trên mạng xã hội hòng mang đến “cho những người ở xa hiểu hơn” vấn đề thảm họa môi trường ở Việt Nam. Kêu gọi quyên góp, ủng hộ cho Quỹ thương về miền Trung, mà

thực chất chỉ nhằm phục vụ cho các hoạt động lôi kéo, kích động những người dân nhẹ dạ cả tin, tụ tập đông người để tạo áp lực với chính quyền. Trao “thỉnh nguyện thư” của các tổ chức “xã hội dân sự” để vận động chính giới quốc tế can thiệp, hậu thuẫn cho ngư dân miền Trung khởi kiện Công ty Formosa. Trong khi đó, lợi dụng chính sách bảo đảm tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta và được sự tiếp tay của thế lực thù địch bên ngoài, có kẻ đã kêu gọi, kích động giáo dân tụ tập, biểu tình, tuần hành, gây rối tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Có mặt và chứng kiến đoàn người đi khởi kiện Formosa, một “nhà báo độc lập” đã tuyên bố “hung hồn”: Lời khuyên của tôi mà có thể ngắn nhất, gọn nhất dành cho nhà cầm quyền Việt Nam là: Hãy trở về với nhân dân! Hãy trả lại cho nhân dân những gì đã bị cướp đi. Còn lời khuyên cho người dân Việt Nam là: Hãy giành lấy những gì của mình bởi vì tự do không bao giờ được cho không!

Thật không khó để nhận diện những ý kiến, nhận định, hành vi trên không chỉ nhằm xuyên tạc, đánh lạc hướng dư luận, mà còn ra sức đơm đặt, dệt thêu, đánh tráo khái niệm, đánh đồng giữa vấn đề ô nhiễm môi trường biển với vấn đề chính trị, lợi dụng đấu tranh phòn, chống ô nhiễm môi trường biển để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân và đoàn kết lương - giáo, làm lung lay niềm tin của nhân dân với Đảng và chế độ.

Có thể nói, sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung do Công ty Formosa (2016) gây ra là một thảm họa môi

trường biển lớn nhất xảy ra tại Việt Nam từ trước đến nay. Đại diện công ty này đã cúi đầu nhận lỗi trước Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân Việt Nam, đồng thời đã cam kết bồi thường 500 triệu USD để khắc phục sự cố nghiêm trọng này.

Với tinh thần nhinnie thảng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đảng và Nhà nước ta đã nhìn nhận: sự cố môi trường biển miền Trung tháng 4-2016 diễn ra trên diện rộng, gây ra hậu quả lớn về kinh tế, xã hội, môi trường trước mắt và lâu dài; đã ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy, hải sản, làm muối, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch; làm xáo trộn an ninh trật tự, gây tâm lý bức xúc, bất an trong một bộ phận nhân dân.

Để khắc phục hậu quả do sự cố môi trường này gây ra, Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành Trung ương và các cấp chính quyền địa phương đã khẩn trương đề ra các giải pháp để sớm ổn định cuộc sống và lao động của bà con ngư dân ở các tỉnh miền Trung. Đến giữa năm 2017, hầu hết ngư dân bị thiệt hại đã được nhận tiền đền bù. Đại đa số bà con nhận tiền đền bù đều hài lòng, phấn khởi. Nhiều gia đình nhận tiền bồi thường đã liên kết với nhau đóng tàu mới có công suất lớn để tiếp tục đánh bắt xa bờ, yên tâm lao động và từng bước ổn định cuộc sống.

Sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung để lại cho chúng ta một bài học đắt giá về công tác quản lý môi trường. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến

sự cố đáng tiếc này, theo như phân tích của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà, đó là “do nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của chủ đầu tư, một số ngành, cấp chính quyền, tổ chức kinh tế còn hạn chế; tình trạng chú trọng lợi ích kinh tế trước mắt, coi nhẹ công tác bảo vệ môi trường còn khá phổ biến, nhất là trong quá trình thẩm định, xét duyệt, thực hiện các dự án đầu tư”.

Không chỉ kết luận công khai, chỉ rõ nguyên nhân gây ra thảm họa môi trường biển, Đảng và Nhà nước ta còn xác định cụ thể những tập thể, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm sự cố này. Mới đây, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã họp, xem xét, kết luận Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2008-2016 và Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh các nhiệm kỳ 2004-2011, 2011-2016 đã thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, buông lỏng quản lý để xảy ra vi phạm trong công tác thẩm định, phê duyệt, chấp thuận thay đổi đánh giá tác động môi trường, cũng như sai phạm trong việc phê duyệt, cấp phép và quản lý nhà nước đối với dự án Formosa Hà Tĩnh. Những vi phạm, khuyết điểm của Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là nghiêm trọng, đến mức phải xem xét, thi hành kỷ luật. Cùng với đó, nhiều cán bộ lãnh đạo của Bộ Tài Nguyên và Môi trường, lãnh đạo Tổng cục Môi trường và lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh, lãnh đạo Ban quản lý khu kinh tế Vũng Áng liên quan đến sự cố môi trường

biển miền Trung cũng bị xem xét, xử lý kỷ luật. Điều đó cho thấy, Đảng và Nhà nước ta rất nghiêm minh đối với những tập thể, cá nhân vi phạm khuyết điểm, chứ không dung túng, bao che, “đóng cửa bảo nhau”, né tránh trách nhiệm để “mọi việc đâu lại vào đó”... như một vài ý kiến từng lan truyền trên mạng.

Sau sự cố môi trường biển miền Trung, Đảng và Nhà nước ta đã có thêm kinh nghiệm về việc nhìn nhận, đánh giá, giải quyết, xử lý những “điểm nóng” về môi trường, không ngừng nỗ lực tìm ra các giải pháp phù hợp, khả thi để vừa đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội mà vẫn bảo đảm giữ gìn, bảo vệ được môi trường trong lành. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã tuyên bố, cam kết trước nhân dân: Đã đến lúc chúng ta phải thay đổi tư duy phát triển, không đánh đổi môi trường lấy kinh tế, gây ảnh hưởng cuộc sống bình yên của người dân!

Thông điệp đó của người đứng đầu Chính phủ cùng ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta đang chung sức, nỗ lực khắc phục hậu quả sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung bước đầu đã đạt được hiệu quả tích cực, là minh chứng rõ ràng, nhất quán về con đường, mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam. Đó cũng là minh chứng để phủ nhận, bác bỏ những luận điệu sai trái, thù địch lợi dụng vấn đề ô nhiễm môi trường biển miền Trung để chống phá Đảng, Nhà nước và chống phá cách mạng Việt Nam.

NGĂN CHẶN HÀNH VI SAI TRÁI CỦA CÁC LINH MỤC CỰC ĐOAN

TRẦN TUẤN - TRẦN HOÀI

Những ngày tháng 4-2017, một số linh mục thuộc Giáo phận Vinh liên tục có những hành động, lời nói xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, phỉ báng và bất hợp tác với chính quyền địa phương. Từ tháng 4-2016, sau sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung, họ không ngừng hô hào, lôi kéo giáo dân tổ chức tuần hành dưới danh nghĩa phản đối Công ty Formosa.

Không dừng lại ở đó, trong ngày 29 và 30-4-2017, các linh mục như: Đặng Hữu Nam, quản xứ Phú Yên, xã An Hòa; linh mục Nguyễn Đình Thục, quản xứ Song Ngọc, xã Quỳnh Ngọc (đều thuộc huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) tiếp tục tập hợp giáo dân trong xứ để tuần hành, rao giảng với nội dung phỉ báng chiến thắng 30-4-1975, phủ nhận công lao, sự hy sinh xương máu của cha anh trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Những lời lẽ vô ơn và vô văn hóa của linh mục Đặng Hữu Nam trong buổi rao giảng ngày 29 và

30-4 tại nhà thờ giáo xứ Phú Yên đã tạo ra sự phẫn nộ trong dư luận cả nước và nhân dân tỉnh Nghệ An, nhất là những cựu chiến binh đã từng tham gia các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc.

Những hành vi ngông cuồng, cực đoan

Điểm lại thời gian hoạt động của hai linh mục nói trên cho thấy: từ năm 2010, Nguyễn Đình Thục được giao làm quản xứ Song Ngọc. Ngay sau đó, Nguyễn Đình Thục đã có những hoạt động tuyên truyền trái phép tại một số huyện miền núi thuộc tỉnh Nghệ An. Đến năm 2012, linh mục này trực tiếp châm ngòi gây ra các vụ việc phức tạp, vi phạm pháp luật nghiêm trọng tại Yên Khê, Con Cuông, Nghệ An. Đường như Nguyễn Đình Thục coi đây là một “chiến tích” nên sau đó, linh mục này liên tục lôi kéo, kích động giáo dân tham gia các vụ việc gây rối, làm mất an ninh trật tự nghiêm trọng tại địa phương. Suốt từ năm 2012 đến 2017, Nguyễn Đình Thục thường xuyên có những hành động như lôi kéo tụ tập đông người, tuần hành trái phép, tổ chức rao giảng với những lời lẽ nói xấu chế độ, nói xấu Đảng, Nhà nước, xuyên tạc sự thật gây bất bình trong nhân dân. Gần đây nhất, ngày 26-4, Nguyễn Đình Thục cùng Đặng Hữu Nam huy động giáo dân kéo đến trụ sở Công an huyện Quỳnh Lưu để gây rối.

Đối với Đặng Hữu Nam, mang trong đầu tư tưởng cực đoan, phản động, nêu suốt từ năm 2008, sau khi được giao làm quản xứ Tân Hội (Hương Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh),

Đặng Hữu Nam đã sớm bộc lộ tư tưởng cực đoan thông qua việc biến các buổi rao giảng, các buổi lễ của nhà thờ thành các buổi nói xấu chế độ, nói xấu Đảng, Nhà nước, xuyên tạc sự thật, xuyên tạc và phỉ báng lịch sử... Liên tục từ đó đến nay, khi được thuyên chuyển đến giáo xứ nào thì Đặng Hữu Nam cũng đều biến giáo xứ ấy thành những điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự. Bản thân Đặng Hữu Nam đã có nhiều hành vi vi phạm pháp luật như: tổ chức tấn công người thi hành công vụ (tháng 7-2009); tổ chức hủy hoại tài sản của công dân (gia đình anh Đậu Văn Sơn, ở xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An); tổ chức bắt giữ trái phép các chiến sĩ công an khi đang làm nhiệm vụ (tháng 5-2013); đánh người gây thương tích (đối với cháu Nguyễn Văn Lực và ông Nguyễn Vĩnh Lai, đều ở xã An Hòa, Quỳnh Lưu, Nghệ An, tháng 12-2016)...

Hầu hết các buổi rao giảng của Đặng Hữu Nam đều có nội dung nói xấu Đảng, Nhà nước, chế độ; nhiều lần lôi kéo, kích động bà con giáo dân bất hợp tác với chính quyền, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nhất là từ khi xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường biển tại một số tỉnh ven biển miền Trung, Đặng Hữu Nam, Nguyễn Đình Thực và một số linh mục cực đoan khác coi đây là cơ hội để thực hiện mưu đồ tập hợp lực lượng, khoa trương thanh thế. Vì vậy liên tục từ tháng 4-2016 đến giữa năm 2017, Đặng Hữu Nam cùng Nguyễn Đình Thực và một số giáo dân có nhận thức lệch lạc thường xuyên tổ chức các cuộc tuần hành (có tính chất định kỳ) để phản đối Công ty Formosa,

đòi đuổi công ty này ra khỏi Việt Nam. Chính Đặng Hữu Nam và Nguyễn Đình Thục nhiều lần huy động giáo dân mang vật cản ra ngăn chặn các tuyến quốc lộ, gây đình trệ, rối loạn về giao thông. Khi lực lượng chức năng vận động giải tỏa thì các linh mục nói trên đã xúi bẩy, kích động một số giáo dân chống lại lực lượng chức năng... Những việc làm của Đặng Hữu Nam và Nguyễn Đình Thục thực chất là nhằm tập hợp lực lượng hòng hình thành thế lực đối trọng với chính quyền địa phương.

Ngoài những việc làm trên, Đặng Hữu Nam còn câu kết với một số đối tượng thuộc tổ chức khủng bố Việt Tân cùng các đối tượng có tư tưởng cực đoan khác để nhận “tài trợ”. Việc này đã được chính Đặng Hữu Nam thừa nhận trong buổi rao giảng tại giáo xứ Phú Yên ngày 24-9-2016, rằng: “...lâu nay, bà con nghĩ cha làm gì mà nhiều tiền. Hôm nay, cha nói cho bà con biết là cha nhận tiền của Việt Tân, các doanh nghiệp và các nhà hảo tâm...”. Và trên thực tế, Đặng Hữu Nam nhiều lần nhận tiền của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, trong đó có nhận từ một linh mục thuộc dòng Chúa cứu thế ở Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền hơn 348 triệu đồng và gần 2.000USD.

Giọt nước đẫm tràn ly

Tiếp tục chuỗi hoạt động ngày càng lộ rõ tính chất phản động, đi ngược lại lợi ích dân tộc và giáo lý, giáo luật, trong các ngày 29 và 30-4-2017, Đặng Hữu Nam đã có những buổi rao giảng với những ngôn từ phỉ báng

và phủ nhận hoàn toàn ý nghĩa của chiến thắng lịch sử 30-4-1975 - niềm tự hào của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp kháng chiến chống giặc ngoại xâm thời đại Hồ Chí Minh. Trong bài rao giảng này, Đặng Hữu Nam đánh đồng sự hy sinh anh dũng của các anh hùng liệt sĩ đã hiến dâng cả mạng sống của mình vì nền độc lập, tự do của dân tộc với cái chết của những kẻ theo giặc. Đặng Hữu Nam rao giảng rằng: “Ngày 30-4-1975 là ngày mà dân tộc Việt Nam mất đi tự do, ngày mà người dân Việt Nam không có quyền làm người, ngày đã làm cho đất nước tang thương, ngày đã đưa đất nước trở thành lạc hậu, nghèo đói, ngày mà Việt Nam mất đi cơ hội phát triển... Ngày 30-4-1975 là ngày đen tối nhất của dân tộc Việt Nam”. Với những lời lẽ bóp méo, thoa mạ lịch sử như trên, Đặng Hữu Nam đã phủ nhận sự hy sinh, gian khổ của quân và dân ta trong suốt 30 năm kháng chiến; xúc phạm danh dự và nhân phẩm đối với anh linh các anh hùng liệt sĩ, cùng hàng triệu người dân Việt Nam đã anh dũng chiến đấu, hy sinh thân mình để đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành độc lập, tự do cho dân tộc, đem lại cuộc sống hòa bình, hạnh phúc cho nhân dân, trong đó có Nam, có Thục và gia đình của họ.

Vì vậy, Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh tỉnh Nghệ An đã ban hành Công văn số 80/CV-CCB do đồng chí Nguyễn Đình Minh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh ký ngày 2-5-2017, gửi tới các cơ quan chức năng và Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, Tổng Giám mục Giáo phận Hà Nội, Giám mục Giáo phận Vinh... chính thức phản đối

Đặng Hữu Nam. Nội dung công văn nêu rõ: “Là những cựu chiến binh - nhân danh những người trực tiếp chiến đấu vì độc lập, tự do, hòa bình cho đất nước, đại diện cho hơn 173.000 hội viên cựu chiến binh tỉnh Nghệ An, chúng tôi kịch liệt lên án, phản đối những hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng của linh mục Đặng Hữu Nam. Chúng tôi khẳng định lời nói và việc làm của Đặng Hữu Nam là hoàn toàn bịa đặt, sai sự thật, thể hiện bản chất phản động, chống đối, chà đạp, phủ nhận thành quả cách mạng của Đảng, của dân tộc và nhân dân ta. Những lời nói trên đã gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là đối với cựu chiến binh chúng tôi”.

Những hành vi của Đặng Hữu Nam và Nguyễn Đình Thục trong thời gian qua cũng bị quần chúng nhân dân ở Nghệ An, Hà Tĩnh và nhiều tỉnh miền Trung lên án, phản đối. Ngày 5-5, trao đổi với chúng tôi, ngư dân Trần Xuân Học (thôn Tiến Thắng, xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) cho biết: “Gia đình tôi sau khi nhận 30 triệu đồng đền bù thiệt hại về sự cố môi trường biển đã yên tâm sắm sửa ngư cụ, tu bổ chài lưới tiếp tục vươn khơi, bám biển. Mấy tháng nay, bà con trong thôn xóm đi biển đánh bắt được nhiều tôm, cá. Hiện nay, việc xả thải của Công ty Formosa đã được giám sát chặt chẽ nên chúng tôi chỉ muốn yên ổn làm ăn. Bản thân tôi không biết vào mạng internet nhưng qua đài truyền hình, đài phát thanh và nghe con cháu kể lại, tôi cũng nắm được vụ việc linh mục Đặng Hữu Nam và Nguyễn Đình Thục kích động giáo dân

trong giáo xứ để tụ tập đông người, tuần hành, thậm chí lợi dụng trẻ em để nhân danh đòi quyền lợi cho người dân sau sự cố môi trường biển. Hành động của các linh mục đó không hề mang lại lợi ích gì cho ngư dân chúng tôi mà là một hành vi coi thường pháp luật, thô bỉ và tráng lệ”.

Phản đối hành vi lôi kéo trẻ em vào các cuộc tuần hành của Đặng Hữu Nam, ông Nguyễn Trọng Hoàn, Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An, cho rằng: “Việc lợi dụng lôi kéo trẻ em vào các cuộc tuần hành của linh mục Đặng Hữu Nam đã được các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin trong mấy ngày qua. Linh mục này bắt các em phải mặc áo in hình xương cá; bắt các em ra đường giữa trời nắng để cầm băng rôn, khẩu hiệu tham gia tuần hành... Những hành vi đó của Đặng Hữu Nam đã gieo vào ý thức con trẻ những điều không tốt, làm mất đi các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Đây cũng là hành động làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của học sinh khi các em đang bước vào kỳ thi kết thúc năm học. Hành động đó là bằng chứng xác thực cho thấy Đặng Hữu Nam đang lợi dụng sự cố môi trường biển để mưu đồ cá nhân. Đặc biệt, việc Đặng Hữu Nam rao giảng trước bà con giáo dân bằng những lời lẽ bóp méo sự thật, phủ nhận lịch sử về chiến thắng 30-4-1975 chính là hành vi chia rẽ mỗi đoàn kết dân tộc - một hành vi không thể chấp nhận được...”. Để phản đối hành vi của Đặng Hữu Nam, sáng ngày 6-5-2017, hàng trăm người dân xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu cũng đã biểu tình yêu

cầu Đặng Hữu Nam chấm dứt ngay những hành động vi phạm pháp luật, xuyên tạc lịch sử và đề nghị chính quyền địa phương áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để ngăn chặn Đặng Hữu Nam lặp lại những hành động tương tự.

Cần áp dụng biện pháp ngăn chặn

Những sự việc mà các linh mục có tư tưởng cực đoan ở Giáo phận Vinh gây ra trong những ngày qua đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây xáo trộn đời sống sinh hoạt của nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong đó, Đặng Hữu Nam và Nguyễn Đình Thực là hai linh mục có những hành vi vi phạm nghiêm trọng nhất. Trong công văn gửi các cơ quan chức năng, Hội Cựu chiến binh tỉnh Nghệ An đã yêu cầu Đặng Hữu Nam phải chấp hành nghiêm pháp luật Việt Nam, thực hiện đúng chức phận của mình, thay mặt Chúa trong việc rao giảng giáo lý, giáo luật ở giáo xứ mình đảm trách. Các cựu chiến binh cũng yêu cầu Đặng Hữu Nam dừng ngay mọi hành động chống phá, kích động, lôi kéo giáo dân vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Yêu cầu Đặng Hữu Nam phải có lời xin lỗi cựu chiến binh nói chung, nhân dân, cựu chiến binh xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu nói riêng về những ngôn từ có tính phỉ báng, xuyên tạc lịch sử mà Đặng Hữu Nam đã nói trong ngày 29 và 30-4-2017... Đề nghị cơ quan chức năng các cấp có biện pháp kiên quyết ngăn chặn kịp thời mọi hoạt động

có tính phản động và có biện pháp xử lý Đặng Hữu Nam trước pháp luật.

Các cựu chiến binh cho rằng, những lời nói, hành động của Đặng Hữu Nam thể hiện trong thời gian vừa qua đã có đủ cơ sở để truy tố trước pháp luật. Các vị chức sắc thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, Giáo phận Hà Nội, Giáo phận Vinh cũng cần nêu cao trách nhiệm của mình trong việc giáo huấn Đặng Hữu Nam thực hiện đúng chức phận của một linh mục, không thể để Đặng Hữu Nam lộng hành, lộng ngôn như thời gian vừa qua.

Mọi công dân đều phải sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, các linh mục như Đặng Hữu Nam, Nguyễn Đình Thực cũng không được phép sống và hành động vượt qua giới hạn của luật pháp. Đặng Hữu Nam và Nguyễn Đình Thực đều là công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lại là người hoạt động trong lĩnh vực tôn giáo, nên càng phải hiểu rõ và tôn trọng pháp luật, giáo luật. Đến lúc phải kiên quyết ngăn chặn, xử lý những kẻ cố tình phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vi phạm pháp luật, xâm hại cuộc sống yên bình, hạnh phúc của nhân dân.

NHỮNG KẺ LỢI DỤNG TÔN GIÁO ĐỂ THỰC HIỆN MUÙ ĐỒ XẤU

HỒNG HẢI

Lợi dụng sự cố môi trường biển tại các tỉnh miền Trung, hơn một năm qua (từ tháng 4-2016), những phần tử xấu dưới vỏ bọc “tôn giáo” đã ra sức lôi kéo một bộ phận giáo dân gây rối an ninh trật tự hòng tạo cớ “vu khống” chính quyền “đàn áp tôn giáo, bóp nghẹt dân chủ” để từ đó lu loa với thế giới về một Việt Nam “bất ổn”, đồng thời, nhằm chia rẽ đoàn kết dân tộc, kích động bạo loạn, kêu gọi nước ngoài can thiệp vào Việt Nam.

Nhưng những chiêu trò đó, mà cao điểm là vụ việc kích động một số giáo dân Nghệ An, Hà Tĩnh chặn quốc lộ 1A, đập phá tài sản và tấn công lực lượng chức năng, bao vây, gây rối tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà (tỉnh Hà Tĩnh) vào tháng 2 và đầu tháng 4-2017 vừa qua... đã không đạt được mục đích. Trong khi đó, những linh mục, phần tử khủng bố Việt Tân, giáo dân quá khích đã dần lộ diện giúp nhân dân nhận rõ bộ mặt thật của họ. Đến lúc pháp luật phải được thực thi, giáo luật phải

được thi hành để làm nghiêm phép nước và làm trong sạch hình ảnh khiêm nhường, bác ái của người theo đạo mà Đức Kitô đã truyền dạy cho hậu thế...

Họ đã ngoan cố “chà đạp lên pháp luật”

Sau khi xảy ra sự cố môi trường biển, Chính phủ Việt Nam đã công khai, minh bạch, buộc Công ty Formosa Hà Tĩnh phải nhận trách nhiệm và bồi thường số tiền 11.500 tỷ đồng (500 triệu USD). Chính phủ và chính quyền các địa phương đã khẩn trương, nỗ lực tiến hành các giải pháp khắc phục hậu quả. Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta rất rõ ràng: khi nào Formosa xử lý xong hoàn toàn mới được hoạt động trở lại và sẽ đóng cửa vĩnh viễn nếu tái phạm. Các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm dẫn đến sự cố môi trường này cũng đã và đang bị xem xét, xử lý. Gần đây nhất, việc đưa ra xem xét công khai kỷ luật ông Võ Kim Cự, nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, người cấp phép cho dự án Formosa, là một minh chứng rõ nét, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Công tác chi trả đền bù thiệt hại cho người dân 4 tỉnh miền Trung cũng đã và đang được giải quyết khẩn trương, trên tinh thần công khai, công bằng và minh bạch. Đến đầu tháng 3-2017, 77% trong tổng số 4.680 tỷ đồng tạm cấp đã đến tay những người dân chịu thiệt hại do sự cố. Công tác đền bù thiệt hại cũng đang được tiếp tục giải quyết, bổ sung. Ngư dân nhận tiền đền bù cùng với các chính sách hỗ trợ vốn của

Nhà nước đã tổ chức đi biển trở lại. Trong tháng 3-2017 đã có nhiều ngư dân miền Trung trúng những mẻ cá lớn, như anh Lê Văn Tuấn (Quảng Trị) trúng mẻ cá 150 tấn, lãi hàng tỷ đồng thực sự đã làm nức lòng người dân, tạo thêm động lực cổ vũ ngư dân yên tâm vươn khơi, bám biển làm ăn.

Nhưng thực tế nói trên không khiến một số linh mục đang giữ chức sắc tôn giáo nhất định ở Nghệ An, Hà Tĩnh như linh mục Nguyễn Đình Thục, linh mục Đặng Hữu Nam... quan tâm. Họ vẫn tranh thủ mọi nơi, mọi lúc, kể cả biển những giờ giảng đạo trong nhà thờ thành buổi tuyên truyền xuyên tạc về chế độ, ngang nhiên phát thư ngỏ trên mạng xã hội kêu gọi con chiên tụ tập “biểu tình ôn hòa” đòi kiện Công ty Formosa. Miệng luôn “kêu gào” biểu tình ôn hòa nhưng thực chất họ đã tổ chức rất bài bản nhằm từng bước kích động, lôi kéo đồng bào giáo dân gây rối an ninh trật tự, sẵn sàng chống đối lực lượng chức năng. Như trong sự kiện một số giáo dân Nghệ An rủ nhau vào Hà Tĩnh biểu tình “nộp đơn kiện” thì họ đã chuẩn bị xe cộ chở vật chất hậu cần phục vụ, các linh mục đứng ra cầm loa kêu gọi “con chiên” quẩy rối, ngăn cản giao thông trên quốc lộ 1A... Linh mục Nguyễn Đình Thục còn cho xe hơi của mình đứng chắn quốc lộ để tạo cớ giằng co, tranh cãi với lực lượng chức năng. Các phần tử thuộc tổ chức khủng bố Việt Tân nhân cơ hội đó trà trộn, kích động giáo dân chống đối lực lượng cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ, họ đã ném đất đá làm hư hại nặng xe cảnh sát,

làm bị thương nhiều chiến sĩ công an. Còn trong ngày 3-4, tại Hà Tĩnh, họ kích động giáo dân chuẩn bị sẵn bǎngrôn, khẩu hiệu với nội dung xuyên tạc, dựng chuyện. Từ chỗ xúi giục giáo dân đi “nộp đơn kiện”, các linh mục đã vượt xa chủ trương “ôn hòa” khi kích động giáo dân bao vây trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà, uy hiếp đội ngũ cán bộ, công chức rời khỏi vị trí làm việc; cản trở mọi hoạt động giao dịch hành chính của người dân; đánh trọng thương một chiến sĩ công an và ngăn cản người khác đến cấp cứu nhân đạo; một lực lượng khác, bao gồm phần đông là phụ nữ bịt mặt, dùng lưỡi, gậy gộc hung hăn chặn quốc lộ 1A ở khu vực đèo Con, họ đốt lửa, làm tê liệt giao thông trong nhiều giờ, chặn cả xe cứu thương đang trên đường đưa người bệnh đi cấp cứu... Tất cả những hoạt động trên được họ tổ chức quay phim, ghi hình, truyền trực tiếp trên mạng xã hội để “báo công, ghi điểm” với các lực lượng phản động bên ngoài, khuếch trương thanh thế nhằm gây sự chú ý của truyền thông quốc tế, tìm mọi chứng cứ (dù là nhỏ nhất) để vu vạ chính quyền “đàn áp tôn giáo”, kích động giáo dân tụ tập thêm người hòng gây áp lực lên chính quyền để “kiện” những điều vô lý, thiếu căn cứ pháp luật và đòi hỏi, sách nhiễu vô lối về hành đạo...

Những vụ việc mà một số linh mục phối hợp với các phần tử khùng bố Việt Tân gây ra ở Nghệ An, Hà Tĩnh vừa qua đã gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống, sản xuất của người dân và sự tôn nghiêm của pháp luật. Đồng thời còn đi ngược đường hướng, giáo lý,

giáo luật của đạo Thiên Chúa, trái với chức trách, bỗn phận của chức sắc tôn giáo, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh của Giáo hội Công giáo Việt Nam, khiến những tín đồ chân chính thất vọng. Điều đáng nói, sau khi sự việc xảy ra, một số đối tượng tán phát tài liệu, phát ngôn trên báo chí nước ngoài xuyên tạc, nói sai sự thật về sự việc với ý đồ làm phức tạp thêm tình hình.

Trên báo chí địa phương và trên cộng đồng mạng xã hội, người dân thuộc nhiều thành phần trong xã hội đã lên tiếng phản đối những hành vi quá khích của một số linh mục, giáo dân nói trên. Ngày 4-10-2016, Bộ Công an đã ra thông báo liệt tổ chức Việt Tân vào danh sách tổ chức khủng bố và xác định bất kỳ ai thực hiện hành vi tham gia, giúp đỡ, huấn luyện, đào tạo, hoạt động theo sự chỉ đạo của tổ chức Việt Tân đều bị xem xét, xử lý theo tội danh khủng bố chống chính quyền nhân dân được quy định tại Điều 113, Bộ luật hình sự. Hành vi của các linh mục như Đặng Hữu Nam, Nguyễn Đình Thực... còn vi phạm khoản 1, Điều 331, Bộ luật hình sự (2015) về lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân; thậm chí họ đã tuyên truyền, rao giảng sai sự thật, chia rẽ đoàn kết dân tộc, xuyên tạc, bịa đặt, nói xấu chế độ.

Điều 15, Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Công dân có trách nhiệm thực

hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”. Tại Việt Nam, việc khiếu kiện, khiếu nại được quy định trong Luật khiếu nại ban hành năm 2011. Khoản 6, Điều 6, Luật khiếu nại quy định, cấm: “Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh trật tự công cộng”. Khoản 7, Điều 6 luật này cũng quy định, cấm: “Lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, người thi hành nhiệm vụ, công vụ khác”. Ngày 6-4-2017, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam 3 tháng đối với Nguyễn Văn Hóa (sinh năm 1995, trú tại xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) về tội “Lợi dụng quyền tự do, dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, công dân” theo Điều 331, Bộ luật hình sự (2015). Bước đầu Nguyễn Văn Hóa thừa nhận làm việc cho các tổ chức phản động và làm liên lạc, nhận tiền của các tổ chức, cá nhân; ký hợp đồng với một số đài, trang mạng nước ngoài với mức 1.500 USD cho 16 phóng sự/tháng để đăng tải, tán phát các thông tin xuyên tạc, kích động... Dư luận cho rằng, đã đến lúc đưa các cá nhân cầm đầu trong các vụ kích

động, gây rối ở Nghệ An, Hà Tĩnh trong thời gian qua ra trước ánh sáng pháp luật để giữ gìn kỷ cương, phép nước.

Những linh mục cố tình làm trái lời Chúa

Phát biểu trên trang mạng BBC tiếng Việt, linh mục Nguyễn Đình Thục vẫn dùng lời lẽ xảo ngôn để ngụy biện cho những hành động trái pháp luật của mình: “Nhận thấy trách nhiệm phụng sự người dân không chỉ trên phương diện tôn giáo mà cả đời sống, tôi cũng như một số linh mục ở miền Trung giúp người dân thực thi quyền của họ, đòi Công ty Formosa bồi thường cho những thiệt hại đến sinh kế của họ một năm qua” và “các linh mục có trí thức, nhận thức về nguyên tắc, luật lệ để làm những việc giúp người dân với tình thương và trách nhiệm”.

Nếu như linh mục Nguyễn Đình Thục tự nhận “các linh mục có trí thức, nhận thức về nguyên tắc, luật lệ” thì ông ta lại quên rằng người dân, kể cả các giáo dân, dù học vấn chưa cao nhưng cũng đủ để phân biệt thế nào là phải, trái, đúng sai. Linh mục Thục xúi giục, lôi kéo một số giáo dân ở Nghệ An vào Hà Tĩnh để kiện Công ty Formosa nhưng quên hỏi người dân Hà Tĩnh, những người trực tiếp chịu thiệt hại từ sự cố môi trường biển là họ có cần linh mục đi “kiện mướn” như vậy không? Và trên hết, linh mục có nghĩ đến những điều răn của Chúa đối với phận sự của một linh mục hay không?

Một điều khác, các linh mục như Đặng Hữu Nam, Nguyễn Đình Thục đang đảm nhận những chức sắc tôn

giáo tại Việt Nam. Chắc chắn các linh mục chưa quên năm 2013, Việt Nam và Vatican đã hoàn thành vòng đàm phán thứ 4 tại Roma của Nhóm công tác hỗn hợp về thúc đẩy quan hệ giữa hai bên. Hai bên ghi nhận Giáo huấn của Giáo hội về việc “sống phúc âm giữa lòng dân tộc” và “giáo dân tốt cũng là công dân tốt”. Lôi kéo, xúi giục giáo dân làm trái pháp luật, đẩy nhiều con chiên ngoan đạo rời vào vòng xoáy tội lỗi mà sớm hay muộn cũng sẽ bị pháp luật nghiêm trị, liệu lương tâm của các linh mục có còn?

Trước những hành vi ngông cuồng, quá khích của một số linh mục, giáo dân, ông Nguyễn Túc, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho biết, đã nhiều lần can bộ Ban Tôn giáo Chính phủ và Hiệp sĩ Đại thánh giá Lê Đức Thịnh gặp gỡ bà con giáo dân để nói rõ những việc mà Đảng, Nhà nước ta đã làm để khắc phục hậu quả do Công ty Formosa gây ra. Thế nhưng, những người ác ý, đặc biệt có một số vị chức sắc tôn giáo không hợp tác, cố tình kích động giáo dân chống lại chính quyền. Từ những vụ việc đã xảy ra, ông Nguyễn Túc cho rằng: “Bà con chúng ta phải tinh táo hơn, phải thấy được những việc mà Đảng, Nhà nước ta đã làm sau khi xảy ra sự cố Formosa đến nay. Nếu có những gì chưa tốt thì phản ánh thông qua Ủy ban Đoàn kết công giáo các cấp, thông qua người uy tín trong giáo dân. Đừng hành động vi phạm pháp luật”.

Đáng tiếc là một số linh mục, giáo dân đã không hiểu được những lời lẽ chân thành, thấu tình đạt lý nói trên.

Họ hy vọng rằng, “tiếng vang” mà họ tạo ra qua mạng xã hội và truyền thông nước ngoài sẽ đến tai các tổ chức nhân quyền, tôn giáo quốc tế? Chắc chắn, một số tổ chức nhân quyền, tôn giáo quốc tế vốn thiếu thiện chí, thiếu hiểu biết về Việt Nam sẽ lấy điều này làm “bằng chứng” để tạo cơ can thiệp, tác động vào Việt Nam. Nhưng họ quên là trong “thế giới phẳng” hiện nay, những điều bất lương thường không che giấu được. Về tự do tôn giáo ở Việt Nam, ông Andre Sauvageot, cựu Trưởng đại diện Tập đoàn đa quốc gia General Electric (Mỹ), chuyên viên tư vấn của Công ty Fontelm International đã chia sẻ: “Tôi thường trú ở Việt Nam đã hơn 10 năm. Theo tôi biết, Việt Nam là nước có tự do tôn giáo 100%. Ở Việt Nam, người Kinh hay người các dân tộc khác, người theo đạo hay không theo đạo, tất cả đều chung sống trong tinh thần tương trợ. Không ai phải chiến đấu để sống, vì mỗi người đều có cơ hội để sống và làm ăn. Có nhiều xã hội không được như vậy, đó là đặc tính quý báu của xã hội Việt Nam. Các cấp lãnh đạo Việt Nam đã biết nhìn xa, trông rộng để tạo ra một xã hội như vậy”.

“Tầm nhìn xa trông rộng của các cấp lãnh đạo Việt Nam” như lời ông Andre Sauvageot nói, thật ra rất giản dị, Nhà nước Việt Nam luôn luôn tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân thực hiện quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng; coi trọng chính sách đoàn kết, hòa hợp giữa các tôn giáo, bảo đảm bình đẳng, không phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo, tín ngưỡng, bảo hộ hoạt động của các tổ chức tôn giáo bằng pháp luật.

Vào ngày 19-12-2016, trong hội nghị làm việc với chúc sắc cao cấp các tổ chức tôn giáo toàn quốc, người đứng đầu Chính phủ Việt Nam - Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, khẳng định rằng, công tác tôn giáo, hoạt động tôn giáo đang phải đổi diện với những khó khăn, thách thức do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan; trong đó, có cả sự xúi giục, kích động từ các thế lực xấu. Để giải quyết khó khăn, vướng mắc trên, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã đề nghị các chúc sắc cần tăng cường phối hợp với cơ quan chức năng của chính quyền cùng tháo gỡ trên tinh thần xây dựng, thiện chí, khách quan, thượng tôn pháp luật, bảo đảm quyền tự do tôn giáo của mọi người và phải: “Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, trực lợi, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối an ninh trật tự, lợi dụng chống phá Nhà nước, gây cản trở đối với Việt Nam trong tiến trình phát triển và hội nhập quốc tế”. Đồng thời, Thủ tướng nhấn mạnh cần “phát huy các nguồn lực tôn giáo, tạo sức lan tỏa trong xã hội, xây dựng nếp sống văn minh tốt đẹp, đẹp đạo, gắn bó đồng hành cùng dân tộc, tạo sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và phát triển đất nước”.

Những người tự nhận mình “có trí thức” như linh mục Đặng Hữu Nam, Nguyễn Đình Thục chắc chắn hiểu rõ điều này. Nếu vẫn cố tình làm trái lời răn của Chúa, ngoan cố đứng ngoài vòng pháp luật, chắc chắn họ sẽ phải nhận những hình thức nghiêm trị của luật pháp.

NHẬN RÕ ĐÚNG SAI, KHÔNG TIẾP TAY CHO MUƯU ĐỒ XẤU

NHÓM PHÓNG VIÊN BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Ngày 15-5-2017, cơ quan chức năng tỉnh Nghệ An đã bắt giữ đối tượng Hoàng Đức Bình, sinh ngày 10-2-1983, trú tại xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An về các tội “Chống người thi hành công vụ”, “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”. Việc bắt giữ diễn ra đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, ngay sau khi Bình bị bắt, linh mục Nguyễn Đình Thục, quản xứ Song Ngọc (xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) đã kêu gọi, lôi kéo giáo dân tụ tập tại hiện trường, nhằm cản trở việc thi nghiệm vụ của các cơ quan chức năng; ngăn chặn quốc lộ 1A gây ách tắc giao thông, nhằm tạo sức ép với chính quyền để đòi thả nghi phạm. Sau khi báo *Quân đội nhân dân* và các phương tiện thông tin đại chúng đăng tải thông tin về vụ việc, báo *Quân đội nhân dân* đã nhận được nhiều ý kiến phản đối gay gắt hành vi lợi dụng tự do tôn giáo,

vi phạm pháp luật của linh mục Thục và một số giáo dân cực đoan. Xin đăng lại một số ý kiến mà tòa soạn đã nhận được:

PGS.TS. Nguyễn Bá Thành, giảng viên Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) khẳng định: “Là một cựu chiến binh của Trung đoàn 276, Quân chủng Phòng không - Không quân và đã từng cùng đồng đội đi qua bom lửa chiến trường, tôi cũng như các cựu chiến binh khác rất bất bình trước việc một số phần tử tôn giáo cực đoan ở huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An) đã lợi dụng những sự cố tại một số địa phương để xuyên tạc, kích động quần chúng nhân dân chống phá Đảng, Nhà nước. Nhất là mới đây, họ đã lợi dụng các trang mạng xã hội, lợi dụng các buổi rao giảng để rêu rao luận điệu xuyên tạc về chiến thắng 30-4-1975. Đây là hành vi hoàn toàn sai trái, phủ nhận lịch sử. Ngày 30-4-1975 đã đi vào lịch sử với niềm tự hào không chỉ của người dân Việt Nam mà còn là niềm tự hào của nhiều dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Đó là thành quả của toàn dân tộc Việt Nam, trên dưới một lòng đấu tranh cho công cuộc giải phóng non sông, đất nước.

Những cựu chiến binh chúng tôi và hầu hết người dân Việt Nam không bao giờ chấp nhận việc một bộ phận có tư tưởng thù địch với Việt Nam luôn hô hào những khẩu hiệu đòi xóa bỏ lịch sử, lôi kéo các tầng lớp nhân dân và các cháu học sinh, sinh viên tham gia biểu tình, chống đối chính quyền. Việc họ lợi dụng “đấu tranh bảo vệ môi trường”

để xuyên tạc, chống phá chế độ là hoàn toàn không thể chấp nhận được.

Trong tiến trình xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta tất yếu sẽ còn nhiều vấn đề cần phải điều chỉnh và hoàn thiện. Nhưng đó là sự lựa chọn mang tính lịch sử và thời đại của toàn dân tộc. Dân tộc ta đã phải hy sinh biết bao xương máu để có được ngày hôm nay, nên cả dân tộc phải đoàn kết một lòng cùng nhau xây dựng đất nước, quyết tâm tiến lên chủ nghĩa xã hội. Những hành vi xuyên tạc, lôi kéo, tụ tập để hòng vu khống Đảng, chống chính quyền, chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần phải bị lên án và nghiêm trị theo đúng quy định của pháp luật”.

Phan Thị Bảo Ngọc, K36 Trường Đại học Luật Hà Nội thì cho rằng: “Sự cố môi trường biển ở khu vực Hà Tĩnh do Công ty Formosa gây nên từ tháng 4-2016, đã được Chính phủ và chính quyền địa phương cùng các cơ quan chức năng tập trung xử lý, phía doanh nghiệp đã thừa nhận sai phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại cho nhân dân. Thế nhưng, một số đối tượng lợi dụng sự cố này để thổi phồng và kêu gọi người dân tham gia biểu tình, gây rối nhằm gây áp lực lên chính quyền địa phương. Đây là âm mưu của các thế lực thù địch nhằm xuyên tạc bản chất vấn đề, sau đó kích động người dân xuống đường biểu tình dưới danh nghĩa “bảo vệ môi trường, phản đối Formosa, chung tay cùng người dân miền Trung” khiến tình hình trở nên phức tạp, gây mất an ninh - trật tự trên địa bàn.

Là một sinh viên ngành Luật, tôi cho rằng, hành vi lôi kéo người dân chống lại chính quyền, bắt giữ người trái pháp luật như một số người đã làm trong ngày 15-5-2017 tại địa bàn huyện Diễn Châu (tỉnh Nghệ An) là vi phạm nghiêm trọng pháp luật Việt Nam. Hành vi này cần bị lên án và nghiêm trị. Về phía người dân, nhất là học sinh, sinh viên cần nêu cao ý thức cảnh giác, giữ “cái đầu” tỉnh táo, tránh để các đối tượng xấu kích động, lợi dụng lôi kéo, dẫn đến nhìn nhận sự việc lệch lạc, hành động thiếu cẩn trọng dẽ dẩn đến vi phạm pháp luật”.

Giáo dân Nguyễn Văn Trung, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến: “Tôi cho rằng, hành vi của một số đối tượng cầm đầu các vụ tụ tập, gây rối, phá hoại tài sản nhà nước và nhân dân tại một số địa phương thuộc 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh là vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Qua thời gian, bản chất phản động của các đối tượng ngày càng bộc lộ rõ. Chúng đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết, thái độ cực đoan của một số giáo dân, lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để kích động, giật dây, biến họ trở thành những người gây rối, nhằm phục vụ cho mưu đồ chính trị của chúng. Việc cơ quan chức năng bắt giữ đối tượng Hoàng Đức Bình là việc làm hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Chúng ta không thể để một đối tượng có “bề dày thành tích” về chống người thi hành công vụ, lợi dụng các vấn đề xã hội để xuyên tạc, vu khống Đảng, Nhà nước, đi ngược lại quyền lợi của dân tộc và nhân dân Việt Nam nhơ sống ngoài vòng pháp luật.

Việc linh mục Nguyễn Đình Thục, quản xứ Song Ngọc (xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) kích động giáo dân cản trở người thi hành công vụ, gây ách tắc giao thông và bắt giữ người trái pháp luật cũng là hành vi vi phạm pháp luật, cần phải lên án mạnh mẽ và xử lý nghiêm.

Vì vậy, cùng với công tác tuyên truyền, vận động, giúp người dân hiểu rõ bản chất phản động của các đối tượng, các cơ quan chức năng cần tăng cường đấu tranh, vạch trần, xử lý nghiêm những kẻ cầm đầu đội lốt tôn giáo, nhân danh “bảo vệ môi trường” nhằm thực hiện các hành vi phá vỡ khối đoàn kết toàn dân, chống phá chính quyền, phá hoại cuộc sống bình yên của giáo xứ, của nhân dân. Những chức sắc, người Công giáo chân chính không tiếp tay, thỏa hiệp, hoặc a dua theo những đối tượng này. Hy vọng người dân tại các địa phương sớm nhận ra hành vi sai trái, không để kẻ xấu tiếp tục lợi dụng tham gia các hoạt động gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chúa không bao giờ răn dạy con chiên của mình lợi dụng đạo giáo để chống đối, phá hoại đất nước, quê hương, đi ngược lại lợi ích của Tổ quốc mình. Giáo dân chân chính chúng tôi luôn coi trọng đức tin là “Kính Chúa, yêu nước”.

Cựu chiến binh Ngô Duy Hùng, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, nêu quan điểm: “Thời gian qua, theo dõi các trang mạng xã hội và trên các phương tiện thông tin đại chúng, chúng tôi thấy linh mục Nguyễn Đình Thục đã lộ rõ hành vi lợi dụng sự cố môi trường biển để lôi

kéo giáo dân tụ tập, gây mất an ninh trật tự, làm ảnh hưởng đến đời sống của đồng đảo nhân dân trên địa bàn. Hành vi của linh mục Thục và một số bà con giáo dân ở huyện Diễn Châu và Quỳnh Lưu (tỉnh Nghệ An) đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn và gây ách tắc, đình trệ giao thông. Việc linh mục Thục lôi kéo giáo dân để gây sức ép với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương, xúi giục một số kẻ cực đoan, quá khích cản trở người thi hành công vụ, tụ tập đông người ngăn chặn giao thông, bắt giữ người trái pháp luật, v.v., chính là những hành vi phạm pháp. Bản thân bà con giáo dân nghe theo sự kêu gọi của linh mục Thục để gây mất an ninh, trật tự cũng là hành vi không đúng, vô tình tiếp tay cho một số kẻ xấu thực hiện các mưu đồ cá nhân.

Là những người lính từng trực tiếp cầm súng chiến đấu, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước nên chúng tôi hiểu được cái giá của hòa bình, của độc lập, tự do là rất to lớn, không gì có thể so sánh được. Vì vậy, chúng tôi cực lực phản đối những kẻ chuyên kích động gây rối và đề nghị các cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm, đúng pháp luật đối với những kẻ cầm đầu để giữ nghiêm kỷ cương phép nước, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân”.

Giáo dân Huỳnh Bá Hải, giáo xứ An Thượng, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng cũng cho rằng: “Tôi thấy việc cơ quan chức năng tỉnh Nghệ An ra quyết định bắt giữ đối tượng Hoàng Đức Bình ngày 15-5-2017 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Tôi

được biết, đối tượng này đã có những hành vi vi phạm pháp luật, kích động giáo dân gây rối an ninh trật tự, thường xuyên đăng tải, chia sẻ trên Facebook cá nhân những thông tin, tài liệu tuyên truyền nói xấu chế độ... Vì vậy, việc giáo dân tập trung đông người với mục đích gây ách tắc giao thông, một số đối tượng còn kích động giáo dân bắt giữ trái phép các cán bộ đoàn thể của địa phương khi họ đang làm nhiệm vụ chính là hành vi vi phạm pháp luật.

Sau sự cố môi trường biển miền Trung (4-2016), một số đối tượng đã lợi dụng lôi kéo, kích động nhân dân vi phạm pháp luật, phá hoại khói đại đoàn kết toàn dân tộc là cố tình đi ngược lại với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta. Mỗi người dân đang sinh sống trên đất nước Việt Nam, dù theo đạo hay không theo đạo thì đều là công dân Việt Nam. Do đó, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, đều phải “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”. Những năm qua, bà con giáo dân An Thượng chúng tôi nói riêng và giáo dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung đều thực hiện “Sống phúc âm trong lòng dân tộc”, “Kính Chúa yêu nước”. Qua sự việc xảy ra ở Nghệ An, Hà Tĩnh năm 2016 và 2017, mong rằng bà con giáo dân hãy tỉnh táo trước những luận điệu xuyên tạc, cố tình bóp méo sự thật của một số đối tượng cực đoan, phản động; tin tưởng, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Các cơ quan chức năng

cần kiên quyết xử lý nghiêm các phần tử kích động nhân dân vi phạm pháp luật, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Ông Điểu Toil, giáo dân xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông nói: “Bất kể ai có hành động, việc làm vi phạm pháp luật, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm ảnh hưởng xấu tới cộng đồng và lợi ích quốc gia đều phải bị nghiêm trị. Chúng tôi tin tưởng và đồng tình với việc bắt giữ những kẻ cố ý xuyên tạc sự thật, kích động giáo dân, ngư dân biểu tình chống đối chính quyền vì mưu đồ đen tối, mà Hoàng Đức Bình là một trong số đó. Tuy nhiên, khi sự việc xảy ra, linh mục Nguyễn Đình Thục đã chủ động lôi kéo giáo dân, kích động tín đồ tôn giáo tụ tập phản đối, gây náo loạn tại địa phương. Đây là hành động sai trái, lợi dụng uy tín để xúi giục giáo dân vi phạm pháp luật. Kính Chúa phải đi đôi với yêu nước, tôn trọng và thực thi pháp luật, xây dựng đời sống tốt đẹp trong cộng đồng. Những kẻ lợi dụng đức tin, đội lốt tôn giáo, cố tình gây chia rẽ tình cảm, làm xáo trộn đời sống yên bình của nhân dân là đã làm trái lời dạy của Đức Chúa. Giáo dân xứ đạo ở bon Bu Prăng 1, xã Quảng Trực phản đối hành động của linh mục Nguyễn Đình Thục. Với trách nhiệm của mình, lẽ ra linh mục Nguyễn Đình Thục phải giải thích rõ ràng cho giáo dân biết việc làm sai trái, vi phạm pháp luật của Hoàng Đức Bình để mọi người nhận thức đầy đủ bản chất sự việc. Nhưng, linh mục Nguyễn Đình Thục lại loan tin, xúi giục giáo dân tụ tập cản trở việc thực

thi pháp luật của cơ quan chức năng. Việc làm ấy không chỉ ảnh hưởng xấu tới cá nhân linh mục Thục mà còn làm tổn thương lòng tự trọng của những giáo dân chân chính, vì thế cần phải xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật”.

TĂNG SỨC ĐỀ KHÁNG ĐỀ PHÒNG, CHỐNG VĂN HÓA XẤU ĐỘC, NGOẠI LAI

PHÚC NỘI

Không rùm beng ôn ào, không hô hào, mà cuộc “xâm lăng văn hóa” diễn ra từ từ, ngấm ngầm, dai dẳng, nhưng vô cùng tai hại. Nếu không sớm nhận diện, tinh táo và có biện pháp phòng ngừa từ xa, văn hóa dân tộc Việt Nam sẽ đứng trước thử thách “sinh tử” bởi “cuộc chiến mềm” đầy mưu mô, tính toán của các thế lực thù địch.

Sở dĩ người ta ví sự “xâm lăng văn hóa” như một “cuộc chiến mềm” bởi xuất phát từ vị trí, vai trò và chức năng của văn hóa. Văn hóa là gốc rễ, là cội nguồn làm nên sức mạnh nội sinh và sức sống của mỗi dân tộc, đồng thời được ví như “tấm thẻ căn cước”, “chứng minh thư” để nhận diện giữa dân tộc này với dân tộc khác.

Quá trình phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập với thế giới ngày càng sâu rộng, bên cạnh việc tiếp thu, hấp thụ những giá trị, tinh hoa văn hóa của nhân loại, nước ta đang phải đối mặt với những thách thức, nguy cơ không

nhỏ. Những năm gần đây, nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc bị đảo lộn, nhiều hành vi phản văn hóa mới xuất hiện với tần suất lớn, mật độ dày và nhất là môi trường văn hóa xã hội đang bị “ô nhiễm nặng nề” đã và đang trở thành nỗi bất an liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc và tương lai đất nước. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng này là do cuộc “xâm lăng văn hóa” nhầm vào nước ta đang tấn công từ nhiều phía, từ nhiều con đường, thông qua nhiều hình thức, âm mưu, thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm độc.

Tại sao trong thời gian qua, dư luận hết sức băn khoăn bởi một bộ phận giới trẻ sa đà vào lối sống “gấp”, sống “thử”, sống “co ro” vào cái tôi nhỏ nhoi của mình? Tại sao nhiều thanh, thiếu niên nghiện trò chơi điện tử, nghiện xem phim sex, phim bạo lực đến mức báo động đỏ? Tại sao các vụ ly hôn trong gia đình trẻ, các vụ vi phạm pháp luật ở tuổi vị thành niên và thanh niên liên tục gia tăng? Tại sao rất nhiều người trẻ đã bị lôi kéo, mê hoặc đến mức “phát cuồng” một số ca sĩ, diễn viên, ngôi sao bóng đá từ nước ngoài mà coi là thần tượng? Tại sao một số bộ phim vừa ra đời đã bị công luận tiến bộ cảnh báo là nhảm nhí, thảm họa, làm “vẩn đục” môi trường điện ảnh Việt Nam? Tại sao xuất hiện một số bài báo theo kiểu “lượm lặt đó đây”, “sưu tầm bốn phương”, “thông tin đa chiều”, “thế giới nhìn từ nhiều góc cạnh”... với nguồn thông tin không được kiểm chứng, thậm chí là những thông tin vô bổ, có xuất xứ không rõ ràng từ nước

ngoài du nhập vào Việt Nam? Tại sao một số nhà xuất bản đã dịch và in ấn những cuốn sách nước ngoài có nội dung xa lạ với nếp nghĩ, truyền thống và đạo lý của dân tộc ta?

Tất cả những biểu hiện nêu trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó, căn nguyên vừa sâu xa, vừa trực tiếp là do chúng ta chưa chuẩn bị chu đáo về tâm thế, bản lĩnh trước khi bước vào sân chơi toàn cầu, chưa đủ kiến thức và sự tinh táo cần thiết nên đã bị choáng ngợp trước những cuộc “xâm lăng mềm” về văn hóa. Trong khi đó, các thế lực thù địch, bá quyền đã tìm mọi cách, lợi dụng mọi sơ hở về chính sách, luật pháp của Việt Nam và lợi dụng tối đa những mặt trái của internet để cung cấp, truyền bá các tư tưởng lai căng, các sản phẩm văn hóa, thông tin độc hại vào nước ta. Với phương thức “mưa dầm thấm lâu”, thông qua sản phẩm văn hóa, thông tin xấu độc xuất hiện ngày càng nhiều, các thế lực thù địch muốn tiêm nhiễm suy nghĩ tiêu cực vào tâm hồn và suy nghĩ của công chúng, nhất là giới trẻ, qua đó làm dao động niềm tin, chao đảo nhận thức, từng bước thay đổi tư tưởng, lối sống, tâm lý, hành vi của họ. Đó cũng là mưu đồ mà các thế lực thù địch muốn “chuyển đổi hệ giá trị” ở Việt Nam, làm cho giới trẻ bị cuốn vào lối sống vị kỷ, thực dụng, sa vào chủ nghĩa cá nhân, ngày càng xa rời lý tưởng, lối sống, niềm tin mà các thế hệ ông cha đã phải đổ bao xương máu, mồ hôi, công sức mới vun đắp, tạo dựng nên.

Cách đây hơn 7 năm, ngày 27-7-2010, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW về *chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội*, trong đó đã cảnh báo nghiêm khắc: “Môi trường đạo đức và văn hóa lành mạnh bị đe dọa nghiêm trọng, có nguy cơ dẫn tới khủng hoảng tinh thần, mất phương hướng lựa chọn các giá trị, lối sống và niềm tin của một bộ phận công chúng. Tình trạng đó đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự, an toàn, an ninh xã hội, dẫn đến khuynh hướng tự diễn biến về chính trị, tư tưởng, tác hại lâu dài đến các thế hệ mai sau”.

Văn kiện Đại hội XII cũng đã chỉ ra: “Môi trường văn hóa còn tồn tại những biểu hiện thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục... Tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ”¹.

Thông qua những cụm từ như: “khủng hoảng tinh thần, mất phương hướng lựa chọn các giá trị, lối sống và niềm tin”, “tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ”..., ta thấy tính chất nghiêm trọng của vấn đề mà Đảng ta đã chỉ ra. Những cảnh báo đó đến nay vẫn chưa hề mất tính thời sự, hơn thế, có vấn đề còn trở nên đáng báo động hơn.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.125.

Không phải ngẫu nhiên mà người ta nói: Mất đất có thể chưa mất nước, nhưng mất văn hóa là mất tất cả. Điều mấu chốt này tưởng như ai cũng hiểu, cũng thấu, nhưng trên thực tế, không ít tổ chức, cá nhân, trong đó đáng nói nhất là một bộ phận thanh, thiếu niên đã bị cuốn theo những “cơn lốc mềm” từ các cuộc “xâm lăng văn hóa” từ bên ngoài mà không hề hay biết. Sự vô tình, thiếu hiểu biết đó cùng với những “tác động mềm” hết sức tinh vi của các thế lực thù địch đã làm cho bản sắc văn hóa truyền thống bị nhạt phai, có thể dẫn tới nguy cơ mất gốc và những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc ta dễ bị lung lay, mọt ruỗng.

Trước thực tế này, ta không thể coi nhẹ, xem thường, vấn đề cấp bách hiện nay là chúng ta phải thường xuyên, tích cực bồi tụ, vun đắp, nâng cao sức đề kháng văn hóa cho các cấp, các ngành và toàn xã hội. Sức đề kháng văn hóa chính là tăng cường khả năng phòng ngừa, bảo vệ, chống lại các sản phẩm văn hóa, thông tin độc hại từ bên ngoài xâm nhập vào nước ta. Lịch sử đã minh chứng rằng, sức đề kháng văn hóa có vai trò cực kỳ quan trọng đối với việc giữ gìn, bảo vệ và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nếu sức đề kháng văn hóa non nớt, nhu nhược, yếu kém sẽ là mảnh đất mõ cho các “vi rút văn hóa” độc hại có cơ hội nảy sinh, lây lan và làm xói mòn tâm hồn, cốt cách văn hóa dân tộc. Ngược lại, nếu sức đề kháng văn hóa mạnh mẽ sẽ góp phần làm cho văn hóa Việt Nam không những giữ gìn được gốc gác,

cội nguồn, bản sắc của mình, mà còn có thể đẩy lùi, tiêu trừ, loại bỏ được các tạp chất gây hại cho môi trường văn hóa dân tộc. Vì vậy, có thể khẳng định rằng, việc huy động các cấp, các ngành và toàn xã hội cùng chung tay góp sức bồi đắp, nâng cao sức đề kháng văn hóa cho dân tộc chính là bảo đảm cho tư thế, bản lĩnh, sức sống và sức mạnh văn hóa Việt Nam luôn được bảo tồn, bền vững trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay. Đó cũng là giải pháp hữu hiệu bảo đảm cho những giá trị, tinh hoa của dân tộc không bị pha trộn, mất gốc hay đồng hóa trước các cuộc “xâm lăng văn hóa” từ bên ngoài.

TIẾNG NÓI LẠC LÕNG, LÀM TỔN THƯƠNG ĐẾN TÌNH CẢM VÀ LỢI ÍCH CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM - HOA KỲ

VỌNG ĐỨC

Ngày nay, chế độ dân chủ (chế độ xã hội và nhà nước pháp quyền hình thành dựa trên các cuộc bầu cử tự do của toàn dân) và quyền con người là những giá trị phổ quát của cộng đồng nhân loại. Có lẽ, chỉ có những kẻ mù quáng, hoặc vì những lý do chính trị cá nhân mới phủ nhận quyền con người ở quốc gia này hay quốc gia khác.

Thật đáng tiếc, đầu tháng 5-2017, Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ gốc Việt (bang California), Janet Nguyễn (J.Nguyễn) đã đăng tải thông tin, viết thư cho Tổng thống Hoa Kỳ hòng gây áp lực với Chính phủ Mỹ hạn chế quan hệ với Việt Nam vì lý do “nhân quyền”.

Trong thư của J.Nguyễn gửi Tổng thống Hoa Kỳ vào tháng 2-2017, viết: “Trong suốt 42 năm qua, Việt Nam chưa cho thấy bất cứ tiến bộ nào, là họ có một hồ sơ nhân quyền trong sạch, xứng đáng là đối tác với Hoa Kỳ”. J.Nguyễn và một số người đã tán phát nhiều thông tin

thất thiệt, áp đặt sự kỳ thị về chính trị của mình đối với chính quyền bang và hơn thế với Chính phủ Mỹ. Nhất là từ khi Chính phủ Mỹ có lời mời Thủ tướng Việt Nam thăm Hoa Kỳ và Tổng thống Hoa Kỳ có thông báo về việc tham dự Hội nghị Thượng đỉnh hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), theo lời mời của Chính phủ Việt Nam vào tháng 11-2017.

Trong thư J.Nguyễn viết: “Kêu gọi ông (Tổng thống Hoa Kỳ) phải bảo đảm là vấn đề nhân quyền phải được nêu ra trước tiên trong bất cứ cuộc đối thoại nào” và “Hoa Kỳ sẽ không tăng quan hệ với bất cứ quốc gia nào không tôn trọng nhân quyền của người dân. Và hơn nữa, bất cứ thỏa thuận nào với Hoa Kỳ phải mang tính chất bảo vệ nhân quyền cho người dân Việt Nam”. Tất nhiên, trong “thư” của J.Nguyễn có các “chứng cứ” được sao chép đầy rẫy trên mạng, như: “Chính quyền cộng sản Việt Nam tiếp tục đàn áp bất cứ ai thách thức quyền lực của họ, bao gồm các luật sư, blogger, nhà hoạt động, tổ chức xã hội dân sự và tổ chức tôn giáo”.

Để giúp cho những ai chưa có thông tin về tình hình nhân quyền Việt Nam hiểu rõ, tác giả xin phân tích về cái gọi là “thư” của bà nghị J.Nguyễn:

Trước hết, những điều J.Nguyễn nói về quyền con người ở Việt Nam hoàn toàn trái với sự thật. Về mặt pháp lý, cho đến nay, Việt Nam đã gia nhập, ký kết hầu hết các Công ước quốc tế chủ chốt về quyền con người. Lần đầu tiên, Hiến pháp năm 2013 dành cả Chương II quy định về

“Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”. Trong chương này, các quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân được quy định một cách đầy đủ, đồng thời tương thích với hai công ước quốc tế cơ bản về quyền con người.

Về các quyền kinh tế - xã hội, tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức khá, thu nhập bình quân đầu người từ 1.024USD/năm (năm 2008) đã tăng lên 2.200USD/năm (năm 2016). Việt Nam đã gia nhập nhóm các nước thu nhập trung bình thấp từ năm 2010; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, từ 13,7% (năm 2008) xuống dưới 5% (năm 2015). Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chính sách hỗ trợ cho nhóm nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn III (2016-2020) đã được Nhà nước đầu tư 239.316,6 tỷ đồng¹ dành cho xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Nhà nước đã dành gói hỗ trợ 30 nghìn tỷ đồng (triển khai từ tháng 6-2013) giúp người thu nhập thấp ở đô thị cải thiện chỗ ở. Gần đây, Nhà nước quyết định giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện mức lãi suất thấp cho người vay là 4,8%/năm, thời hạn cho vay tối thiểu 15 năm và tối đa không quá 25 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên.

1. “Gần 240 nghìn tỷ đồng cho chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020”, website:doanhnghiepvn.vn, ngày 12-11-2015.

Trên lĩnh vực quyền dân sự, chính trị, đặc biệt là quyền tự do ngôn luận, báo chí, tự do internet: theo thống kê, đến nay, Việt Nam đã có hơn 850 báo in; 105 báo điện tử; 207 trang thông tin điện tử tổng hợp của các cơ quan báo chí; 67 đài phát thanh, truyền hình¹.

Ngày nay, không chỉ người dân Việt Nam mà cư dân nước ngoài sinh sống, làm việc ở Việt Nam đều có đầy đủ thông tin từ những hãng thông tấn, báo chí lớn. Hiện có tới 75 kênh truyền hình nước ngoài online, trong đó có các kênh như: CNN, BBC, TV5, NHK, DW, Australia Network, KBS, Bloomberg,... Hiện có tới 20 cơ quan báo chí nước ngoài có phóng viên thường trú tại Việt Nam. Nhiều báo, tạp chí in bằng nhiều thứ tiếng nước ngoài được phát hành rộng rãi. Qua internet, người dân Việt Nam có thể tiếp cận tin tức của các cơ quan thông tấn, báo chí lớn trên thế giới như: AFP, AP, BBC, VOA, Reuters, Kyodo, Economist, Financial Times,...

Nhiều chuyên gia đánh giá, Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển internet hàng đầu khu vực, đặc biệt là mạng xã hội Facebook. Theo cơ quan thống kê của mạng Facebook, hiện tại, Việt Nam có hơn 35/92 triệu người (1/3 dân số) sở hữu tài khoản Facebook. Trong số đó,

1. Theo *Báo cáo đánh giá công tác báo chí năm 2015* của Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, tại Hội nghị Báo chí toàn quốc tổng kết công tác năm 2015, triển khai nhiệm vụ năm 2016, ngày 30-12-2015.

21 triệu người truy cập hằng ngày thông qua thiết bị di động. Việt Nam là quốc gia có lượng người dùng lớn thứ 3 tại khu vực Đông Nam Á.

Để bảo vệ sự ổn định của xã hội, việc cơ quan an ninh theo dõi, thu thập tài liệu, chứng cứ, bắt và đưa ra xét xử đối với những người sử dụng mạng xã hội vi phạm pháp luật Việt Nam là việc làm hợp pháp, hơn nữa là sự cần thiết đối với mọi quốc gia trên thế giới. Về quyền cá nhân công dân, ở Việt Nam không ai bị bắt bớ, cầm tù nếu họ sử dụng đúng các quyền của mình. Chỉ người nào có hành vi (hoạt động) vi phạm pháp luật Việt Nam với những chứng cứ cụ thể thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Chẳng hạn, họ có những bài viết, bình luận, những văn bản, những file lưu trữ có nội dung sai sự thật, xuyên tạc lịch sử, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, dân tộc Việt Nam... làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thì mới bị xử lý theo pháp luật.

Trở lại “chứng cứ” của bà nghị J.Nguyễn cho rằng: Vương Văn Thả và gia đình 9 người của ông hiện đang bị chính quyền Cộng sản Việt Nam quấy nhiễu, chỉ vì ông đã dám tố cáo tội ác của họ qua Facebook và YouTube. Vậy Vương Văn Thả là ai?

Vương Văn Thả (Hai Thả) sinh năm 1969, sống ở Vĩnh Hậu, An Phú, An Giang. Y đã có nhiều hành vi vi phạm pháp luật, trong đó đã sản xuất, tán phát nhiều đĩa VCD với nội dung xuyên tạc chế độ xã hội, chính quyền và

người dân một cách thô tục. Chẳng hạn, Vương Văn Thả lăng mạ người chủ trì chùa Vạn Linh ở Núi Cấm (An Giang) là “lừa đảo toàn dân trong và ngoài nước”. Rồi việc y lăng mạ, phỉ báng ông Nguyễn Tấn Đạt, đại biểu Quốc hội đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang; xúc phạm ông Phạm Văn Chôm, Chánh Văn phòng Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo; tiếp đến là vu cáo bà Đoàn Bích Thủy, Trưởng ban đại diện Phật giáo Hòa Hảo tỉnh Vĩnh Long... Thậm chí, vị cự sĩ quá cố, ông Thanh Sĩ (tên thật là Trần Duy Nhứt, sinh năm 1928 tại Sa Đéc, Đồng Tháp đã từng qua Nhật Bản nghiên cứu, giảng dạy Phật học và mất năm 1973) cũng bị Hai Thả lăng mạ. Sau vụ việc, Hai Thả tán phát đĩa VCD. Bức xúc trước hành vi vi phạm pháp luật của Hai Thả, đã có hơn 300 người dân ở phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ ký tên, kiến nghị xử lý thích đáng đối với Vương Văn Thả về hành vi xuyên tạc, gây chia rẽ khôi đại đoàn kết dân tộc.

Qua cái gọi là “thư” và “kiến nghị” của bà nghị sĩ “ngại nhập” thể hiện rõ những thiếu hụt tri thức tối thiểu về quyền con người. Chẳng hạn, bà nghị không biết rằng quyền con người không chỉ là quyền của cá nhân, mà còn bao gồm cả quyền của quốc gia, dân tộc. Nói về quyền con người ở Việt Nam, bà chỉ “bảo vệ” những kẻ đang phá hoại và gây rối cuộc sống thanh bình của xã hội. Và dường như bà J.Nguyễn không biết đến cuộc sống của tuyệt đại đa số người dân Việt Nam đã thay đổi như

thế nào. Về quyền của quốc gia, dân tộc, Điều 1 (Phần I), *Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị* năm 1966 (Hoa Kỳ đã ký kết), quy định rằng: “Mọi dân tộc đều có quyền tự quyết. Xuất phát từ quyền đó, các dân tộc tự do quyết định thể chế chính trị của mình và tự do phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa...”¹. Quy định này mặc định rằng, bất cứ quốc gia, nhà nước nào đều có quyền xây dựng chế độ chính trị; xây dựng hệ thống pháp luật như thế nào hoàn toàn là quyền của mỗi quốc gia, dân tộc mà không có bất cứ ai, quốc gia nào, thậm chí cả Liên hợp quốc cũng không có quyền can thiệp.

Với cái gọi là “thư”, J.Nguyễn còn cho thấy bà nghị không biết nhiều về quyền con người, trong đó có quyền tự do ngôn luận, báo chí. Điều 19, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 quy định: “Mọi người đều có quyền giữ quan điểm của mình...; Việc thực hiện những quyền quy định tại khoản 2 Điều này kèm theo những nghĩa vụ và trách nhiệm đặc biệt... phải chịu một số hạn chế nhất định... phải được quy định trong pháp luật và là cần thiết để: a) Tôn trọng các quyền hoặc uy tín của người khác; b) Bảo vệ an ninh quốc gia hoặc trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức của xã hội”².

1. Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, theo Nghị quyết số 2200 (XXI), ngày 16-12-1996 của Đại hội đồng Liên hợp quốc, website:thuvienphapluat.vn.

2. Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị, Sđd.

Cuối cùng, cái gọi là “thư” và “kiến nghị” của J.Nguyễn chỉ là hoang tưởng, làm tổn hại đến tình cảm và lợi ích của nhân dân Việt Nam và Hoa Kỳ. Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ sau những bước thăng trầm, ngày nay đã đi đến ổn định và phát triển tốt đẹp. Sự kiện Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm chính thức Hoa Kỳ (tháng 7-2013) mở ra một thời kỳ phát triển mới, mạnh mẽ, bền vững giữa hai quốc gia. Tuyên bố xác lập quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ giữa hai nguyên thủ đã xác định các nguyên tắc, nội dung và phương hướng hợp tác giữa hai bên từ chính trị, ngoại giao, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục, môi trường đến quốc phòng - an ninh, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người... Sự kiện Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sang thăm chính thức Hoa Kỳ (tháng 7-2015), Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama sang thăm Việt Nam (tháng 5-2016), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc sang thăm Hoa Kỳ (tháng 6-2017) và Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump sang thăm Việt Nam (tháng 11-2017), tái khẳng định những cam kết trên, đồng thời khẳng định các nguyên tắc trong quan hệ giữa hai quốc gia, đó là: “Tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau”¹.

Ngày 19-5-2017, tại cuộc hội thảo “Viễn cảnh Việt Nam và Hoa Kỳ năm 2017 và những năm tiếp theo” do

1. “Tuyên bố về Tầm nhìn chung Việt Nam - Hoa Kỳ: Làm sâu sắc thêm quan hệ đối tác lâu dài”, website: dantri.com.vn, ngày 8-7-2015.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham) và Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tổ chức tại Hà Nội, Chủ tịch nước Trần Đại Quang đã phát biểu và ghi nhận sự đóng góp của các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có các nhà đầu tư Hoa Kỳ. Chủ tịch nước Trần Đại Quang nhấn mạnh: “Hiện đang có nhiều tập đoàn đa quốc gia đầu tư, kinh doanh thành công ở Việt Nam, trong đó có các tập đoàn của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ xếp thứ 8 trong các quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư trực tiếp tại Việt Nam. Quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ không ngừng tăng trưởng, từ 15 tỷ USD năm 2008 tăng lên 52 tỷ USD năm 2016. Năm 2016, xuất khẩu của Hoa Kỳ sang Việt Nam đạt hơn 10 tỷ USD, tăng 43% so với năm 2015. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn ExxonMobil đã ký Thỏa thuận khung phát triển dự án và Thỏa thuận khung hợp đồng bán khí Cá Voi Xanh với tổng giá trị khoảng 10 tỷ USD, dự kiến góp phần đưa Hoa Kỳ trở thành một trong những nhà đầu tư hàng đầu ở Việt Nam”¹.

Vì vậy có thể khẳng định, việc bà J.Nguyễn viết “thư”, “kiến nghị” với Tổng thống Hoa Kỳ nhằm gây áp lực với Việt Nam về thể chế chính trị và pháp luật chỉ là chuyện hoang tưởng, làm tổn hại đến tình cảm, lợi ích của nhân dân hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ.

1. “Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ phát triển thực chất, toàn diện”, website: vietnamnet.vn, ngày 19-5-2017.

HRW TIẾP TỤC CAN THIỆP VÀO CÔNG VIỆC NỘI BỘ CỦA VIỆT NAM

KIM NGỌC

Tổ chức theo dõi nhân quyền (Human Rights Watch - HRW) có trụ sở tại Hoa Kỳ, là một tổ chức phi chính phủ chuyên nghiên cứu và cổ vũ cho nhân quyền... Thế nhưng nhiều năm qua, họ thường xuyên có những việc làm đi ngược lại chúc năng của mình, đặc biệt với Việt Nam. Gần đây, thông qua một vài trang mạng ở nước ngoài, họ lại phát đi thông báo đưa ra những lời kêu gọi vô lý, thể hiện rõ “chiêu trò” can thiệp vào công việc nội bộ của Nhà nước Việt Nam.

Phiên tòa xét xử sơ thẩm Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, trú tại 24A, tổ 21, đường Đặng Tất, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, đã khép lại với mức án 10 năm tù giam dành cho bị cáo, vì phạm “Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (theo các điểm a, b, c, khoản 1, Điều 117, Bộ luật hình sự năm 2015). Sẽ chẳng có gì đáng bàn thêm

nếu không có chuyện, trong một thông báo phát đi mới đây, Tổ chức HRW đã kêu gọi Chính phủ Việt Nam trả tự do cho Nguyễn Ngọc Như Quỳnh và hủy bỏ mọi cáo buộc liên quan. Bên cạnh đó, tổ chức này còn kêu gọi Việt Nam trả tự do vô điều kiện cho tất cả những người đang bị giam giữ chỉ vì “các hành vi và tiếng nói ôn hòa”.

Đây rõ ràng là hành động can thiệp vào công việc nội bộ Việt Nam của Tổ chức HRW. Nếu với tư cách là một tổ chức phi chính phủ chuyên nghiên cứu về nhân quyền và cổ vũ cho sự phát triển nhân quyền, thì thực sự HRW đang làm một chuyện đi ngược lại với chức năng và nhiệm vụ của họ. Là một tổ chức “nghiên cứu nhân quyền”, đáng lẽ trước khi phát đi lời kêu gọi ấy, HRW phải tìm hiểu kỹ lưỡng về hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Ngọc Như Quỳnh và những nhân vật mà tổ chức này cho là có “các hành vi và tiếng nói ôn hòa”. Nhưng tiếc thay, họ đã không làm như vậy. Tổ chức HRW chưa hiểu vấn đề một cách tường tận mà đã phát đi những thông tin ấy, thì rõ ràng đó là một sự hổ đồ và dư luận sẽ không ai tin.

Nếu những người đứng đầu HRW còn mập mờ chưa hiểu thì một lần nữa chúng tôi khẳng định rằng, hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Ngọc Như Quỳnh là rất rõ ràng. Theo cáo trạng: Thông qua blog cá nhân mang tên *Mẹ Nấm* và một số tên gọi khác, từ năm 2012 đến tháng 10-2016, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh đã soạn thảo, đăng tải, chia sẻ nhiều bài viết có nội dung sai sự thật, vô căn cứ, nhầm tuyên truyền, đả kích, nói xấu, xuyên tạc

đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xuyên tạc lịch sử cách mạng Việt Nam, chia rẽ khói đại đoàn kết dân tộc.

Đặc biệt, với mục đích để người đọc hiểu sai bản chất vấn đề, đồng thời bôi nhọ và làm giảm uy tín của lực lượng Công an nhân dân, chia rẽ mối quan hệ giữa nhân dân và lực lượng công an, trong năm 2014, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh đã thu thập thông tin trên mạng về 31 trường hợp người chết sau khi làm việc với công an, rồi làm ra tập tài liệu “Stop police killing civilians” (theo bị cáo có nghĩa là “Phải chấm dứt việc cảnh sát giết dân thường”).

Nguyễn Ngọc Như Quỳnh và 162 cá nhân, 27 tổ chức cùng đứng tên khởi xướng, kêu gọi mọi người tham gia cái gọi là “Chiến dịch tranh đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền 2015”. Nội dung lời kêu gọi của nhóm này công khai phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 2013 đến 2016, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh còn nhiều lần trả lời phỏng vấn báo chí, truyền thông nước ngoài với nội dung xuyên tạc tình hình trong nước trên nhiều lĩnh vực: chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại... Ngoài ra, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh còn tàng trữ một số ấn phẩm văn hóa có nội dung tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; đả kích, nói xấu chế độ xã hội chủ nghĩa; kích động, chia rẽ phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

Với vai trò là người đại diện cho *Mạng lưới Bloggers Việt Nam*, (một tổ chức bất hợp pháp) ngày 10-4-2015, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh được một tổ chức dân sự ở Thụy Điển mang tên Civil Rights Defenders thỏa thuận gửi số tiền 50.000 euro. Nguyễn Ngọc Như Quỳnh đã nhận 5 đợt chuyển tiền với tổng số tương đương hơn 160 triệu đồng...

Điều 117, Bộ luật hình sự (năm 2015) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tội phạm gồm các hành vi: “Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân; Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm gây chiến tranh tâm lý”. Ở đây cần phải nói thêm rằng, Bộ luật hình sự cũng như tất cả các đạo luật hiện hành của Việt Nam đều được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thảo luận, thông qua. Mặt khác, Bộ luật hình sự và các đạo luật của Việt Nam đều được ban hành dựa trên các nguyên tắc, trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có việc dân chủ lấy ý kiến của các tầng lớp nhân dân. Hơn nữa, quá trình xây dựng hệ thống pháp luật, Việt Nam luôn đề cao việc nghiên cứu, vận dụng các công ước quốc tế mà mình đã tham gia vào thực tiễn đất nước, để bảo đảm cho pháp luật Việt Nam luôn tôn trọng và phù hợp với các công ước quốc tế.

Hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ để “tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” của Nguyễn Ngọc Như Quỳnh vi phạm Điều 117, Bộ luật hình sự (năm 2015) là rất rõ ràng. Hành vi ấy là hành vi phạm tội có tổ chức, có sự móc nối với bên ngoài... Hành vi đó là biểu hiện của chủ nghĩa tự do cực đoan, không chỉ gây ảnh hưởng đến cá nhân, tổ chức, mà còn gây nguy hiểm cho xã hội, làm phương hại đến lợi ích của quốc gia, dân tộc. Việc các cơ quan bảo vệ pháp luật Việt Nam bắt giữ, khởi tố, điều tra và đưa ra xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Như Quỳnh về tội “tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng luật pháp Việt Nam và phù hợp với công ước quốc tế.

Về việc Tổ chức HRW đòi trả tự do cho những người bị giam giữ chỉ vì “các hành vi và tiếng nói ôn hòa”, thì phải khẳng định rằng: tại Việt Nam, mọi công dân đều có quyền bày tỏ chính kiến của mình, song quyền này phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật, không xâm phạm đến lợi ích của người khác và lợi ích quốc gia, dân tộc. Ở Việt Nam không có bất kỳ cá nhân nào bị giam giữ chỉ vì “các hành vi và tiếng nói ôn hòa”, mà chỉ có những kẻ vi phạm pháp luật Việt Nam bị xử lý mà thôi. Do đó, những “kêu gọi” được nêu trong thông báo phát đi của Tổ chức HRW là vô lý và không thể chấp nhận được. Thực chất, với hành động đó, HRW đã trắng trợn can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

Việc làm cần thiết để bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của nhân dân

Để bảo đảm cho Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (chính thức có hiệu lực từ ngày 1-1-2018), năm 2017 Chính phủ đã đưa ra Dự thảo Nghị định *quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo*. Trong khi nhiều người dân có những ý kiến đóng góp thiết thực, xác đáng nhằm hoàn thiện dự thảo nghị định này, thì cũng xuất hiện một số ý kiến lệch lạc, cố tình bóp méo, xuyên tạc tình hình tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.

Chiêu trò cũ, bịa đặt mới

Những năm gần đây, bất cứ chủ trương, chính sách nào liên quan đến việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam dù đang trong quá trình soạn thảo, lấy ý kiến nhân dân hay vừa được ban hành, cũng dễ bị nhìn bằng con mắt soi mói của những người thiếu thiện chí với Việt Nam, thậm chí trở thành “mảnh đất màu mỡ” cho các thế lực thù địch, phần tử bất mãn và những kẻ cơ hội “đội lốt” tôn giáo dẽ bẽ “tung hoành” để chống phá cách mạng Việt Nam.

Giữa tháng 7-2017, khi cơ quan Nhà nước lấy ý kiến của các tầng lớp nhân dân góp ý vào Dự thảo Nghị định *quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo*, một vài cơ quan báo chí nước ngoài thiếu thiện chí với Việt Nam và những “nhà đấu tranh vì dân chủ,

nhân quyền” nhân cơ hội này đưa ra những ý kiến bình luận lệch lạc, sai trái, thậm chí có cái nhìn hần học về tình hình tôn giáo ở nước ta. Không chỉ lặp lại những lời “lu loa” trắng trợn như: “Cộng sản Việt Nam chưa bao giờ từ bỏ thái độ thù địch với tôn giáo”, “Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam đang kìm kẹp, trói tay các tôn giáo”, “Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 kiểm soát mọi yếu tố của các tôn giáo nhằm áp đặt cơ chế “xin - cho” bất công, phi lý và nghiệt ngã, ngõ hầu khống chế toàn diện mọi giáo hội”(!), những kẻ chống phá còn “kêu gào” bác bỏ dự thảo nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo với “lý sự” rằng: Nghị định này ra đời sẽ “đò xét, kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động của các tôn giáo” và “hạn chế các tôn giáo không chịu sự chi phối của Đảng, Nhà nước”(!).

Cái “lý sự” trên không thuyết phục được dư luận chân chính vì tự thân nó đã thể hiện một thái độ hần học, mà cũng không được đồng đảo các tầng lớp giáo dân yêu nước chấp nhận bởi nó không phản ánh đúng tình hình tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.

Không thể “nương tay” cho những hành vi trái đạo, phạm luật

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của nước ta đã quy định, hệ thống văn bản pháp luật hiện nay bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật ở nhiều cấp độ giá trị pháp lý khác nhau, do nhiều chủ thể

ban hành theo luật định. Các bộ luật sau khi được Quốc hội thông qua, Chính phủ phải ban hành nghị định liên quan để cụ thể hóa những điều trong luật nhằm triển khai, áp dụng trong thực tiễn cuộc sống. Theo quy trình, sau khi Luật tín ngưỡng, tôn giáo được Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XIV thông qua vào tháng 11-2016, Chính phủ đã xây dựng Dự thảo Nghị định *quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo*.

Để thực hiện và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo Hiến pháp và pháp luật, căn cứ tình hình thực tiễn các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam và nghiên cứu, tham khảo luật pháp quốc tế về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo trong những năm qua, Nhà nước ta luôn tạo điều kiện cho các công dân được bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo mà mình ngưỡng vọng, tôn thờ, đồng thời được thực hành giáo lý, giáo luật, nghi lễ tôn giáo theo đúng tinh thần “tốt đời, đẹp đạo”. Bên cạnh đó, chính quyền các địa phương cũng tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo tu bổ, xây dựng các cơ sở tôn giáo, như chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường và cấp giấy quyền sử dụng đất hợp pháp cho các cơ sở tôn giáo.

Tuy nhiên, thời gian qua, trong khi đa số đồng bào tôn giáo luôn sống phúc âm trong lòng dân tộc, gắn bó hài hòa giữa việc đạo và việc đời, thì cũng có một bộ phận người dân theo đạo biểu hiện thái độ, hành vi ứng xử không phù hợp với cả giáo lý và pháp luật, đi ngược lại với mục tiêu chung của đất nước. Đáng tiếc, một bộ phận giáo dân nhẹ

dạ cả tin bị một số phần tử quá khích lợi dụng vấn đề tự do tôn giáo và vấn đề ô nhiễm môi trường biển miền Trung do doanh nghiệp Formosa gây ra để kích động bà con tập tụ đông người trước công sở, gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thậm chí có những kẻ công khai chống đối chính quyền, lôi kéo giáo dân đi tuần hành, biểu tình nhằm “đòi quyền lợi” nhưng thực chất là gây rối trật tự an toàn xã hội. Cá biệt có kẻ đã cố tình cản trở bà con thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân và lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trực lợi. Những thái độ hành vi đó không chỉ làm phuơng hại đến an ninh trật tự, mà còn ảnh hưởng đến đạo đức cộng đồng, do vậy nhất thiết phải có chế tài xử lý theo luật định.

Khoản 2, Điều 64, Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, quy định: “Căn cứ quy định của Luật này và Luật xử lý vi phạm hành chính, Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt cụ thể và thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính; chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo”.

Như vậy, Quốc hội giao cho Chính phủ ban hành Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo là đúng trình tự, đúng thẩm quyền, chứ không phải là tự ý ban hành Dự thảo Nghị định *quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn*

giáo như một số ý kiến đã bịa đặt. Cũng cần nhắc lại rằng, với ý đồ “xuyên tạc hóa” vấn đề, những người thiếu thiện chí, những kẻ cơ hội, bất mãn bao giờ cũng chỉ nhăm nhăm nhìn về một phía, tức là họ cố tình “khoét sâu” vào việc chính quyền sẽ tiến hành xử phạt đối với những hành vi lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, môi trường và đạo đức xã hội. Trong khi đó, Điều 65, Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 cũng quy định về việc xử lý cán bộ, công chức vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cũng phải chịu các trách nhiệm pháp lý tương ứng với tính chất, mức độ vi phạm của mình. Nghĩa là, không chỉ công dân, giáo dân, mà bất cứ cán bộ, công chức nào vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cũng bị xử lý nghiêm minh, bình đẳng trước pháp luật. Điều đó thêm một lần khẳng định ở Việt Nam, “luật pháp bất vị thân” là nguyên tắc tối thượng để thể hiện rõ sự công minh của nhà nước pháp quyền.

Có thể khẳng định rằng, việc lấy kiến rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia góp ý, xây dựng Dự thảo này là việc làm cần thiết. Sau khi cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của nhân dân và hoàn thiện dự thảo để ban hành chính thức, cùng với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Nghị định này ra đời sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để tạo điều kiện cho các tôn giáo được hoạt động thuận lợi; các quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào giáo dân và các tôn giáo được bảo đảm ngày càng tốt hơn. Đồng thời, luật

và nghị định cũng đưa ra chế tài nhằm ngăn ngừa, phòng chống và xử lý những hành vi lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và tổn hại đạo đức cộng đồng, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Thực tiễn cho thấy, cũng như các lĩnh vực khác, việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đối với các hành vi chưa đến mức phải xử lý hình sự không chỉ có tác dụng cảnh báo, ngăn ngừa những việc làm sai trái trong cộng đồng, mà còn góp phần giáo dục, nhắc nhở mọi công dân phải có trách nhiệm sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Việc phòng ngừa, đấu tranh, xử lý những hành vi làm trái đạo, sai luật trong lĩnh vực tôn giáo tín ngưỡng cũng là một cách thiết thực để bảo vệ, giữ gìn những giá trị tích cực, nhân văn của các tôn giáo, làm cho cái thiện có cơ hội nảy nở, lan tỏa trong cuộc sống như các bậc Thánh chúa, Đức phật hằng mong muốn.

Phần thứ ba

**TÍCH CỰC PHÒNG, CHỐNG
“TỰ DIỄN BIẾN”,
“TỰ CHUYỂN HÓA”
LÀM TRỌNG SÁCH ĐỘI NGŨ
CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN**

SỰ SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA MỘT BỘ PHẬN CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”

Thiếu tướng HỒ BÁ VINH*

“**T**ự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là quá trình suy thoái, biến chất từ bên trong của một bộ phận lực lượng cách mạng cả về ý thức và hành động trên các lĩnh vực, nhất là về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; là quá trình diễn biến hết sức phức tạp, thâm lặng, không dễ nhận biết nếu không thường xuyên cảnh giác phòng ngừa, ngăn chặn; làm cho cán bộ, đảng viên khi có biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn liền với suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện tư tưởng đa nguyên, đa đảng; có bài viết, bài nói trái với quan điểm, đường lối của Đảng; có tư tưởng chống đối, bất

* Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn.

mẫn... Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, trong đó nguy hiểm nhất là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ dao động, thiếu niềm tin; nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng; sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những nhận thức, quan điểm sai trái, lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, ham quyền lực; bè phái cục bộ, mất đoàn kết; quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của nhân dân.

“Diễn biến hòa bình” cần được hiểu bao gồm những thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch nhằm phá hoại các đảng cộng sản cầm quyền, các nước xã hội chủ nghĩa trên các phương diện tư tưởng, học thuyết lý luận, lý tưởng cách mạng đến thể chế chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, đạo đức, lối sống... dẫn đến Đảng, Nhà nước không còn giữ vững bản chất cách mạng, không còn vai trò, vị trí lãnh đạo, cầm quyền và tan rã. Mặt khác, cũng cần nhận thức rõ hơn chính sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ lãnh đạo, quản lý cao cấp cũng nguy hiểm không kém sự phá hoại từ bên ngoài. Đó chính là quá trình “tự diễn biến”, “tự

chuyển hóa". Sự phá hoại từ bên ngoài và "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" từ trong nội bộ có quan hệ mật thiết với nhau, trở thành một nguy cơ lớn, mà từ Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (tháng 1-1994) đã nhấn mạnh. Cho đến nay, nguy cơ này vẫn tồn tại và có phần phức tạp hơn và sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ như Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII nêu rõ: "Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn..."¹.

Đối với Đảng bộ Quân đội, mặc dù tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; song, không phải không có những biểu hiện vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước, mất đoàn kết, đề cao vai trò của vật chất, coi nhẹ yếu tố chính trị - tinh thần, xa rời nguyên tắc Đảng lãnh đạo quân đội... ở một bộ phận cán bộ, chiến sĩ. Điều đó, dễ bị kẻ địch lợi dụng, chống phá, làm ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng, sức mạnh chiến đấu của quân đội.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.22.

với Đảng, Nhà nước và quân đội, cần phải nhận diện rõ sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đó là:

Một là, biểu hiện ở sự phai nhạt lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, thậm chí muốn từ bỏ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Phai nhạt lý tưởng, hoài nghi về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nhận thức chưa sâu sắc về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; mơ hồ, mất cảnh giác, làm lộ, lọt thông tin, tài liệu bí mật quân sự, bí mật quốc gia; ngoại học tập lý luận chính trị và tham gia các phong trào cách mạng; không thường xuyên trau dồi đạo đức cách mạng, lối sống trong sáng, chính trực, sa vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, vụ lợi, cơ hội, buông thả, thực dụng, hưởng thụ, tính toán thiệt hơn; sa sút ý chí chiến đấu, trung bình chủ nghĩa, ý chí đấu tranh tự phê bình và phê bình, dĩ hòa vi quý, nói dưa, lấy lòng nhau, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; nói không đi đôi với làm, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”, “bệnh thành tích”...; kén chọn chức danh, vị trí công tác, tìm nơi thuận lợi cho cá nhân, tránh nơi khó khăn gian khổ, thích làm công tác quản lý nhà nước, không muốn công tác ở các cơ quan Đảng, Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội...

Hai là, biểu hiện thiếu gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị và đời sống sinh hoạt hàng ngày; bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành, nhất là trong bố trí, sắp xếp cán bộ; đê vợ, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình nhằm trực lợi. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ, đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và ý thức vì nước, vì dân; không làm tròn bổn phận, chức trách được giao và các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt của Đảng; không báo cáo đúng sự thật, thiếu trung thực, thảng thắn trong tự phê bình và phê bình, mất dân chủ hoặc dân chủ hình thức, thiếu tinh thần trách nhiệm; xây dựng đoàn kết, thống nhất trong đảng chưa cao; thiếu tình thương yêu đồng chí, đồng đội, quân phiệt, trù dập cấp dưới. Trong quan hệ trực tiếp với nhân dân có biểu hiện quan cách, cửa quyền, hách dịch, nhũng nhiễu, xa dân, thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; có các hành vi vô đạo đức trong quan hệ gia đình và quan hệ giữa cá nhân với xã hội; đạo đức nghề nghiệp sa sút, đặc biệt trong những lĩnh vực được xã hội tôn vinh; mê tín dị đoan, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, của cha ông; một số có biểu hiện vọng ngoại hoặc sa vào chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

Ba là, biểu hiện thiếu niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên hoang mang, dao

động, hoài nghi, thiếu tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thể hiện thái độ bi quan khi nói về thực trạng kinh tế - xã hội của đất nước; đồng tình với quan điểm “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”; nói và làm trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xuyên tạc, bịa đặt, vu cáo, đả kích, bôi nhọ, phủ nhận thành quả của cách mạng, bôi nhọ lãnh đạo các cấp; phản bác, phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; truyền bá học thuyết, văn hóa, lối sống tư sản cũng như các quan điểm tư tưởng phi mácxít, phi xã hội chủ nghĩa, đối lập, thù địch với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; gây bè phái, chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ; kích động tư tưởng bất mãn, bất bình, chống đối trong nội bộ các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội thuộc hệ thống chính trị; móc nối, cấu kết, phối hợp với các thế lực thù địch bên ngoài và các phần tử chống đối ở trong nội bộ và ngoài xã hội chống lại Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương. Phần đông cán bộ, đảng viên hiện nay cho rằng trong 10 năm trở lại đây, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống biểu hiện trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là: 1- Dihilà vi quý, đúng không dám bảo vệ, sai không dám đấu tranh; 2- Vì chức, quyền, tiền bạc, bất chấp thủ đoạn; chạy chức, chạy quyền, chạy luân chuyển, chạy dự án, chạy bằng cấp, chạy danh hiệu thi đua, chạy tội... 3- Tham nhũng, lãng phí; 4- Ngoại hoc tập

lý luận chính trị, nghiên cứu các nghị quyết của Đảng, không am hiểu thực tiễn; 5- Mất đoàn kết, bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm.

Bốn là, biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng nhân dân, vô cảm trước cuộc sống, nguyễn vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Họ thích dùng quyền uy, mệnh lệnh, áp đặt mà không chịu tìm hiểu thấu đáo thực tiễn và cuộc sống hằng ngày của nhân dân, không chịu lắng nghe tiếng nói của nhân dân. Những quyết định chủ quan, áp đặt, bao che khuyết điểm, vụ lợi, vô nguyên tắc đã dẫn tới những sai lầm, khuyết điểm, gây bất bình trong nhân dân và dẫn tới khiếu kiện đông người vượt cấp, kéo dài. Những sai phạm về thực hiện chính sách, pháp luật đất đai, chuyển đổi không đúng mục đích sử dụng đất, quy định "treo" gây lãng phí lớn, đền bù giá đất khuất tất làm lợi cho một số người và doanh nghiệp, tổn hại đến cuộc sống của người dân, đã không chỉ làm mất niềm tin mà còn gây bất bình trong nhân dân.

Đối với quân đội, biểu hiện những hạn chế, yếu kém trong công tác cán bộ, chính sách, quản lý tài chính, vật tư, cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị; bệnh hình thức, thành tích; ý thức tổ chức kỷ luật kém, vi phạm nguyên tắc, chế độ quy định, kỷ luật, pháp luật, những điều đảng viên không được làm; quan liêu, tham nhũng, lãng phí; vi phạm đạo đức, lối sống, mất đoàn kết nội bộ và đoàn kết quân - dân; tinh thần cảnh giác, chất lượng huấn luyện, giáo dục và khả năng sẵn sàng chiến đấu chưa cao; lúng

túng trong nhận diện, đấu tranh, ngăn chặn tiêu cực, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch; ngại học tập, nghiên cứu lý luận Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; trung bình chủ nghĩa, né tránh phê bình, thiếu trách nhiệm với công việc, hiệu quả công tác thấp, thậm chí có cán bộ, chiến sĩ không hoàn thành nhiệm vụ.

Tự phê bình và phê bình không nghiêm túc, còn tồn tại tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; không dám bảo vệ người thẳng thắn, dám đấu tranh; hiện tượng đấu tranh phê bình không phù hợp, hoặc cơ hội cực đoan, tiêu cực, lợi dụng tự phê bình và phê bình để thực hiện cơ hội chính trị, vụ lợi cá nhân, hạ thấp uy tín đồng đội, bè phái.

Với quyết tâm “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, không nể nang, né tránh” mà Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đề ra và với tinh thần trách nhiệm, xây dựng, chúng ta cần thẳng thắn nhận rõ sự suy thoái, hư hỏng trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; từ đó tìm các giải pháp đồng bộ khắc phục nhằm phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có hiệu quả. Đó là:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về bản chất, mục tiêu của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng. Đó là sự thoái hóa, biến chất, suy yếu, mất sức chiến đấu, mất khả năng tự bảo vệ không phải chủ yếu do phá

hoại từ bên ngoài mà chủ yếu do sự tha hóa trong nội bộ, nhất là ở cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, kể cả một số cán bộ cao cấp. Sự tha hóa đó rất nguy hiểm, làm cho Đảng dần dần biến chất, không còn giữ được bản chất cách mạng và khoa học của một đảng cách mạng kiểu mới, đảng cách mạng chân chính. Sự tự chuyển hóa bắt đầu từ trong mỗi cá nhân bởi sự phai nhạt lý tưởng, không kiên định con đường, mục tiêu cách mạng, dao động, mất niềm tin, dẫn tới hành động "trở cờ", cơ hội về chính trị và phản bội. Nhận thức rõ âm mưu và hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, tinh táo, chủ động và cảnh giác phòng ngừa.

Thứ hai, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, nâng cao khả năng tự đề kháng của Đảng và trong mỗi cán bộ, đảng viên. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, để phòng ngừa "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" phải bắt đầu từ con người, từ công tác cán bộ. Bác Hồ coi cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Cách mạng thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Tại sao hiện nay không ít cán bộ, đảng viên yếu kém cả về trình độ, năng lực và phẩm chất, đạo đức vẫn vào được các cương vị lãnh đạo, quản lý? Phải chặn ngay các cửa "chạy" chức quyền, phải công khai, minh bạch các khâu của công tác cán bộ, qua thi tuyển nghiêm ngặt để tìm người hiền tài. Bên cạnh đó, coi trọng đào tạo cán bộ vừa cơ bản vừa nâng cao, kịp thời nắm bắt cái mới và ở tầm tư duy chiến lược. Công tác quy hoạch cán bộ gắn liền với đào tạo có chất lượng

cao, cùng với tăng cường kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên, sẽ ngày càng nâng cao khả năng tự đề kháng, làm cho Đảng mạnh lên, hoàn thành sứ mệnh lịch sử, lãnh đạo xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc gắn liền với sửa chữa những khuyết điểm, yếu kém đã rõ ràng, đã có kết luận, sửa chữa kịp thời, có kết quả cụ thể, nhất là những vụ việc nghiêm trọng, công bố công khai để củng cố niềm tin trong Đảng và trong nhân dân, tạo sự đồng thuận, tránh phân tâm và thể hiện sự nghiêm minh của kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và không để kẻ thù nói xấu, xuyên tạc.

Thứ tư, phát huy tốt vai trò của lực lượng vũ trang trong phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay. Lực lượng vũ trang là lực lượng chính trị trung thành vô hạn đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân; lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, Nhà nước, Tổ quốc, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trong phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên cần thực hiện tốt một số nội dung, yêu cầu như: Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp đối với nhiệm vụ

phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về đạo đức, lối sống; chủ động dự báo phát hiện sớm sự chống phá của các thế lực thù địch, nhất là những âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; cũng như chủ động nhận diện, phát hiện sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, để có biện pháp tham mưu và chỉ đạo việc phòng, chống kịp thời. *Hai là*, phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng, nhất là cơ quan chính trị, chính ủy, chính trị viên các cấp trong đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về đạo đức, lối sống; bảo đảm mỗi cán bộ, chiến sĩ, mỗi tổ chức trong lực lượng vũ trang phải tự mình tạo được khả năng miễn dịch trước “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; đoàn kết nhất trí một lòng, phát huy dân chủ, bản lĩnh, trí tuệ, phẩm chất, truyền thống tốt đẹp, ý chí quật cường tạo ra sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. *Ba là*, đẩy mạnh các hoạt động phối hợp với các tổ chức, các lực lượng trong đấu tranh phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về đạo đức, lối sống. Tuyên truyền vận động nhân dân và các lực lượng khác đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả. Phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương, xây dựng cơ sở chính trị vững chắc không để các thế lực

thù địch lợi dụng. Chủ động tham mưu các biện pháp phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo 94 Quân ủy Trung ương, các lực lượng chuyên sâu, cơ quan chức năng, cơ quan báo chí quân đội và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn hoạt động; góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay.

Tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội và các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), nhằm bảo đảm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong tình hình mới”, gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) “đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Chỉ thị 87-CT/QUTW ngày 8-7-2016 của Thường vụ Quân ủy Trung ương “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và thực hiện tốt phong trào thi đua quyết thắng cùng các cuộc vận động, nhất là cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”.

Hiện nay, toàn Đảng, với tinh thần quyết tâm, nhận rõ trách nhiệm lịch sử và ý nghĩa thiêng liêng, trọng đại của vấn đề xây dựng Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), tạo sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục những

hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng Đảng ta thật sự là đảng cách mạng chân chính, ngày càng trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin trong Đảng và nhân dân. Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) vừa là những vấn đề căn bản, vừa là những nội dung cấp bách, trở thành mệnh lệnh của cuộc sống và là giải pháp hàng đầu để ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng.

CHỐNG “GIẶC NỘI XÂM” - NHỮNG HỒI TRỐNG LỆNH KIÊN QUYẾT VÀ CHÍNH XÁC!

CÔNG MINH

Chống tham nhũng, tiêu cực trong khu vực kinh tế nhà nước, nhất là trong việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là lĩnh vực rất “nóng” nhưng hết sức phức tạp, khó khăn. Với tinh thần “không có giới hạn, không có vùng cấm”, thời gian qua, nhiều vụ việc sai phạm đã và đang được đưa ra ánh sáng, được cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước đồng tình ủng hộ. Thế nhưng, vẫn có những kẻ cố tình xuyên tạc, kích động sai sự thật, hòng làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước trong cuộc chiến chống “giặc nội xâm”.

Cuộc chiến kiên quyết, nhất quán, liên tục

Một số kẻ rất xảo trá khi một mặt thường rêu rao, chỉ trích Đảng, Nhà nước ta yếu kém trong quản lý doanh nghiệp nhà nước nhưng ngay sau khi hàng loạt vụ việc tham nhũng, tiêu cực liên quan đến doanh nghiệp nhà nước

bị phanh phui thì họ lại lắt léo phê phán Đảng, Nhà nước và bênh vực cho những đối tượng liên quan.

Trong vụ việc Trịnh Xuân Thanh, ngay sau khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng quyết liệt chỉ đạo xử lý nghiêm thì đã xuất hiện những kẻ “lưu manh” chính trị tung ra “hỏa mù” rằng: Hoàn toàn không có tham nhũng, chỉ là làm ăn lỗ vốn, đã có thanh tra kết luận không có dấu hiệu của tư lợi cá nhân. Từ đó, họ rêu rao: Đảng can thiệp quá sâu, cố “thổi phồng”, “đã chỉ đạo thì kiểu gì cũng có tội”... Tương tự, sau khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ đạo làm rõ các bài báo liên quan đến Thứ trưởng Bộ Công Thương Hồ Thị Kim Thoa, đã xuất hiện ngay những luận điệu như: “Mớm bóng cho dư luận bức xúc”, “sở hữu cổ phần như thế không có gì sai”, “Đảng đã ra tay thì kẻ không có tội cũng thành có tội”... Từ đó họ cho rằng, Đảng đã “lấn sân” chính quyền trong chống tham nhũng.

Trong một lần tiếp xúc cử tri, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã yêu cầu người dân khi nghe thông tin về vụ việc Trịnh Xuân Thanh cần lưu ý rằng, đây mới là kỷ luật về Đảng, về công tác cán bộ, chứ chưa nói đến hình sự, kinh tế, nói đến việc thoát hơn 3.000 tỷ đồng. Những việc đó cần phải qua nhiều khâu điều tra, xử lý. Cùng với xử lý kỷ luật Đảng thì Nhà nước, chính quyền phải có xử lý. Qua ý kiến của Tổng Bí thư, cho thấy, Đảng ta lãnh đạo chặt chẽ nhiệm vụ chống tham nhũng nhưng không bao biện, không làm thay Nhà nước.

Năm 2012, với 94,98% số đại biểu tán thành, Quốc hội đã thông qua Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) với nội dung mới nổi bật là thay thế mô hình Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu bằng việc lập Ban chỉ đạo Trung ương thuộc Bộ Chính trị do Tổng Bí thư làm Trưởng ban.

Ngày 1-2-2013, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 162-QĐ/TW thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Sau 4 năm ra đời, Ban chỉ đạo hoạt động ngày càng hiệu quả. Chỉ riêng năm 2016, Ban chỉ đạo đã thành lập 7 đoàn công tác kiểm tra, giám sát việc thanh tra các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm tại 14 tỉnh. Qua kiểm tra, giám sát, đã kiến nghị 42 vấn đề về cơ chế, chính sách, pháp luật; kiến nghị đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo xử lý 87 vụ việc, vụ án. Qua kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đưa ra 11 nhóm kiến nghị; yêu cầu chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý đối với 29 cơ quan, đơn vị liên quan. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được xử lý đúng tiến độ, nghiêm minh như các vụ án: Phạm Công Danh, Hà Văn Thắm, Lê Dũng, Phạm Ngọc Ngoạn, Huỳnh Thị Huyền Như...

Bốn năm qua, trong tổng số 40 vụ án và 7 vụ việc Ban chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã kết luận điều tra, đề nghị truy tố 26 vụ/330 bị can; đã truy tố xét xử sơ thẩm 21 vụ/247 bị cáo; xét xử phúc thẩm 14 vụ/137 bị cáo, với mức án nghiêm

khắc... Việc điều tra, truy tố, xét xử rất nghiêm khắc đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa tham nhũng, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Những con số trên cho thấy, Đảng ta đã lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng rất nghiêm minh, toàn diện, không phải “chỉ có vụ Trịnh Xuân Thanh”, “chỉ làm vài vụ để tuyên truyền”...

“Đánh trống” phải chắc chắn, chính xác

Một số thành phần cơ hội chính trị cho rằng, trong lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước vì bị vướng bởi lợi ích nhóm nên Đảng ta chỉ “đánh trống phát mèt” mà không dám “đánh trống trận”, “đánh chuột còn sợ vỡ bình quý”...

Nhà báo Nhị Lê, Phó Tổng biên tập *Tạp chí Cộng sản* là người từng có dịp báo cáo với Tổng Bí thư vấn đề nhân dân quan tâm vì sao không “đánh trống liên hồi”. Ông cho biết: “Mặc dù Tổng Bí thư là người hết sức cẩn trọng, nhưng ở những thời khắc quyết định có tính bước ngoặt thì ông luôn tỏ rõ là người hết sức bản lĩnh, mưu lược và đầy quyết đoán. Trước khi quyết định một việc gì ông cân nhắc hết sức kỹ lưỡng, nâng lên đặt xuống, xem xét kỹ mọi khía cạnh. Và khi đã quyết rồi thì ông không bao giờ chùn bước. Riêng với vụ việc Trịnh Xuân Thanh và cựu Bộ trưởng Vũ Huy Hoàng, khi Tổng Bí thư đã chỉ đạo thì vụ việc là hết sức nghiêm trọng và kết quả sẽ sớm được làm rõ. Những người có liên quan, dù đó là ai, giữ chức vụ gì, nếu có sai phạm thì chắc chắn sẽ bị nghiêm trị”.

Trong cuộc tiếp xúc với cử tri Hà Nội ngày 6-8-2016, có cử tri đặt câu hỏi: “Tổng Bí thư đã đánh trống rồi, tại sao không đánh liên hồi, mà lại đánh nhát một”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã trả lời: “Đánh” là phải thận trọng, “đánh” đâu chắc đó!

Câu trả lời trên đã thể hiện rõ quan điểm và bản lĩnh của Đảng ta trong cuộc chiến cam go, phức tạp này. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng căn dặn: Chống tham nhũng “phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên”. Lòng dân thì mong muốn là vậy, nhưng người cầm dùi trống phải hết sức thận trọng. Tùy thuộc vào vụ việc cụ thể, hoàn cảnh cụ thể mà đánh trống tiếng một hay liên tục. Chống tham nhũng, tiêu cực cần phải thận trọng, đúng người, đúng tội. Muốn đánh trống rồi không bỏ dùi thì công tác chuẩn bị phải hết sức kỹ càng, làm đến nơi đến chốn, không được “mang thúng úp voi”.

Thực tiễn điều tra, xác minh các vụ việc thời gian qua đã cho thấy những ý kiến mà Tổng Bí thư nêu ra là hoàn toàn xác đáng. Thực tiễn cũng đã là lời chứng minh đanh thép cho những luận điệu tiêu cực cho rằng, vụ Trịnh Xuân Thanh là “có bé xé ra to”, “làm trầm trọng hóa vấn đề”. Liên quan vụ án Trịnh Xuân Thanh, ngày 15-2-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã quyết định khởi tố 5 bị can, tạm giam 4 người và cấm đi khỏi nơi cư trú 1 người. Những cán bộ trên đều liên quan đến các sai phạm khiến cho hàng nghìn tỷ đồng tiền dự án của Nhà nước bị

mang trả nợ và kinh doanh bất động sản dẫn đến mất toàn bộ vốn chủ sở hữu và nợ nần chồng chất.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, từ chỉ đạo của Đảng, các cơ quan pháp luật vào cuộc, vụ việc Trịnh Xuân Thanh vẫn chứa hàng loạt sai phạm nghiêm trọng khác, liên quan đến nhiều người, nhiều đường dây. Chống tham nhũng muôn muốn thành công, sau hồi trống lệnh của Tổng Bí thư, còn cần phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đúng như Bác Hồ từng căn dặn: “Làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng ức, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp”¹.

Không có “đánh chuột sợ vỡ bình”

Một số người cố tình xuyên tạc phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng rằng, “đánh chuột sợ vỡ bình quý”, vì vướng lợi ích nhóm. Trên thực tế, có thể dễ dàng tìm lại những bài nói, bài viết, không hề có một chữ nào thể hiện quan điểm bao che, hay e dè một vấn đề gì. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luôn kiên định lập trường “không có vùng cấm trong việc chống tham nhũng”, “nói đi đôi với làm”. Thời gian qua, nhiều đối tượng, nhiều vụ việc đều bị xử lý nghiêm minh, bất kể cán bộ vi phạm là ai. Tuy nhiên, là người lãnh đạo luôn đặt lợi ích quốc gia lên trên hết,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.419.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thận trọng chỉ ra rằng: Đầu tranh chống tham nhũng phải gắn với giữ ổn định chính trị, có nghĩa là đấu tranh kiên quyết nhưng phải hết sức khôn khéo, tinh táo, không để kẻ xấu lợi dụng làm mất ổn định; không được lợi dụng chống tham nhũng để chống phá Đảng. Những chỉ đạo đó là hoàn toàn đúng đắn.

Ngay trong lĩnh vực cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, một lĩnh vực mà thường bị các thế lực xấu cho rằng Đảng ta “không muốn chống tham nhũng” vì vướng nhiều “đặc quyền đặc lợi” thì thời gian qua, lãnh đạo Đảng, Nhà nước đều chỉ đạo quyết liệt phải đẩy mạnh cổ phần hóa và siết chặt xử lý các lỗ hổng.

Chỉ đạo làm rõ thông tin liên quan đến Thủ trưởng Bộ Công Thương Hồ Thị Kim Thoa vừa qua, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: Yêu cầu Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật có liên quan để sớm sửa đổi hoặc kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện các quy định, khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phòng, chống thất thoát tài sản của Nhà nước, ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm trong quá trình thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Gần đây, Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (VAFI) đã có văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ đề xuất, có thể tăng thu cho ngân sách nhà nước hơn 15 tỷ USD từ tiến trình bán cổ phần tại các doanh nghiệp nhà nước, nguyên nhân chưa làm được là do nhiều doanh nghiệp nhà

nước tuy đã được cổ phần hóa mà không chịu niêm yết và thoái vốn. Trong văn bản, ông Nguyễn Hoàng Hải, Phó Chủ tịch VAFI đã chỉ đích danh 2 trường hợp doanh nghiệp Sabeco và Habeco (Bộ Công Thương) tìm mọi cách trốn tránh niêm yết trong 9 năm. Chỉ đến khi có sự chỉ đạo trực tiếp từ Thủ tướng Chính phủ thì Sabeco và Habeco mới chịu làm thủ tục niêm yết. VAFI cũng cho rằng, có tình trạng ngăn cản việc niêm yết từ lãnh đạo bộ chủ quản mà cụ thể là nguyên Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng và Thứ trưởng Hồ Thị Kim Thoa là những người đã cản trở hai doanh nghiệp trên niêm yết với nhiều lý do. Một trong những lý do đó là việc bổ nhiệm người thân không có năng lực vào các vị trí chủ chốt tại doanh nghiệp.

Ý kiến của VAFI nêu trên thêm một dẫn chứng cho thấy chúng ta rất quyết liệt đổi mới, không níu kéo lợi ích trong cổ phần hóa. Sau 26 năm kể từ khi thí điểm cổ phần hóa (1991), Đảng, Nhà nước ta đã kiên quyết thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Số lượng doanh nghiệp nhà nước giảm mạnh, từ 12.000 doanh nghiệp năm 1993, đến nay cả nước chỉ còn 718 doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước và đến năm 2020 sẽ chỉ còn 190 doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nhiều lần khẳng định quyết liệt cổ phần hóa, những lĩnh vực trong và ngoài nước làm tốt hơn thì để cho doanh nghiệp tư nhân làm. Nhà nước dành tiền đầu tư những dự án then chốt, có tác động tốt hơn cho tăng trưởng kinh tế của

đất nước. Tại một hội nghị cuối năm 2016, Thủ tướng cũng đã thẳng thắn nhìn nhận, lợi ích cục bộ chính là rào cản lớn đối với tiến trình cổ phần hóa và khẳng định, cổ phần hóa và tái cơ cấu sẽ góp phần phòng, chống tham nhũng vì có nhiều cổ đông cùng giám sát vốn.

Những “hồi trống lệnh” chống tham nhũng mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gióng lên đã đáp ứng được mong mỏi của đảng viên và nhân dân cả nước. Những hồi trống kiên quyết, chắc chắn ấy sẽ tạo ra những chuyển động đột phá, giúp cho cuộc chiến chống “giặc nội xâm” của Đảng, Nhà nước ta ngày càng thành công hơn nữa.

NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM - MỘT PHẨM CHẤT KHÔNG THỂ THIẾU CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

ĐỨC LUỢNG

Trong lịch sử hoạt động cách mạng của Đảng ta, chưa bao giờ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng lại được đặt ra cấp bách và khắc nghiệt như hiện nay. Vì sao vậy?

Trước hết, phải nói Đảng ta có một bề dày trưởng thành, lãnh đạo nhân dân giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích vang suốt hơn 87 năm qua. Tính đến nay, Đảng ta là một trong những Đảng Cộng sản lãnh đạo chính quyền có thời gian lâu dài nhất trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (gần 72 năm). Nhưng trong 72 năm cầm quyền, có hơn nửa thời gian Đảng và Nhà nước ta phải lãnh đạo, tổ chức các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Biết bao hy sinh, tổn thất để có giang sơn thống nhất, vị thế quốc tế như ngày nay. Thời kỳ đổi mới, Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua muôn vàn

khó khăn, thử thách, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Dày dạn, trưởng thành và thành tựu to lớn, nhưng phải đổi đầu với những thách thức khắc nghiệt, vừa lâu dài, vừa cấp bách về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cũng là điều dễ hiểu.

Thứ hai, Đảng ta chấp nhận kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế như một giải pháp quan trọng nhất, phù hợp quy luật khách quan của toàn cầu hóa để phát triển kinh tế - xã hội đất nước, đưa dân tộc thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một phương tiện để nhân dân ta vươn tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, một xã hội mọi người đều được làm chủ, tự do, ấm no, hạnh phúc. Thực hiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, cùng lúc vừa tiếp nhận mặt tích cực, sức mạnh thời đại, vừa phải chịu sức ép của xu thế toàn cầu hóa, các mặt trái, các tiêu cực, cả chính trị, kinh tế, xã hội,...

Thứ ba, tác động từ khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Các thế lực chống đối, thù địch luôn lợi dụng sự phát triển của khoa học thông tin để cổ súy cho lối sống “tự do, dân chủ”, hưởng thụ cá nhân, thực dụng, ích kỷ,...

Thứ tư, mặc dù rất quyết tâm, rất kiên trì, dành nhiều thời gian, công sức, rất chịu khó tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm nước ngoài, nhưng công tác xây dựng Đảng hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng đã thẳng thắn chỉ rõ: “Công tác xây

dựng Đảng còn không ít hạn chế, khuyết điểm. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, giảng dạy và học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa đáp ứng yêu cầu. Nội dung sinh hoạt Đảng ở nhiều nơi còn đơn điệu, hình thức, hiệu quả chưa cao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp, thậm chí có nơi mất sức chiến đấu. Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ, đảng viên còn yếu kém. Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tinh thần phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thật sự sâu sát thực tế, cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái”¹.

Thứ năm, tình trạng suy thoái ở một bộ phận khá lớn cán bộ, đảng viên. Sự phán đấu, tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên không còn thường trực, thường xuyên. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên khá phổ biến. Đây là nguyên nhân quan trọng nhất, đáng lo ngại nhất hiện nay trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Hiện nay, Đảng ta đang phải chiến đấu trên cả hai mặt trận: Chống tham nhũng và chống suy thoái. Tính

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.21-22.

cấp bách và sự khắc nghiệt đòi hỏi công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải tiến hành cùng lúc hai nhiệm vụ sống còn ấy. Các thế lực thù địch, cho dù với nhiều âm mưu xảo quyệt thì cũng không thể làm khuynh đảo được một đảng trưởng thành ngót gần một thế kỷ, thật sự gắn bó với vận mệnh dân tộc như Đảng ta. Đó là niềm tin vững chắc của đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng. Tuy nhiên, vấn đề mấu chốt là phải tìm ra được giải pháp hữu hiệu, kiên trì tìm khâu đột phá, tạo ra những cộng hưởng tích cực để làm chuyển biến tình hình, đẩy công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngang tầm nhiệm vụ.

Lúc này, *nói đi đôi với làm, suy nghĩ và hành động thiết thực, trách nhiệm trước Đảng, trước dân là một phẩm chất không thể thiếu của cán bộ, đảng viên*. Đảng ta đã có cả chiều dài lịch sử vang không ai có thể phủ nhận: Đảng nói, dân hiểu, dân tin, dân làm theo; ý Đảng, lòng dân gặp nhau cùng một véctơ hành động. Bác Hồ của chúng ta là một tấm gương sáng ngời về lời nói đi đôi với việc làm. Vì vậy, hiện nay, học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là học cả ba nội dung, nhưng trước hết là học tác phong nói đi đôi với làm của Bác. Làm cách mạng phải có lý luận cách mạng dẫn đường. Để cứu nước, cứu dân, Bác Hồ đã phải bôn ba khắp chân trời, góc biển để tìm một con đường lý luận đúng đắn: “Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào

chúng ta”¹. Nhưng khi đã có “cái cẩm nang thần kỳ”, thì Người đi vào hành động cách mạng, tổ chức, động viên, tập hợp toàn dân tộc, cả sức mạnh dân tộc và trí tuệ của thời đại, đoàn kết thành một khối thống nhất, đứng lên làm cách mạng. Sự nghiệp của Đảng ta đối với dân tộc, trước kia, hiện nay và sau này là đi theo con đường ấy. Lý luận của chủ nghĩa nhân đạo, giải phóng loài người, đưa con người lên địa vị làm chủ xã hội phải được thể hiện trong thực tế cuộc sống. Bác Hồ là nhà lý luận chính trị rất đặc biệt, không phải là lý luận kinh viện, mà là lý luận thực hành. Bác nói: “Người biết lý luận mà không thực hành thì cũng vô ích. Học lý luận không phải để nói mép, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông. Học là để áp dụng vào việc làm”². “Chỉ có thực hành mới là mực thước đúng nhất cho sự hiểu biết của người về thế giới,... *Duy vật biện chứng* đã đặt *thực hành* lên trên hết. Sự hiểu biết không thể tách rời thực hành,... Thực hành cao hơn sự hiểu biết”³. Người cho rằng, “hiểu chủ nghĩa Mác - Lê nin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lê nin”⁴.

1. *Hồ Chí Minh tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.52.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.357.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.122.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.668.

Một điều rất dễ nhận thấy là trong các tác phẩm của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất ít trích dẫn kinh điển. Nhưng mỗi lời nói, mỗi câu, ý viết ra, cách hành xử, quan hệ, việc làm của Bác, dù nhỏ nhất, bình thường nhất, đều toát lên sự tổng hợp trí tuệ uyên bác, vận dụng sáng tạo và toàn bộ nhân cách cao thượng của một con người. Nhiều thế hệ người Việt Nam, cả dân tộc Việt Nam tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh như một thần tượng vĩ đại của mình, bởi Người đã hiến dâng, hy sinh cả cuộc đời cho dân tộc, vĩ nhân ấy sống mãi bởi tấm gương hành động. Học Bác, làm theo Bác, các bậc tiền bối, các thế hệ cha anh chúng ta, dù không có điều kiện học hành đầy đủ, nhưng với lòng yêu nước thiết tha, thương dân sâu sắc đã nêu những tấm gương sống, chiến đấu, hy sinh vì dân, vì nước. Nhân dân tin Đảng, theo Đảng chính vì những tấm gương ấy. Cơ đồ có được ngày nay của đất nước ta, sự nghiệp cách mạng ngày nay của Đảng ta cũng bắt nguồn từ dân tin Đảng, dân làm theo Đảng. Vấn đề mấu chốt hiện nay là chúng ta phải làm gì để dân tin Đảng, dân làm theo Đảng?

Thực tế, trong Đảng ta hiện nay, có không ít cán bộ, đảng viên nói không đi đôi với làm, nói và làm có những khoảng cách, thậm chí rất cách xa nhau, trái ngược nhau. Cán bộ nói một đường, làm một nẻo, nói không làm thì dân làm sao hiểu, làm sao tin để làm theo. Có những người ba hoa trình độ này, chức vụ nọ, nói lý luận thuộc lầu theo sách vở, trích dẫn đủ Đông Tây, kim cổ, chứng

minh, so sánh với văn hóa nước này, văn minh nước kia, nhưng lại không hiểu gì thực tế đang diễn ra trên đất nước. Họ thật sự là người vô cảm, ngoài cuộc, như ở hành tinh khác đến. Không ít người tự cho mình cái quyền được nói, “làm những điều tôi nói, không được nói điều tôi làm”. Không ít người mang danh Đảng để rao giảng, dạy dỗ người khác bằng những từ đại ngôn, các lời hoa mỹ, nhưng hành động, việc làm lại trái những nguyên tắc Đảng, thậm chí còn làm ô danh Đảng. Họ đòi quyền “tự do tư tưởng”, “mở rộng dân chủ”, truyền bá những quan điểm sai trái, đề cao người này, vùi dập người kia một cách vô lối, không có căn cứ, không đủ chứng minh. Thực chất, không phải họ thực tâm đóng góp cho Đảng, tôn vinh hay phủ định người này, người nọ; cái chính là để “đánh bóng”, đề cao chính mình, thậm chí nói để trốn tránh trách nhiệm, nói để che chắn cho việc làm tội lỗi. Tình trạng không còn cá biệt trong sinh hoạt Đảng hiện nay, thường xảy ra ba trạng thái: “Im lặng là vàng”, “một người nói, ít người nghe” và “nói theo chiều, tâng bốc nhau để tìm lợi ích”. Rất ít tiếng nói thể hiện chính kiến, thái độ đấu tranh. Nhiều nơi sinh hoạt chi bộ dường như không có thảo luận, góp ý; truyền đạt, phổ biến nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn từ cấp trên cũng “phô tó săn để tiết kiệm lời”; cuối năm kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên cũng chỉ việc điền vào những khoảng trống để săn, tập thể dễ dàng thông qua để cùng nhau “trong sạch, vững mạnh”,... Đây cũng là điều báo động cho công tác xây dựng Đảng.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), khi đề cập những biểu hiện thoái hóa về tư tưởng chính trị, đã thẳng thắn chỉ rõ: “Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít; nói một đằng, làm một néo; nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác; nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về nghỉ hưu”¹. Đây thật sự là điều cực kỳ nguy hiểm. Đảng lãnh đạo toàn dân bằng đường lối, chủ trương, Nhà nước quản lý xã hội bằng chính sách, pháp luật, mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước được thực hiện thông qua tổ chức cơ sở đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Là cầu nối quan trọng nhất giữa Đảng với dân mà cán bộ, đảng viên nói và làm trái, nói một đằng, làm một néo, thì làm sao Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý được toàn xã hội; cán bộ, đảng viên còn đâu vai trò gắn bó máu thịt, dấn dắt toàn dân. Vì vậy, những vấn đề nêu trên không chỉ là biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà là biểu hiện tập trung nhất, biểu hiện rõ nhất của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Để củng cố lòng tin, noi nhân dân đặt nhiều kỳ vọng, cùng với mặt trận chống tham nhũng đang được đẩy lên quyết liệt, Đảng ta quyết tâm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.29.

chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chắc chắn sẽ là gay go, phức tạp, không thể một sớm, một chiều, nhưng, với niềm lạc quan qua nhiều thử thách, được nhân dân đồng tình ủng hộ, chúng ta vững tin vào “cuộc cách mạng tự thân” sẽ đi đến đích. Khâu đột phá, động lực thúc đẩy nằm ở ý thức tự giác, “tự chỉ trích” của Bộ Chính trị, từng đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp thật sự gương mẫu, nói đi đôi với làm.

Nhân dân chờ mong ở Đảng, Đảng trông vào đội ngũ cán bộ, đảng viên sau hồi chuông cảnh tỉnh này sẽ bừng tỉnh trở lại chính mình để mỗi chúng ta mãi mãi xứng đáng với danh hiệu đảng viên, để trong suy nghĩ, trong câu nói, việc làm đều có những lời thề khi giơ tay trước cờ Đảng tự nguyện đứng vào đội ngũ tiên phong để phấn đấu không ngừng, “mỗi ngày qua đi là thêm một lần vào Đảng”.

CHĂM LO GIÁO DỤC, BỒI DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

PGS.TS. NGUYỄN VĨNH THẮNG

Dể phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên một cách có hiệu quả, đòi hỏi các chủ thể, các tổ chức phải thực hiện nhiều giải pháp toàn diện, đồng bộ. Trong đó, một trong những giải pháp có vị trí, vai trò rất quan trọng là phải thường xuyên quan tâm chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên cả về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác.

Qua đó, không ngừng nâng cao “sức đề kháng” của cán bộ, đảng viên, theo phương châm kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”, lấy “xây”, “phòng” là chính. Đây là công việc thường xuyên của các tổ chức, lực lượng trong hệ thống chính trị, trước hết là của các cấp ủy đảng, của lãnh đạo, chỉ huy, quản lý...; đồng thời, đó còn chính là công việc của mỗi cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị, địa phương từ trung ương đến cơ sở.

Yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang và sẽ đặt ra những đòi hỏi mới cao hơn về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII nhấn mạnh: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước... Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”¹.

Trong điều kiện hiện nay, nội dung giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bao gồm một số nội dung chủ yếu như:

Thứ nhất, giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, đoàn kết, kỷ luật. Giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, quan điểm, lập trường, thái độ chính trị, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.22-23.

Nâng cao ý thức chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bồi dưỡng lòng nhiệt tình cách mạng, tính gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật tự giác, nghiêm minh. Bồi dưỡng lối sống trong sạch, lành mạnh, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Thường xuyên nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trên cơ sở lợi ích chung của Đảng, của nhân dân, của Tổ quốc, của dân tộc.

Thứ hai, giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nâng cao trình độ nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao trình độ nắm vững những kiến thức về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Nâng cao trình độ, kiến thức lý luận và năng lực tổng kết thực tiễn để tiếp tục vận dụng vào điều kiện mới. Nâng cao khả năng thành thạo nghiệp vụ, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học và biết vận dụng đúng đắn trong thực tiễn hoạt động trên từng lĩnh vực công tác mà mình đảm nhiệm.

Thứ ba, xây dựng, bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nội dung tập trung nhất trong xây dựng, bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong điều kiện mới là phương pháp, tác phong công tác khoa học, khách quan, thận trọng, cụ thể, sâu sát, biết gần gũi, chia sẻ, biết lắng nghe; thái độ tận tụy trong công việc.

Giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là một quá trình hoạt động của các chủ thể, các tổ chức, các lực lượng, thông qua công tác giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện và tự giáo dục, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đồng thời, thông qua thực tiễn hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc để giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong điều kiện mới.

Để thực hiện tốt giải pháp giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, đáp ứng yêu cầu phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên trong điều kiện mới cần quan tâm thực hiện tốt một số biện pháp chủ yếu sau đây:

Một là, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp ủy đảng, cho lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, cần nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn sự cần thiết, nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội

ngũ cán bộ, đảng viên. Từ đó đề cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thông qua nhiều hình thức, phương pháp giáo dục đa dạng, phong phú, linh hoạt phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của mỗi đối tượng cụ thể để giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Có thể thông qua giáo dục, bồi dưỡng tại nhà trường, tại cơ quan, đơn vị hoặc thông qua thực tiễn hoạt động giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên để giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm.

Hai là, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện của tổ chức, trước hết là của các cấp ủy đảng, của lãnh đạo, chỉ huy các cấp với việc thường xuyên tự giáo dục, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của chính đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt. Trên cơ sở những kiến thức được trang bị trong quá trình học tập tại các nhà trường, thông qua thực tiễn hoạt động giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên để tự giáo dục, tự bồi

dưỡng, tự rèn luyện, nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Ba là, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng trong giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mỗi chủ thể tham gia hoạt động giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên cần xác định rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình. Trên cơ sở đó, cần nắm vững nội dung và tìm kiếm các hình thức, biện pháp thích hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Mỗi biện pháp cụ thể giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên đều có vị trí, vai trò nhất định, song giữa các biện pháp đó có quan hệ tác động qua lại lẫn nhau. Vì thế, phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên chỉ có thể được nâng cao hơn, đáp ứng tốt hơn phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay khi biết vận dụng tổng hợp các biện pháp đó.

TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH - KHÓ KHĂN NHƯNG LÀ KHÂU MẤU CHỐT NHẤT

TRẦN HOÀNG TIẾN

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là thứ “vũ khí thần diệu” để Đảng thường xuyên trong sạch, vững mạnh. Song, tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XII (tháng 10-2016), Đảng ta đã nghiêm túc nhìn nhận sau nhiều năm thực hiện các nghị quyết về chỉnh đốn Đảng, cùng với những kết quả đạt được, tình trạng suy thoái trong Đảng chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, thậm chí còn có dấu hiệu phức tạp hơn. Một phần quan trọng là do nhiều tổ chức, cá nhân thực hiện không nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, đây là khâu mấu chốt nhất nhưng cũng có nhiều khó khăn nhất.

Mượn tự phê bình và phê bình để... lấy lòng nhau

Nhận định tình hình về công tác xây dựng Đảng những năm qua, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII chỉ rõ: “Tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức;

vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao”¹. Nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, nghị quyết cũng nêu: “Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng”².

Năm 2017, trong lần trao đổi với phóng viên Báo *Quân đội nhân dân*, ông Vũ Mão, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, cho rằng: Nhận định trên của Trung ương là rất đúng với thực tế hiện nay. Sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên yếu. Tư tưởng né tránh, anh không dụng tôi, tôi không dụng anh, dễ người, dễ ta khá phổ biến. Vì tự phê bình và phê bình qua loa, hình thức, né tránh nên rất ít hiệu quả. Thực tế này cũng lý giải vì sao trong những năm qua, nhiều vụ việc tiêu cực xảy ra nhưng ít được phát hiện qua quá trình tự phê bình và phê bình ở các cấp ủy đảng cơ sở - ông Vũ Mão khẳng định.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.22, 29.

Cũng về thực trạng trên, ông Nguyễn Đức Hà, Ban Tổ chức Trung ương, cho là: Việc tự phê bình và phê bình của các tập thể và cá nhân vẫn còn tình trạng nói ưu điểm nhiều, nói khuyết điểm ít, hoặc nếu có nói về khuyết điểm thì cũng cố gắng né tránh một số từ có tính nhạy cảm. Không phải không có chuyện mượn tự phê bình và phê bình để ca ngợi, để động viên, khen ngợi. Việc này tôi thấy ở cấp nào cũng có, từ Trung ương đến các địa phương.

Nguyên nhân của những yếu kém trong tự phê bình và phê bình là một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp nhận thức về việc tự kiểm điểm còn nặng tính hình thức, qua loa, chiếu lệ, tự phê bình và phê bình chưa tự giác, chưa gương mẫu và thiếu quyết tâm thực hiện. Mặt khác, việc thực hiện các nội dung, quy trình tự phê bình và phê bình ở một số tổ chức đảng chưa thực sự nghiêm túc, ảnh hưởng đến chất lượng tự phê bình và phê bình. Một số cấp ủy, trước hết là đồng chí bí thư, thường trực cấp ủy chưa coi trọng và thiếu kiên quyết trong chỉ đạo thực hiện tự phê bình và phê bình; chưa nhìn nhận đúng mức khuyết điểm và trách nhiệm của mình trước những hạn chế, khuyết điểm của tập thể. Còn có những “vùng cấm”, “vùng tránh” trong đấu tranh phê bình hoặc lợi dụng đấu tranh phê bình để “hạ bệ”, “thanh trừng” lẫn nhau, gây chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết. Có tình trạng, tổ chức đảng, người có

nhiều ưu điểm chưa được động viên khen thưởng thỏa đáng; trái lại, người nhiều khuyết điểm nhưng vẫn được đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được khen thưởng, đưa vào quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý, được bổ nhiệm, luân chuyển hay giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Việc tổ chức để nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội... ở nhiều nơi còn mang tính hình thức. Có nơi còn vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, trù dập người dân khiến họ né tránh, e ngại trong việc góp ý, phê bình cán bộ, đảng viên, không dám tố giác tham nhũng, tiêu cực...

Phê bình phải đi kèm kỷ luật nghiêm minh

Để tự phê bình và phê bình thực sự là vũ khí sắc bén, “thần diệu”, là quy luật phát triển của Đảng, chúng ta phải trở lại những điều căn cốt nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nội dung này. Theo Người: “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”¹. Tự phê bình và phê bình phải có tình thương yêu của con người bởi vì tình yêu thương của đồng chí, đồng đội tiếp thêm sức mạnh cho những cán bộ,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.272.

đảng viên sau những vấp ngã, vươn lên trong cuộc sống, hoàn thành những nhiệm vụ mà Đảng và tổ chức giao phó. Bởi vậy, khi phê bình đồng chí mình không nên có thái độ công kích, đao to, búa lớn, mặc cảm, xa lánh mà phải “khéo” sử dụng vũ khí tự phê bình và phê bình. Người yêu cầu các chi bộ và mỗi đảng viên khi tiến hành tự phê bình và phê bình là phê bình việc chứ không phải phê bình người. Phê bình phải làm cho đồng chí mình nhận ra những sai lầm, khuyết điểm, khi đã nhận thức được sai lầm, thiếu sót thì phải có biện pháp tích cực sửa chữa. Bác đã chỉ rõ: “... Phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, châm chọc”¹. Thái độ đúng đắn trong phê bình mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra là “lý lẽ phân minh, nghĩa tình đầy đủ”. Phê bình phải sáng suốt, không cực đoan nhưng cũng không xuê xoa, vì nếu thiếu kiên quyết hoặc thỏa hiệp với những sai trái thì sẽ đánh mất niềm tin vào lẽ phải, đánh đồng tốt và xấu. Khi phê bình phải thực sự khách quan, công tâm chứ không phải “yêu nên tốt, ghét nên xấu”, để dẫn tới tình trạng cùng phe cánh thì bao che, không cùng phe cánh thì bới móc. Phê bình phải công khai, tránh thái độ “trước mặt không nói, soi mói sau lưng”...

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.272.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từng bước khắc phục những hạn chế trong tự phê bình và phê bình đã nêu trong các nghị quyết, thời gian qua, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã chứng kiến quyết tâm mạnh mẽ của Đảng mà trước hết là ở cấp Trung ương trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch đội ngũ. Sau khi ban hành Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Bộ Chính trị đã chỉ đạo về việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình trên cơ sở đổi chiếu với 27 biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Qua kiểm điểm, nhiều tổ chức đảng, đảng viên, cả nghỉ hưu và đương chức, có một số cán bộ cấp cao bị xử lý kỷ luật nghiêm khắc. Ngay trước và tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII), Trung ương đã thi hành kỷ luật một số cán bộ cao cấp của Đảng, một số cán bộ chủ chốt tỉnh, thành phố, ngành. Hơn một năm qua, nhiều vụ việc tham nhũng lớn cũng đã được phát hiện, xử lý. Cụ thể, từ năm 2016 đến năm 2017, các cơ quan chức năng đã khởi tố 9 vụ án, 64 bị can ở cấp trung ương, kết luận điều tra và điều tra bổ sung 11 vụ, 169 bị can; đã xét xử sơ thẩm 9 vụ, 125 bị cáo, tuyên phạt 2 án tử hình, 4 án chung thân... Diễn hình là các vụ án lớn liên quan đến Phạm Công Danh, Hà Văn Thắm, Giang Kim Đạt, Trịnh Xuân Thanh..., đã và đang được chỉ đạo điều tra, xử lý nghiêm minh. Những kết quả bước đầu đó đã tạo không khí tích cực, tin tưởng trong toàn Đảng, toàn dân về cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng lần này.

Từ kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, để tự phê bình và phê bình thực chất và hiệu quả, vấn đề có tính quyết định chính là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ chủ chốt phải gương mẫu, đi đầu trong thực hiện nguyên tắc này. Chỉ khi đội ngũ cán bộ, những người đứng đầu nhận thức đúng và dũng cảm nêu gương trong tự phê bình và phê bình thì tổ chức ấy, tập thể ấy mới có không khí dân chủ, biết và dám tự phê bình và phê bình. Trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy phải có thái độ nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm của các cấp ủy viên, các đảng viên, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt để kịp thời sửa chữa sai sót, yếu kém, đồng thời “nói phải đi đôi với làm”, nghĩa là nghiêm túc sửa chữa ngay sau khi tự phê bình và phê bình.

Cùng với vai trò gương mẫu của người đứng đầu thì các cấp ủy, tổ chức đảng cần đổi mới nội dung, hình thức tự phê bình và phê bình. Nội dung tự phê bình và phê bình phải là những vấn đề cụ thể, sát thực đối với đời sống hằng ngày cũng như trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cán bộ, đảng viên. Cách thức tiến hành phải mềm dẻo, khéo léo. Nếu chỉ dùng phương pháp cứng rắn, mệnh lệnh, ép buộc thì rất khó tiếp thu. Phê bình không đúng lúc, đúng chỗ, không khôn khéo sẽ có tác dụng ngược lại, thậm chí còn gây hậu quả xấu.

Điều quan trọng nữa là phải hoàn thiện các chế tài, quy định để thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê

bình ở các cấp, trong đó cần có cơ chế để bảo vệ người đấu tranh phê bình. Sinh hoạt Đảng, nhất là ở chi bộ, cần khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; phải bảo vệ người thẳng thắn, dám đấu tranh; cấp trên gợi ý kiểm điểm và trực tiếp dự, chỉ đạo ở những nơi có vấn đề phức tạp, nơi có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, báo chí truyền thông... trong tham gia góp ý xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phản biện chính sách.

Lịch sử ra đời, hoạt động và lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của Đảng đã chứng minh, chỉ khi nào Đảng nghiêm khắc nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, nghiêm túc tự phê bình và phê bình thì khi đó Đảng mới có thể nhận thức được đúng quy luật khách quan và có quyết sách đúng đắn để tạo chuyển biến, đưa cách mạng tiến lên. Tất nhiên, đây là công việc khó, đòi hỏi phải có dũng khí, có phương pháp, phải “thấu tình đạt lý” mới mang đến hiệu quả thiết thực. Tại một hội nghị, nói về vấn đề này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có những phân tích sâu sắc: Thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng là khâu mấu chốt nhất nhưng cũng có nhiều khó khăn nhất. Bởi vì, nó đòi hỏi mỗi người phải tự phân tích, mổ xẻ những ưu, khuyết điểm của chính bản thân mình; phải nhận xét, đánh giá về người khác. Nếu không thật tự giác, chân thành, công tâm thì rất dễ chủ quan, thường chỉ thấy

ưu điểm, mặt mạnh của mình nhiều hơn người khác; trong khi chỉ thấy khuyết điểm, mặt yếu của người khác nhiều hơn mình. Nếu không hết lòng vì sự nghiệp chung, không có dũng khí, không thật sự cầu thị thì không dám nói hết khuyết điểm của mình và không dám phê bình người khác, nhất là phê bình cấp trên. Thái độ nể nang, hữu khuynh “im lặng là vàng”, hoặc thái độ cực đoan, muốn lợi dụng phê bình để đả kích người khác, gây rối nội bộ, đều là không đúng. Tự phê bình và phê bình đòi hỏi mỗi người phải có tinh thần tự giác rất cao, có tình thương yêu đồng chí thật sự và phải có dũng khí đấu tranh thẳng thắn, chân tình.

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU VÀ NGỌN CỜ TIÊN PHONG, GUƠNG MÃU

TRẦN HOÀNG TIẾN

Trong nhiều vụ việc tiêu cực mà dư luận bức xúc những năm vừa qua đều liên quan đến trách nhiệm và sự gương mẫu của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị (gọi chung là người đứng đầu). Cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ hiện nay thành công đến đâu cũng phụ thuộc trước hết vào sự nêu gương của người đứng đầu.

Khi người đứng đầu không vững vàng, liêm chính

Đánh giá tình hình, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) nêu thực trạng trong công tác xây dựng Đảng: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể

hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở”¹.

Nhận định trên đây là hoàn toàn có cơ sở. Một thực trạng đã tồn tại từ nhiều năm qua là có những người đứng đầu không phát huy trách nhiệm cá nhân trước tập thể, chưa thực sự là đầu tàu gương mẫu về phẩm chất, lối sống, tác phong công tác và tác phong sinh hoạt, không thể hiện rõ về năng lực trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Có những người đứng đầu buông lỏng vai trò, không làm tròn chức trách, công việc, “khoán trắng” cho cấp phó hoặc cấp dưới thuộc quyền, “khoán trắng” cho bộ máy chuyên môn, cán bộ chuyên trách, từ đó sinh ra quan liêu, xa rời thực tế. Nhiều trường hợp, người đứng đầu xem nhẹ việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, duy trì không nghiêm việc thực hiện Điều lệ Đảng, chế độ sinh hoạt Đảng, xem nhẹ đấu tranh tự phê bình và phê bình, thậm chí độc đoán, chuyên quyền, lạm dụng quyền lực để vụ lợi, vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật...

Năm 2017, trong lần trao đổi với phóng viên Báo *Quân đội nhân dân*, Trung tướng Nguyễn Quốc Thuốc, nguyên Tư lệnh Quân khu 4, cũng cho rằng: Những vụ việc mà dư luận bức xúc ở một số bộ ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thời gian gần đây là do người đứng đầu thiếu gương mẫu. Ở đâu cũng vậy, nếu người

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.22.

đứng đầu mà không vững vàng, liêm chính thì ở đó sẽ có những nhũng nhiễu, tiêu cực, mất đoàn kết. Có thể thấy rõ ràng, hàng loạt các sai phạm của Bộ Công thương nhiệm kỳ trước đều gắn với trách nhiệm của ông Vũ Huy Hoàng khi đó là Bí thư Ban cán sự đảng, Bộ trưởng. Người đứng đầu mà thiếu gương mẫu, có biểu hiện vụ lợi, lại buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo thì nội bộ chắc chắn sẽ phát sinh tiêu cực, làm hư hỏng cán bộ, mà đối tượng Trịnh Xuân Thanh là điển hình - Trung tướng Nguyễn Quốc Thước nêu ví dụ.

Năm 2017, nổi cộm việc bổ nhiệm “cả nhà làm quan” ở nhiều địa phương, vụ bổ nhiệm “siêu tốc” nữ công chức ở Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa... cho thấy tình trạng thao túng, lộng hành trong công tác cán bộ của một số cá nhân có chức, có quyền. Ngày 14-4-2017, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xem xét, kết luận về vi phạm của nhiều tập thể, cá nhân, có những người đứng đầu liên quan đến dự án Formosa tại Hà Tĩnh. Theo thẩm quyền, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã quyết định thi hành kỷ luật, đồng thời đề nghị Ban Bí thư xem xét, thi hành kỷ luật đối với Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng các cá nhân, trong đó có ông Nguyễn Minh Quang, nguyên Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; ông Võ Kim Cự, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh...

Qua những sự việc nêu trên cho thấy, Đảng ta đã và đang quyết tâm cao trong xử lý các vi phạm gắn với trách

nhiệm của người đứng đầu. Tuy nhiên, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu vẫn rất nghiêm trọng và ngày càng tinh vi, phức tạp. Sự suy thoái ấy nếu không được phát hiện, ngăn chặn và xử lý sẽ nhanh chóng dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Nguyên nhân dẫn đến thực trạng một bộ phận người đứng đầu chưa phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu, dẫn tới suy thoái, như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII khẳng định là do “bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài; sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bốn phận của mình trước Đảng, trước dân”¹. Bên cạnh đó, “cơ chế kiểm soát quyền lực chậm được hoàn thiện, còn nhiều sơ hở. Thiếu cơ chế để xử lý, thay thế kịp thời những cán bộ lãnh đạo, quản lý yếu về năng lực, giảm sút uy tín, trì trệ trong công tác, kém hiệu quả trong phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Chậm ban hành quy định xử lý tổ chức, cá nhân có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””². Và, “việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật của Đảng chưa nghiêm, còn có biểu hiện “nhẹ trên, nặng dưới””³...

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.24-25, 26, 27.

Người đứng đầu phải luôn là ngọn cờ tiên phong, gương mẫu

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ: “Nhân dân ta thường nói: Đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta”¹. Để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, Người yêu cầu phải nêu gương, trước hết là về đạo đức cho tất cả cán bộ, đảng viên. Bởi, “một trăm bài diễn thuyết hay không bằng một tấm gương sống” và “quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”². Người xác định, nội dung nêu gương của cán bộ, đảng viên phải được thể hiện trên cả ba mối quan hệ: đối với mình, đối với người và đối với công việc...

Trong tình hình hiện nay, việc nêu gương của người đứng đầu đòi hỏi phải thể hiện toàn diện trên các mặt về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình và phê bình; quan hệ với nhân dân; trách nhiệm trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ... Đặc biệt, đề cao năng lực tham gia, quyết định và tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ trong phạm vi trách nhiệm lãnh đạo của mình; có bản lĩnh và năng lực điều hành, tập

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.546.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.16.

hợp quần chúng, biết sử dụng nhân tài, phối hợp công tác; có khả năng đúc rút kinh nghiệm và tổng kết thực tiễn; có tác phong dân chủ, phong cách làm việc khoa học, nói đi đôi với làm, sâu sát thực tế... Trung tướng Nguyễn Quốc Thước cho rằng, người đứng đầu phải như ngọn cờ để tập hợp, lôi cuốn tập thể, quần chúng; ngọn cờ ấy phải tiêu biểu về phẩm chất, trí tuệ, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, thậm chí một mất một còn, để bảo vệ Đảng và đưa phong trào cách mạng đi lên.

Trong cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, người đứng đầu phải xác định rõ trách nhiệm và quyết tâm chính trị trên cương vị được giao. Người đứng đầu phải nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt và quyết tâm cao độ khi tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Ông Nguyễn Túc, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cho rằng: Để Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đi vào cuộc sống thì phải biến quyết tâm của Nghị quyết thành quyết tâm của cả hệ thống chính trị, mà trước hết cần sự quyết tâm của người đứng đầu. “Thời gian vừa qua cho chúng ta thấy hiệu quả thực hiện Nghị quyết không cao, do người đứng đầu nếm nhiều quyền lực nhưng thiếu trách nhiệm, thiếu sự quản lý, giám sát. Và phải quy định rõ là nếu để xảy ra bất cứ việc gì thuộc bất cứ lĩnh vực nào thì khuyết điểm trước hết là ở người đứng đầu và người đứng đầu phải chịu trách nhiệm” - ông Nguyễn Túc nhấn mạnh.

Nhiều vụ việc tiêu cực, những sai phạm nghiêm trọng diễn ra thời gian qua có nguyên nhân quan trọng từ việc lạm dụng quyền lực của người đứng đầu. Việc cấp bách để ngăn chặn tình trạng đó là phải tiếp tục hoàn thiện các quy định, chế tài để giám sát thực hiện quyền lực và xác định rõ thẩm quyền, mối quan hệ của người đứng đầu và tập thể. Đồng thời, trong tổ chức sinh hoạt, cần duy trì nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt tự phê bình và phê bình, thực hiện thực chất việc kê khai tài sản đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Bên cạnh việc tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy định, chế tài, cần quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản hiện hành liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu. Cụ thể như: Luật cán bộ công chức (Điều 10, quy định nghĩa vụ, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước); Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27-10-2007 của Chính phủ “Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ”; và mới đây là Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”...

Để người đứng đầu hoàn thành trách nhiệm chính trị và xứng đáng là ngọn cờ tiên phong, gương mẫu trong cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, phải thường xuyên quan tâm xây dựng, bồi dưỡng, rèn luyện và quản lý toàn diện đội

ngữ những người đứng đầu. Phẩm chất và năng lực, sự mâu mực, nêu gương cũng như thái độ kiên quyết đấu tranh của những người đứng đầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, phải xử lý mạnh mẽ, kịp thời, liên quan đến trách nhiệm và các vi phạm của người đứng đầu, bất kỳ người đó là ai, giữ cương vị nào; khắc phục tình trạng xử lý “nhẹ trên, nặng dưới”... Trong cuộc đấu tranh này, phải kết hợp cả nhiệm vụ “xây” và “chống”, như quan điểm nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII): “Xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

KHI NÓI VÀ VIẾT KHÔNG ĐÚNG QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

THIỆN VĂN

Một trong những vấn đề nổi cộm của biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị được Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng chỉ rõ là một bộ phận cán bộ, đảng viên “nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”. Muốn xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, nhất thiết phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn biểu hiện suy thoái nghiêm trọng này.

Nhiều loạn thông tin bởi những phát ngôn không chính xác

Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất về ý chí và hành động. Đây là một vấn đề thuộc về bản chất, truyền thống và là một trong những yếu tố cơ bản làm nên sức mạnh của Đảng. Vì vậy, những ai đã tự nguyện đứng trong hàng ngũ của Đảng, nhất

thiết phải chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và khi nói, viết cần bám sát, dựa trên cơ sở các quan điểm, đường lối của Đảng. Điều cơ bản này đã được phổ biến, giáo dục sâu sắc ngay từ khi học lớp đối tượng Đảng và đã được tuyên thệ trước Đảng kỳ trong buổi lễ kết nạp Đảng.

Tuy nhiên, thời gian qua, trong khi phần đông cán bộ, đảng viên một lòng kiên định với lý tưởng, sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, tự giác gương mẫu chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thì vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên có những phát ngôn không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng. Đại hội XII của Đảng cảnh báo: đã xuất hiện những việc làm và phát ngôn vô nguyên tắc, trái với Cương lĩnh, đường lối, Điều lệ Đảng ở một số cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng chỉ rõ hơn: “Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít; nói một đằng, làm một nẻo; nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác; nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về nghỉ hưu”¹.

Những cán bộ, đảng viên nói và viết không đúng quan điểm, đường lối của Đảng thường có chung đặc điểm là “tiền hậu bất nhất”. Trên diễn đàn, trong hội nghị, khi

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.29.

sinh hoạt Đảng thì họ nói đúng tinh thần, nội dung, ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, không “nghĩ vênh, hiểu sai, nói trái” với quan điểm, đường lối của Đảng, thậm chí có người tỏ vẻ “tiền hô hậu ủng” mọi chủ trương, quyết sách của Đảng, của cấp ủy và tổ chức đảng cấp mình. Thế nhưng, phía sau diễn đàn, bên ngoài hội nghị, khi xa cuộc họp, chính họ lại có những ý kiến nửa vời, trái chiều, thậm chí lệch lạc với tinh thần nghị quyết. Có những đảng viên dù đã được quán triệt, học tập, phổ biến về nghị quyết của Đảng, nhưng do thái độ lơ là, chênh mảng, nên chỉ ít lâu sau đã không nhớ nội dung nghị quyết nói gì, thế nên họ đã nghĩ sai, hiểu không đúng về tinh thần nghị quyết. Ví như thời gian gần đây, một số ít người làm báo cố ý thông tin, tuyên truyền, cổ vũ cho quan niệm “quân đội không được làm kinh tế” là trái với tinh thần các văn kiện Đại hội của Đảng và *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011).

Đáng nói hơn, một số ít đảng viên là nhà khoa học, nhà văn, nhà báo, nhà giáo, nghệ sĩ (trong đó có những người có học hàm, học vị), tức là những người có trình độ học vấn cao so với mặt bằng chung của xã hội, nhưng đã có những phát ngôn, quan niệm trái với quan điểm, đường lối của Đảng. Lợi dụng internet, facebook, blog, một số đảng viên là trí thức đã tán phát, khuếch trương những thông tin, bài viết, bình luận các vấn đề xã hội dưới góc nhìn chủ quan. Họ xem xét vấn đề theo kiểu “thầy bói xem voi”, chỉ

nhìn cây mà không thấy rừng, chỉ thấy hiện tượng rồi quy chụp thành bản chất, mà thực chất là thói phô phang khuyết điểm, khoét sâu những mặt trái, tiêu cực của xã hội để bôi đen hình ảnh đất nước.

Theo Thiếu tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Bá Dương, Viện trưởng Viện Khoa học xã hội Nhân văn quân sự Bộ Quốc phòng, những lời nói, thông tin của đảng viên không phù hợp với tinh thần đường lối, quan điểm của Đảng sẽ tác động không tốt đến việc giữ gìn khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ. Còn những thông tin, phát ngôn sai trái, lệch lạc với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước không chỉ gây nhiễu thông tin xã hội, mà còn phương hại đến an ninh tư tưởng - văn hóa của quốc gia, từ đó tạo thêm cớ cho các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống phá cách mạng nước ta ngày càng ráo riết, xảo quyệt hơn.

Đảng viên cần chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn

Quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam là hệ thống các chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam. Là đảng viên, trước hết phải có suy nghĩ, nhận thức đúng về quan điểm, đường lối của Đảng, làm cơ sở cho những hành vi đúng đắn, ứng xử chuẩn mực và việc làm phù hợp với Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Từ góc nhìn của một người nghiên cứu pháp luật, Đại tá, Tiến sĩ Nguyễn Hữu Phúc, Chủ nhiệm Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng cho rằng, cán bộ, đảng viên của Đảng cũng là con người và có rất nhiều mối quan hệ xã hội. Trước một vấn đề xã hội, cán bộ, đảng viên có quyền nhận định, xem xét, phân tích, bình luận, đánh giá, nhưng những thông tin đó cần phải được thẩm định qua “lăng kính chính trị” và soi chiếu qua “góc nhìn văn hóa” của cán bộ, đảng viên để góp phần làm lành mạnh môi trường thông tin xã hội. Những quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta được xây dựng, ban hành bởi tập thể những người có trình độ hiểu biết cao, kiến thức sâu rộng và được kiến tạo theo một quy trình chặt chẽ, khoa học. Đây là những “sản phẩm” tập hợp, quy tụ tinh hoa trí tuệ xã hội và có giá trị như “cẩm nang” để góp phần định hướng và thúc đẩy sự phát triển tiến bộ của xã hội. Do vậy, đối với cán bộ, đảng viên nói, viết và làm theo quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không chỉ thể hiện thái độ chuẩn mực về chính trị, mà còn là hành vi ứng xử văn hóa của người công dân. Khi đã là thành viên của một tổ chức, đòi hỏi yêu cầu cao về ý thức chấp hành kỷ luật nghiêm minh như tổ chức đảng, nếu tùy tiện nói trái, viết lệch hay phê phán chủ trương, đường lối của Đảng là sai cả về lý và tình.

Theo ông Nguyễn Quang Dung, Vụ trưởng Vụ Đảng viên, Ban Tổ chức Trung ương, thì với tư cách chiến sĩ

cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, đảng viên nhất thiết phải tự giác học tập, thấm nhuần quan điểm, đường lối của Đảng. Vì một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đảng viên đã được quy định tại Điều 2, *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, là: “Tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước” và “Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng; phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng”. Mặt khác, “tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương” như quy định tại Điều 9, *Điều lệ Đảng*.

Nói như thế không có nghĩa là Đảng ta hạn chế quyền tự do thông tin của đảng viên. Về quyền thông tin, thảo luận của đảng viên đã được quy định tại Điều 3 và khẳng định tại Điều 9, *Điều lệ Đảng*: “Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu và báo cáo lên cấp ủy cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng”. Sở dĩ quy định như vậy, vì theo ông Hà Hữu Đức, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu Ủy ban Kiểm tra Trung ương, không riêng

đảng viên, mà bất cứ thành viên trong một tổ chức chính trị - xã hội nào khi tham gia tổ chức đó cũng phải tự giác tuân thủ điều lệ, quy định mà tổ chức đã ban hành. Tổ chức đảng là tổ chức có tính chất chặt chẽ cao nhất, thì đương nhiên đảng viên phải chấp hành những quy định của Điều lệ Đảng. Bên cạnh đó, Quy định số 47-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về những điều đảng viên không được làm, cũng đã yêu cầu đảng viên không được nói, làm trái hoặc không thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; không làm những việc mà pháp luật không cho phép. Thế nên, đối với những đảng viên cố tình vi phạm kỷ luật phát ngôn, phải bị xử lý theo quy định.

Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống nhất về mặt ý chí và hành động trong toàn Đảng là cơ sở tạo sự thống nhất về suy nghĩ và việc làm, thái độ và hành vi của đội ngũ đảng viên. Do đó, việc nói, viết và làm theo quan điểm, đường lối của Đảng không chỉ là yêu cầu đòi hỏi để góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, mà còn góp phần củng cố, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng - cội nguồn tạo nên sức mạnh của Đảng ta.

VỀ BIỂU HIỆN ĐÒI THỰC HIỆN “ĐA NGUYÊN, ĐA ĐẢNG”

THÀNH VINH

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã chỉ ra những biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong đó có biểu hiện “đòi thực hiện “đa nguyên, đa đảng””. Việc chỉ rõ thực chất, tác hại, sự cần thiết phải đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi biểu hiện “đòi thực hiện “đa nguyên, đa đảng”” và khẳng định vai trò, sứ mệnh lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong những vấn đề cấp thiết nhằm góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; đồng thời, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở nước ta hiện nay.

Thực tiễn cho thấy, trong quá trình thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch rất quan tâm đến việc chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam. Họ thường xuyên tuyên truyền,

kích động, kêu gọi tán dương, cổ xúy cho quan điểm “đa nguyên, đa đảng”, “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”.

Mục tiêu của những luận điệu hô hào, cổ xúy đòi “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” không gì khác là hạ thấp và đi tới phủ nhận, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam, đối với xã hội Việt Nam, bằng những lời lẽ hết sức mị dân. Họ cho rằng chỉ có thực hiện chế độ “đa nguyên, đa đảng” thì “xã hội Việt Nam mới nhanh chóng thoát khỏi đói nghèo”; chỉ có “đa nguyên, đa đảng” thì xã hội mới có dân chủ thực sự... Thực chất của luận điểm trên là muốn gây ra những khó khăn trong quá trình phát triển của xã hội Việt Nam, nhất là làm cho chính trị - xã hội không ổn định, kinh tế suy giảm, văn hóa xuống cấp, các mâu thuẫn và xung đột xã hội nảy sinh và ngày càng gia tăng, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

“Đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” là luận điểm mang nặng tính chất mị dân, rất dễ gây nên sự ngộ nhận, từ đó có thể gây nên sự mơ hồ, lẩn lộn, có thể dẫn tới sự dao động về tư tưởng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam, đối với xã hội Việt Nam; gây nên sự phân tâm trong xã hội, làm suy giảm và có thể đi đến mất dân niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện chế độ nhất nguyên chính trị, một Đảng Cộng sản Việt Nam duy nhất lãnh đạo xã hội Việt Nam là

sự lựa chọn đúng đắn của lịch sử cách mạng Việt Nam. Đó cũng là sự lựa chọn đúng đắn của chính nhân dân Việt Nam trong quá trình đấu tranh cách mạng đầy khó khăn, gian khổ, hy sinh. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là hoàn toàn hợp quy luật, phản ánh những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan đã chín muồi trong quá trình vận động của cách mạng Việt Nam.

Thực tiễn cho thấy, ở Việt Nam, ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam được nhân dân tin tưởng giao phó trọng trách trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Điều đó không phải là do mong muốn chủ quan của Đảng, mà chính là sự giao phó của lịch sử, của cách mạng Việt Nam thông qua quá trình sàng lọc, lựa chọn một cách đúng đắn. Bằng sự thể nghiệm xương máu trong cuộc đấu tranh cách mạng với bao khó khăn, gian khổ, hy sinh của nhiều thế hệ người Việt Nam, mà nhân dân ta đã chọn và thừa nhận: Chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo mới bảo đảm cho xã hội Việt Nam phát triển tiến bộ.

Lịch sử cách mạng Việt Nam trong hơn 87 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy: Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoàn toàn xứng đáng với sự lựa chọn, giao phó của lịch sử, sự tin cậy của nhân dân. Đảng đã lãnh đạo nhân dân làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu

tiên ở Đông Nam Á. Đảng đã đưa dân tộc ta từ một dân tộc không có độc lập đến một dân tộc độc lập có tên trên bản đồ thế giới; đưa nhân dân ta từ kiếp nô lệ đến làm chủ đất nước, tự do và hạnh phúc. Đảng đã lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng đã khởi xướng và lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành, phát triển; chính trị - xã hội của đất nước ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; văn hóa - xã hội có bước phát triển. Bộ mặt đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi; sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định bảo đảm cho xã hội Việt Nam được từng bước

phát triển bền vững vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Vấn đề đặt ra đối với chúng ta hiện nay không phải là lựa chọn một đảng hay đa đảng mà là phải thực hiện tốt hơn nữa vai trò, sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm cho xã hội ngày càng phát triển bền vững theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, cần quan tâm làm tốt một số vấn đề sau đây:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, nhất là năng lực đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo trên cơ sở trung thành và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh nghiệm của các nước phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo. Chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên xứng đáng là người lãnh đạo, là “đài tổ” trung thành của nhân dân. Tích cực đấu tranh ngăn ngừa, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Hai là, Đảng phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, hành động và phát triển, nhất là tăng cường cải cách hành chính, giảm phiền hà cho nhân dân. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước vừa có đức, vừa có tài, vừa “hồng”, vừa “chuyên”, nhất là phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp, tác phong công tác, xứng đáng là “công bộc” của dân.

Ba là, Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành từ Trung ương đến các địa phương cần kịp thời ban hành và thực hiện tốt những chủ trương, chính sách “hợp lòng dân”, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng cao, vùng xa, những căn cứ cách mạng trước đây và những gia đình, những người có nhiều công lao đóng góp cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với những chế độ, chính sách phù hợp.

Bốn là, chăm lo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh và bền vững, đi đôi với bảo đảm cho nền kinh tế phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, không ngừng phát triển lực lượng sản xuất, tạo ra cơ sở vật chất - kỹ thuật để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần

của các tầng lớp nhân dân, thu hẹp dần khoảng cách phân hóa giàu - nghèo.

Năm là, quan tâm giải quyết tốt những vấn đề xã hội, nhất là những vấn đề bức xúc, nổi cộm, những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, xây dựng và phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc Việt Nam, cả người Việt Nam ở trong nước và những người Việt Nam đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài luôn hướng về Tổ quốc; tạo nên sự đồng thuận xã hội rộng lớn dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân được thụ hưởng mọi thành quả lao động mà chính mình đã sáng tạo ra.

Sáu là, đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, nhất là trong bộ máy Đảng và Nhà nước, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; làm trong sạch bộ máy, trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm khắc, dứt điểm các vụ việc tham nhũng nghiêm trọng gây hậu quả lớn nhằm củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

LƯỜI HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - MỘT BIỂU HIỆN SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

PGS.TS. ĐẶNG SỸ LỘC

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã chỉ ra một cách hệ thống những biểu hiện để nhận diện sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trong đó, Trung ương Đảng xác định, việc lười học tập lý luận chính trị là một biểu hiện của suy thoái. Lười học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là một thực tế đang diễn ra và rất dễ nhận diện.

Nguy hiểm khôn lường bệnh “gật gù” và “phương phưởng”

Đây không phải lần đầu Đảng ta - một Đảng Cộng sản chân chính, trung thành với hệ tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lê nin thẳng thắn nhận rõ và đề cập đến vấn đề này.

Ngay từ sớm V.I. Lênin đã khẳng định: Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng: Do “kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại”¹. Đảng ta cũng nhiều lần xác định trong các văn kiện quan trọng: lý luận chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng đối với Đảng và hoạt động của Đảng; là ngọn hải đăng soi đường, chỉ lối; là “kim chỉ nam” cho mọi hành động. Bởi vậy, nếu không chú tâm nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không vững lý luận chính trị sẽ dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị. Suy thoái đó diễn ra mà không ngăn chặn sẽ dẫn đến coi thường lý luận, không đủ sức bảo vệ chính mình và dễ tiếp thu tư tưởng trái chiều. Vì thế, việc học tập lý luận chính trị có vai trò hết sức quan trọng, là công việc cần thiết, cấp bách, thường xuyên và lâu dài của mỗi tổ chức, cán bộ, đảng viên.

Từ đó, Đảng ta khẳng định: Học tập là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp phải có kế hoạch thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn và năng lực hoạt động thực tiễn... Kết quả học tập lý luận chính trị

1. Hồ Chí Minh *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.274.

là một trong những tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá, sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ, đánh giá tư cách đảng viên và tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Đồng thời, Đảng cũng yêu cầu: Mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là các cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải có kế hoạch thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn. Học tập là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên và phải được quy định thành chế độ. Lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin mới, những hiểu biết mới, cũng là biểu hiện của sự suy thoái.

Như vậy, việc lười học tập nghị quyết của Đảng nói riêng, lý luận chính trị nói chung là một trong những biểu hiện suy thoái rất nguy hiểm, nó làm cho cán bộ, đảng viên không nắm được quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, biện pháp lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng, nghị quyết của Đảng dù rất đúng đắn, nhưng chậm được triển khai, cụ thể hóa và trở thành hiện thực. Thậm chí có những trường hợp, cán bộ, đảng viên hiểu sai, làm trái với đường lối, nghị quyết của Đảng, gây ra sự bất bình, lo lắng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cũng do lười học tập lý luận chính trị, không nắm chắc, hiểu sâu chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, nên cán bộ, đảng viên không thể tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện. Do không nắm được nghị quyết của Đảng,

nên khi tiếp xúc với quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch xuyên tạc, phủ nhận đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng, thì không ít cán bộ, đảng viên tỏ ra lúng túng, thiếu lý lẽ để “giải thoát” cho chính mình và đấu tranh bác bỏ quan điểm sai trái, phản động, nhằm bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng.

Điều đáng lo ngại là hiện nay vẫn còn những cán bộ, đảng viên chưa dành nhiều thời gian, tâm huyết để nghiên cứu, học tập, nắm vững đường lối, nghị quyết của Đảng nói riêng, lý luận chính trị nói chung, mà tư duy thiếu tự chủ, độc lập, sáng tạo, làm việc bằng “tư duy của người khác”... Một bộ phận cán bộ lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin, hiểu biết mới; vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân. Biểu hiện rõ nét là khi được triệu tập học tập, nghiên cứu nghị quyết theo hình thức tập trung, không ít cán bộ, đảng viên xuất hiện tư tưởng “có mặt” để điểm danh mà chưa thực tâm chú ý lắng nghe, tranh trở trước những vấn đề quan trọng, cốt lõi của lý luận chính trị. Đáng buồn hơn, không ít cán bộ mặc nhiên sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, vô tư trò chuyện mà quên đi việc tập trung chú ý lắng nghe báo cáo viên, giảng viên truyền thụ kiến thức lý luận. Thậm chí, sau mỗi đợt học tập chính trị tập trung, nhiều cán bộ còn “bỏ quên” tài liệu, văn kiện tại giảng đường, dưới gầm bàn... Sau học tập, một số cán bộ “nói” như thể hiểu thấu thía nội hàm nghị quyết, “phán” chủ

trương của Đảng một cách chủ quan, “phương phuởng”, theo lối “đúng thì không hẳn, mà sai thì chưa phải”. Những vấn đề mới, hệ trọng trong nghị quyết vừa được ban hành không được cán bộ, đảng viên chú trọng, lưu tâm nghiên cứu, cập nhật...

“Bệnh” lười học lý luận chính trị bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan, nhưng chủ yếu nhất là từ chính cá nhân cán bộ, đảng viên. Trước hết, cán bộ, đảng viên không xác định được mục đích, động cơ đúng đắn của việc học tập lý luận chính trị. Học không vì mục đích tự thân mà vì lý do thăng tiến; học để lấy bằng cấp để đáp ứng tiêu chuẩn được đề bạt, bổ nhiệm. Động cơ học tập lý luận chính trị không trong sáng, vì tư lợi cá nhân thì việc học không thể có chất lượng, hiệu quả. Cùng với đó, trong thời đại công nghệ số, truyền thông, internet phát triển nhanh, một bộ phận giới trẻ, trong đó có những cán bộ trẻ, bị phân tán bởi giao lưu, chia sẻ trên mạng xã hội. Những thú vui trên không gian mạng khiến nhiều người ngại đọc những cuốn sách, tập giáo trình, nhất là tài liệu lý luận chính trị vốn trừu tượng, khô khan. Niềm say mê, hứng thú nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng ở một bộ phận cán bộ, đảng viên suy giảm...

Thực tiễn luôn vận động, biến chuyển không ngừng với nhiều vấn đề mới nảy sinh, trong khi đó ở nhiều cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cũng như đội ngũ giảng viên, báo cáo viên lý luận chính trị vẫn nặng thuyết trình về câu chữ,

chạm đổi mới trong biên soạn giáo trình, tài liệu. Nhiều nội dung bị trùng lặp, lạc hậu so với thực tiễn trong và ngoài nước. Chạm cập nhật những tư tưởng lý luận mới của thời đại và trong các nghị quyết mới của Đảng. Nội dung và phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả còn nhiều bất cập. Tình trạng buông lỏng quản lý của cơ sở đào tạo, nạn chạy bằng cấp còn xuất hiện; mỏ lớp quá nhiều trong khi không xác định được nhu cầu thực chất của việc đào tạo... dẫn đến chất lượng giảng dạy thấp, không thu hút, thuyết phục được người nghe, gây nhảm chán, đơn điệu khiến người học ngày càng rời xa những vấn đề lý luận chính trị. Văn kiện Đại hội XII của Đảng, đánh giá: “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Hệ thống, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị còn nhiều bất hợp lý”¹. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) thẳng thắn thừa nhận: “Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng dạy và học tập nghị quyết của Đảng chưa được coi trọng đúng mức, kém hiệu quả, nội dung và phương pháp giáo dục, truyền đạt chậm đổi mới”².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.193.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.25.

Cá nhân nghiêm túc, quyết tâm - tổ chức nghiêm khắc, quyết liệt

Xét về nhóm các giải pháp thì việc cần kíp đầu tiên là phải phát huy nhiều hơn nữa vai trò của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức học tập, quán triệt bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Để góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng lười học tập nghị quyết và lý luận chính trị của Đảng trong cán bộ, đảng viên hiện nay, cần phải tiến hành đồng thời mọi công việc liên quan tới nhận thức và trách nhiệm của nhiều tổ chức, nhiều lực lượng. Trước hết các cấp ủy, tổ chức đảng cần đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục chính trị trong nội bộ. Đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp cần tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của việc học tập, nghiên cứu lý luận chính trị theo đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, là: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hàng năm đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp cho từng đối tượng, từng cấp, từng ngành và từng địa phương. Bên cạnh đó, việc tổ chức học tập và bồi dưỡng cần chú trọng cử đối tượng đi học lý luận chính trị công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn để kịp

thời động viên, khích lệ tinh thần phấn đấu của tập thể; tuyệt đối tránh sự cản nể, cản không đúng người, gây lãng phí thời gian, nhân lực, tạo bất bình trong cơ quan, đơn vị.

Quá trình giảng dạy, bồi dưỡng lý luận chính trị phải lựa chọn nội dung cốt lõi nhất để giảng dạy, truyền thụ. Bài giảng của đội ngũ báo cáo viên phải ngắn gọn, súc tích, cô đọng, dễ nhớ, dễ hiểu và dễ tổ chức thực hiện. Nội dung bài giảng chính trị bám sát nghị quyết các cấp, xác định thật cụ thể, rõ ràng khâu đột phá để giải quyết nhiệm vụ then chốt, khâu yếu, mặt yếu, tạo bước phát triển. Kế hoạch triển khai thực hiện phải cụ thể, xác định rõ lực lượng chịu trách nhiệm thực hiện chính; nguồn lực, kinh phí bảo đảm; thời gian hoàn thành. Kiên quyết khắc phục tình trạng giảng dạy nghị quyết chung chung, dàn trải, kinh viện, xa rời thực tiễn. Trong quá trình giáo dục lý luận chính trị và nghị quyết cần coi trọng đổi mới, đa dạng hóa hình thức, phương pháp truyền đạt, quán triệt nghị quyết vừa bảo đảm tính hấp dẫn, tính khoa học, vừa bảo đảm tính thực tiễn; kết hợp tuyên truyền miệng với sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng; đội ngũ báo cáo viên phải được lựa chọn kỹ, thực sự là những người có phẩm chất tốt, có kỹ năng và năng lực truyền đạt nghị quyết.

Sau mỗi đợt học tập nghị quyết, cần tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, gắn với nhận xét, đánh giá cán bộ, đảng viên; đề cao trách nhiệm chính trị và tính tự giác, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong học tập và tổ chức thực hiện nghị quyết

của Đảng. Cán bộ, đảng viên giữ cương vị càng cao, càng phải gương mẫu học tập, nói và làm theo đúng nghị quyết của Đảng. Liên quan đến vấn đề này, cần nghiêm túc làm tốt công tác đánh giá theo hướng thực chất. Hiện nay, phần việc này còn nặng hình thức, chỉ coi trọng số lượng. Bài kiểm tra, thu hoạch bắt buộc không thể rập khuôn, sao chép và cần công khai kết quả thu hoạch, kiểm tra nhận thức chính trị phải trở thành một trong những tiêu chí quan trọng, làm căn cứ đánh giá chất lượng, phân loại cán bộ, đảng viên.

Đối với đội ngũ giảng viên, báo cáo viên cần không ngừng đổi mới tư duy, phương pháp giảng dạy sao cho giờ học nghị quyết trở nên sinh động, hấp dẫn. “Người huấn luyện của đoàn thể” phải làm kiểu mẫu về mọi mặt: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc... Không chỉ truyền dạy nghị quyết một chiều mà cần phải biết vận dụng tri thức lý luận vào thực tiễn; biết khai thác những tư liệu từ kinh nghiệm thực tiễn của cả người dạy lẫn người học để làm giàu tri thức.

Với mỗi cán bộ, đảng viên, cần thấm nhuần sâu sắc lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mục đích của việc học: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Phải thường xuyên học tập, trau dồi phẩm chất chính trị, gắn việc học lý luận với thực tiễn công việc hàng ngày: Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn

liền lý luận với công tác thực tiễn. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân.

Để việc học tập lý luận chính trị nói chung, học tập, nghiên cứu nghị quyết của Đảng nói riêng trở thành nhu cầu tự thân, là động lực quan trọng góp phần làm nên thành công của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải ý thức sâu sắc về trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trước những đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống. Học tập, nghiên cứu nghị quyết là cách để mỗi cán bộ tự đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, làm chủ hành động của cá nhân; đồng thời để thay đổi hình ảnh của bản thân theo hướng tích cực, năng động và tiến bộ.

TẨY TRÙ “BỆNH THÀNH TÍCH”, “CHẠY KHEN THƯỞNG”, “CHẠY DANH HIỆU”

THIỆN VĂN

Một trong 9 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống đã được chỉ ra tại Nghị quyết số 04-NQ/TW của Đảng khóa XII, đó là: “Mắc “bệnh thành tích”, háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, “dánh bóng” tên tuổi; thích được đề cao, ca ngợi; “chạy thành tích”, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu””¹. Sự suy thoái này rất đáng báo động, lên án, bởi nó đã và đang ngầm ngầm làm băng hoại phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với những giá trị, danh hiệu cao quý của Đảng và Nhà nước.

Một loại “chạy” tinh vi, một biểu hiện trực lợi chính trị

Thành tích, khen thưởng vốn là những từ rất đẹp,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Sđd, tr.31.*

rất ý nghĩa. Dù là già, trẻ, gái, trai, khi làm bất cứ việc gì, ai cũng muốn mình đạt thành tích để được khen thưởng. Vì thành tích là một trong những động lực thôi thúc mỗi cá nhân, tập thể nỗ lực phấn đấu để không ngừng trưởng thành, tiến bộ. Nhưng thời gian qua, một số cá nhân, tổ chức, trong đó có cả cán bộ, đảng viên đã có nhận thức, ứng xử lệch lạc trong công tác thi đua - khen thưởng.

Cách đây 8 năm (2009), dư luận từng xôn xao về việc ủy ban nhân dân một thành phố lớn đã quyết định khen thưởng cho gần 11.000 cá nhân trong năm, trong đó số cán bộ lãnh đạo, quản lý chiếm khoảng 90%, còn lại là nhân dân và người lao động. Nói cách khác, ở địa phương này, cứ 10 người được khen thì có 9 người là cán bộ. Việc “lạm phát” khen thưởng nhiều cán bộ, một mặt đã làm suy giảm, thậm chí triệt tiêu động lực phấn đấu thi đua của nhân dân; mặt khác, đã phần nào cho thấy khá đồng cán bộ vẫn còn “say sưa thành tích”, “đam mê khen thưởng” quá mức cần thiết, thậm chí “tranh” gần hết phần khen thưởng của người lao động.

Không chỉ có quan niệm lệch chuẩn về thi đua - khen thưởng, mà nhiều vụ việc “mua thành tích”, “chạy danh hiệu” trong một bộ phận cá nhân, tập thể cũng khiến dư luận không khỏi bức xúc.

Mấy nhiệm kỳ gần đây, Đảng ta đã nhiều lần cảnh báo về các loại “chạy”, nào là “chạy chức”, “chạy quyền”, “chạy tội”, “chạy dự án”, “chạy tuổi”, “chạy luân chuyển”...

Những loại “chạy” này đều gắn với mục đích quyền lực, lợi lộc, mang lại cho những kẻ “chạy” được nhiều “món lời” về kinh tế nếu việc chạy diễn ra “thông đồng bén giọt”. Còn một thứ “chạy” khác rất tinh vi, nhưng cũng không kém phần nguy hại, đó là “chạy thành tích”, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu”. Phần lớn những cá nhân, tập thể “chạy thành tích”, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu” không chỉ thỏa mãn mục đích thích được đề cao, ca ngợi, “đánh bóng tên tuổi”, muốn “nổi đình nổi đám” trong xã hội, mà còn nhằm “bịt chật” những sai trái, khuyết điểm của mình để “che mắt thiên hạ”.

Danh thường gắn liền với lợi. Có những cá nhân quyết chạy bằng được thành tích này, danh hiệu nọ cũng chỉ nhằm dễ bê thăng quan tiến chức. Do đó, cái sự “chạy thành tích”, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu” cũng là một biểu hiện của trực lợi chính trị. Vì khi những kẻ “chạy” đã sở hữu được phần thưởng, danh hiệu cao quý, kẻ đó sẽ có cơ hội được cất nhắc, đề bạt, bổ nhiệm hay luân chuyển ở vị trí cao hơn.

Cân siết chặt quy trình, thủ tục khen thưởng

Những vụ việc “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu” đã bị dư luận bóc mẽ, xã hội lên án, thậm chí có lúc trở thành vấn đề “nóng” của nghị trường, nên đây là chuyện không thể xem thường.

Tại sao lại có những cá nhân, tổ chức sa đà vào việc “chạy thành tích”, “chạy danh hiệu” một cách nặng nề

như vậy? Một trong những lý do căn bản dẫn đến thực trạng này là trong cơ chế, chính sách còn nhiều khe hở, lỗ hổng khiến cho “bệnh thành tích” như một thứ “dịch” nảy sinh, lây lan gây tác động tiêu cực đến chiềuhướng phát triển lành mạnh của xã hội. Mặt khác, tâm lý háo danh, chuộng hình thức, thích phô trương và nhất là tư tưởng “con gà tức nhau tiếng gáy”, kèn cựa danh hiệu, đố ky thứ hạng của nhau... còn tồn tại trong suy nghĩ, nhận thức của không ít cán bộ, đảng viên, tổ chức (kể cả cấp ủy, người đứng đầu) cũng là “một thứ virút tai hại” khiến cho “bệnh thành tích” và vấn nạn “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu” càng có nguy cơ nặng nề thêm.

Cho nên, việc cần kíp đổi mới chúng ta hiện nay là phải kiên trì, kiên quyết loại bỏ căn bệnh này trong mỗi cá nhân, tổ chức để góp phần làm lành mạnh hóa đời sống chính trị - xã hội. Muốn vậy, cần phải tăng cường giáo dục, bồi đắp, nâng cao tinh thần tự trọng, ý thức liêm sỉ, đức tính trung thực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong cuộc sống, học tập, công tác; kiên quyết nói “không” với việc che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, cố tình “mua” thành tích, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu” chỉ nhằm “đánh bóng tên tuổi”, vì suy cho cùng, đây cũng là một hành vi trực lợi tinh thần, làm xói mòn phẩm chất đạo đức của người cách mạng. Mặt khác, các cơ quan chức năng, hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp và những người làm công tác thi đua -

khen thưởng phải nêu cao trách nhiệm đạo đức công vụ, bảo đảm sự khách quan, công tâm, chính xác trong việc xem xét, thẩm định hồ sơ, báo cáo, tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp dưới; chủ động nhận diện, phát hiện và kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các trường hợp cá nhân, tổ chức thiếu trung thực trong hoạt động thi đua và có động cơ, hành vi lèch lạc về công tác khen thưởng. Bên cạnh đó, cần phải siết chặt quy trình, thủ tục hồ sơ thẩm định khen thưởng, “bit chặt” các lỗ hổng về phong tặng danh hiệu để mọi cá nhân, tổ chức không có cơ hội “chạy” nhằm “lấy bằng được” thành tích, khen thưởng và danh hiệu.

Giải pháp căn cơ hiện nay là phải chú trọng quan tâm xây dựng động cơ phấn đấu đúng đắn cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong mọi hoạt động công tác, gắn với việc thường xuyên chăm lo xây dựng môi trường văn hóa công sở và bầu không khí thi đua thật sự lành mạnh. Thực hiện tốt giải pháp này là tạo điều kiện thuận lợi cho mọi nhân tố tích cực đều có cơ hội cống hiến, trưởng thành và khi họ đạt thành tích tốt thì được khen thưởng kịp thời, xứng đáng; đồng thời, không để cho những kẻ nói nhiều làm ít hay chỉ thích luồn lọt, nịnh hót có cơ hội tìm cách che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu” vì mục đích háo danh, vụ lợi. Hay nói cách khác, khi các giá trị đạo đức văn hóa lan tỏa vào trái tim, khói óc mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và thấm sâu vào

mọi hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, thì sẽ góp phần đẩy lùi được tình trạng “bệnh thành tích”; thích được đề cao, ca ngợi; “chạy thành tích”, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu” như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng chỉ ra.

KHÔNG ĐỂ TÁI PHÁT CĂN BỆNH CHỦ QUAN, DUY Ý CHÍ

KIM NGỌC

Một trong những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị mà Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đã chỉ ra là: “Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác”¹.

Thực chất của duy ý chí là tuyệt đối hóa vai trò của ý chí con người trong cải tạo thực tiễn mà bỏ qua, ít tính đến điều kiện thực tiễn, coi thường hoặc thoát ly quy luật khách quan. Biểu hiện phổ biến của chủ quan, duy ý chí là lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, đốt cháy giai đoạn, bắt thực tiễn chạy theo ý chí chủ quan của con

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Sđd*, tr.29.

người, bất chấp quy luật khách quan. Chính căn bệnh chủ quan, duy ý chí đã dẫn đến việc tạo ra chế độ hành chính mệnh lệnh, cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Và ngược lại, chế độ hành chính mệnh lệnh, cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp lại trở thành điều kiện thuận lợi thúc đẩy cho chủ nghĩa chủ quan, duy ý chí phát triển.

Cán bộ, đảng viên khi mắc phải căn bệnh chủ quan, duy ý chí sẽ dẫn đến việc đề ra các chủ trương, quyết sách lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành xã hội xa rời thực tiễn; đường lối, chủ trương, quyết sách không phản ánh lợi ích của tập thể, không thể hiện được ý chí của quần chúng nhân dân mà chỉ là lợi ích, ý chí của một bộ phận, một nhóm người nào đó. Mặt khác, căn bệnh chủ quan, duy ý chí sẽ khiến con người ta tuyệt đối hóa vai trò cá nhân, biện pháp mệnh lệnh hành chính, hành động bất chấp quy luật khách quan. Cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người có chức, có quyền mắc bệnh chủ quan, duy ý chí sẽ dẫn tới tình trạng lạm dụng chức quyền, mất dân chủ, thờ ơ với tâm tư, nguyện vọng của quần chúng... Những hệ lụy tiêu cực từ căn bệnh chủ quan, duy ý chí đối với đời sống kinh tế - xã hội là hết sức khó lường. Người mắc bệnh chủ quan, duy ý chí giữ chức vụ càng cao, vị trí càng quan trọng thì ảnh hưởng càng lớn, hậu quả càng nặng nề. Căn bệnh này nếu không được phát hiện, sửa chữa thì có thể dẫn đến khủng hoảng và thất bại; nếu được phát hiện và sửa chữa thì cũng sẽ trả giá cho những tổn thất, làm chậm tốc độ phát triển của xã hội.

Trong thực tiễn, Đảng ta đã có những bài học thấm thía về căn bệnh này. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), Đảng ta đã chỉ rõ: “Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã có nhiều cố gắng nghiên cứu, tìm tòi, xây dựng đường lối, xác định đúng mục tiêu và phương hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng Đảng đã phạm sai lầm chủ quan duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan: Nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ ngay nền kinh tế nhiều thành phần; có lúc đẩy mạnh quá mức việc xây dựng công nghiệp nặng; duy trì quá lâu cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp...”¹. Từ nhận định đó cho thấy, chủ quan, duy ý chí là một trong những nhân tố chủ yếu dẫn đến những sai lầm, khuyết điểm trong việc hoạch định đường lối, chính sách trong hoạt động thực tiễn của Đảng và Nhà nước ta suốt một thời gian dài trước khi đề ra đường lối đổi mới.

Chủ quan, duy ý chí là một trong những căn bệnh diễn ra khá phổ biến ở nước ta trong thời kỳ trước đổi mới. Nhưng nói như thế không có nghĩa là trong giai đoạn hiện nay căn bệnh này đã hết. Nơi này, nơi kia, những biểu hiện của chủ nghĩa chủ quan, duy ý chí vẫn bộc lộ, gây tác hại không nhỏ đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.51, tr.129.

hội chủ nghĩa hiện nay. Do chủ quan, duy ý chí mà một số bộ, ngành, địa phương đề ra chỉ tiêu kế hoạch quá xa vời, quá cao, không phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tiễn, dẫn đến không thực hiện được, gây ra sự phát triển mất cân đối của nền kinh tế. Từ thực tế Việt Nam bước ra hội nhập kinh tế khu vực và thế giới với xuất phát điểm rất thấp, do đó trong nội bộ đã xuất hiện tư tưởng, quan điểm phải chấp nhận đánh đổi để đẩy nhanh phát triển kinh tế bằng mọi giá, phải lấy chỉ số tăng trưởng làm thước đo... Do tham vọng tăng trưởng nhanh mà chính quyền một số địa phương sẵn sàng làm mọi cách để chèo kéo nhà đầu tư, trong đó có việc bỏ qua hoặc hạ thấp yêu cầu tiêu chuẩn về quản lý xã hội và bảo vệ môi trường. Chính tư tưởng nôn nóng ấy đã dẫn đến trong quản lý, điều hành, chúng ta không giải quyết tốt mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, chỉ nhấn mạnh phát triển kinh tế mà không quan tâm đúng mức đến những vấn đề văn hóa - xã hội và môi trường. Sự cố ô nhiễm môi trường biển ở các tỉnh bắc miền Trung (2016) là một ví dụ điển hình cho thấy điều ấy. Những hạn chế trong quản lý, điều hành ở Hà Tĩnh không chỉ dẫn đến sự cố về môi trường mà còn làm nảy sinh nhiều vấn đề về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phức tạp khác mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã mất bao công sức để giải quyết.

Để phòng, chống căn bệnh chủ quan, duy ý chí trong cán bộ, đảng viên có nhiều việc cần làm, nhiều biện pháp

phải thực hiện, nhưng quan trọng nhất là việc học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ lý luận của bản thân mỗi cán bộ, đảng viên. Lý luận là kim chỉ nam để xác định phương hướng cho hoạt động thực tiễn, đồng thời lý luận gắn với thực tiễn là cơ sở cho phương pháp hành động phù hợp, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Trình độ lý luận vững cũng là nền tảng cho phương pháp tư duy khoa học. Cán bộ, đảng viên nếu thiếu phương pháp tư duy khoa học thì sớm hay muộn cũng vướng vào tư duy kinh viện, tư duy nhiệm kỳ, chủ nghĩa giáo điều, duy ý chí. Trong nhiều vấn kiện, Đảng ta đã chỉ rõ những hạn chế, sự non kém về lý luận khiến cho cán bộ, đảng viên thiếu tư duy biện chứng, thiếu cái nhìn khách quan, toàn diện, lịch sử và đó chính là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến căn bệnh chủ quan, duy ý chí.

Cùng với học tập nâng cao trình độ lý luận, chúng ta cần chống lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội chạy theo nguyện vọng, ý chí chủ quan. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện cho mình phương pháp, tác phong công tác khoa học, thiết thực và hiệu quả. Bởi đây là cơ sở nền tảng giúp cán bộ, đảng viên không mắc vào căn bệnh chủ quan, duy ý chí. Nếu thiếu phương pháp, tác phong công tác khoa học, thiết thực, hiệu quả thì căn bệnh chủ quan, duy ý chí rất dễ tái phát. Cán bộ, đảng viên sẽ rất khó hoàn thành tốt nhiệm vụ, khó có uy tín trong quần chúng nếu thiếu phương pháp, tác phong làm việc khoa học, thiết thực, hiệu quả.

Mặt khác, cán bộ, đảng viên phải đề cao ý thức dân chủ, phát huy tốt dân chủ, thực hiện tốt quyền dân chủ của quần chúng nhân dân. Dân chủ cũng là biểu hiện của phương pháp, tác phong làm việc khoa học trong mỗi cán bộ, đảng viên. Đề cao dân chủ sẽ giúp cho cán bộ, đảng viên chống được căn bệnh gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền, phát huy tốt tính tích cực, năng động, sáng tạo của quần chúng nhân dân và trí tuệ của tập thể trong thực hiện các nhiệm vụ. Đáng ta luôn coi phương pháp, tác phong công tác khoa học, thiết thực, hiệu quả là một phẩm chất quan trọng không thể thiếu của người cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: Một trong những phẩm chất quan trọng của người cán bộ cách mạng là phải có phương pháp, tác phong làm việc khoa học, thiết thực, hiệu quả.

KHÔNG ĐỂ NGƯỜI THÂN LỢI DỤNG ĐỂ TRỰC LỢI

HỒ QUANG PHƯƠNG

Những năm gần đây, tình trạng người thân của một số cán bộ, nhất là cán bộ cấp cao, lợi dụng tên tuổi, địa vị của cán bộ ấy để làm giàu bất chính, để thăng quan, tiến chức thiếu lành mạnh, vi phạm pháp luật... trở thành vấn đề nóng, khiến dư luận đặc biệt quan tâm. Trong nhiều vụ tham nhũng, tiêu cực của quan chức tha hóa, có bóng dáng, sự tham gia của người thân, người quen. Do đó, muốn đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên thì việc kiểm soát không để người thân của cán bộ lợi dụng nhằm trực lợi được đặt ra như một yêu cầu bức thiết.

Dân gian xưa có câu: “Một người làm quan, cả họ được nhờ”. Câu nói này chưa đựng quan điểm tiêu cực. Điều này xem ra vẫn đúng trong hoàn cảnh hiện nay. Hơn nữa, trong nền kinh tế thị trường thời hội nhập, các biểu hiện lợi dụng địa vị của người nhà làm lãnh đạo, quản lý càng

phức tạp, đa dạng. Tựu trung lại thì việc lợi dụng áy thường nhắm đến hai mục tiêu chính yếu nhất là lợi ích kinh tế và danh vọng, địa vị chính trị. Trong một số trường hợp, mối quan hệ giữa người nhà, người thân, người quen và cán bộ cũng có thể xem là một trong những biểu hiện đặc trưng của lợi ích nhóm; một mối quan hệ mà tiền bạc và quyền lực gắn chặt với nhau: quyền lực sinh ra tiền bạc và tiền bạc đầu tư vào để rồi lại có địa vị, quyền lực cao hơn, lớn hơn.

Chúng ta tự hỏi tại sao lại có những đoàn xe của doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp xây dựng được coi như đoàn “xe vua”, mặc sức vi phạm Luật giao thông đường bộ, mà không bị xử lý? Vì sao có những doanh nghiệp mới ra đời, năng lực chưa được khẳng định, chưa có thương hiệu mà bỗng chốc được nhận những dự án “khủng”, “bất khả chiến bại” trong đấu thầu; được nhận vốn vay của ngân hàng một cách ô ạt để rồi lớn nhanh như thổi và sau đó cũng có thể lui tàn trong chốc lát? Tại sao có những doanh nghiệp, cá nhân dễ dàng xây biệt thự, xây khu đô thị, xây khu nghỉ dưỡng trên đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp màu mỡ, bất chấp sự phản đối quyết liệt của người dân địa phương? Có vô lý không khi có doanh nghiệp nhà nước tiến hành cổ phần hóa bỗng chốc bị tư nhân hóa, bị bán với giá rẻ mạt, trở thành tài sản riêng của gia đình chính lãnh đạo doanh nghiệp áy?

Có phải ngẫu nhiên, vô tư không khi có những cá nhân không có năng lực hay công trạng gì đặc biệt bỗng

thăng tiến “thần tốc”? Và, rất nhiều người trong cùng một gia đình được cất nhắc lên những vị trí quan trọng tại một cơ quan, địa phương nơi có người nhà đang làm lãnh đạo? Người ta thường nhắc nhiều đến việc lợi dụng người nhà để giành lấy lợi ích kinh tế. Nhưng việc lợi dụng để đưa người nhà vào vị trí quản lý, nhằm kiểm soát, thao túng quyền lực chính trị còn nguy hiểm hơn nhiều. Khi nhiều vị trí quản lý ở một cơ quan, địa phương, doanh nghiệp nhà nước đều là người trong một gia đình nắm giữ thì vai trò lãnh đạo của Đảng, quyền lực của Nhà nước, của tập thể bỗng biến thành quyền lực của một gia đình. Nếu những quyền lực gia đình ấy lại liên kết với những “thế lực đen” ngoài xã hội thì tác hại khôn lường. Họ có thể làm bất cứ điều gì họ muốn, vượt qua cả khuôn khổ của luật pháp. Những dự án lớn có thể sẽ rơi vào tay những doanh nghiệp tồi, rồi doanh nghiệp ấy lại đứng ra để phân việc cho các doanh nghiệp khác, chất lượng dự án thấp, chi phí bị đội lên cao. Những vị trí quản lý quan trọng rơi vào tay những người yếu kém, dẫn đến hiệu quả và tính lành mạnh của từng bộ máy ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và lớn hơn là của nền kinh tế của quốc gia sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong xã hội sẽ xuất hiện nhiều điều bất công, chướng tai gai mắt mà dường như không có cách nào để xử lý.

Đằng sau tất cả những hiện tượng đó thường có bóng dáng, có sự chống lưng, có sự đao diễn của một vài vị quan chức nào đó. Những vị quan chức ấy tạo điều kiện cho

người nhà, người thân làm ăn, thăng quan tiến chức để tạo bè cánh, tạo nền tảng kinh tế, chính trị vững chắc hơn cho mình và cho gia đình mình.

Cũng có những trường hợp vị lãnh đạo, cán bộ quản lý bản chất không phải là người tham lam, nhưng do sự xúi giục, thúc ép của người thân nên phạm phải sai lầm, để rồi trượt dần vào suy thoái đạo đức, lối sống. Rồi có khi lãnh đạo, cán bộ quản lý cũng không biết người thân, người quen của mình lén mượn danh mình để làm điều sai trái, tiêu cực, vi phạm pháp luật, nhận hối lộ, dọa nạt doanh nghiệp, đơn vị cơ sở để trực lợi.

Cũng bởi được coi là người thân, người quen với các quan chức rất có lợi nên xung quanh các quan chức thường có rất đông anh em, thân hữu, bạn bè. Nhiều “người dung” cũng cố gắng lân la, làm quen, nũng đến nhà, nũng xuất hiện tại những sự kiện đông người của gia đình, thậm chí còn mong được nhận là anh em kết nghĩa, con nuôi, cháu nuôi... của quan chức, để “vua biết mặt, chúa biết tên”, hòng kiếm cơ hội. Rồi các doanh nghiệp cũng rất thích được nhận người thân, người nhà của lãnh đạo để lấy đó như một “giấy thông hành”, một “thú bảo hiểm”, một “thẻ bài miễn tội”.

Chính vì xung quanh một vị lãnh đạo có thể có rất nhiều người thân, người nhà, người quen nên nguy cơ tiêu cực, tham nhũng sẽ tăng lên rất nhiều lần nếu như những người này đều dựa thế để làm càn, trở thành những “cậu trùm”, những “bà chúa”. Những chuyện chạy chửa,

chạy dự án có thể sẽ không đề cập thẳng với vị quan chức nữa mà sẽ vòng qua chõ người thân, người quen. Có nhiều trường hợp lợi dụng quan hệ người thân để lừa đảo vay tín dụng. Như vậy, là đã có thêm nhiều “cửa” để phát sinh tiêu cực. Càng dựa thế thì những “cậu trùi”, “bà chúa” ấy sẽ càng hống hách, càng gây ra sự phẫn nộ và gây nguy cơ làm suy giảm niềm tin trong nhân dân vào cán bộ, thậm chí là vào cả hệ thống chính trị. Những hiện tượng lợi dụng chức vụ của người thân để càn quấy ấy sẽ gây ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước.

Nhận thức được sự nguy hiểm của thực trạng nói trên, Đảng và Nhà nước đã đề ra những biện pháp quyết liệt để ngăn chặn. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng đã chỉ rõ một trong những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên là: “Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trực lợi”¹.

Cán bộ cấp càng cao thì nguy cơ bị người thân, người quen lợi dụng để trực lợi càng nhiều. Vì vậy, tháng 8-2017, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Quy định số 89-QĐ/TW về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp; Quy định số 90-QĐ/TW về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Sđd, tr.32.*

hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Trong cả hai quy định nêu trên đều có nội dung: “Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trực lợi”.

Tháng 6-2017, Văn phòng Chính phủ cũng phát đi Thông báo số 5760/VPCP-NC truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng, đơn vị trực thuộc đề cao cảnh giác, không để các đối tượng tự nhận là người nhà, người thân của các đồng chí lãnh đạo để lợi dụng thực hiện các hành vi không đúng quy định của pháp luật. Trong xử lý công việc, thực hiện đúng quy định, không được để các mối quan hệ, yếu tố bên ngoài chi phối làm ảnh hưởng đến hoạt động công vụ. Trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu khả nghi, yêu cầu các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh làm rõ, xử lý nghiêm theo quy định.

Trong các cuộc họp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã nhiều lần nhắc nhở lãnh đạo các bộ, cơ quan, địa phương, khi bổ nhiệm các vị trí quản lý, tuyển dụng nhân sự vào hệ thống hành chính thì phải “tìm người tài chứ không phải tìm người nhà”.

Việc lựa chọn người tài cho bộ máy hành chính nhà nước phải công bằng. Ai có tài năng đã được khẳng định trong công việc thì lựa chọn, chứ không thể bất chấp, chỉ vì là người nhà lãnh đạo mà được chọn, sẽ làm thoái hóa

bộ máy, làm mất chí hướng phấn đấu của những người có năng lực, suy giảm niềm tin của xã hội. Trong quá khứ hay ngay hiện nay, chúng ta đã biết tới tấm gương của nhiều đồng chí lãnh đạo liêm chính, mặc dù có vị trí rất cao, quyền lực lớn nhưng không bao giờ nhiệm, cất nhắc người nhà một cách tùy tiện. Người nhà của các đồng chí ấy cũng phải lao động, phải phấn đấu vươn lên giống như những cá nhân khác trong bộ máy hành chính, trong xã hội. Đó là những tấm gương để tạo dựng niềm tin.

Nhiều ý kiến cho rằng, để hạn chế việc người thân, người quen lợi dụng địa vị của cán bộ lãnh đạo để làm giàu bất chính, cần phải có quy định của pháp luật kiểm soát chặt chẽ. Tháng 6-2017, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định 85-QĐ/TW về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Trong đó, kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, biến động tài sản hàng năm thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của cán bộ, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên. Việc kiểm tra, giám sát kê khai tài sản sẽ dựa vào ba căn cứ: Khi có kế hoạch, yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; khi có kiến nghị, phản ánh, tố cáo có căn cứ về việc kê khai tài sản không trung thực; khi cán bộ có dấu hiệu vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai tài sản. Nội dung kiểm tra, giám sát gồm việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản, biến động tài sản hàng năm thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của cán bộ thuộc đối tượng kiểm tra, giám sát.

Ở các cấp quản lý thấp hơn, ngoài việc yêu cầu cán bộ kê khai tài sản hằng năm theo quy định cũng nên có các quy định về việc kê khai tài sản của bản thân và của vợ, chồng, con. Tất nhiên, chúng ta đều hiểu rằng, việc tự kê khai có chính xác hay không còn phụ thuộc vào tính trung thực của cá nhân. Tuy nhiên, việc bắt buộc kê khai cũng là một rào cản nhất định về tâm lý, là một căn cứ để khi cần xác minh có thể lấy bản tự khai ấy để xác định tính trung thực - yêu cầu tối quan trọng của một cán bộ.

Một điều rất quan trọng là phải dùng công tác cán bộ để điều chỉnh, làm lành mạnh hóa bộ máy hành chính. Dân gian có câu: “Làm quan xa, cấy ruộng kề”, nghĩa là cần hạn chế, không nên để người địa phương làm cán bộ, quản lý ngay tại địa phương để tránh chuyện người thân, người quen lợi dụng quyền lực, địa vị ấy để lộng hành.

Chúng ta không vì một số trường hợp mà suy rộng ra cho tất cả. Nhưng một loạt sự vụ liên quan đến người nhà cán bộ được phát hiện trong những năm gần đây là hồi chuông cảnh tỉnh. Nếu đội ngũ cán bộ không gương mẫu, không tự răn mình, không nghiêm khắc giáo dục, không ngăn chặn người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để làm điều sai trái thì uy tín của chính cán bộ đó sẽ bị ảnh hưởng, không những vậy còn gây tổn hại đến uy tín, hình ảnh của Đảng và Nhà nước.

ĐẨY LÙI NHỮNG “VÙNG TỐI” VỀ LỐI SỐNG

CÔNG MINH

Dánh bạc, rượu chè, mại dâm, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội... là những “vùng tối” về lối sống mà mỗi con người nói chung, cán bộ, đảng viên nói riêng, phải tránh xa để giữ gìn nhân cách theo những chuẩn mực đạo đức xã hội. Hơn thế, với mỗi cán bộ, đảng viên, đó còn là những biểu hiện suy thoái, là những “kẻ địch” cần đấu tranh đẩy lùi để xây dựng đạo đức cách mạng, xứng đáng với vai trò tiên phong gương mẫu...

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng trong phần nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có nêu biểu hiện: “Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.32.

Thực tiễn thời gian qua đã có không ít vụ việc cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm các vấn đề trên. Trong đó, hiện tượng cán bộ, công chức đánh bạc xảy ra ở nhiều nơi, có nhiều vụ việc gây bức xúc dư luận, như: Vụ 3 cán bộ xã Quơn Long (huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) trực đêm tại cơ quan nhưng lại gợi ý để người dân đem bài vào trụ sở đánh ăn tiền. Dư luận thêm bức xúc khi sau đó, 9 cán bộ đánh bạc thì chỉ có 3 người bị xử lý kỷ luật. Một vụ việc tương tự xảy ra ở thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, một người dân đã quay clip cán bộ đánh bài ăn tiền ngay trong phòng trực vào buổi tối. Công an huyện Hữu Lũng (Lạng Sơn) cũng bắt quả tang vụ đánh bạc tại Công ty cổ phần đường sắt Hà - Lạng. Trong vụ này, 8 đối tượng đánh bạc thì có 3 đảng viên, 1 bí thư chi bộ - trưởng ga. Công an Hà Tĩnh năm ngoái cũng bắt quả tang 4 người đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì cả 4 đều là cán bộ, công chức thuộc Cảng Hải Phòng đi tham quan du lịch. Gần đây nhất (tháng 9-2017), 6 cán bộ xã Vạn Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương bị bắt giữ và khởi tố về tội đánh bạc ngay tại trụ sở, trong đó có Bí thư Đảng ủy xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tại Nghệ An, theo thống kê, chỉ trong hai năm 2014-2015, các ngành chức năng đã phát hiện và xử lý 2.058 vụ với 7.526 đối tượng đánh bạc (trong đó có 141 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên tham gia đánh bạc).

Cùng với đánh bạc, tình trạng cán bộ, công chức tham gia cá độ bóng đá, thể thao gần đây có xu hướng gia tăng.

Theo thông tin từ báo chí, đầu năm 2017, cơ quan chức năng đã phá đường dây cá độ 500 tỷ đồng ở tỉnh Bình Định, trong đó phát hiện có nhiều cán bộ, công chức tham gia. Tại Hà Nội, năm 2016, đã phát hiện 58 vụ cá độ bóng đá, bắt giữ 279 đối tượng, trong đó có không ít cán bộ, công chức.

Nhậu nhẹt lăng phí, uống rượu bia say trong giờ làm việc cũng là biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức bị dư luận lên án thời gian qua. Cuối năm 2016, đoàn công tác của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh khi kiểm tra thực thi công vụ tại Trung tâm hành chính công thành phố Hạ Long đã chứng kiến cảnh một cán bộ gác chắn lén bàn, có lời nói thiếu văn hóa, phản cảm do uống rượu say vào buổi trưa. Ngay trong ngày, để chấn chỉnh tình trạng này, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh Nguyễn Văn Đọc đã chỉ đạo đình chỉ công tác đối với vị cán bộ đó.

Tháng 9-2016, Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, trong đó có việc nghiêm cấm uống rượu bia trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa. Tuy nhiên, tình trạng này vẫn chưa thật sự chuyển biến đáng kể.

Cùng với nạn uống rượu bia say thì tình trạng mê tín dị đoan, mại dâm cũng còn một bộ phận cán bộ, công chức vi phạm. Theo một thống kê năm 2016 của Cục Phòng chống tệ nạn xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), đối tượng mua dâm thuộc nhiều lứa tuổi, thành phần

khác nhau, trong đó đối tượng không nghề nghiệp ổn định, làm ăn tự do thuộc nhóm mua dâm nhiều nhất (chiếm 75,7%); cán bộ, công nhân viên chức thuộc nhóm mua dâm ít nhất, nhưng cũng chiếm tỷ lệ tối 3%.

Về biểu hiện mê tín dị đoan, vẫn còn không ít cán bộ, công chức mê muội, tiến hành những công việc có biểu hiện mê tín dị đoan như cầu cúng, dâng sao giải hạn, xem bói... Một số người còn thường xuyên đi đền thờ, miếu mạo, nơi thờ các danh nhân để cầu thăng quan tiến chức...

Những vụ việc, hiện tượng như trên không đơn thuần là hành vi vi phạm pháp luật mà còn ảnh hưởng đến uy tín, niềm tin của nhân dân vào đội ngũ cán bộ, công chức. Nó cũng tạo ra hình ảnh mâu thuẫn, phản cảm khi đời sống của người dân đa số còn nghèo thì một bộ phận cán bộ, công chức lại cờ bạc, rượu chè, xa hoa lãng phí. Nó đi ngược với những tiêu chuẩn đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, đảng viên.

Để đấu tranh, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái trên, Đảng, Nhà nước ta cần có những biện pháp xử lý kiên quyết hơn nữa đối với cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm. Nên chẳng cần có những chế tài quy định nghiêm khắc hơn nữa. Nhiều cán bộ, đảng viên từng kiến nghị nên tham khảo kinh nghiệm từ Đảng Cộng sản Trung Quốc, từ ngày 1-1-2016, các đảng viên “tổ chức” hoạt động mê tín dị đoan sẽ bị khai trừ khỏi Đảng, còn những người mê tín đơn thuần sẽ bị kỷ luật cảnh cáo.

Cùng với đó, đã đến lúc phải siết chặt quản lý và xử lý những người vi phạm theo đúng quy định của pháp luật và kỷ luật Đảng, không để xảy ra những biểu hiện nương nhẹ tại điểm a, khoản 3, Điều 30, Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30-3-2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) đã nêu rõ: Khai trừ khỏi Đảng đối với đảng viên có hành vi “đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức”. Thế nhưng trên thực tế, chưa nhiều tổ chức đảng thực hiện kiên quyết Quy định này.

Từ năm 2016 đến nay, Nghệ An là địa phương có hiện tượng cán bộ, công chức đánh bạc gia tăng và đã có nhiều biện pháp xử lý kiên quyết. Ngày 4-1-2016, Tỉnh ủy Nghệ An ban hành công điện yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc tăng cường phòng, chống tệ nạn đánh bạc; thiết lập đường dây nóng, hộp thư góp ý, tố giác hành vi vi phạm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm tệ nạn đánh bạc theo quy định của pháp luật. Trong đó có nêu rõ thống nhất khai trừ khỏi Đảng đối với hành vi “đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức”.

Với những hiện tượng suy thoái khác như cán bộ, công chức, đảng viên uống rượu bia say, mê tín dị đoan, mại dâm... cũng rất cần có những biện pháp quản lý, xử lý kiên quyết, nghiêm minh. Cùng với giáo dục, thuyết phục, đề cao tính tiên phong gương mẫu, sự nêu gương của cán bộ, đảng viên thì công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng phải tích cực, chủ động, kịp thời. Cần thực hiện tốt giải pháp mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)

đã đề ra: “Hàng năm hoặc khi chuẩn bị đề bạt, luân chuyển, điều động công tác đối với cán bộ, tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức và cán bộ, đảng viên là: Chương trình hành động của tập thể và cá nhân; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; tự phê bình và phê bình; sự nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý; hiệu quả đấu tranh, khắc phục suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Sđd*, tr.40.

CẦN PHÒNG NGÙA, ĐẤU TRANH VỚI NHỮNG HÀNH VI LÀM LỘ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

KIM NGỌC

Nhìn một cách tổng quát về vấn đề này có thể thấy, những năm qua nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về bảo vệ bí mật nhà nước đã được nâng lên. Cùng với việc quán triệt cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các văn bản quy phạm pháp luật, cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng theo thẩm quyền đã ban hành nhiều chỉ thị, hướng dẫn về công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Hệ thống pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước từng bước được hoàn thiện. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho quần chúng nhân dân cũng đã được coi trọng. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước ngày càng được củng cố, tăng cường. Các cơ quan, lực lượng chuyên trách, trực tiếp làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước thường xuyên được xây dựng, củng cố cả về số lượng và chất lượng. Công tác

phòng ngừa, đấu tranh với những thủ đoạn hoạt động thu thập bí mật nhà nước của các thế lực thù địch được triển khai tích cực và có hiệu quả... Những kết quả đó đã góp phần bảo vệ vững chắc an ninh nội bộ, giữ vững ổn định chính trị, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, tình hình lộ, lọt bí mật nhà nước thời gian qua diễn biến phức tạp. Đáng lưu ý là các vụ lộ, lọt thông tin có nội dung bí mật qua internet, trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, hội nghị, hội thảo quốc tế... có xu hướng gia tăng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, còn chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, chấp hành chưa nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý tài liệu mật, thông tin mật, bảo vệ bí mật nhà nước. Chấp hành kỷ luật phát ngôn trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nghiêm, dẫn đến làm lộ, lọt thông tin bí mật nhà nước. Đặc biệt bên cạnh những trường hợp làm lộ, lọt bí mật do vô tình, đã xuất hiện một số cán bộ, đảng viên “tự diễn biến” cố tình làm lộ bí mật nhà nước... Trong khi đó các thế lực thù địch, phản động đang ra sức tìm cách lợi dụng đường lối đối ngoại mở rộng của Đảng, Nhà nước ta để tiến hành các hoạt động tình báo, gián điệp, móc nối, đánh cắp bí mật nhà nước, nhằm phá hoại ta từ bên trong. Để tìm kiếm, khai thác, thu thập những thông tin thuộc bí mật nhà nước, các thế lực thù địch không từ bất cứ thủ đoạn nào hòng tiếp cận, móc nối, lôi kéo, mua chuộc và khống chế những người có vị trí quan trọng, hoặc

những người có trách nhiệm quản lý, thường xuyên tiếp xúc, sử dụng, xử lý những thông tin, tài liệu mật v.v.. Đáng tiếc là trước những chiêu trò ấy, không ít cán bộ, đảng viên ta đã mắc mưu, “sập bẫy”... Trên thực tế chúng ta đã có những bài học đắt giá từ những hành vi vi phạm các quy định về quản lý tài liệu mật, để kẻ xấu lợi dụng.

Hắn chúng ta chưa quên vào tháng 10-2013, ông Nguyễn Mạnh Hà, nguyên cán bộ Cục Giải quyết khiếu nại - tố cáo và thanh tra Khu vực II thuộc Thanh tra Chính phủ và ông Trần Anh Hùng, Giám đốc Công ty cổ phần thương mại dịch vụ hàng hải Tam Đảo (Khánh Hòa) đã phải ra hầu tòa và lĩnh án tù về tội cố ý làm lộ bí mật nhà nước do làm lộ kết luận của Thanh tra Chính phủ. Cá biệt trong số những cán bộ, đảng viên vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước có cả những cán bộ cấp cao diện Trung ương quản lý. Điển hình như, trong vụ án tham nhũng ở Tập đoàn Vinalines, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định khởi tố và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đưa ra xét xử vụ án “cố ý làm lộ bí mật nhà nước liên quan đến hành vi tổ chức đưa Dương Chí Dũng, nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Vinalines, nguyên Cục trưởng Cục Hàng hải, trốn ra nước ngoài. Trong số các đối tượng bị khởi tố, đưa ra xét xử có cả cán bộ cấp thứ trưởng. Nguy hiểm hơn tại Thành phố Hồ Chí Minh, có cán bộ khi được tiếp cận với văn bản mật về công tác bảo đảm an ninh trật tự cho một sự kiện trọng đại của đất nước, đã photocopy, chụp ảnh tài liệu mật rồi

gửi vào hai tài khoản trên facebook của tổ chức khủng bố Việt Tân và tổ chức này đã khai thác, sử dụng những thông tin có được để tiến hành các hoạt động chống phá ta... Theo thống kê của cơ quan chức năng, từ năm 2001 đến năm 2017, đã phát hiện hơn 844 vụ lộ, lọt bí mật nhà nước, trong đó có nhiều thông tin, tài liệu thuộc danh mục tuyệt mật, tối mật.

Hậu quả từ những vụ làm lộ, lọt bí mật nhà nước là hết sức lớn, không chỉ gây phương hại đến chính trị, an ninh quốc gia mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho công tác đối ngoại, ảnh hưởng đến lợi ích của quốc gia, dân tộc. Trong xu thế hội nhập hiện nay, công tác bảo vệ bí mật nhà nước ngày càng đóng vai trò quan trọng. Theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức lơ là, chủ quan, đơn giản, mất cảnh giác dẫn đến làm lộ bí mật nhà nước, là biểu hiện sự thiếu trách nhiệm, tắc phong làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả, không có ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao... Đó chính là một trong những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị. Những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức mờ mịt, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị, cố tình làm lộ bí mật nhà nước, để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng chống phá Đảng và Nhà nước là một trong những biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

trong nội bộ. Nhận thức sâu sắc, nhận diện đúng những biểu hiện ấy, từ đó chủ động đề ra các giải pháp phù hợp để phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng lộ, lọt bí mật nhà nước là công việc quan trọng, cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Từ năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Giữ bí mật, tức là đã nắm chắc một phần thắng lợi trong tay ta”; “Giữ bí mật của Nhà nước là một bộ phận trong cuộc đấu tranh với địch”. Vì thế, Người yêu cầu: “Chúng ta phải tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu thấu, để nhân dân giúp sức vào công việc này”. Thẩm nhuần tư tưởng đó của Người, trước hết cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan, đơn vị phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục và tổ chức thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước về giữ gìn bí mật nhà nước.

Cần tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác giữ gìn bí mật nhà nước, phải coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên gắn với trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu. Mặt khác, thông qua tuyên truyền làm cho mỗi người dân ý thức rõ việc giữ bí mật là một nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc. Đồng thời, phải làm cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, lợi dụng đường lối ngoại của Đảng, Nhà nước ta để tiến hành các hoạt động tình báo, gián điệp, đánh cắp

bí mật nhà nước nhằm chống phá ta từ bên trong, để từ đó không mơ hồ, chủ quan, mất cảnh giác dẫn đến vô tình tiếp tay cho chúng.

Mặt khác, cần chú trọng làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ các cơ quan của Đảng, Nhà nước. Các cơ quan chức năng cần phối hợp chặt chẽ, thực hiện giám sát chéo đối với các cơ quan, đơn vị. Trong các cơ quan cơ mật, trọng yếu, phải chấp hành nghiêm quy định, quy trình về tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm, bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức có lý lịch trong sạch, lập trường quan điểm chính trị vững vàng và có trình độ chuyên môn cao. Cùng với đó phải thường xuyên tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, nắm chắc tình hình chính trị, tư tưởng, các mối quan hệ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cả trong cơ quan, đơn vị, gia đình và địa phương, địa bàn, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên làm việc, tiếp xúc tài liệu mật, tiếp xúc với người nước ngoài,... Kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm quy định, vô tình hay cố ý làm lộ, lọt bí mật nhà nước.

Các cơ quan, lực lượng chuyên trách cần chủ động tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện các vụ lộ, lọt bí mật nhà nước hoặc các hành vi chiếm đoạt bí mật nhà nước để điều tra, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Hệ thống pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước cần được tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật phải được đẩy mạnh để bảo đảm cho

nhiệm vụ này đạt hiệu quả thiết thực. Đồng thời, chúng ta cần tăng cường hợp tác quốc tế, nhằm thiết lập cơ chế pháp lý trong việc bảo vệ các tài liệu bí mật được trao đổi giữa Việt Nam và các nước trong thời kỳ hội nhập.

CHẶN ĐÚNG TÌNH TRẠNG THAO TÚNG CÔNG TÁC CÁN BỘ, LẠM DỤNG QUYỀN LỰC ĐỂ BỐ NHIỆM NGƯỜI NHÀ, NGƯỜI THÂN

THIỆN VĂN

Mấy năm gần đây, tình trạng cán bộ lãnh đạo ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương thao túng trong công tác cán bộ, đê bạt, bổ nhiệm người nhà, người thân, người quen của mình vào những chức vụ quan trọng, vị trí công tác dễ “sinh lời”, dù được biện minh là “đúng quy trình” nhưng đã gây bức xúc trong dư luận xã hội. Đây là một trong những biểu hiện suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Nếu không ngăn chặn được tình trạng này sẽ tác động tiêu cực đến việc xây dựng bộ máy công quyền liêm chính, vì dân, và làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Lợi dụng kẽ hở chính sách, bất chấp quy định của Đảng

Trong số 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính

trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã chỉ ra hai biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên liên quan đến giải quyết mối quan hệ với người nhà, người thân, đó là: “Tranh thủ bổ nhiệm người thân, người quen, người nhà dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích”¹ (thuộc diện suy thoái về tư tưởng chính trị); và: “Thao túng trong công tác cán bộ;... Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trực lợi”² (thuộc diện suy thoái về đạo đức, lối sống).

Nhận định trên đây là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, chưa bao giờ những cụm từ như: “Cả nhà làm quan, cả họ làm quan”, “Bổ nhiệm thần tốc”, “Lên chức siêu nhanh”, “Thăng chức như diều gặp gió”, “lại bổ nhiệm đúng quy trình”... liên tục xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng như thời gian gần đây. Thậm chí, người dân tỏ ra rất “dị ứng” với cụm từ “đúng quy trình” vì hầu hết các trường hợp “con ông cháu cha” được bổ nhiệm đều được che giấu, biện minh bởi tấm bình phong “đúng quy định, đúng quy trình” nhưng ẩn chứa không ít điều khuất tất, tiêu cực.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Sđd, tr.30, 31-32.*

Chỉ trong năm 2016, theo thanh tra Bộ Nội vụ, sau khi kiểm tra, rà soát, xác minh các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các trường hợp theo thông tin báo chí phản ánh, cơ quan này đã phát hiện 58/60 cán bộ được bổ nhiệm có quan hệ ruột rà, họ hàng thân thích với cán bộ lãnh đạo. Việc bổ nhiệm “cả nhà làm quan” xảy ra nổi cộm ở 9 địa phương, đơn vị, bao gồm: tỉnh Hà Giang; xã Hạ Sơn, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An; huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk; tỉnh Bình Định; huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính; tỉnh Yên Bai; Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Đó là chưa kể lợi dụng quyền hạn của mình trước khi về hưu, một số cán bộ lãnh đạo đã bổ nhiệm hàng loạt người thân quen vào các vị trí cao hơn. Diễn hình như nguyên Tổng Thanh tra Chính phủ Trần Văn Truyền đã bổ nhiệm gần 60 cán bộ cấp vụ và tương đương trong cơ quan này cách đây 6 năm. Hay vào dịp tháng 3-2014, ông Nguyễn Thành Rum, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, trong vòng hai tuần trước khi nghỉ công tác đã ký 20 quyết định bổ nhiệm cán bộ sai nguyên tắc.

Gần đây nhất, dư luận bất bình trước việc “bổ nhiệm thần tốc” đối với một công chức ở Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa có rất nhiều sai sót cả về quy trình, nguyên tắc và đây là một trong những vụ việc “nổi cộm” về tình trạng

thao túng, lộng hành trong công tác cán bộ của một số cá nhân có chức, có quyền ở đây.

Tại sao lại xảy ra tình trạng cha bồ nhiệm con, chồng bồ nhiệm vợ, chị bồ nhiệm em, bác bồ nhiệm cháu, lãnh đạo tùy tiện bồ nhiệm người thân quen, “cánh hẩu” với mình... khiến dư luận bức xúc? Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thực trạng này, như Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã chỉ ra, đó là: “Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tiên phong, gương mẫu... Cơ chế kiểm soát quyền lực chậm được hoàn thiện, còn nhiều sơ hở... Đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ còn nể nang, cục bộ. Một số cơ chế, chính sách trong đê bạt, bồ nhiệm cán bộ chưa công bằng”¹.

Đáng nói hơn, hầu hết các trường hợp bồ nhiệm người nhà, người thân “siêu tốc” bị dư luận phanh phui đều liên quan đến những cán bộ chủ chốt ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Những người này không chỉ lợi dụng các kẽ hở của chính sách, pháp luật, lợi dụng quyền lực của mình để tác động, can thiệp, chi phối, thao túng công tác cán bộ, mà còn bất chấp các quy định của Đảng về việc giải quyết mối quan hệ với người nhà, người thân. Tại Quy định số 47-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “Về những điều đảng viên không được làm”, đã quy định cán bộ, đảng viên không

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.26-27.

được: “can thiệp, tác động đến tổ chức, cá nhân để bắn thân hoặc người khác được bổ nhiệm, đề cử, ứng cử, đi học... trái quy định”; và: “tạo điều kiện hoặc có hành vi để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột lợi dụng chức vụ, vị trí công tác của mình nhằm trực lợi”. Tại Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp” cũng nêu rõ: Cán bộ lãnh đạo chủ chốt “không để cho người thân lợi dụng quyền hạn và ảnh hưởng của mình để trực lợi”.

Cần có cơ chế đủ mạnh, xử lý nghiêm minh các trường hợp sai phạm

Tình trạng bổ nhiệm người nhà, người thân tràn lan không chỉ là biểu hiện nổi cộm của “tư duy nhiệm kỳ”, “lợi ích nhóm”, mà còn xuất phát từ tư tưởng phong kiến “cha truyền con nối” vẫn tồn tại dai dẳng trong cán bộ, đảng viên. Hệ lụy gây ra là người tài, người tốt không có cơ hội được sử dụng, đề bạt tương xứng với trình độ, năng lực, công hiến của họ; còn những người chưa đủ tiêu chí, chưa đạt tiêu chuẩn, ít có đóng góp cho cộng đồng lại được “đai ngộ” quá sớm, trên mức bình thường. Nguy hại hơn, tình trạng này sẽ tạo thành những “ê kíp” lãnh đạo cục bộ, khép kín, dựng lên những “cánh hẩu” bao che, dung túng khuyết điểm cho nhau, từ đó làm méo mó các mối quan hệ trong nội bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể và tác động tiêu

cực đến việc xây dựng bộ máy công quyền liêm chính, của dân, do dân, vì dân.

Để góp phần xây dựng bộ máy Đảng, chính quyền trong sạch và củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ, việc cấp bách hiện nay là sau khi dư luận phản ánh, cơ quan chức năng vào cuộc và có kết luận rõ ràng những trường hợp bổ nhiệm người nhà, người thân sai nguyên tắc, trái quy định, hoặc “đúng quy trình” nhưng thiếu tính thuyết phục, thì phải kiên quyết thu hồi các quyết định bổ nhiệm, đề bạt đó. Điều nhân dân đòi hỏi, mong muốn là phải sớm xử lý nghiêm minh, thích đáng đối với những cán bộ lãnh đạo lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để thao túng công tác cán bộ, bổ nhiệm người nhà, người thân tràn lan; đồng thời, cũng phải có hình thức kỷ luật thích hợp đối với bộ phận tham mưu, thẩm định những quyết định bổ nhiệm cán bộ chưa đủ tiêu chí, chưa đạt tiêu chuẩn, năng lực hạn chế, uy tín thấp. Chỉ có siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác tuyển dụng nhân sự, bổ nhiệm cán bộ mới có thể làm cho bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn và phục vụ nhân dân tốt hơn.

Công tác cán bộ liên quan đến tập thể cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, cấp ủy mạnh, có sức chiến đấu cao, có tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thực chất và đặc biệt là có ý thức công tâm, vô tư, liêm khiết trong việc đánh giá, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ sẽ góp phần ngăn ngừa được tình trạng người đứng đầu lạm dụng quyền hạn trong việc đề bạt người nhà, người thân. Mặt khác, phải

sớm nghiên cứu, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền trong việc bổ nhiệm cán bộ. Đồng thời, phải phân định rõ ràng thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể cấp ủy và mỗi cấp ủy viên trong các quy trình giới thiệu, thẩm định, lựa chọn, đề bạt, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ. Kiên quyết khắc phục tình trạng khi có khuyết điểm về công tác cán bộ thì đổ lỗi cho tập thể cấp ủy, dẫn tới tình trạng “hòa cả làng”, không ai chịu trách nhiệm cá nhân và “gánh” hậu quả pháp lý khi có sai phạm trong việc tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ.

Từ khi đảm nhiệm vai trò người đứng đầu Chính phủ (từ năm 2016), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã nhiều lần chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phải kiên quyết khắc phục tình trạng bổ nhiệm người nhà, người thân khiến dư luận bức xúc; đồng thời kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật cá nhân vi phạm pháp luật và có khuyết điểm trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức. Sau khi nhấn mạnh rằng, yêu cầu công tác cán bộ phải đi tìm người tài chứ không phải tìm người nhà, Thủ tướng cũng mong muốn phải làm sao để con em nông dân, công nhân, người lao động có cơ hội được học tập, phấn đấu để trở thành lãnh đạo đất nước trong tương lai. Thông điệp đó của người đứng đầu Chính phủ không chỉ là lời thúc tinh, cảnh báo nghiêm khắc đối với những ai đã, đang lạm dụng quyền hạn của mình để làm sai lệch, biến tướng, thao túng công tác cán bộ, mà còn thể hiện ý chí, cam kết chính

trị của Đảng, Nhà nước ta trong việc nỗ lực hướng tới làm lành mạnh hóa công tác cán bộ, trong sạch hóa đội ngũ cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, uy tín, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

CẦN “MIỄN DỊCH” TRƯỚC NHỮNG THÔNG TIN XẤU ĐỘC

CÔNG MINH

Từ đầu năm 2017, trên một số trang mạng phản động gia tăng các bài viết thông tin lanh đao Đảng, Nhà nước ta “dính nhiều sai phạm”, “bảo kê” cho Công ty Formosa tàn phá môi trường.

Núp dưới danh nghĩa “cung cấp thông tin cho Đảng trong triển khai Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII”, chúng cũng đơn đặt nhiều thông tin liên quan tới việc xử lý sai phạm của Trịnh Xuân Thanh vì biết việc xử lý này đang được toàn Đảng, toàn dân quan tâm, ủng hộ. Chúng đưa ra những “tâm thư” mang tên Trịnh Xuân Thanh để bịa đặt rằng các đồng chí Tổng Bí thư, nguyên Tổng Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, nguyên Thủ tướng Chính phủ... “bảo kê” cho Formosa (!).

Bùi Thanh Hiếu, biệt danh “Người Buôn Gió” trên mạng xã hội - một đối tượng phản động ở nước ngoài - trong hai năm 2016-2017 liên tục tung ra nhiều thông tin bịa đặt, gán ghép với vụ việc Trịnh Xuân Thanh để nói xấu lanh đao Đảng, Nhà nước ta.

Cuối năm 2016, chúng tung đơn của một người mà chúng ghi tên là Bùi Xuân Minh “cán bộ Bộ Công thương nghỉ hưu” tố cáo Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chỉ đạo cho Formosa thuê đất sai pháp luật, dù thực tế không có người nào như vậy. Chúng cũng bịa đặt Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã giới thiệu Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch Sơn Lâm là “công ty sân sau” làm dự án nhặt nước ở Hải Phòng gây lãng phí hàng trăm tỷ đồng...

Đáng tiếc là trước những thông tin bịa đặt, xấu độc đó, có một số người, trong đó có cả cán bộ, đảng viên đã suy nghĩ giản đơn, sử dụng chính những thông tin đó để chia sẻ, bình luận trên mạng xã hội hoặc tán phát thông tin trong cộng đồng, gây dư luận xã hội không đúng về lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Thông tin từ cơ quan chức năng cho biết, thời gian qua đã xuất hiện một số trường hợp cán bộ, đảng viên dùng mạng xã hội và thông tin di động tán phát thông tin xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín lãnh đạo, gây chia rẽ nội bộ. Trong đó, có người đến mức bị xử lý hình sự. Có người từ chối viết bài, đăng tải thông tin phản biện xã hội đã bị kẻ xấu lôi kéo, kích động trở thành đối tượng chống phá Đảng, Nhà nước theo kiểu “hóa mù ra mưa”. Những trường hợp này biểu hiện vi phạm “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” rất rõ ràng.

Nhưng hiện nay, còn xảy ra hiện tượng không ít người tuy chưa đến mức vi phạm “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nhưng đã rơi vào trạng thái “tiêm nồng” của vi phạm khi

hiếu kỳ, tò mò, thích đọc, chia sẻ, bình luận thông tin “lạ” từ những trang mạng xã hội xấu độc.

Năm bắt được tâm lý đó, thời gian qua các đối tượng xấu đã liên tiếp cho ra lò những trang tin mạo danh lãnh đạo, mạo danh “báo chí độc lập”, “truyền thông lề dân” để tán phát thông tin xấu. Dù đã nhiều lần bị các cơ quan chức năng cảnh báo, ngăn chặn nhưng không ít người vẫn tò mò đọc thông tin.

Ngày 19-2-2017, kẻ xấu tung lên mạng xã hội clip “Formosa lại xả thải”, sau đó qua xác minh cho thấy chỉ là clip giả, quay trước đó tại cảng Tiên Sa, Đà Nẵng và chỉ là nước bùn đất rửa xe thông thường nhưng có người đã vội tin theo, chia sẻ trên mạng gây hoang mang dư luận, trong đó có ý kiến vội quay ra đổ lỗi cho chính quyền tiếp tục buông lỏng quản lý. Sự việc trên thêm một lần cảnh báo tác hại của thông tin bịa đặt và sự cần thiết phải bình tĩnh, tỉnh táo khi tiếp cận thông tin từ mạng xã hội.

Một cán bộ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn Viễn thông quân đội (Viettel) bức xúc kể: “Đơn vị chúng tôi là tập đoàn kinh tế mạnh của đất nước, cán bộ, công nhân viên, người lao động trong và ngoài nước ngày đêm miệt mài cống hiến bằng sự sáng tạo và lòng yêu nước, luôn nỗ lực cao để có sản phẩm và công nghệ, dịch vụ “Made in Vietnam” ngày càng nhiều, càng tốt. Thế mà gần đây, khi gặp một số bạn bè trí thức, tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy họ hỏi về một bài viết trên trang phản động nói Tập đoàn Viettel làm ăn thiếu trách nhiệm, “tiếp tay làm giàu

cho nước ngoài”. Tôi vào tìm hiểu thì thấy đây là một trang tin hết sức bậy bạ, đây r้าย thông tin bịa đặt, phá hoại cả về an ninh chính trị và kinh tế của đất nước. Không hiểu sao vẫn có những người đọc và tin theo những trang này và vì sao cơ quan chức năng chưa có biện pháp hiệu quả để ngăn chặn, xử lý những trang tin như vậy?”.

Vừa qua, nhiều bạn đọc thông tin: Không chỉ các đơn vị kinh tế nhà nước, mà một số tập đoàn kinh tế tư nhân, trong đó có các Tập đoàn FLC, Sungroup... cũng bị các trang mạng phản động, xấu độc tán phát thông tin xuyên tạc, bịa đặt về tình hình sản xuất kinh doanh. Các trang mạng này không chỉ bóp méo hình ảnh lãnh đạo tập đoàn mà còn bịa ra những thông tin tiêu cực, làm ảnh hưởng tới niềm tin của nhân dân vào đường lối phát triển kinh tế tư nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Người lao động ở các doanh nghiệp trên cho biết, qua hệ thống cập nhật, phân tích thông tin về tập đoàn từ internet, đơn vị này đã nhận được nhiều cảnh báo thông tin xấu độc chia sẻ từ cộng đồng mạng lấy từ các trang tin phản động. Qua tìm hiểu thì trang web này có máy chủ đặt tại nước ngoài nhưng những thông tin, hình ảnh cập nhật hằng ngày thì chắc chắn từ trong nước nên rất cần các cơ quan chức năng sớm vào cuộc điều tra, ngăn chặn những đường dây liên kết để tán phát thông tin xấu độc.

Trở lại với sự việc các trang mạng cung cấp thông tin bịa đặt về lãnh đạo Đảng, Nhà nước để hưởng ứng Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), qua tìm hiểu xác minh cho

thấy những trang mạng trên có những ý đồ hết sức
thâm hiểm.

Không phải ngẫu nhiên mà chúng tung ra nhiều thông tin liên quan đến các đồng chí Tổng Bí thư, nguyên Tổng Bí thư, Thủ tướng, nguyên Thủ tướng “bảo kê” cho Formosa. Những thông tin này được tung ra có chủ ý ngay sau thời điểm Ủy ban Kiểm tra Trung ương vừa công bố kết luận xử lý một số cán bộ liên quan đến vụ việc Formosa và trong bối cảnh Đảng ta đang quyết liệt triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

Thực tế thông tin chúng tán phát trên là bịa đặt, vu cáo. Chẳng hạn với thông tin Trịnh Xuân Thanh tố cáo lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chúng nhiều lần úp mở rằng “sẽ công bố bằng chứng” bảo kê cho Formosa nhưng hơn 1 năm qua, chúng vẫn không thể đưa ra được một chứng cứ nào. Còn với cái gọi là “Đơn tố cáo Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc” mà chúng đã tán phát, thực chất cũng chỉ là những thông tin không có cơ sở, nhào nặn, cắt ghép, suy diễn mang tính vu cáo như những lần trước chúng mạo danh “cán bộ Văn phòng Chính phủ” để tán phát sai sự thật về đồng chí Nguyễn Xuân Phúc. Như thông tin liên quan đến dự án nhạc nước và công ty Sơn Lâm do “Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc giới thiệu”, “là công ty sân sau”, theo nguồn tin cơ quan chức năng cho biết cũng là sự bịa đặt tráng trộn. Trên thực tế, những sai phạm của dự án nhạc nước đã được làm rõ và xử lý với

việc nhiều cán bộ bị kỷ luật, công trình bị tháo dỡ, không liên quan đến Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc.

Thực tế đó cho thấy, nếu như không bình tĩnh, cảnh giác trong xử lý thông tin, rất có thể sẽ mắc bẫy, tiếp tay cho những thủ đoạn chống phá, kích động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Từ những “liều phỏng” thông tin bịa đặt, chúng chủ ý khiến cho cán bộ, đảng viên và nhân dân mắc bẫy thông tin, từ đó suy luận, đồn đoán, nghi ngờ, suy giảm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Cao hơn thế, từ thông tin, đơn thư bịa đặt có thể gây ra mâu thuẫn nội bộ.

Chiêu trò bịa đặt, vu cáo trắng trợn trên đây luôn có thể gây ra những tác hại nguy hiểm bởi thông tin xấu có thể là “virút” đi liền với “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Đảng, Nhà nước ta đã có các quy định nghiêm ngặt của pháp luật đối với việc xử lý đơn thư nặc danh cũng như hành vi tung tin sai sự thật, xúc phạm uy tín, danh dự của cá nhân, tổ chức. Vì vậy, để làm thất bại những âm mưu phá hoại bằng thông tin xấu độc và góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng như các cấp bộ đảng và đoàn thể cần có quan điểm vững vàng, kỹ năng tiếp nhận, xử lý thông tin một cách khoa học trong thời đại bùng nổ thông tin; kiên định, tỉnh táo, không chia sẻ, bình luận những loại thông tin xấu độc, xây dựng cho được “hệ miễn dịch” trước thông tin xấu độc. Đồng thời, cần chủ động hơn trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi loại

thông tin này, như giải pháp mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã chỉ ra: “Chủ động chuẩn bị các phương án, biện pháp cụ thể, sát với tình hình; xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội và bất mãn chính trị chống phá Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hoàn thiện quy chế về kỷ luật phát ngôn đối với cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm những cá nhân, nhóm người cấu kết với nhau, lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, tôn giáo, dân tộc để tuyên truyền, xuyên tạc và có hành vi nói, viết, lưu trữ, phát tán tài liệu sai trái...”¹.

Đối với các cơ quan pháp luật, phải chủ động, thường xuyên, kiên quyết, kịp thời, hiệu quả trong phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này, nhất là các đối tượng tạo lập, phát tán thông tin xấu độc, lợi dụng thông tin xấu độc để chống phá Đảng, Nhà nước, chính quyền, nhân dân và xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.39.

MÊ TÍN DỊ ĐOAN - MỘT BIỂU HIỆN CỦA SUY THOÁI

HOÀNG TIẾN

Một trong chín biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống đã được Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) chỉ ra, đó là mê tín dị đoan. Điều đáng lo ngại là các hiện tượng mê tín dị đoan hiện nay không chỉ tập trung ở các tầng lớp có trình độ học vấn và mức sống thấp, mà ngày càng có chiều hướng phát triển mạnh trong các bộ phận dân cư có trình độ dân trí cao, mức sống khá giả, trong số đó có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, thậm chí cả cán bộ cấp cao.

Yếu tố siêu nhiên và những người “hợp mệnh”

Mê tín dị đoan là một biểu hiện của suy thoái, tác động tiêu cực đối với sự phát triển của xã hội, làm cho đời sống văn hóa tinh thần của xã hội vẫn đục, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Do mê tín dị đoan mà không ít cán bộ, đảng viên không kiểm soát được hành vi của mình, dẫn đến vi phạm pháp luật. Cuối năm 2014, dư luận từng

lên tiếng về vụ bối con ông Tạ Văn Phú và Tạ Văn Cường ở xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đều là đảng viên nhưng vẫn lập đền thờ, xem tướng, bói toán, làm tà thuật tại nhà. Hàng trăm người đã bị rõ mặt vì tin “thầy” “di cung, hóa số”.

Một số cán bộ, đảng viên thường xuyên cầu cúng vượt quá giới hạn sinh hoạt tín ngưỡng bình thường. Cũng do mê tín dị đoan, tin tưởng vào bói toán có tướng số làm quan, phát tài nên có người còn tìm cách “vận động” mua bán chức quyền. thậm chí có trường hợp do tin vào số mệnh, đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc của tổ chức, hâm hại, trù dập cán bộ, tìm cách gạt bỏ những người không hợp với mình, lôi kéo những người “hợp mệnh” vào cùng ê kíp để dễ bê thao túng. Không ít cán bộ, đảng viên tin vào sự may mắn, tin vào những yếu tố siêu nhiên nên thường xuyên đi cầu cúng, tế lễ... Có gia đình cán bộ, công chức xây am, điện thờ đồ sộ quá mức thông thường, hằng ngày hương khói, tụng kinh, gõ mõ ảnh hưởng đến môi trường văn hóa, đến an ninh của khu dân cư...

Mê tín dị đoan còn gây lãng phí của cải, thời gian, cản trở sự phát triển xã hội. Hằng năm, cả nước đốt đi hàng chục nghìn tấn giấy để làm vàng mã, biến hàng trăm tỷ đồng thành tro bụi. Nhiều người còn sắm cả điện thoại iphone, biệt thự, ô tô, máy bay, du thuyền, đôla bằng vàng mã để... cúng cho người đã khuất.

Theo kết quả khảo sát của đề tài khoa học: “Đấu tranh khắc phục tệ mê tín dị đoan trong cán bộ, đảng viên trên địa bàn thành phố Hà Nội” do Tiến sĩ Trương Ngọc Nam làm Chủ nhiệm đề tài, thì hiện nay có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân có tâm lý muốn đi lể cầu cúng trong các đền chùa, miếu phủ. Theo kết quả khảo sát cho thấy: Về trình độ học vấn, mức độ thường xuyên đi lể cầu cúng ở những người có trình độ trung học trở xuống là 71,1%; cao đẳng, đại học là 69,4%; trên đại học là 67,3%. Về nghề nghiệp, những người làm công việc kinh doanh, một số nghề có nhiều rủi ro như nghề y, sản xuất và kinh doanh hóa chất... tỷ lệ thường xuyên đi cầu cúng cũng cao hơn. Nhiều cơ quan, tổ chức đi lễ tập thể và đi nhiều đợt trong năm.

Nguyên nhân của tình trạng trên có phần tác động của mặt trái cơ chế thị trường, làm cho con người dễ sùng bái đồng tiền, tha hóa đạo đức, lối sống. Mặt trái của kinh tế thị trường cũng làm cho tệ tham nhũng nghiêm trọng, tệ nạn xã hội gia tăng, nhiều giá trị truyền thống bị xâm phạm. Nhiều người giàu có, thành đạt một cách nhanh chóng, nên nảy sinh quan niệm sự thành đạt, giàu có là do số phận, do... trời phù hộ. Những giá trị đạo đức truyền thống bị xâm hại, tốt - xấu lẫn lộn làm xuất hiện “khoảng trống” tinh thần, làm một bộ phận thiếu niềm tin về hạnh phúc, về điều tốt đẹp trong đời sống hiện thực, tìm đến sự “đèn bù hư ảo” từ thế giới tâm linh.

Một nguyên nhân cơ bản dẫn đến mê tín dị đoan là một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, thiếu ý chí phấn đấu, vươn lên, chưa gương mẫu trong việc xây dựng nếp sống văn hóa mới. Hiện tượng cán bộ, đảng viên kể cả cấp cao tổ chức cho gia đình đi lễ các đền chùa xin quẻ, tổ chức các cuộc lễ cầu tài, cầu lộc, cầu phúc rất to, cung tiến tiền triệu, thậm chí hàng chục triệu đồng đã không còn hiếm. Ở một khía cạnh khác, nhiều vấn đề thuộc về đời sống tâm linh hay những hiện tượng lạ mà khoa học chưa có điều kiện lý giải, trong khi đó, sự thầm nhuần về thế giới quan, phương pháp luận khoa học của cán bộ, đảng viên còn hạn chế cho nên đã giải thích một số hiện tượng tâm linh theo hướng duy tâm, thần bí.

Những khó khăn trong khắc phục mê tín dị đoan còn do những hạn chế bất cập về trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ, của các cấp, các ngành. Có lúc, có việc chưa thông nhất về quan điểm chỉ đạo, thiếu kiên quyết trong xử lý các hành vi vi phạm, việc tuyên truyền xây dựng đời sống văn hóa còn nhiều hạn chế... Trình độ nhận thức, phương pháp công tác của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa còn nhiều bất cập, có lúc cứng nhắc, máy móc trong cách ứng xử, trong phương pháp giải quyết hoặc buông lỏng quản lý, để cho các hoạt động tín ngưỡng, mê tín dị đoan diễn ra một cách tự phát...

Cân phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng với mê tín dị đoan

Trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa đời sống thực chất là đời sống mới. Đời sống mới, theo Người, bao gồm cả đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới. Chúng có mối quan hệ gắn bó với nhau, trong đó đạo đức đóng vai trò chủ yếu. Lối sống mới là lối sống có lý tưởng, có đạo đức, văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hòa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông, trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc. Người phê phán: "... Khi ta làm cách mạng thì trời hay người làm? Khi ta kháng chiến thì trời làm hay người làm? Năm trước chống hạn được là vì người hay vì trời? Trời làm hạn là xấu, ta phải chống lại. Ta phải chống hạn chứ không phải cầu trời..."¹.

Để đấu tranh với các tình trạng mê tín dị đoan, bên cạnh việc tuyên truyền giáo dục, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải kết hợp với việc xử lý nghiêm những hành vi mê tín dị đoan hay lợi dụng mê tín dị đoan gây tác động xấu đến xã hội, ảnh hưởng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.228-229.

đến sức khỏe và tinh thần của nhân dân. Vạch trần những thủ đoạn lừa bịp, xử lý kiên quyết những bọn “buôn thần bán thánh”, những thầy tướng, thầy bói, cô đồng... có hành vi lừa bịp, trục lợi, làm cho mọi người phân biệt đâu là tôn giáo, tín ngưỡng, đâu là mê tín dị đoan, từ đó thấy được đâu là sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng chân chính, đâu là lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để hoạt động mê tín dị đoan.

Đồng thời, các cơ quan chức năng phải có quan điểm định hướng, chỉ đạo và quy định thống nhất để quản lý các hoạt động tín ngưỡng và mê tín dị đoan. Trước các hiện tượng lạ, dư luận quan tâm, dễ dẫn đến những đồn đoán thần bí, thậm chí xuyên tạc, cần sớm nghiên cứu đưa ra kết luận khoa học và công khai.

Giáo sư, Tiến sĩ Ngô Đức Thịnh, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn tín ngưỡng Việt Nam (Hội Di sản Việt Nam), khi trao đổi với chúng tôi đã cho rằng, bài trừ mê tín dị đoan trong tình hình hiện nay phải đi liền với tăng cường quản lý các lễ hội: “Hiện nay, nhiều lễ hội được khôi phục và phát triển nhưng mặt trái của nó là việc khôi phục có chiều hướng tràn lan, thiếu chọn lọc, thiếu thẩm định, dẫn đến loạn chuẩn. Từ đó, hiện tượng mê tín dị đoan cũng đồng hành phát triển, đeo bám nhờ vào các lễ hội mà tồn tại. Vì vậy, lễ hội cần phải được quản lý chặt chẽ, trước khi cho phép

hoạt động phải thấy rõ được tác dụng văn hóa tích cực của nó với đời sống cộng đồng xã hội. Đồng thời, cần có những quy định hướng dẫn sinh hoạt lễ hội, ngăn ngừa có hiệu quả hoạt động mê tín dị đoan” - Giáo sư Ngô Đức Thịnh khẳng định.

CHỦ NGHĨA THỰC DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI - NHẬN DIỆN VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG

Đại tá NGUYỄN VĂN TÍN*

Chủ nghĩa thực dụng là một trào lưu triết học phương Tây hiện đại với một hệ thống quan điểm lý luận theo lập trường duy tâm chủ quan và phương pháp siêu hình, coi kinh nghiệm, hiệu quả và lợi ích cá nhân là tiêu chuẩn của chân lý. Về thực chất, chủ nghĩa thực dụng chỉ nhấn mạnh đến lợi ích cá nhân cực đoan, bỏ qua hoặc đi ngược lại những đòi hỏi khách quan cần phải giải quyết hài hòa các mối quan hệ, bảo đảm sự tồn tại và phát triển bình thường của đời sống con người trong mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội.

Trong đời sống xã hội, chủ nghĩa thực dụng được biểu hiện trong sinh hoạt là thường lo thu vén cá nhân, đề cao lợi ích cá nhân trước mắt, tham ô, tham nhũng, chiếm

* Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn.

đoạt tài sản, đua đòi hưởng thụ, xa hoa lãng phí khi có địa vị xã hội. Những hành vi này mang nặng động cơ kinh tế rõ rệt và nó luôn gắn chặt với đời sống sinh hoạt hàng ngày của con người trong xã hội. Với những người mang nặng chủ nghĩa cơ hội thì chức quyền càng cao tính chất nguy hiểm và hậu quả càng trở nên nghiêm trọng, xét cả về nội dung, mức độ, tính chất, tác hại mà nó gây ra cho xã hội.

Bên cạnh đó, chủ nghĩa thực dụng luôn gắn với động cơ tham vọng về chính trị như tranh giành quyền lực, kèn cựa địa vị, đặc quyền đặc lợi, cục bộ, bè phái... những hành vi này luôn gắn với động cơ, tham vọng về chính trị và mang sắc thái chính trị tương đối rõ nét: chạy chức, chạy quyền, chạy khen thưởng, chạy tội. Những người thực dụng chủ nghĩa biết tận dụng tối đa mọi cơ hội, những kẽ hở trong quản lý, sự lỏng lẻo của pháp luật, sở thích của lãnh đạo, sự buông lỏng công tác chính trị - tư tưởng.

Trong khi nghiên cứu, nhận diện cần phân biệt chủ nghĩa thực dụng với chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là một kiểu thế giới quan, nhân sinh quan dựa trên cơ sở tuyệt đối hoá lợi ích cá nhân, đề cao tự do cá nhân, tách rời và đối lập, làm tổn hại đến lợi ích của cộng đồng, xã hội, trong đó có lợi ích của chính cá nhân mình. Về bản chất, chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa thực dụng đều có một số đặc điểm cơ bản giống nhau. Tất cả các loại hình chủ nghĩa cá nhân trong các chế độ xã hội đều xuất phát từ danh lợi và địa vị cá nhân. Lợi ích là một phạm trù tồn tại qua các chế

độ xã hội mà con người đã trải qua, nó luôn tồn tại khách quan trong đời sống xã hội của con người.

Trên cơ sở nhận diện bản chất và những biểu hiện cụ thể của chủ nghĩa thực dụng, nhất là trong lĩnh vực chính trị, chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng đây là kẻ thù hết sức nguy hiểm và luôn có nguy cơ tiềm tàng trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, trong chính hàng ngũ của những người cộng sản. Tác hại của nó vô cùng to lớn, ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dụng làm suy yếu nền tảng tư tưởng của Đảng, làm sai lệch đường lối, dẫn đến thất bại của phong trào cách mạng. Những người cộng sản bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thực dụng sẽ là nguyên cớ gây tổn hại nghiêm trọng đến niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, với cách mạng, làm cho cách mạng mất đi cơ sở chính trị và động lực, tất yếu dẫn đến thất bại. Sự tác động, ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dụng làm nảy sinh các hoạt động tiêu cực, của lợi ích nhóm, trước tiên là làm đất nước bị tổn thất các nguồn lực và giảm hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, gây ra sự suy đồi về văn hóa, đạo đức xã hội do đồng tiền và quyền lực chi phối; làm lẩn lộn thật, giả, đúng sai; khác nhau giữa lời nói và việc làm; đường lối, chủ trương, chính sách đúng không vào được cuộc sống, làm mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng; làm chính sách sử dụng cán bộ bị méo mó, nảy sinh nạn chạy chức, chạy quyền. Như vậy chủ nghĩa thực dụng sẽ tạo nên mảnh đất lý tưởng cho các thế lực thù địch tấn công,

chống phá cách mạng. Đặc biệt trong chiến lược “diễn biến hòa bình” chủ nghĩa đế quốc, cùng các thế lực thù địch đã coi đây là một phương tiện để lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Nhận thức được vấn đề đó, trong những năm qua, cùng với việc giáo dục đạo đức cách mạng, Đảng ta rất coi trọng đấu tranh chống những biểu hiện chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội và thực dụng. Vì vậy, tuyệt đại đa số đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, được quần chúng tín nhiệm. Song bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận không nhỏ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng cách mạng, tham nhũng, lãng phí, mang nặng chủ nghĩa cá nhân, thực dụng. Để đấu tranh có hiệu quả với chủ nghĩa thực dụng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay cần thực hiện tốt những biện pháp chủ yếu:

Trước hết, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng thẩm nhuần trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, tạo nên khả năng “tự miễn dịch” về tư tưởng chống lại các tư tưởng xấu độc. Đây là biện pháp cơ bản, quyết định nhất, thể hiện việc quán triệt vận dụng quan điểm, tư tưởng lấy “xây” để “chống”, lấy “cái đẹp dẹp cái xấu” trong công tác tư tưởng của Đảng ta. Trên cơ sở tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và coi đây là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải sát thực với tình hình, nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương, đơn vị; có giá trị định hướng tư tưởng và hành động sâu sắc cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã hội kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, lợi ích nhóm.

Đẩy mạnh giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chống chủ nghĩa cá nhân là một trong những nhân tố quan trọng trong đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Việc rèn luyện đạo đức cách mạng là công việc khó khăn, đòi hỏi nhiều công phu, nghị lực mới có thể chiến thắng chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Để giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng có hiệu quả phải kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, bồi dưỡng ở nhà trường với sự tự phấn đấu, tự rèn luyện của cán bộ, đảng viên trên cương vị công tác và trong cuộc sống cá nhân của mỗi người. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

dạy: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”¹.

Hai là, kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, nặng nề, phức tạp, một “cuộc chiến” đầy cam go, thử thách, liên quan đến sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, ảnh hưởng trực tiếp tới uy tín và thanh danh của Đảng. Do đó, phải kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí với yêu cầu chủ động phòng ngừa không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng ở các cơ quan, đơn vị về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của các cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ chủ trì đối với việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là những người giữ vị trí trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí như: quản lý và sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; thu, chi ngân sách, mua sắm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.292.

công, tài chính, ngân hàng, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ; quản lý doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp có cổ phần đầu tư nước ngoài.

Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong rèn luyện đạo đức cách mạng. Cấp ủy, tổ chức đảng không ngừng rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Theo đó, tập trung chỉ đạo việc học tập theo chuyên đề từng năm có hiệu quả tại chi bộ, cơ quan, đoàn thể, đặc biệt là thực hiện tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiền phong gương mẫu của cấp trên. Thường xuyên bổ sung chuẩn mực đạo đức phù hợp với từng giai đoạn và xây dựng kế hoạch phấn đấu của mỗi cán bộ, đảng viên làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa việc học tập, rèn luyện đạo đức cách mạng vào tiêu chí đánh giá thi đua đối với đảng viên, tổ chức đảng. Thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, của

các ban Đảng các cấp đối với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ba là, duy trì nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng. Làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, lựa chọn những người thực sự có đức, có tài vào trong hàng ngũ của Đảng và giữ những cương vị lãnh đạo. Thường xuyên tăng cường mối quan hệ máu thịt với nhân dân, tuyệt đối chống tình trạng quan liêu, cửa quyền và xa dân. Mở rộng dân chủ, phát huy tự do tư tưởng, khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nhân dân để nghiên cứu và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng. Xử lý nghiêm khắc, công minh, kịp thời mọi hành vi có biểu hiện sa vào chủ nghĩa thực dụng, gây tổn hại cho Đảng và cho cách mạng.

Xử lý kiên quyết chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên. Đồng thời với giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng phải đi đôi với chống chủ nghĩa cá nhân cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh: chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù hung ác, là giặc nội xâm, nó không mang gươm, mang súng nhưng vô cùng nguy hiểm, gian giảo, xảo quyết; nó kéo người ta xuống dốc không phanh. Mọi thứ xấu xa, hư hỏng đều sinh ra từ căn bệnh này. Nếu không đánh bại, không quét sạch chủ nghĩa cá nhân thì Đảng ta không thể trong sạch vững mạnh được, không thể là một đảng cách mạng chân chính hết lòng vì nước, vì dân. Thực tiễn cho thấy, đã có một bộ

phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; có người công khai bày tỏ ý kiến trái với Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, làm trái nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, thậm chí có người “sám hối”, “trở cờ”; tình trạng tham nhũng, quan liêu, xa dân, vi phạm nguyên tắc Đảng là điều đáng lo ngại nhất và cũng là nguy cơ lớn nhất đối với một đảng cầm quyền. Suy đến cùng, những khuyết điểm trên của một bộ phận cán bộ, đảng viên đều do chủ nghĩa cá nhân gây ra.

Bốn là, khắc phục lối sống, phong tục lạc hậu và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đời sống xã hội. Hiện nay, một bộ phận cán bộ, đảng viên đã từ bỏ các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chạy theo lối sống phương Tây; thương mại hóa các hoạt động văn hóa một cách thái quá, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc; đề cao chủ nghĩa cá nhân, sống xa hoa, xa rời quần chúng. Vì vậy, cần chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta. Đồng thời, khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay.

PHÒNG, CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN TRONG LĨNH VỰC VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT

PGS.TS. NGUYỄN THANH TÚ

Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc là một trong những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được đề cập trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Để ngăn chặn, đẩy lùi biểu hiện này, cần phải phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

Trong tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát những biểu hiện cơ bản và cách loại trừ “thú vi trùng rát độc” này. Hiện nay, chúng ta càng thấy rõ hơn chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân sinh ra mọi tính hư, nết xấu. Bởi trong xã hội ta đang có “một bộ phận không nhỏ” suy thoái đạo đức nghiêm trọng. Thực tiễn cho thấy, ở bất kỳ nơi nào chủ nghĩa cá nhân phát triển mạnh thì đều dẫn tới hậu quả tiêu cực, khó lường. Trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật cũng không ngoại lệ.

Vì sao vậy? Khác với nhiều ngành nghề, người nghệ sĩ sáng tạo ra tác phẩm bằng cái tôi cá nhân. Cái tôi phải hẵn rõ mới có thể làm nên cái cá biệt, cái riêng, vốn là những tiền đề cơ bản để tạo ra cái bản sắc. Với một tác phẩm nghệ thuật, nếu không có bản sắc thì thiếu sức sống, ít giá trị. Một nền văn hóa giàu bản sắc cổ nhiên vừa là sự tổng cộng số học vừa là sự tích hợp, tiếp biến của nhiều tác phẩm có bản sắc. Các tác phẩm lớn luôn có sức ảnh hưởng, chi phối, thậm chí trở thành “mẫu gốc” vượt cả không gian và thời gian. Nhìn ở góc độ nào cũng thấy sự rất cần thiết của cá tính nghệ sĩ, vì nếu thiếu không thể có tác phẩm giá trị. Để thấy những nghệ sĩ lớn trước hết là những cá tính độc đáo.

Nghệ sĩ cũng là con người, phải sống với đời thực, phải sinh hoạt, học tập, quan hệ xã hội, nhưng người nghệ sĩ tạo ra “cuộc sống thứ hai”, tức là tác phẩm. Như vậy, nghệ sĩ phải sống, phải “đi, về” giữa hai thế giới, thế giới của đời thực và thế giới trong tưởng tượng với những nhân vật, hình tượng, chi tiết... Người ta hay dùng các từ “phân thân”, “hóa thân”, “nhập thân”... khi nói về quá trình sáng tạo là vì vậy. Dựa vào đặc trưng này, tâm lý học nghệ thuật hiện đại cho rằng nghệ sĩ dễ sa vào tình trạng đa nhân cách, thất thường, dễ ảo tưởng, hay xúc động, cực đoan... Đây sẽ là điểm yếu khi có người không làm chủ được, dễ bị kẻ xấu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo, lừa gạt...

1. Một tác phẩm lớn luôn mang giá trị phổ quát, phải nói lên được mẫu số chung của văn hóa nhân loại, dân tộc

và con người. Nghệ thuật là quá trình kiến tạo và kiến giải các mã văn hóa, nên người nghệ sĩ phải hút dưỡng chất văn hóa từ ba mảnh đất trên mới có thể làm dày thêm các mã, tức làm lớn tác phẩm về ý nghĩa, giá trị. Tác phẩm nghệ thuật luôn thoát thai từ cái nôi cuộc sống nhân dân. Đó là quy luật. Không như một quan niệm cho rằng, không cần đi vào cuộc sống miễn là nghệ sĩ có tưởng tượng tốt. Một biểu hiện rõ nhất của chủ nghĩa cá nhân trong lĩnh vực văn nghệ ở bất kỳ thời nào là thoát ly cuộc sống, xa lạ với tư tưởng, tâm hồn, cách nghĩ, cách cảm của người lao động. Ở ta hôm nay là một số suy nghĩ viết để nổi danh, có tên tuổi, muốn thế phải “gây hấn”, phải viết ngược, phải tạo ra xì-căng-đan để gây chú ý. Cũng vì “ăn xổi” mà “tác phẩm” không chịu kế thừa tinh hoa truyền thống, không chịu tiếp thu giá trị văn hóa nhân loại nên thiếu chiêu sâu, hàm lượng văn hóa thấp, nhạt nhẽo. Nhưng vì sao vẫn có người đọc? Vì gợi vào tâm lý thích cái lạ, cái bản năng của số ít độc giả, hoặc thủ thuật câu khách, quảng bá giật gân...

2. Cây xanh bao giờ cũng phải quang hợp ánh mặt trời. Con người cũng vậy, luôn phải hấp thụ những ánh sáng lý tưởng mới, tiến bộ. Con người nghệ sĩ càng phải chú trọng trau dồi tư tưởng chính trị, quan điểm lập trường cách mạng. Đây cũng chính là một tiền đề sáng tạo vì tư tưởng sẽ sinh ra ý tưởng và kích hoạt cảm hứng. Vấn đề là tư tưởng gì mà thôi? Thực ra mỗi nghệ sĩ đều sáng tạo theo một tư tưởng nào đó, nhất là với các nghệ sĩ lớn thì càng rõ. Nếu tư

tưởng này phù hợp với tư tưởng thời đại thì quá trình sáng tạo càng thuận lợi. Thế nên, việc bồi dưỡng tư tưởng chính trị đối với mỗi nghệ sĩ là rất quan trọng và cần thiết. Xét về bản chất thì hình tượng nghệ thuật luôn là sự cụ thể hóa, vật chất hóa của tư tưởng. Một cô Kiều là hiện thân của tư tưởng Nguyễn Du. Đi ngược lại hoặc mơ hồ, nhầm lẫn con đường tư tưởng làm sao có thể tạo ra hình tượng đúng đắn, chân chính? Cũng dễ hiểu có nghệ sĩ tài năng trong quá khứ nhưng do bị chi phối của cái tôi cá nhân mà ngày một xa rời lợi ích nhân dân, khu khu tự ôm lấy cái quan niệm cực đoan, ích kỷ, độc đoán, không chịu mở lòng hòa vào thế giới anh em đồng chí, cùng lo, cùng vui với số phận đất nước, cứ tách ra, đi riêng, thậm chí đi ngược.

Tư tưởng quan niệm là vấn đề gốc rễ, vì gốc không vững nên có trường hợp ngả theo xu hướng ngoại lai đã lacer hậu với thiên hạ, xa lạ với văn hóa Việt lại đem về “lai ghép” thành ra hỗn độn. Đây không chỉ là quan niệm mà còn là nhận thức và tri thức về văn hóa và thời đại. Ví dụ, do không hiểu lịch sử, trường phái, ý thức của xu hướng hậu hiện đại nên có người không lọc ra, tiếp thu hạt nhân tích cực mà “bung” cả cái cũ, cái lạ (không phải mới) tiêu cực rồi “sáng tác”... Đây là sự thiếu tinh táo, có thể do quá say mê, do cảm tính yêu thích, ưa khám phá thử nghiệm, không chịu đọc rộng, nhất là tham khảo sự phân tích của dư luận tiến bộ nước ngoài.

3. Nghệ sĩ luôn sống trong cái tôi cô đơn để suy ngẫm, để tưởng tượng không chỉ về cái tốt, cái tích cực mà cả cái

xấu, cái thấp hèn, tiêu cực. Vì sứ mệnh của nghệ thuật chân chính vẫn phải sáng tạo về cái xấu để người đọc hiểu mà tránh xa nó, tiêu diệt nó. Có khi vì sống quá sâu với nhân vật mà có nghệ sĩ phát ngôn không phải cho cá nhân mình mà nói thay cho nhân vật (xấu), nên dễ gây ngộ nhận. Trường hợp này rất cần sự thông cảm, thể tất với đặc thù sáng tạo. Nhưng khi cái tôi bị đẩy đến cực đoan, vượt ngưỡng, thì một hạn chế của số người này là quá đề cao cá nhân, chỉ mình là nhất rồi coi thường, coi rẻ sản phẩm nghệ thuật cũng như nhân cách đồng nghiệp. Thế là dẫn tới quan hệ “cánh hẩu” khen vống những ai hợp mình, vùi xuống bùn kẻ khác mình, có khi “không được ăn thì đạp đổ”. Nguyên nhân của trường hợp này, ngoài sự quá lớn của cái tôi, thì còn là do ít hiểu biết về sự mènh mong vô tận của tri thức nhân loại. “Ếch ngồi đáy giếng” là thế, chỉ nhìn thấy bầu trời bằng cái miệng giếng mà thôi. Lê ra, hơn mọi tầng lớp khác, văn nghệ sĩ phải là những người chịu khó học tập, lao động nhiều nhất, am hiểu nhiều nhất, có vậy mới sáng tạo ra được một “cuộc sống thứ hai” sống động, giàu ý nghĩa.

Muốn phòng, tránh “cái tôi cá nhân” quá lớn, thậm chí là “cái tôi” tiêu cực của người nghệ sĩ, thiết nghĩ, bên cạnh tôn trọng sự tự do sáng tạo phải đặc biệt quan tâm việc bồi dưỡng tư tưởng chính trị, quan điểm, lập trường cho văn nghệ sĩ. Điều này không hề mâu thuẫn. Lịch sử nghệ thuật cho thấy các nghệ sĩ lớn luôn tự do sáng tạo theo một xu hướng, trường phái nhất định. Sáng tạo theo

chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là sáng tạo theo tinh thần nhân văn, tiến bộ, hoàn toàn hợp với quy luật tư tưởng và tình cảm của nghệ thuật. Tình cảm đúng đắn nhất, là tự do sáng tạo vì nước, vì dân, vì chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, dân chủ, giàu mạnh. Tư tưởng sẽ chuyển hóa để rồi trở thành máu thịt của tác phẩm. Để có tư tưởng phải là quá trình lâu dài từ thấu hiểu (nhận thức) sâu sắc cuộc sống đến thấu cảm (tình cảm) vào hình tượng rồi truyền cảm (nghệ thuật) tới đối tượng tiếp nhận. Bên cạnh đó, cần tổ chức các chuyến đi sâu vào thực tế, người nghệ sĩ sẽ được hiểu kỹ hơn đời sống và sẽ có những vui buồn thật sự, cảm thông và chia sẻ với người lao động. Nghệ sĩ chỉ có thể kiến trúc mô hình và xây dựng tác phẩm từ mô hình và chất liệu ngoài cuộc sống. Ngoài ra, cũng cần tăng cường hơn nữa sự định hướng của các cơ quan quản lý nhà nước và tiếng nói chuyên môn, chuyên gia từ các viện nghiên cứu và trường đại học. Những nơi đó đóng vai trò vừa là cánh tay nối dài của Đảng, vừa là ngôi nhà chung, là điểm tựa của văn nghệ sĩ về tư tưởng, tình cảm, nghiệp vụ, đồng thời giúp văn nghệ sĩ có những định hướng đúng đắn trong quá trình sáng tạo, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật.

ĐỔI MỚI GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ - CÔNG VIỆC CẤP THIẾT HIỆN NAY

NGUYỄN HỒNG HẢI

Sự nghiệp đổi mới ở nước ta đã hơn 30 năm, nhưng có một mảng công tác đặc biệt quan trọng của Đảng - công tác giáo dục chính trị - lại tỏ ra còn chậm chạp trong việc đổi mới phương pháp. Đánh giá về nguyên nhân dẫn đến tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên rơi vào suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cùng những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) nêu rõ: “Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng dạy và học tập nghị quyết của Đảng chưa được coi trọng đúng mức, kém hiệu quả, nội dung và phương pháp giáo dục, truyền đạt chậm đổi mới; chưa tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức về tình trạng suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và những hậu quả gây ra”¹. Tổng Bí thư

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Sđd, tr.25.*

Nguyễn Phú Trọng, trong bài phát biểu tại Hội nghị cán bộ toàn quốc triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã nhấn mạnh: “Tình trạng lười học tập hoặc học qua loa, đại khái, học đồi phó, học cốt để lấy bằng còn xảy ra phổ biến”.

Theo Giáo sư, Tiến sĩ Dương Xuân Ngọc, nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền thì: giáo dục chính trị về bản chất là quá trình giáo dục, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng và đồng thuận xã hội; không ngừng nâng cao tính tự giác, chủ động, sáng tạo của quần chúng nhân dân trong công cuộc phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác này, Người luôn luôn tâm niệm: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”¹. Theo Người, giáo dục chính trị là dạy cho mỗi người có trí khôn, Đảng ta là Đảng Cộng sản của một dân tộc mà trình độ dân trí thấp, trình độ nền sản xuất lạc hậu, thành phần xuất thân của đảng viên đa dạng, cho nên giáo dục chính trị là phương pháp cơ bản,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

quan trọng nhất để xây dựng bản lĩnh chính trị, giữ vững bản chất cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Thực tế lâu nay ai cũng nhận ra là công tác giáo dục lý luận chính trị, phổ biến nghị quyết chưa hấp dẫn người học, người nghe. Cán bộ, đảng viên, có cả những cán bộ cấp cao không tha thiết, say sưa nghiên cứu, học tập để nắm vững nền tảng tư tưởng của Đảng; thậm chí có người coi đó là những kiến thức “khô, khó, khổ”. Còn đối với quần chúng nhân dân, trước hết là thanh niên, sinh viên thậm chí còn “sợ” học tập chính trị, coi đó là môn học áp đặt, không thiết thực, xa rời thực tế. Trên diễn đàn của một số trường đại học, có hiện tượng xem nhẹ nội dung giáo dục chính trị, thậm chí có giảng viên cho rằng học chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là giáo điều, lạc hậu, lãng phí thời giờ của sinh viên. Điều đó đáng để chúng ta gióng lên những hồi chuông báo động. Nguyên nhân của tình trạng này có nhiều, bao gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan; từ trách nhiệm của cấp ủy, cơ quan chuyên trách các cấp đến nội dung, chương trình, phương tiện, điều kiện học tập; từ người dạy đến người học. Để khắc phục tình trạng này đòi hỏi sự đổi mới đồng bộ từ nhiều phía nhưng trước hết thuộc về người giảng dạy, tuyên truyền (giảng viên, báo cáo viên) với nghĩa vụ và trách nhiệm của một chủ thể giáo dục. Đổi mới công tác giáo dục chính trị hiện nay, trước hết phải đổi mới phương pháp lên lớp, giảng bài.

Giảng viên, báo cáo viên khi giảng dạy, tuyên truyền chính trị đích thực là người chiến sĩ của Đảng trên mặt trận tư tưởng. Yêu cầu đặt ra với họ rất cao, không chỉ là trí tuệ khoa học mà còn phải biết tuyên truyền, vận động, thuyết phục, cảm hóa quần chúng, không chỉ phổ biến tri thức mà phải xây dựng tình cảm, niềm tin nơi quần chúng vào Đảng. Khác với các bộ môn khoa học khác, giáo dục chính trị lấy niềm tin là mục đích cao nhất của toàn bộ hoạt động giáo dục. Niềm tin ở đây là niềm tin khoa học, chứ tuyệt nhiên không phải thứ niềm tin chủ quan, phiến diện, thiếu vững chắc. Hơn 30 năm đổi mới vừa qua, trong khi mọi mặt xã hội phát triển đi lên thì chúng ta lại chứng kiến một sự thật là tình trạng suy giảm niềm tin của quần chúng nhân dân, của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên vào Đảng. Vì lẽ đó, người giảng viên, báo cáo viên hiện nay đứng trước những thử thách to lớn khi làm nhiệm vụ trên mặt trận giáo dục chính trị - tư tưởng, họ chỉ có thể thu phục người học bằng niềm tin vững chắc không thể chuyền lay, bằng sức mạnh của luận cứ khoa học và căn cứ thực tiễn sinh động chứ không thể áp đặt bằng cách truyền thụ kiến thức một chiều, gò ép khiến cưỡng trong giảng dạy, tuyên truyền. Đúng như nhà báo Hữu Thọ từng nói: “Nghề của ta là nghề đi thuyết phục, không phải nghề răn dạy hay ra lệnh”. Do đó, đổi mới công tác giáo dục chính trị trước hết phải nâng trình độ đội ngũ giảng viên, báo cáo viên lên tầm cao mới.

Thế giới ngày nay đang vận động và biến đổi khó lường, tư duy lý luận của Đảng cũng được bổ sung và phát

triển không ngừng cùng thực tiễn khách quan. Do đó, người giảng viên, báo cáo viên hiện đại cần thường xuyên tự học, tự cập nhật những tư duy, quan điểm mới của Đảng. Hiện nay, không một lớp tập huấn hay chương trình đào tạo cơ hữu nào có thể theo kịp thực tiễn, theo kịp những biến động của tình hình thế giới cũng như trong nước. Ngược lại, mọi biến động của thời cuộc dù khó lường đến đâu cũng không đi chệch những quy luật vận động của tự nhiên và xã hội. Nắm vững thế giới quan và phương pháp luận mácxít, biết tự học và tự cập nhật tình hình thời sự, người giảng viên, báo cáo viên sẽ luôn biết điều chỉnh nội dung bài giảng nhằm lý giải những vấn đề sinh động của thực tiễn. Đặc biệt, phải nâng cao tính phê phán của bài giảng chính trị, chủ động và tích cực đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, luận điệu phản động, chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong mỗi bài giảng.

Sự phát triển của công nghệ thông tin ở nước ta hiện nay khiến cho cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp trong xã hội hằng ngày, hằng giờ chịu tác động của các luồng thông tin nhiều chiều với tốc độ rất nhanh, rất khó kiểm soát. Việc sử dụng phương pháp truyền thống “thầy đọc - trò ghi” tỏ ra không còn hấp dẫn và hiệu quả như trước nhưng truyền thụ kiến thức bằng cách thuyết trình vẫn là phương pháp cơ bản nhất của quá trình chuyển giao tri thức khoa học Mác - Lênin. Vì vậy, đổi mới giáo dục chính

trị nhất thiết phải đổi mới phương pháp thuyết trình, lấy người học làm trung tâm, tạo điều kiện để người học tham gia nhiều nhất vào quá trình tự lĩnh hội tri thức. Trong bối cảnh trình độ dân trí nước ta ngày càng được nâng lên, người học ngày càng thông minh và trí tuệ, có khả năng tiếp cận thông tin nhiều chiều, đòi hỏi giảng viên, báo cáo viên chính trị phải dứt khoát thoát ly phương pháp giáo dục áp đặt, truyền thụ một chiều; thực sự là chuyên gia lý luận có phương pháp giáo dục sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng người học.

Có người cho rằng, phương pháp giáo dục sáng tạo hướng tới việc tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học sẽ làm lu mờ vai trò chủ thể giáo dục và điều đó rất khó áp dụng trong trường hợp học tập nghị quyết của Đảng, một nội dung cơ bản, thường xuyên của giáo dục chính trị hiện nay. Cùng với đó, người giảng bài nghị quyết thường là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt trong cấp ủy, vốn không phải là chuyên gia sư phạm nên phương pháp giáo dục sáng tạo rất khó thực hiện. Chính quan điểm này đã làm thui chột mọi sự tìm tòi, sáng tạo của giảng viên, báo cáo viên, dẫn đến việc xác lập một tâm lý chung: Sự an toàn cho người lên lớp. Và vì thế dẫn đến việc chậm đổi mới phương pháp giáo dục chính trị. Hy vọng rằng, khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về nêu gương trong khắc phục những “khâu khó, việc yếu”, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên chính trị sẽ đổi mới phương pháp giảng bài, truyền lửa đam mê vào từng lớp học.

“Học đi đôi với hành”, “lý luận phải liên hệ với thực tiễn”, “một tấm gương sống còn giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” - những đúc kết trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở Đảng ta phải rèn luyện đội ngũ giảng viên, báo cáo viên thành những người có tài nhưng phải có đức. Sẽ thật phản tác dụng nếu những người tuyên truyền, giáo dục nền tảng tư tưởng của Đảng lại thiếu đạo đức cách mạng. Và như vậy, để xây dựng một đội ngũ cán bộ giáo dục vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đảm nhiệm một nhiệm vụ rất quan trọng và rất khó, đòi hỏi Đảng, Nhà nước phải có một cơ chế tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đánh giá thích đáng; thực sự tạo ra động lực thu hút nhân tài, kích thích tinh thần đổi mới, sáng tạo của những người làm công tác giáo dục, tuyên truyền.

Nhà giáo dục học Maiacôpxki đã nói: “Trong tim, trong óc con người có những chỗ bất cập với hình ảnh nghe nhìn, chỉ có thơ (văn học - nghệ thuật cao cấp) mới len vào được và chỉ có thể len vào được bằng thơ”. Điều đó cho thấy, để đổi mới giáo dục chính trị, giảng viên, báo cáo viên còn phải biết tận dụng ưu thế của văn học, nghệ thuật vào giáo dục, tuyên truyền. Những nhà giáo dục, tuyên truyền hàng đầu của Đảng ta như Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Tố Hữu... luôn luôn vận dụng các ưu thế văn học, nghệ thuật vào giáo dục chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn phê phán lối học chính trị theo kiểu thuộc lòng. Hầu như mọi chủ trương, đường lối của Đảng ta thời kỳ đầu cách mạng đều được Người chuyển thể thành tác phẩm thơ ca

dẽ thuộc, dẽ hiểu. Riêng Tố Hữu, thơ ông là thơ tuyên truyền chính trị, giáo dục lý tưởng cách mạng, tình yêu Tổ quốc và nhân dân, lòng yêu kính lãnh tụ và tinh thần quốc tế vô sản nhưng luôn muộn mài, đi vào lòng người bởi những cảm hứng chính trị đã được kết hợp khéo léo với cảm hứng trữ tình. Ông là một nhà giáo dục chính trị tài hoa, đầy hiệu quả. Vì vậy, vấn đề đặt ra với mỗi giảng viên, báo cáo viên chính trị hiện nay là phải có cách tiếp cận, giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống trong chiều sâu văn hóa. Với kiến văn sâu rộng, với những rung cảm và nhiệt huyết của mình, người giảng viên, báo cáo viên sẽ có nội lực lớn hơn, có khả năng nói hay hơn, thuyết trình hấp dẫn hơn. Kiến thức văn học, nghệ thuật sẽ khiến những bài giảng lý luận, nghị quyết không còn là chính trị khô khan mà mang giá trị nhân văn sâu sắc và tâm vóc của người giảng viên, báo cáo viên cũng được nâng lên trong mắt người học, người nghe. Vận dụng những ưu thế của văn học, nghệ thuật trong tuyên truyền, giáo dục là xu hướng tất yếu, đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục chính trị hiện nay.

MỤC LỤC

Trang

Lời Nhà xuất bản	
Phần thứ nhất	
ĐẤU TRANH GIỮ VỮNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRƯỚC SỰ XUYÊN TẠC CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH	7
- Đòi từ bỏ chủ nghĩa xã hội là một sai lầm lớn	9
HÀ ĐĂNG	
- Bản chất, truyền thống cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là không thể xuyên tạc	17
VÂN HÀ	
- Phía sau những “thư ngỏ”, “tâm thư” đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng	23
Đại tá, PGS.TS. ĐINH NGỌC HOA	
- Đảng có vững, sự nghiệp mới thành công	36
CÔNG MINH	
- Chăm lo lợi ích, hạnh phúc nhân dân là mục tiêu thiêng liêng của Đảng	44
NGÔ THANH	

- Vững tin vào công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng	52
NGUYỄN TẤN TUÂN	
- Không thể xuyên tạc mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	63
PGS.TS. NGUYỄN VĨNH THẮNG	
- Không thể xuyên tạc đường lối đối ngoại của Việt Nam	70
SONG HÙNG	
- Đối ngoại Quốc phòng kiên định đường lối độc lập, tự chủ	78
HỒNG KHANH	
- Vai trò “rường cột nước nhà” của tuổi trẻ	84
NGUYỄN TẤN TUÂN	
- Cần có cách nhìn khách quan về tình hình quyền con người ở Việt Nam	92
BẮC HÀ	
- “Phúc trình thường niên 2016 về tự do tôn giáo thế giới” vẫn xuyên tạc tình hình tôn giáo ở Việt Nam	100
BẮC HÀ	
- Những thành tựu sáng ngời nhân quyền ở Việt Nam	109
YẾN THANH	
- Việt Nam không liên minh với nước khác để chống lại nước thứ ba	114
SONG HÙNG	
- Quân đội nhân dân Việt Nam - trường học lớn để thanh niên rèn luyện, trưởng thành	119
NHÓM PHÓNG VIÊN BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN	

- Một nền báo chí tự do của nhân dân, vì nhân dân 133
KIM LÂN - HỒNG HẢI

Phần thứ hai

NHỮNG CHIỀU TRÒ MỚI
TRONG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”
VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG 151

- Nghiêm trị những hành vi vi phạm đạo lý và pháp lý 153
NHÓM PHÓNG VIÊN BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
- Kiên quyết và mạnh mẽ đấu tranh với hành vi vi phạm đạo lý, pháp lý 162
NHÓM PHÓNG VIÊN BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
- Đẩy lùi “gió độc” bằng sức mạnh pháp luật và niềm tin 172
PHẠM VĂN - NGỌC LONG - NGUYỄN MINH
- Lợi dụng hoạt động xã hội dân sự để chống phá 179
NGUYỄN ĐỨC QUỲNH
- Xuyên tạc thông tin, thủ đoạn cũ nhưng nguy hại 187
CHU HẢI LINH
- Lợi dụng vấn đề đối thoại để chống phá 194
BẮC HÀ
- Không thể bóp méo, xuyên tạc sự thật lịch sử 201
HỒ QUANG PHƯƠNG
- Những chiêu trò kích động, phá hoại an ninh chính trị, kinh tế 210
CÔNG MINH

- Đẩy lùi âm mưu xuyên tạc, chia rẽ tình hữu nghị Việt Nam - Campuchia	218
	NGUYỄN MINH
- Họ đã đánh tráo khái niệm tội phạm	225
	TRẦN VŨ
- Cảnh giác trước mưu đồ lợi dụng tôn giáo để kích động, gây rối, phá hoại	232
	A LÂM
- Luận điệu đánh đồng môi trường và chính trị	240
	THIỆN VĂN
- Ngăn chặn hành vi sai trái của các linh mục cực đoan	245
	TRẦN TUẤN - TRẦN HOÀI
- Những kẻ lợi dụng tôn giáo để thực hiện mưu đồ xấu	254
	HỒNG HẢI
- Nhận rõ đúng sai, không tiếp tay cho mưu đồ xấu	264
	NHÓM PHÓNG VIÊN BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
- Tăng sức đề kháng để phòng, chống văn hóa xấu độc, ngoại lai	273
	PHÚC NỘI
- Tiếng nói lạc lõng, làm tổn thương đến tình cảm và lợi ích của nhân dân Việt Nam - Hoa Kỳ	279
	VỌNG ĐỨC
- HRW tiếp tục can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam	288
	KIM NGỌC

Phân thứ ba

TÍCH CỰC PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” LÀM TRONG SẠCH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN	299
- Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và biện pháp phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	301
<i>Thiếu tướng HỒ BÁ VINH</i>	
- Chống “giặc nội xâm” - những hồi trống lệnh kiên quyết và chính xác!	314
<i>CÔNG MINH</i>	
- Nói đi đôi với làm - một phẩm chất không thể thiếu của cán bộ, đảng viên	323
<i>ĐỨC LUỢNG</i>	
- Chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên	332
<i>PGS.TS. NGUYỄN VĨNH THẮNG</i>	
- Tự phê bình và phê bình - khó khăn nhưng là khâu mấu chốt nhất	338
<i>TRẦN HOÀNG TIẾN</i>	
- Người đứng đầu và ngọn cờ tiên phong, gương mẫu	347
<i>TRẦN HOÀNG TIẾN</i>	
- Khi nói và viết không đúng quan điểm, đường lối của Đảng	355
<i>THIỆN VĂN</i>	
	461

- Về biểu hiện đòi thực hiện “đa nguyên, đa đảng”	362
	THÀNH VINH
- Lười học tập lý luận chính trị - một biểu hiện suy thoái tư tưởng của cán bộ, đảng viên	369
	PGS.TS. ĐẶNG SỸ LỘC
- Tẩy trừ “bệnh thành tích”, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu”	379
	THIỆN VĂN
- Không để tái phát căn bệnh chủ quan, duy ý chí	385
	KIM NGỌC
- Không để người thân lợi dụng để trực lợi	391
	HỒ QUANG PHƯƠNG
- Đẩy lùi những “vùng tối” về lối sống	399
	CÔNG MINH
- Cân phòng ngừa, đấu tranh với những hành vi làm lộ bí mật Nhà nước	405
	KIM NGỌC
- Chặn đứng tình trạng thao túng công tác cán bộ, lạm dụng quyền lực để bối nhiệm người nhà, người thân	412
	THIỆN VĂN
- Cân “miễn dịch” trước những thông tin xấu độc	420
	CÔNG MINH
- Mê tín dị đoan - một biểu hiện của suy thoái	427
	HOÀNG TIẾN

- Chủ nghĩa thực dụng trong đời sống xã hội - nhận diện và biện pháp phòng, chống 434
Đại tá NGUYỄN VĂN TÍN
 - Phòng, chống chủ nghĩa cá nhân trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật 443
PGS.TS. NGUYỄN THANH TÚ
 - Đổi mới giáo dục chính trị - công việc cấp thiết hiện nay 449
NGUYỄN HỒNG HẢI
- 463

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn**

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**Đại tướng Võ Nguyên Giáp
THẾ GIỚI CÒN ĐỔI THAY
NHƯNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI**

**Bộ Quốc phòng - Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự
BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN,
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**Cục Tuyên huấn - Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam
Trung tâm Thông tin Khoa học quân sự - Bộ Quốc phòng
HỎI - ĐÁP VỀ PHÒNG, CHỐNG
“TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**



SÁCH KHÔNG BÁN